

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THẠNH
(1930 - 2020)

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THẠNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THẠNH
(1930 - 2020)
(tái bản, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 2023

• **CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN**
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH

• **CỐ VẤN NỘI DUNG**

Huỳnh Minh Đức

(Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy,
nguyên Bí thư Đảng bộ xã Phú Thạnh)

• **BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

Trưởng ban

Trương Quốc Thái - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã

Phó ban Thường trực

Huỳnh Văn Quan - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó ban

Đỗ Tấn Phát - PBT Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã

Phạm Huy Cường - Phó Chủ tịch UBND xã

• **BAN BIÊN SOẠN**

Huỳnh Văn Tới (chủ biên)

Hà Thị Thanh Thúy

Huỳnh Văn Quan

Lời mở đầu

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Đồng Nai theo Nghị quyết 31/NQ-TU ngày 4 tháng 9 năm 2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa VII), đồng thời đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, cuối năm 2013, Đảng bộ xã Phú Thạnh đã được Huyện ủy Nhơn Trạch phê duyệt, cho phép thực hiện việc biên soạn, xuất bản “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh (1930 - 2010)”. Kế hoạch do Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thạnh chủ trương, Ban Chỉ đạo gồm các đồng chí Huỳnh Minh Đức, Lý Thanh Tùng, Trần Đại Thắng, Phạm Văn Sánh, Đoàn Thị Kin Thu, Nguyễn Văn Đức; do Huỳnh Văn Tới chủ biên cùng Ban biên soạn gồm Hà Thanh Thúy, Huỳnh Tấn Bửu, Đoàn Trung Kiên thực hiện. Bản thảo đã được nghiệm thu, được biên tập xuất bản thành sách, Nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành năm 2014, có 244 trang chính văn với 5 chương chính và phụ lục.

Quyển sách “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930 - 2010” đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ ở thời điểm ấy,

dừng lại tại cột mốc năm 2010, đến nay đã thêm 13 năm, xã Phú Thạnh đổi mới, phát triển, có nhiều vấn đề được xác minh thêm, nhiều nội dung cần cập nhật, bổ sung, bổ khuyết.

Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch về việc hoàn thành đồng bộ hệ thống lịch sử Đảng bộ các xã đến năm 2020, Đảng bộ xã Phú Thạnh lãnh đạo thực hiện việc biên soạn, bổ sung, tái xuất bản “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930 - 2020”.

Đây là việc tiếp nối, phát huy giá trị của quyển sách lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh đã xuất bản năm 2014; trên cơ sở đó tiếp thu góp ý của người đọc, xác minh, làm rõ hơn những vấn đề tồn nghi, bổ khuyết những sử liệu còn thiếu, bổ sung nội dung thuộc các nhiệm kỳ Đại hội III và Đại hội IV từ năm 2010 đến 2020 cho đồng bộ, thống nhất với hệ thống lịch sử Đảng bộ địa phương.

Việc thực hiện công trình này có thuận lợi cơ bản, được quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy Nhơn Trạch, sự đồng thuận và quyết tâm của hệ thống chính trị địa phương, sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nhơn Trạch, kế thừa thành quả đã có cùng kinh nghiệm viết sử của những người tham gia biên soạn. Tuy nhiên, việc thực hiện gặp rất nhiều khó khăn: Tiến hành muộn nên nhiều nhân chứng lịch sử đã ra đi, những người còn lại đã cao tuổi nên sức nhớ giảm sút; tài liệu phân tán, dòng mạch sử liệu đứt đoạn và áp lực về thời gian hoàn thành. Vì thế, việc biên soạn, xác minh, thẩm định để hoàn thành “Lịch

sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930 - 2020, tái bản, bổ sung” diễn ra trong trạng thái khẩn trương, còn nhiều khó khăn.

Sau nhiều tháng thực hiện bằng tâm huyết và tinh thần trách nhiệm cao, “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930 - 2020, tái bản, bổ sung” được hình thành, bao gồm 7 chương, mỗi chương được phân kỳ thống nhất với khung thời gian của lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch. Điều này có ý nghĩa: Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh là một bộ phận của lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai và huyện Nhơn Trạch, mang sắc thái của một Đảng bộ địa phương ở vùng nghèo, khó khăn, là “vùng trắng nhưng không trống vắng phong trào cách mạng”.

Gọi là lịch sử của Đảng bộ, nhưng những trang sử của xã Phú Thạnh được bắt đầu từ nền văn hóa và phong trào yêu nước của vùng đất và con người Phú Thạnh, khẳng định: Đảng ra đời từ Nhân dân, trên nền chủ nghĩa yêu nước của Nhân dân, sống trong lòng dân, kết tinh sức mạnh đoàn kết của dân, nên lãnh đạo được toàn dân đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trong quá trình thực hiện, những người tham gia biên soạn cố gắng làm rõ những sự kiện lịch sử gắn với con người cụ thể, với phong tục tập quán và môi trường của con người Phú Thạnh. Có những tên người, sự việc không nhớ hết đầy đủ, nhưng đó là thực tiễn sinh động, giá trị đặc sắc, ý nghĩa thiêng liêng, góp phần tạo nên thắng lợi chung, thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa “cái riêng và cái chung”, giữa “cái bộ phận và cái toàn thể” của lịch sử cách mạng Việt Nam.

Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng “Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930 - 2020 tái bản, bổ sung” ắt vẫn còn nhiều thiếu sót ngoài ý muốn, do nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan. Rất mong bạn đọc góp ý xây dựng. Đảng bộ xã Phú Thạnh xin chân thành cảm ơn và tiếp thu mọi ý kiến góp ý xây dựng.

T/M Đảng ủy xã Phú Thạnh

BÍ THƯ

TRƯƠNG QUỐC THÁI

Chương I

PHÚ THẠNH: VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Xã Phú Thạnh nằm phía Tây huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, dọc theo trục lộ 17 cũ¹, có tọa độ 10⁰43' 1" B 106⁰51' 2" Đ. Để đến xã Phú Thạnh, có hai hướng chính: hướng thứ nhất từ quốc lộ 51 theo hướng Biên Hòa - Long Thành đến đoạn ngã ba Cầu Xéo (thị trấn Long Thành, huyện Long Thành) rẽ phải chạy thẳng theo đường Lý Thái Tổ qua các xã Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân (huyện Nhơn Trạch) đến xã Phú Thạnh; hướng thứ hai từ thành phố Thủ Đức (trước đây là Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) qua phà Cát Lái, chạy thẳng theo đường Lý Thái Tổ qua các xã Phú Hữu, Đại Phước, Phú Đông (huyện Nhơn Trạch) cũng sẽ đến Phú Thạnh.

Phú Thạnh là một trong 12 xã, thị trấn của huyện Nhơn Trạch. Địa giới hành chính xã Phú Thạnh xác định như sau:

- Phía Đông và Đông Bắc giáp xã Long Tân.
- Phía Tây Bắc giáp xã Đại Phước.

¹ Lộ 17 là tên gọi cũ, có một thời gian còn được gọi là đường 25A, đường tỉnh 769, hiện nay là đường Lý Thái Tổ.

- Phía Tây giáp xã Phú Đông.
- Phía Nam giáp xã Vĩnh Thanh.

Tổng diện tích tự nhiên của xã Phú Thạnh là 1.773,49 ha. Theo số liệu của Công an xã, năm 2020 toàn xã có 3.609 hộ với 12.632 nhân khẩu; trong đó có 6.386 là nữ; có 9.545 nhân khẩu từ 14 tuổi trở lên. Xã có 3 ấp gồm: ấp 1, ấp 2 và ấp 3, được chia thành 61 tổ nhân dân.

Phú Thạnh trước đây còn có tên gọi là Phước Thạnh. Theo *Gia Định thành thông chí*¹, thôn Phước Thạnh thuộc tổng Thành Tuy, huyện Long Thành. Chưa có tài liệu nào cho biết chính xác thôn Phước Thạnh thành lập từ năm nào, nhưng lấy năm Trịnh Hoài Đức biên soạn *Gia Định thành thông chí* (1820) làm mốc, thời điểm đó thôn Phước Thạnh đã ra đời, là một trong 29 thôn, ấp của tổng Thành Tuy.

Năm 1698, chúa Nguyễn Phúc Chu phái Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược phương Nam. Nguyễn Hữu Cảnh đã thiết lập hệ thống hành chính, đặt miền đất mới - tức cả vùng Nam Bộ ngày nay - thành phủ Gia Định, gồm 2 huyện Tân Bình (đặt dinh Phiên Trấn) và Phước Long (đặt dinh Trấn Biên). Trong đó, huyện Phước Long có địa giới hành chính rất rộng, bao gồm các tỉnh phía Đông sông Sài Gòn ngày nay như: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu và một phần tỉnh Bình Thuận.

1 Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai 2005, trang 133.

Đến năm 1788, Nguyễn Ánh chia đất Gia Định thành 4 dinh và 1 trấn: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định và trấn Hà Tiên. Ngày 12 tháng Giêng niên hiệu Gia Long thứ 7 (năm 1808), phủ Gia Định được đổi tên là thành Gia Định, các dinh đổi thành trấn, trong đó dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa, huyện Phước Long được nâng thành phủ. “Đó là căn cứ và đất đai rộng hay hẹp, dân cư nhiều hay ít và thế đất liền nhau mà chia đều ra. Lại đặt thêm tổng và phân chia giới hạn”¹. Tuy nhiên, vẫn chưa có tài liệu nào đề cập đến cấp hành chính: tổng, xã, thôn ở thời điểm này.

Đến năm 1820, khi viết *Gia Định thành thông chí*, tác giả Trịnh Hoài Đức đã liệt kê rất tỉ mỉ các đơn vị hành chính của trấn Biên Hòa, bao gồm cả cấp tổng, thôn. Có thể nói, đây là tài liệu về địa chí sớm nhất có đề cập đến địa danh Phước Thạnh. Theo đó, trấn Biên Hòa gồm 1 phủ (Phước Long), 4 huyện (Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An), 8 tổng (Phước Vinh, Chánh Mỹ, Bình Chánh, An Thủy, Long Vĩnh, Thành Tuy, An Phú, Phước Hưng). Thôn Phước Thạnh là 1 trong 29 thôn thuộc tổng Thành Tuy, huyện Long Thành. Huyện Long Thành “công việc đơn giản, lý sở ở ấp Phước Lộc, tổng Thành Tuy”².

Tổng Thành Tuy phía Đông giáp núi Nữ Ni (tức núi Thị Vải) thuộc tổng An Phú (huyện Phước An) đến cửa sông Ngã Bảy (còn có tên gọi là Thất Kỳ khẩu); Tây giáp sông Trao Trao (thuộc tổng Long Vĩnh, huyện Long Thành) cho đến sông lớn

1 *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, 2005, trang 133.

2 *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, 2005, trang 233.

Nhà Bè; Nam giáp Phước Bình giang (tức sông Sài Gòn); Bắc giáp các sách man ở rừng già cho đến sông Đồng Môn¹.

Năm 1832, trấn Biên Hòa được đổi thành tỉnh Biên Hòa. Theo *Địa bạ tỉnh Biên Hòa* năm 1836, tỉnh cũng gồm 1 phủ, 4 huyện như trước đây, nhưng số tổng đã nâng từ 8 lên 22 tổng; số thôn, xã, phường giảm từ 307 còn 285 là do sáp nhập một số thôn, xã nhỏ lại². Trong đó, tổng Thành Tuy được chia thành hai tổng, là tổng Thành Tuy Thượng (gồm 12 thôn) và tổng Thành Tuy Hạ (gồm 13 thôn, ấp). Thôn Phước Thạnh thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành.

Năm 1861, thực dân Pháp đánh chiếm 2 tỉnh miền Đông của Nam kỳ. Tỉnh Biên Hòa thất thủ, rơi vào tay giặc Pháp. Ngày 9 tháng 5 năm 1862, triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất, nhượng đứt cho Pháp 3 tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường. Thời điểm này, tuy triều đình Huế cắt đất giao cho giặc, nhưng lòng dân và các sĩ phu, nghĩa binh yêu nước không phục cũng như không chấp nhận cuộc sống nô lệ, đã nổi dậy chống Pháp ở khắp nơi, số còn lại đa phần cũng bất hợp tác với giặc. Vì thế, bước đầu thực dân Pháp phải lo ổn định các vùng tạm chiếm, tạm thời giữ nguyên các đơn vị hành chính của triều đình Nguyễn như trước đây. Lúc này, tỉnh Biên Hòa gồm 2 phủ, 4 huyện như cũ, các thôn được đổi thành làng. Riêng tổng Thành Tuy Hạ có 21 làng, xã, tăng 8 làng xã so với năm 1836. Làng Phước Thạnh thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành.

1 *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai 2005, trang 139.

2 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001, trang 248.

Năm 1864, Thống soái Nam kỳ là Đô đốc Pierre-Paul Marie de La Grandière¹ chia 3 tỉnh miền Đông của Nam kỳ thành 7 tiểu khu chỉ huy, trong đó tỉnh Biên Hòa chia thành 2 tiểu khu: Biên Hòa và Bà Rịa. Việc phân chia lãnh thổ này chủ yếu phục vụ ý đồ quân sự của quân Pháp.

Đến năm 1865, thực dân Pháp bắt đầu ổn định sự cai trị tại 3 tỉnh miền Đông của Nam kỳ, đã chia 3 tỉnh này thành 13 sở tham biện (tương đương cấp tỉnh). Tỉnh Biên Hòa có 5 sở tham biện, gồm: Biên Hòa, Bà Rịa, Thủ Dầu Một, Long Thành, Bảo Chánh. Làng Phước Thạnh thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa.

Tháng 6 năm 1866, tỉnh Biên Hòa lại chia thành 6 địa hạt (tương đương cấp quận), gồm: Biên Hòa, Bà Rịa, Long Thành, Thủ Đức, Bình An, Bảo Chánh.

Sau một vài thay đổi nữa của nhà cầm quyền Pháp, đến năm 1878 tỉnh Biên Hòa có 17 tổng, 158 làng. Trong đó, tổng Thành Tuy Hạ có 11 làng (giảm 10 làng so với năm 1863), bao gồm: An Phú, Long Hiệu (Bến Lắm), Lương Thiện (Rạch Ông Mai), Mỹ Hội (Hòn Một), Phú Mỹ (Bến Cam), Phước An (Rạch Cóc), Phước Khánh (Rạch Ông Thuộc), Phước Lương (Cảnh Dương), Phước Lý (Ông Kèo), Phước Thạnh (Suối Nước), Tân Tường (Rạch Chại). Làng Phước Thạnh lúc ấy có 4 ấp, gồm: Rạch Giồng, Bến Cộ, Bàu Sen, Cù lao Ông Cồn.

1 Đô đốc Hải quân quân đội Pháp Pierre-Paul Marie de Lagrandière từng giữ cương vị Thống soái Nam kỳ giai đoạn 1863-1864 và 1866-1868.

Trong giai đoạn từ khi thực dân Pháp bắt đầu đặt nền móng cai trị từ năm 1864 đến năm 1945, các làng, xã của tỉnh Biên Hòa nhiều phen nhập, tách¹.

**BẢNG ĐỐI CHIẾU CÁC LÀNG
CỦA TỔNG THÀNH TUY HẠ
(Từ năm 1881 đến 1939)**

Năm 1881 (15 làng)	Năm 1897 (19 làng)	Năm 1901 (19 làng)	Năm 1924 (11 làng)	Năm 1939 (6 làng)
Phước An Phước Lý Phước Khánh Phước Thạnh Long Hiệu Phước Lương Tân Lương Mỹ Khoan Lương Thiện Bình Quới Lung Điền Phước Kiển Phước Lai Phước Long Phước Thiện Phước Thọ	Phước An Phước Lý Phước Khánh Phước Thạnh Long Hiệu Phước Lương Tân Lương Mỹ Khoan Mỹ Hội Phú Mỹ An Phú Lương Thiện Bình Quới Long Điền Phước Kiển Phước Lai Phước Long Phước Thiện Phước Thọ	Phước An Phước Lý Phước Khánh Phước Thạnh Long Hiệu Phước Lương Tân Lương Mỹ Khoan Mỹ Hội Phú Mỹ An Phú Lương Thiện Bình Quới Long Điền Phước Kiển Phước Lai Phước Long Phước Thiện Phước Thọ	Phước An Phước Lý Phước Khánh Phước Thạnh Long Hiệu Phước Lương Tân Lương Mỹ Hội Phú Mỹ An Phú Lương Thiện	Phước An Phước Lý Phước Khánh Phước Thạnh Long Tân Phú Hội

¹ Địa chí Đồng Nai, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001.

Đáng chú ý, từ năm 1897, tổng Thành Tuy Hạ có thêm 4 làng Mỹ Hội, Phú Mỹ, Phước Long và An Phú (tăng từ 15 làng vào năm 1881 lên 19 làng). Một số người dân cho rằng, tên xã Phú Thạnh hiện nay là do sáp nhập 2 làng Phước Thạnh và An Phú. Nhưng theo bảng tra cứu trên, đến năm 1939 các làng An Phú và Mỹ Hội đã sáp nhập lại thành làng Phú Hội¹. Tuy nhiên, một phần An Phú nhập về Phú Thạnh, mà chứng tích là đình thần của làng An Phú (Đình Trung cụ An Phú, còn gọi là Đình ấp 1) hiện nay nằm ở ấp 1 xã Phú Thạnh.

Năm 1954, Hiệp định Genève ký kết, nước ta tạm thời phân chia 2 miền Nam - Bắc. Tại miền Nam, từ cuối năm 1956, chính quyền Sài Gòn chủ trương chia nhỏ các tỉnh miền Nam để phục vụ cho ý đồ chiến lược quân sự. Tỉnh Biên Hòa được chia thành 2 tỉnh mới: Biên Hòa và Long Khánh. Tỉnh Biên Hòa có 4 quận: Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên và Dĩ An; 11 tổng gồm: Phước Vĩnh Thượng, Phước Vĩnh Trung, Chánh Mỹ Thượng, Chánh Mỹ Trung, Chánh Mỹ Hạ, Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ, An Thủy, An Phước Hạ. Tổng Thành Tuy Hạ vẫn thuộc quận Long Thành.

Năm 1957, chính quyền Sài Gòn đổi tên làng Phước Thạnh thành xã Phú Thạnh. Tên gọi xã Phú Thạnh được bắt đầu từ thời điểm này².

1 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001, trang 267.

2 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001, trang 305.

Ngày 9 tháng 9 năm 1960, chính quyền Sài Gòn ký Nghị định 858-NV thành lập quận mới Nhơn Trạch trên cơ sở tách từ một phần quận Long Thành. Quận mới Nhơn Trạch gồm 2 tổng với 12 xã: Phước Hội, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phước Thiện (thuộc tổng Thành Tuy Thượng), Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long Tân (thuộc tổng Thành Tuy Hạ). Đến năm 1963, tỉnh Biên Hòa bãi bỏ cấp tổng, tên gọi tổng Thành Tuy Hạ không còn, xã Phú Thạnh trực thuộc quận Nhơn Trạch.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất. Đầu năm 1976, Trung ương Cục miền Nam hợp nhất 3 tỉnh: Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh thành tỉnh Đồng Nai. Tỉnh Đồng Nai gồm 1 thành phố Biên Hòa, 1 thị xã Vũng Tàu, 9 huyện: Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành (hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch sáp nhập lại), Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải. Thời điểm này, Phú Thạnh là một xã thuộc huyện Long Thành.

Ngày 23 tháng 6 năm 1994, Chính phủ có Nghị định 51/CP chia huyện Long Thành thành 2 huyện mới: Long Thành và Nhơn Trạch. Xã Phú Thạnh trực thuộc huyện Nhơn Trạch (gồm 11 xã) cùng với các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Đại Phước, Phước An, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long Thọ, Hiệp Phước, Phú Hữu.

Từ các cứ liệu trên, có thể thấy làng cổ Phước Thạnh có mặt từ rất sớm ở tổng Thành Tuy, trước cả các thôn Vĩnh Xương,

Phú Mỹ An, An Thuận, Mỹ An¹. Lịch sử hình thành làng Phước Thạnh gắn liền với các cuộc di dân lớn của lưu dân Đàng Ngoài, Đàng Trong (chủ yếu là vùng Ngũ Quảng) thời chúa Nguyễn, như hầu hết các làng cổ khác của xứ Đồng Nai. Khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh thiết lập hệ thống hành chính tại Đồng Nai vào năm 1698, cùng với những chính sách khuyến khích khẩn hoang mở đất, đã mở đầu cho các cuộc di dân có tổ chức vào miền đất mới mà Đồng Nai chính là điểm đầu của hành trình mở đất, khẩn hoang vùng Nam Bộ. Xứ Nhơn Trạch do những đặc điểm thuận lợi về giao thông, đất đai thổ nhưỡng, khí hậu, sản vật... nên là một trong những địa điểm được lưu dân tìm đến và chọn làm nơi định cư.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, Phú Thạnh cũng như một số địa phương khác trong tỉnh, tiếp nhận những đợt nhập cư lớn từ các tỉnh miền Trung, miền Bắc, chủ yếu là những đợt mộ phu cao su của các đồn điền, Sở Cao su trên địa bàn (Sở Tân Tường, sau là Sở Cao su Thành Tuy Hạ). Ngoài ra, sau năm 1975, thực hiện việc chuyển một bộ phận dân cư các tỉnh phía Bắc vào các tỉnh phía Nam để bổ sung lực lượng lao động nhằm phát triển sản xuất, nhất là phát triển nông nghiệp, một số địa phương trong đó có xã Phú Thạnh đã tiếp nhận một lượng lớn lao động và gia đình từ các tỉnh phía Bắc. Chính vì vậy, các giai đoạn này đã làm tăng thêm dân số của địa phương, dẫn đến tình trạng nhập, tách địa giới hành chính nhiều lần nhằm thuận tiện trong công

¹ *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai, 2005, trang 139.

tác quản lý của chính quyền. Thôn Phước Thạnh có địa giới khá rộng lớn, nên nhiều lần trải qua các cuộc chia tách, sáp nhập, thay đổi về hành chính. Theo *Địa chí Đồng Nai*, năm 1957 chính quyền Sài Gòn tách một phần Phước Thạnh và Phước Lý thành lập nên xã Đại Phước¹.

Đảng bộ xã Phú Thạnh từ chi bộ được nâng thành Đảng cơ sở vào năm 2000; thời điểm ấy có 97 đảng viên sinh hoạt tại 7 chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã có 9 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ có 3 đồng chí.

Bộ máy chính quyền gồm: Hội đồng nhân dân xã có 28 người; Ủy ban nhân dân xã có 22 biên chế công chức phụ trách các lĩnh vực: văn hóa - xã hội, địa chính, tài nguyên - môi trường, văn phòng, tài chính, công an, xã đội. Thành viên Ủy ban nhân dân xã có 5 người.

Lực lượng đoàn thể xã hội: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 5 thành viên, gồm các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh.

Xã có 2 hợp tác xã, gồm: Hợp tác xã Nhân Hòa (kinh doanh ngành nghề thu gom rác) và Hợp tác xã Kim Quý (kinh doanh ngành nghề vàng bạc đá quý).

Phú Thạnh duy trì 3 ấp từ thời Nguyễn đến nay, gồm các ấp 1, ấp 2 và ấp 3. Xã có tổng cộng 61 tổ nhân dân.

1 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 304.

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

1/ Địa chất, thổ nhưỡng

Về điều kiện thổ nhưỡng, đất đai, xã Phú Thạnh nằm ở vị trí cao, phần lớn là vùng đất giồng khô khan, chỉ có một ít đất ruộng nằm ở Cù lao Ông Cò. Trước đây Cù lao Ông Cò thuộc Phú Thạnh (làng cổ Phước Thạnh), sau này về địa giới hành chính cù lao thuộc xã Đại Phước nhưng nhiều người dân xã Phú Thạnh có ruộng đất ở đây nên vẫn đến canh tác.

Về địa tầng, Phú Thạnh nằm trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, thuộc hệ Trias, thống trung, bậc Anizi¹. Khảo sát cho thấy, phụ hệ tầng dưới ở Nhơn Trạch gồm cuội kết, kích thước thay đổi từ 3-5-10cm, độ mài tròn trung bình, độ chọn lọc kém, có thành phần đa khoáng: sạn kết tuf andesit, granodiorit - biotit porphyry, granit có biotit hạt vừa, đá phiến sét serisit - silic nhiễm oxyt sắt. Chúng bị phủ bởi cát kết tuf của phụ hệ tầng giữa, nhưng chưa rõ quan hệ dưới.

Về phân vùng địa mạo, Nhơn Trạch (trong đó có Phú Thạnh) thuộc vùng đồng bằng đồi thềm, hạ tích tụ trong Pliocen - Pleistocen thượng, nâng yếu tạo thềm bậc IV, III, II và I từ Pleistocen giữa đến Holocen. Quá trình hạ lún được thấy rõ từ Pliocen muộn, được tiếp tục trong Pleistocen sớm. Quá trình nâng bắt đầu từ Pleistocen giữa. Trên vùng phát triển thềm một phía, thềm trẻ hơn, thấp hơn (thềm III, II và I) dịch dần về phía Tây, Tây Nam. Chúng chuyển bậc với nhau qua các đoạn sườn

¹ Địa chí Đồng Nai, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 8.

thoải 3-5⁰, chênh cao 5-10m. Hạ lún có xu hướng mạnh dần từ Tây Bắc đến Đông Nam. Ở Nhơn Trạch, thành bề mặt móng đá gốc chìm sâu đến (-50m) và sâu hơn, trầm tích Pliocen - Đệ tứ dày > 55m.

Các bậc thềm tuy có độ cao khác nhau, nhưng lại liên kết với nhau trên cơ sở các bề mặt cùng nguồn gốc, cùng được nâng lên, rửa trôi là chủ yếu và xâm thực. Theo hướng Tây Tây Nam, chúng thấp dần theo góc nghiêng chung < 1⁰. Theo hướng Nam, Đông Nam bề mặt bị chia cắt bởi các thung lũng xâm thực sâu 10-30m, sườn dốc 3-10⁰, cách nhau 5-7-10km. Do vậy, vùng này nền vững, thích hợp để xây dựng và phát triển đô thị, khu công nghiệp¹.

Ngoài ra, dọc theo sông vùng Nhơn Trạch còn có các trầm tích sông, thường tạo các bãi bồi cao 1-3m, rộng vài mét đến vài trăm mét, gián đoạn hoặc kéo dài liên tục 1-2km. Thành phần chủ yếu là bột pha cát mịn ít sét màu nâu vàng, độ chọn lọc kém. Chúng phủ trên các trầm tích cổ hơn, trên đá gốc và trên các trầm tích thềm I, dày 1,5-5m. Ở các phần trũng thấp ven sông từ Long Hưng đến Bắc Nhơn Trạch và Phú Điền còn có trầm tích sông - đầm lầy. Thành phần gồm: bột sét, mùn thực vật, đôi nơi có than bùn màu xám tro, xám tối, bề dày thay đổi từ 2-5m².

1 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 64 - 65.

2 *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai năm 2001, trang 23.

2/ Hệ thống sông ngòi

Các sông, suối ở khu vực Phú Thạnh cũng giống như hệ thống các sông, suối trong tỉnh, chế độ dòng chảy và quy luật biến đổi khá phù hợp với quy luật chung. Một năm vẫn có hai mùa (mưa, nắng) dòng chảy rõ rệt. Mùa cạn từ tháng 12 năm trước cho đến tháng 5 năm sau. Mùa lũ từ tháng 6 cho đến tháng 11. Mùa lũ thường sớm hơn lưu vực sông Đồng Nai và sông La Ngà 1 tháng. Ba tháng có mực nước và lưu lượng lớn là: tháng 8, 9, 10, lớn nhất thường là tháng 8. Ba tháng có mực nước và lưu lượng nhỏ là: tháng 2, 3, 4, nhỏ nhất là tháng 3.

Lưu lượng phù sa và bùn cát trong sông, suối tập trung chủ yếu vào các tháng mùa lũ và tháng đầu mùa mưa (tháng 5). Các tháng mùa cạn lượng phù sa rất nhỏ, nhiều tháng hầu như bằng 0, như tháng 2, 3, 4, nước sông rất trong, độ đục gần như không có¹.

Phía Bắc xã Phú Thạnh giáp xã Đại Phước có con Sông Cái (tên dân gian thường gọi) là nhánh sông thuộc hạ lưu của sông Đồng Nai (còn có tên khác là sông Sâu), con sông trải dài từ Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước ra tấp Thầy Bảy qua sông Nhà Bè, đoạn qua Phú Thạnh có chiều dài trên 3km. Có độ nước sâu thuận lợi cho các tàu, bè có tải trọng từ 10-20 tấn qua lại, là điểm trọng yếu “yết hầu” phục vụ cho công tác quân sự, quốc phòng.

¹ Địa chí Đồng Nai, tập II, Nxb. Đồng Nai, năm 2001, trang 126-127.

Ngoài ra, trên địa bàn xã Phú Thạnh còn có các rạch: rạch Bà Sở, rạch Suối, rạch Ông Lương, rạch Bà Hiến, rạch Láng, rạch Kiệu, rạch Chạy...

3/ Các cồn, cù lao

Phú Thạnh trước đây có Cù lao Ông Cồn (nay thuộc xã Đại Phước). Tuy nhiên, phải nhìn tổng thể hệ thống cù lao, cồn, rạch của cả khu vực này, trong đó có Phú Thạnh, mới thấy hết nét văn hóa của người dân Nhơn Trạch. Năm xã thuộc khu vực này, gồm xã Phú Đông có giồng Ông Đông, Phú Thạnh có Cù lao Ông Cồn, xã Phước Khánh có rạch Ông Mai, xã Phú Hữu có rạch Ông Thuộc, xã Vĩnh Thanh có ấp Ông Kèo. Theo truyền thuyết, năm ông: Thuộc, Đông, Cồn, Kèo, Mai là 5 vị tướng lĩnh của vua Gia Long, có công lao với vùng Nhơn Trạch và được dân tôn làm thành hoàng, đồng thời đặt tên cho các cù lao, cồn, rạch gắn liền với đời sống sản xuất, sinh hoạt của người dân địa phương. Con số năm tương ứng với ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ theo quan niệm của người phương Đông.

4/ Sản xuất

Vùng Cù lao Ông Cồn là khu vực tập trung nhiều ruộng đất nhất ở xã Phú Thạnh trước đây. Tuy nhiên, trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đất ruộng ở khu vực cù lao này tập trung vào tay hai địa chủ lớn thời đó là bà Trịnh Thị Dung (Tám Dung) và ông Sen. Riêng hai người này đã chiếm đến hơn 300 mẫu đất, trong đó phần lớn đất (gần 300 hecta) là của bà Tám Dung. Bà Trịnh Thị Dung là người Việt có quốc tịch Pháp, sống

ở Sài Gòn nhưng chuyên thuê người khai khẩn đất sau đó đăng ký quyền sở hữu vào địa bạ với chính quyền. Bằng cách này, bà Tám Dung sở hữu rất nhiều ruộng đất ở miền Tây và khu vực xung quanh Sài Gòn, trong đó có Nhơn Trạch. Ngoài Cù lao Ông Cò, bà Tám Dung còn sở hữu 250 hecta đất ở xã Vĩnh Thạnh. Số ruộng đất sở hữu, phần lớn bà Tám Dung cho nông dân thuê canh tác và thu tô, trở thành đại điền chủ lớn chỉ ngồi không hưởng lợi ích từ sức lao động của tá điền.

Theo *Gia Định thành thông chí*, “tổng Thành Tuy thuộc huyện Long Thành đều có ruộng sớm và ruộng muộn. Cây trồng thích hợp ở đây là dưa, đậu phộng và khoai lang.

Ruộng sớm thì tháng 5 (âm lịch) gieo mạ, tháng 6 cấy, tháng 11 gặt.

Ruộng muộn thì tháng 6 gieo mạ, tháng 7 cấy, tháng 12 gặt”.

Trước đây vùng Phú Thạnh chỉ trồng được một vụ lúa, vì giống lúa ở đây trồng đến 6 tháng. Về các giống lúa, người dân Phú Thạnh trồng nhiều giống lúa nổi tiếng, như: nàng phệt, nàng tre, nàng trúc, nhỏ chùm, nhỏ trắng, lúa tiêu... vừa thơm vừa dẻo. Hiện nay, nông dân Phú Thạnh làm lúa 2 vụ, có nơi đến 3 vụ, nhưng các giống lúa truyền thống trước đây không còn nữa.

“Dưa¹ thì tháng Giêng trồng, tháng 8 thu hoạch.

Đậu phộng tháng 4 tria, tháng Chạp thu hoạch.

1 Có thể là dưa gang. Ngày nay, vùng Nhơn Trạch vẫn nổi tiếng về các giống dưa gang ngon, bán dọc theo quốc lộ 51 và đường Tôn Đức Thắng.

Khoai lang tháng 3 giâm, tháng 10 dỡ củ”¹. Hiện nay, khoai lang ở Phú Thạnh vẫn còn trồng nhiều, nhưng thời gian thu hoạch rút ngắn chỉ còn 1 tháng 10 ngày. Ngoài ra, nông dân Phú Thạnh còn trồng nhiều các loại hoa màu, như: bầu, bí, mướp, khổ qua, đậu đũa.

III. VĂN HÓA - CON NGƯỜI

1. Các cơ sở thờ tự

Trong quá trình phát triển, tại xã Phú Thạnh đã xuất hiện nhiều cơ sở thờ tự của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Từ các cơ sở thờ tự theo tín ngưỡng dân gian như: đình, miếu, cho đến các chùa Phật giáo, thánh thất của đạo Cao Đài... đều có mặt và phát triển hài hòa tại vùng Phú Thạnh.

Tôn giáo xuất hiện sớm nhất ở Phú Thạnh là Phật giáo, vào khoảng giữa cuối thế kỷ XVIII với sự hiện diện của dòng Phật giáo Lâm Tế. Điều này phù hợp với tiến trình phát triển xã hội tại nước ta, và cũng giống như hầu hết các địa phương khác, đặc biệt là khu vực Nam Bộ.

1.1. Chùa Khánh Lâm

Chùa Khánh Lâm được công nhận trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ năm 1982. Đến năm 2010, chùa có 354 Phật tử. Theo lời kể của Tỳ kheo ni Thích Nữ Tác Tâm (thê danh Lưu Thị Ba), trụ trì chùa Khánh Lâm, đồng thời căn cứ vào các lạc khoản của hoành phi, cột đá còn lưu tại chùa, Phật giáo

¹ *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai 2005, trang 194.

đã có mặt tại Phú Thạnh từ năm 1787, tức là năm chùa Khánh Lâm được xây dựng. Tương truyền, chùa do một sư ông gốc người Huế về ẩn tu, pháp danh là Tịnh Nhãn, húy Tiên Sắc, thuộc dòng Lâm Tế đời thứ 37. Ban đầu, do thôn Phước Thạnh là vùng đất nghèo khó nên chùa cũng xây dựng rất đơn sơ, chỉ là một am tranh nhỏ, xung quanh là rừng rậm mịt mù.

Vào đời Lâm Tế thứ 39, năm 1904, sư ông Chơn Hạnh, húy Như Khải, vận động Phật tử khắp nơi trùng tu lại chùa. Đây là đợt trùng tu lớn nhất, tạo ra dấu ấn mới còn lưu giữ được đến ngày nay. Một số Phật tử giàu lòng mộ đạo đã phụng cúng 22 cây cột đá, trong đó có 8 cột cao đến 4,5m, những cây còn lại thấp nhất cũng 3m. Cột được chế tác từ đá xanh Biên Hòa, trên được chạm khắc hoa văn tinh xảo. Sư ông Chơn Hạnh cho người chế tác cột ở làng đá Bửu Long, sau đó dùng xe bò kéo về chùa, phải 2 chiếc xe bò đầu lại mới kéo nổi một cây cột đá, một chuyến đi chỉ có thể vận chuyển được 4 cây cột. Tính ra, phải mất 6 đợt đi về mới vận chuyển hết được số cột đá nói trên. Giá mỗi cây cột ước khoảng trên 1 ngàn giạ lúa. Đầu thế kỷ XX, giá lúa ở miền Nam xấp xỉ khoảng hơn 3 đồng/giạ, như vậy bộ cột đá nói trên khoảng gần 70 ngàn đồng - một số tiền rất lớn so với thời điểm ấy. So với bộ cột đá cũng chế tác từ đá Biên Hòa tại Thất phủ cổ miếu (còn gọi là chùa Ông, tọa lạc tại thành phố Biên Hòa, xây dựng vào năm 1684), bộ cột đá ở chùa Khánh Lâm hơn hẳn về độ cao và số lượng.

Đợt trùng tu này kéo dài từ năm 1904 đến 1909 mới hoàn thành, đã thay đổi hoàn toàn diện mạo, cấu trúc chùa, từ một

gian mái lá đơn sơ đến kiến trúc gỗ và tường vôi như hiện nay. Kiến trúc chùa Khánh Lâm theo lối truyền thống ba gian hai chái. Điểm nổi bật là hệ thống cột, móng, nền đều làm bằng đá xanh Biên Hòa, khung vì kèo bằng gỗ được chạm trổ, mái lợp ngói vảy cá. Nội thất chánh điện trang nghiêm với rất nhiều hoành phi, liễn đối, bao lam bằng gỗ chạm rồng, mây, dây hoa lá cách điệu. Tất cả đều được sơn son thếp vàng, tạo nét uy nghi lộng lẫy.

Ngoài bộ cột đá nói trên, các Phật tử còn đóng góp phụng cúng bộ tượng Phật tạc bằng gỗ mít, gỗ mun rất công phu, nghệ thuật. Bộ tượng gồm hơn 50 tượng, gồm: bộ tượng A Di Đà (3 tượng), tượng Địa tạng Vương, Quan Âm Bồ tát, tượng Nam Tào - Bắc Đẩu, tượng Ngọc hoàng, tượng Thế Chí, tượng Văn Thù, tượng Phổ Hiền, tượng Hộ pháp, bộ tượng Thập bát La Hán (18 tượng), bộ tượng Thập điện Diêm Vương (10 tượng)... Có thể nói, hệ thống tượng ở chùa Khánh Lâm không chỉ phong phú về số lượng mà còn có giá trị nghệ thuật cao, phong cách tạo hình mang đậm nét truyền thống, tính dân gian.

Những năm sau, vào các năm 1961, 1983, 1993, chùa cũng trải qua những đợt trùng tu nhỏ khác, như thay ngói, sửa vì kèo. Diện tích khuôn viên chùa hiện nay là 4.742m², trong đó diện tích xây dựng là 1.590m². Chùa Khánh Lâm trước đây sở hữu 1 hecta rừng, 3 hecta ruộng để sản xuất từ đó chăm lo việc phụng cúng, nhưng do một số biến động về lịch sử, thời gian, hiện nay không còn.

Ngoài giá trị là cơ sở tôn giáo gắn bó lâu đời với đời sống tinh thần của cư dân địa phương, chùa Khánh Lâm còn gắn liền với lịch sử khẩn hoang mở đất, phát triển kinh tế - xã hội của vùng đất Nhơn Trạch nói chung và Phú Thạnh nói riêng. Theo truyền thống của Việt Nam, quy mô của các cơ sở thờ tự thường phản ánh đời sống kinh tế của người dân địa phương. Thời điểm mới xây dựng, đời sống người dân Phú Thạnh còn khó khăn trong quá trình khai khẩn, mở đất nên chùa chỉ là một chái am nhỏ lợp lá, nền đất. Khi đời sống người dân khá hơn, ngôi chùa cũng được xây dựng bề thế.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, nhà chùa đều ủng hộ phong trào cách mạng của Nhân dân. Năm 1968, Mỹ bắn pháo trúng ngay sân chùa Khánh Lâm, may mắn pháo lép không nổ. Cũng trong năm này, Hòa thượng Thích Trí Ngô trụ trì tại chùa Long Hương (xã Long Tân) vì nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cách mạng tham gia trận đánh Tết Mậu Thân, bị quân Mỹ phát hiện và đốt cháy chùa, nên hòa thượng tạm lánh về chùa Khánh Lâm. Tại đây, hòa thượng vẫn tiếp tục tiếp tế, ủng hộ cho cách mạng. Hòa thượng Thích Trí Ngô có một người con trai tham gia kháng chiến chống Mỹ, hy sinh và đã được công nhận liệt sĩ.

Hiện, trụ trì chùa Khánh Lâm là Thích Nữ An Trí (thê danh Nguyễn Thị Phương Thùy, sinh năm 1971).

Trong năm, chùa Khánh Lâm tổ chức các lễ:

- Cúng rằm tháng Giêng, rằm tháng bảy và rằm tháng mười.
- Lễ Phật đản 8/4 (âm lịch).
- Giỗ tổ 3/5 (âm lịch).
- Vía Phật Di Đà 16/11 (âm lịch).

1.2. Chùa Long Phú

Chùa Long Phú tọa lạc tại ấp 3 xã Phú Thạnh. Chùa được xây dựng vào năm 1910, người khai sáng là hòa thượng Như Xá (sinh năm Mậu Thìn 1869, người gốc ở xã Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu).

Lúc mới xây dựng, chùa cũ cách vị trí chùa mới hiện nay 300m. Chùa lợp tranh, vách lá đơn sơ. Vì chùa nằm ở vùng đất trũng nên dân gian thường gọi là chùa Trũng Vượt. Ngày 25 tháng 11 Đinh Sửu (năm 1937), Hòa thượng Như Xá tạ thế, được tín đồ Phật tử an táng và nhập tháp ở phía sau chùa. Sau năm 1975, hài cốt của Hòa thượng Như Xá được cải táng nhập tháp tại chùa Long Hoa (nay thuộc thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Năm 1942, Hòa thượng Thích Trí Quang thuộc dòng Từ gia phổ chánh tông đời thứ 39 ở chùa Bửu Thiện (nay thuộc thị trấn Long Thành, huyện Long Thành) đến trụ trì chùa Long Phú. Cùng đi với Hòa thượng là Thủ tạ thuộc phái Lục Hòa tăng. Sau này, hòa thượng nhận đệ tử là Thích Quảng Thiện (tục danh Nguyễn Văn Lô), pháp hiệu Lệ Mỹ. Năm 1944, Hòa thượng

Thích Trí Quang về chùa Khánh Lâm làm trụ trì, thầy Thích Quảng Thiên tiếp nối làm trụ trì chùa Long Phú.

Năm 1946, thầy Thích Quảng Thiên bàn bạc với các bô lão trong làng, đề nghị dời chùa về vị trí hiện nay để thuận lợi cho bá tánh đi lại viếng chùa. Trên phần đất 5.000m² do ông Trần Văn Nhân hiến, chùa Long Phú được xây dựng tại vị trí hiện nay. Ban đầu, chùa cũng lợp tranh, vách đất đơn sơ, nhưng nhờ vị trí thuận lợi, Phật tử đến chùa ngày càng đông.

Năm 1960, chùa được trùng tu khá quy mô. Chùa tọa lạc trong khuôn viên rộng 2.231m², diện tích xây dựng khoảng gần 900m², chánh điện được lợp ngói âm dương, hậu tổ lợp mái tole. Sau khi thầy Thích Quảng Thiên qua đời, năm 1979 Thượng tọa Thích Quảng Tri (dòng Từ gia phổ chánh tông đời 42) từ chùa Khánh Lâm về trụ trì. Các bô lão trong làng cũng bầu 2 ông Nguyễn Văn Chấn và Ao Văn Oai cùng Thượng tọa Thích Quảng Tri lo hộ trì tam bảo. Đồng thời, chùa thành lập hội tương trợ đặt tên là Hội Quan Âm với tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ nhau lúc ốm đau, hữu sự (thăm viếng nhau lúc hội viên bệnh, hoặc cúng tế khi hội viên qua đời).

Năm 1993, Giáo hội Phật giáo chi hội Nhơn Trạch cử Đại đức Thích Kiến Thiện (thế danh Trần Quốc Việt, sinh năm 1970) thuộc dòng Lâm Tế chánh tông đời thứ 44 về trụ trì chùa Long Phú cho đến nay. Trong thời gian trụ trì, thầy tiến hành trùng tu hậu tổ, nhà khách, nhà bếp, cổng, hàng rào.

Trong năm, chùa Long Phú tổ chức các lễ:

- Cúng rằm tháng Giêng, rằm tháng bảy và rằm tháng mười.
- Từ 22 đến 29/1 (âm lịch) cúng cầu an đầu năm.
- 19, 20 tháng 2 (âm lịch) giỗ tổ.
- 12, 13 tháng 3 (âm lịch) giỗ tổ.
- Lễ Phật đản 8/4 (âm lịch)
- Lễ chuẩn tể và phát chẩn 25/7 (âm lịch).
- 9, 10 tháng 8 (âm lịch) giỗ tổ.
- 24, 25 tháng 11 (âm lịch) giỗ tổ.

1.3. Hội quán Hưng Thạnh

Hội quán Hưng Thạnh tọa lạc tại ấp 2 xã Phú Thạnh, là cơ sở trực thuộc Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam.

Hội quán được cư sĩ Diệu Thành Liễu Đạo (tục danh Trương Thị Bảy, quê tại xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch) xây dựng vào năm 1963.

Ban đầu, hội quán Hưng Thạnh được cất tạm bằng cây, lá trên phần đất của ông Lê Văn Hoa. Một năm sau, tín đồ tham gia ngày càng đông nên ông Lê Văn Hiến đã hiến 1.000m² đất, còn lại hội quán mua khoảng 1.227m² để xây dựng mới hội quán Hưng Thạnh và Phòng thuốc nam Phước Thiện.

Hội quán mới được xây dựng với mái ngói, tường tô, khung trang hơn và cách nơi cũ khoảng 500m, khánh thành vào năm 1966 với diện tích sử dụng hơn 900m². Đến năm 2013, Hội

quán Hưng Thạnh do ông Vương Văn Ba quản lý, đồng thời là Trưởng ban Y tế Phước Thiện. Ban còn có Phó ban là ông Trần Văn Sáu, 2 Thủ bồn là Trương Thị Lan Hương và Đào Thị Hồng Tuyết. Ngoài Ban Y tế gồm 12 thành viên, còn có Ban Đạo đức 6 người và Ban Hộ đạo 10 người. Tín đồ sinh hoạt tại đây gồm 200 hội viên quy y và 300 hội viên tán trợ.

Hiện nay, Trưởng Ban Quản lý hội quán là cư sĩ Thiện Tài (thê danh Nguyễn Đức Trọng, sinh năm 1960).

Hội quán Hưng Thạnh duy trì thường xuyên các hoạt động: Chăm cứu, chẩn bệnh và hốt thuốc nam miễn phí cho người bệnh. Theo thống kê của hội quán, hàng năm có khoảng hơn 14 ngàn lượt người đến khám bệnh, phát miễn phí khoảng hơn 62 ngàn thang thuốc nam với tổng giá trị trên 500 triệu đồng. Ngoài ra, có khoảng 22 ngàn lượt người điều trị bằng châm cứu và các phương pháp khác. Hội quán cũng tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, như: ủng hộ quỹ Vì người nghèo, thiên tai bão lụt, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam.

Đặc biệt, nhiều năm nay Ban Hộ đạo Hội quán Hưng Thạnh đều tổ chức nấu cơm phục vụ miễn phí cho những người đến công quả và khám chữa bệnh.

Hàng năm, hội quán Hưng Thạnh tổ chức các lễ:

- Cúng rằm tháng Giêng, rằm tháng bảy và rằm tháng mười.
- Lễ giỗ bà Trương Thị Bảy ngày 7 tháng 3 (âm lịch).

1.4. Đình Trung cụ An Phú

Đình Trung cụ An Phú tọa lạc tại ấp 1 xã Phú Thạnh. Đình trước kia thuộc địa bàn thôn An Phú nên có tên gọi như trên. Sau này, người dân lấy tên địa phương làm tên đình, thường gọi là đình ấp 1.

Đình Trung cụ An Phú nằm trên một gò đất cao ráo, rộng rãi thoáng đãng, có khuôn viên rộng 1.821m², diện tích đình là 376m². Đình có lối kiến trúc theo kiểu đình Nam Bộ, trống 4 mặt (không có vách), mái ngói âm dương, cột xi măng đắp rồng nổi, xà bằng gỗ. Đặc biệt, trong đình hiện còn lưu giữ rất nhiều hoành phi, đại tự, liễn đối theo phong cách hoa văn cổ.

Đình Trung cụ An Phú trước đây được xây dựng từ năm 1818 vào triều vua Gia Long thứ 17, kiến trúc rất đơn giản bằng cây gỗ lợp lá. Đình thờ Thành hoàng bốn cảnh, thời Tự Đức ngũ niên (năm Đinh Hợi 1852) được vua ban cho sắc phong cùng đôi lọng có 40 ngù và biển “Hồi ty” - đây là lễ nghi nói lên đẳng cấp của Thần được sắc phong (hiện nay vẫn còn). Năm 1959, thực dân Pháp lấy khu vực đình để xây dựng đồn, nên các bô lão và Ban tế tự (Trưởng ban quý tế thời điểm đó là ông Trần Văn Hương) quyết định di dời đình về vị trí hiện nay¹.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đình là nơi cán bộ Việt Minh hội họp, đồng thời là nơi tiếp tế cho cán bộ,

1 Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Tám, Trưởng ban tế tự đình An Phú.

chiến sĩ cách mạng. Dù đình chỉ cách đồn địch 500m, nhưng cán bộ cách mạng như các đồng chí: Bùi Văn Hoàng, Nguyễn Văn Cây, Hồ Văn Sanh... thường xuyên về hoạt động. Đồng thời, lấy có cúng Thần Nông (bàn thờ ở phía trước sân đình), Ban tế tự đình thường đặt thức ăn nơi ban thờ thần, dùng ám hiệu hẹn các cán bộ, chiến sĩ Đội du kích xã đến lấy mà bọn địch không hề nghi ngờ gì.

Hàng năm, đình cúng lễ Kỳ yên vào ngày 15, 16 tháng 2 âm lịch. Vì đình có sắc phong, nên trước kia có vị Hương trưởng lo phụ trách việc cúng đình. Buổi chiều, theo tục lệ sẽ thỉnh sắc Thần, nhưng hiện nay không còn ai biết chữ Nho để đọc sắc. Theo tục lệ, trước kia trong lễ Kỳ yên dùng heo đen để cúng, nhưng hiện nay tục lệ này không còn.

Phía trước đình có miếu thờ Ngũ hành nương nương, thường gọi là miếu Bà. Trong lễ Kỳ yên, Ban tế tự cúng Thần hoàng bốn cảnh cũng cúng luôn cả Bà.

Hiện nay, Trưởng ban quý tế đình là ông Tô Thiện Tâm (sinh năm 1957), Phó ban quý tế gồm 2 ông: Bùi Văn Lăng (sinh năm 1950) và Võ Thành Long (sinh năm 1963).

1.5. Đình Thần ấp 3

Đình Thần ấp 3 tọa lạc tại ấp 3, xã Phú Thạnh - người dân theo thói quen lấy tên địa phương làm tên đình, giống như trường hợp đình ấp 1.

Hiện nay, đình có khuôn viên rộng 4.402m², diện tích của đình khoảng 270m². Ban đầu, đình theo lối kiến trúc chung của đình làng Nam Bộ, mái lợp ngói âm dương, cột cây, không có vách. Đến năm 1946, người dân đóng góp trùng tu đình, xây thêm vách, đắp 6 cột xi măng có rồng nổi, thay mái ngói bằng mái tole như hiện nay. Trong đình có một số hoành phi, liễn đối, đại tự viết bằng chữ quốc ngữ.

Đình thờ Thần hoàng bốn cảnh là ngài Lê Văn Khiêm, một vị tướng triều Nguyễn, đời Tự Đức thứ 12 (năm Kỷ Mùi 1859) thất trận tự sát cùng với tuấn mã của mình¹. Mộ của ngài hiện còn ở xã Đại Phước (miếu Chòm Dầu). Dân làng kính trọng tinh thần trung trinh của ngài nên tôn làm Thần hoàng, thờ ở đình. Ban đầu, đình nằm ở thôn Phước Thạnh, khi chính quyền cắt một phần Phước Thạnh và Phước Lý thành lập xã Đại Phước thì đình nằm trên địa bàn xã Đại Phước. Năm 1932, đình dời về xã Phú Thạnh. Đình trước kia có sắc phong của vua, nhưng hiện nay không còn².

Hiện nay Trưởng ban quý tế đình là ông Lưu Hiếu Thảo, (sinh năm 1957, trước đây là Phó ban); Phó ban là ông Nguyễn Tấn Minh (sinh năm 1963).

Trong năm, đình tổ chức các lễ:

- Lễ Kỳ yên ngày 15 và 16 tháng Chạp âm lịch.
- Lễ Tổng Xuân ngày 15 và 16 tháng 3 âm lịch.

1 Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Lộc, Trưởng ban tế tự đình Thần ấp 3 vào năm 2013.

2 Cũng có thông tin cho rằng Thần hoàng bốn cảnh của đình tên Võ Văn Dân, nhưng chưa có chứng lý xác thực.

1.6. Miếu Bạch Hổ

Miếu Bạch Hổ tọa lạc tại ấp 3, xã Phú Thạnh. Người dân còn gọi là miếu Đôi, vì có 2 gian miếu thờ song song nhau, một gian thờ Bạch Hổ và một gian thờ chiến sĩ trận vong.

Miếu được xây dựng năm 1928. Toàn bộ khuôn viên miếu Bạch Hổ rộng 640m², 2 gian miếu có diện tích mỗi gian khoảng hơn 10m². Tương truyền, gian miếu thờ Bạch Hổ có một gò mối rất lớn đùn kín cả gian miếu, người dân cho đây là điều may mắn nên không phá bỏ, cắm nhang nơi gò mối rất nhiều. Năm 2018, người dân trong xã đóng góp kinh phí khoảng 150 triệu đồng trùng tu lại hai gian miếu của miếu Bạch Hổ, khá khang trang.

Theo lời các bô lão, vùng Phú Thạnh ngày xưa có rất nhiều cọp. Nhiều nhà phía hiên trước phải làm các thanh gióng ngang để chặn không cho cọp vào trong nhà¹. Cũng như một số địa phương khác của vùng Nam Bộ, trong những ngày đầu mở cõi khẩn hoang, người dân Phú Thạnh một mặt vẫn phải chiến đấu với cọp để sinh tồn, một mặt vẫn tôn thờ cọp để mong được yên ổn làm ăn. Vì thế, ở Phú Thạnh cũng có miếu thờ cọp, trong đó tôn xưng Bạch Hổ là thần (với quan niệm Bạch Hổ là vua của các loài cọp).

Tương truyền, trước đây có con hổ trắng lớn vẫn thường hay về khu vực này, đặc biệt là vào ngày mùng 3 hàng tháng, vì vậy người dân lập miếu để thờ. Lúc miếu mới xây dựng, có đôi

¹ Theo lời kể của ông Võ Văn Anh.

rắn thân, đầu có mông thường đến miếu Bạch Hồ cuộn mình nằm trên bệ thờ. Rắn hiền lành, không làm hại đến dân làng nên người dân cũng tôn đây là đôi rắn thần.

Miếu cúng vào ngày 9, 10 tháng ba (âm lịch). Khi cúng, ngoài Bạch Hồ còn cúng cả Thổ thần. Trước đây, Ban tế tự Đình ấp 3 kiêm luôn việc cúng ở miếu Bạch Hồ. Hiện nay Trưởng ban quý tế miếu là ông Trương Phúc Tỷ (sinh năm 1955), Phó ban là ông Dương Gia Phú (sinh năm 1977).

1.7. Miếu Thổ thần

Miếu Thổ thần tọa lạc tại ấp 3, xã Phú Thạnh.

Miếu được xây dựng năm 2003. Đây chỉ là miếu nhỏ do người dân địa phương tự đóng góp để hình thành, có diện tích khoảng 50m². Năm 2013, Trưởng ban tế tự là ông Bùi Kế Anh (sinh năm 1938). Thành viên của của ban còn có các ông, bà: Hồ Văn Nhiễu, Trần Văn Trang, Nguyễn Văn Nửa, Lê Văn Cua, Lâm Văn Thành, Võ Văn Nhị, Phạm Thị Hà, Lê Văn Tạ. Hiện nay Trưởng ban tế tự là ông Võ Văn Nhị (sinh năm 1959).

Miếu cúng Thổ thần vào ngày 9, 10 tháng 3 âm lịch.

1.8. Miếu Bà Phú Hòa

Miếu Bà Phú Hòa tọa lạc tại ấp 2, xã Phú Thạnh.

Miếu thờ Bà Chúa Xứ (còn gọi là Chúa Xứ nương nương). Đây là vị nữ thần được người dân Nam Bộ phụng thờ với ý nghĩa Bà sẽ phù hộ cho phụ nữ tại gia và cộng đồng nói chung.

Miếu được người dân địa phương xây dựng năm 1909 trên một gò đồi, địa thế rất đẹp. Cũng như phần lớn các cơ sở thờ

tự khác, ban đầu vách và mái của miếu chỉ lợp và dưng (dựng) bằng lá. Năm 1944, miếu được tu sửa, thay bằng mái ngói. Đến năm 2000, miếu được xây dựng như hiện nay, mái tole, tường xây, cột xi măng, nền gạch men. Tổng khuôn viên miếu rộng 500m², diện tích miếu rộng 300m².

Năm 2013, Trưởng ban tế tự của miếu Bà Phú Hòa là ông Nguyễn Văn Minh (sinh năm 1955). Phó ban là: Trần Văn Tư, Nguyễn Văn Linh. Thư ký: Nguyễn Văn Đạt. Cố vấn: Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Văn Ách. Hiện nay Trưởng ban tế tự là ông Trần Văn Tư (sinh năm 1949), Phó ban là Nguyễn Văn Linh (sinh năm 1972).

Miếu cúng vào các dịp:

- Vía Bà: 17 và 18 tháng 3 âm lịch (thường có loại hình diễn xướng dân gian là múa bóng rỗi).

- Các rằm lớn: tháng Giêng, tháng 7 và tháng 10.

- Các ngày Tết Nguyên đán: mùng 1, 2 và 3.

1.9. Miếu Bà Bàu Sen

Miếu Bà Bàu Sen tọa lạc tại ấp 3 xã Phú Thạnh.

Cũng giống như miếu Bà Phú Hòa, miếu Bà Bàu Sen thờ nữ thần.

Miếu được xây dựng trong khuôn viên rộng 6.000m², diện tích xây dựng 400m². Năm 2014, miếu hoàn thành đợt trùng tu lớn, kinh phí trùng tu khoảng 250 triệu đồng do các mạnh thường quân và người dân địa phương đóng góp. Năm 2013, Trưởng ban Hội miếu là ông Dương Văn Hà (sinh năm 1928).

Phó ban: Nguyễn Văn Tư. Ủy viên: Nguyễn Văn Lai. Thư ký: Tăng Văn Ba. Hiện nay Trưởng ban là ông Nguyễn Văn Mười (sinh năm 1958), Phó ban là các ông: Nguyễn Văn Hùng (sinh năm 1970), Võ Văn May (sinh năm 1969).

Miếu cúng vía Bà vào ngày 15, 16 tháng 2 âm lịch.

1.10. Thánh thất Cao Đài Phú Thạnh

Thánh thất Cao Đài Phú Thạnh nằm trên địa bàn ấp 3, xã Phú Thạnh.

Thánh thất được xây dựng vào năm 1961, trực thuộc Tòa Thánh Tây Ninh.

Thánh thất có khuôn viên rộng 6.897m², diện tích xây dựng 336m². Số đạo hữu thuộc thánh thất là 1.423 người, trong đó có 612 người nhập môn. Vào năm 2013, Trưởng ban cai quản họ đạo Cao Đài Phú Thạnh là lễ sanh Lê Phát Tấn, thánh danh Ngọc Tấn Thanh (sinh năm 1950), được phong phẩm vào năm 2003. Phó ban là Hương Mười, Thông sự là Đoàn Minh Hùng. Hiện nay Trưởng ban là ông Nguyễn Văn Hết (sinh năm 1950), thánh danh là Thái Hết Thanh, Phó ban là Huỳnh Kim Tuyền (sinh năm 1957), thánh danh là Hương Tuyền.

Thánh thất Cao Đài Phú Thạnh có tổ chức hốt thuốc nam miễn phí phục vụ bệnh nhân.

1.11. Điện thờ Phật mẫu

Họ đạo Cao Đài Phú Thạnh ngoài Thánh thất Cao Đài còn có Điện thờ Phật mẫu, cũng nằm trên địa bàn ấp 3, xã Phú Thạnh.

Điện thờ được xây dựng vào năm 1970 trong khuôn viên rộng 2.931m², diện tích xây dựng 610m². Số tín hữu của họ đạo là 1.423 người, nhập môn là 612 người. Năm 2013, Phụ trách Điện thờ Phật mẫu là chức việc Lê Văn Nhơn (sinh năm 1937). Hiện nay Phó chủ trường là Phạm Văn Chánh (sinh năm 1954).

Điện thờ cúng vía Phật mẫu ngày 15 tháng 8 âm lịch.

2. Các cơ sở giáo dục, y tế

Sau khi đất nước thống nhất, dù còn rất nhiều khó khăn, nhưng chính quyền xã Phú Thạnh đã chú trọng xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế.

2.1. Trường mầm non Phú Thạnh

Trường mầm non Phú Thạnh được thành lập trên cơ sở của Trường mẫu giáo Phú Thạnh.

Ban đầu, Trường mẫu giáo Phú Thạnh được thành lập tại ấp 1 vào năm 1976, cơ sở vật chất là 2 phòng mượn của nhà dân (ông Bảy Tý). Ban đầu, trường có 2 giáo viên, quản lý 2 lớp học. Năm 1978, trường mở thêm điểm thứ 2 ở ấp 3 (nhà ông Hai Lũy) với 1 lớp học. Đến năm 1984, trường chính thức có cơ sở riêng tại ấp 2 (cơ sở của Trường tiểu học Phú Thạnh). Như vậy, cả 3 ấp của xã đều có lớp học mẫu giáo, thuận tiện cho người dân gửi trẻ. Hiệu trưởng đầu tiên của trường là cô Châu Thanh Hương.

Năm 1992, trường thu hẹp còn 2 điểm (ấp 1 và ấp 2). Đến năm 2002, trường còn 1 điểm chính tại ấp 1 với 5 lớp học.

Ngày 01 tháng 6 năm 2017, Trường mầm non Phú Thạnh chính thức thành lập trên cơ sở của Trường mẫu giáo Phú Thạnh theo Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch. Trường có tổng diện tích 7.770m², trong đó diện tích cơ sở 1 (áp 1) là 6.503m², cơ sở 2 (áp 2) là 1.267m². Trường có dãy nhà điều hành, sân thể thao vui chơi cùng 13 lớp học với 13 phòng và 399 học sinh. Hiệu trưởng của trường qua các năm từ năm 2002 đến năm 2020 lần lượt là các cô: Nguyễn Thị Diệp Ánh, Nguyễn Hoàng Linh Phương, Nguyễn Thị Thanh Hà, Đặng Thị Đẹp, Nguyễn Thị Kim Loan. Hiện nay, Ban Giám hiệu nhà trường gồm Hiệu trưởng Đặng Thị Thảo, 2 Phó hiệu trưởng: Phạm Thị Ngọc và Nguyễn Thị Ngọc Hân.

2.2. Trường tiểu học Phú Thạnh

Trường tiểu học Phú Thạnh tọa lạc trên đường 25A, nay là đường Lý Thái Tổ. Trước năm 1975 đây là Chi khu quận Nhơn Trạch. Sau ngày đất nước thống nhất, chính quyền đã chọn nơi có cơ sở vật chất tốt nhất để làm trường học, nên nơi đây trở thành Trường bổ túc văn hóa Phú Thạnh.

Từ tháng 5 năm 1982 đến tháng 6 năm 1994, nơi đây là Trường THPT Nhơn Trạch.

Ngày 7 tháng 10 năm 1994, theo Quyết định số 20/QĐ-TC của Sở Giáo dục và Đào tạo, nơi đây trở thành Trường tiểu học Phú Thạnh. Trường có 11 phòng học và 3 phòng hiệu bộ.

Năm 1994 đến năm 2008, địa phương vận động 4 hộ dân gàn trường hiến 1.278m² đất, xây dựng thêm 6 phòng học và 8 nhà vệ sinh. Diện tích của trường hiện nay là 10.184m².

Ngày 4 tháng 8 năm 2010, trường hoàn thành công trình xây mới khối phòng học 15 phòng, quy mô 1 trệt, 2 lầu và một số hạng mục khác với tổng kinh phí hơn 4,6 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách của tỉnh và huyện.

Tháng 5 năm 2020, Trường tiểu học Phú Thạnh tiếp tục được đầu tư sửa chữa. Trường hiện có 28 lớp học với tổng số học sinh là 960 em.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, Trường tiểu học Phú Thạnh được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1) theo Quyết định số 4529/QĐ-UBND.

Chi bộ nhà trường được thành lập vào năm 2000, do cô Trần Thị Gấm làm Bí thư chi bộ với 4 đảng viên. Đến năm 2010, chi bộ nhà trường có 16 đảng viên. Hiện nay Ban Giám hiệu chỉ có 1 Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Phương Khanh, được bổ nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2020 (do Phó Hiệu trưởng Châu Văn Xê nghỉ hưu ngày 1 tháng 12 năm 2020, chưa có Phó Hiệu trưởng mới được bổ nhiệm thay thế.)

2.3. Trường THPT Nhơn Trạch

Trường THPT Nhơn Trạch thành lập vào ngày 1 tháng 10 năm 1965. Hiệu trưởng đầu tiên là thầy Phạm Hữu Lộc (1965-1966), kế tiếp là các Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Năm (1966-1971), Lâm Hữu Tài (1972-1975). Lúc mới thành lập, trường

chỉ có 2 khối: lớp 6 (Đệ thất) và lớp 7 (Đệ lục), mỗi khối có vài chục học sinh.

Năm học 1992-1993, Trường THPT Nhơn Trạch và Trường cấp 2 Phú Thạnh sáp nhập thành Trường cấp 2, 3 Nhơn Trạch. Đến năm học 2002-2003, trường tách cấp 2, trở về với tên gọi Trường THPT Nhơn Trạch. Hiệu trưởng qua các thời kỳ gồm: Phạm Đăng Nam (1976-1977), Nguyễn Kim Sanh (1977-1984), Nguyễn Đức Hiền (quyền hiệu trưởng 1984-1985), Nguyễn Duy Hiền (quyền hiệu trưởng 1985-1986), Đặng Văn Tốt (1986-1990), Huỳnh Thảo (1990-1999), Cao Văn Tư (1999-2003), Huỳnh Thành Nguơn (2003-2007).

Trường có tổng diện tích là 7.357m², với 27 phòng học. Trường có 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trước kia, do trường chỉ có 1 đảng viên nên sinh hoạt tại chi bộ xã Phú Thạnh. Năm học 1994-1995, trường thành lập chi bộ Đảng đầu tiên theo Quyết định số 59-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch với 5 đảng viên. Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng Cao Văn Tư. Từ khi thành lập chi bộ, bình quân mỗi năm trường đều phát triển được 2 đảng viên mới, đến năm học 2004-2005 (tách trường cấp 2), trường có 18 đảng viên, chiếm tỷ lệ 22,5% so với tổng cố cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường. Hàng năm, chi bộ đều được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh và trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu. Trong năm học 2004-2005, trường có 47 học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, xếp hạng 11/47 trường THPT trong toàn tỉnh.

Trường THPT Nhơn Trạch cũng tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, về nguồn sôi nổi, như: mời Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới nói chuyện chuyên đề về văn nghệ dân gian; thăm hỏi và phụng dưỡng mẹ liệt sĩ Trần Thị Lữ trên địa bàn xã Phú Thạnh...

Năm 2016, Trường THPT Nhơn Trạch được dời về xã Phú Đông. Vị trí của trường được xây dựng trên Trường THCS Phú Thạnh.

2.4. Trường THCS Phú Thạnh

Trường THCS Phú Thạnh được thành lập vào ngày 3 tháng 10 năm 2016 theo Quyết định số 3356/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch. Ban Giám hiệu nhà trường có 2 đồng chí, gồm Hiệu trưởng Nguyễn Thanh Tùng, nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Long Tân chuyển về, và Hiệu phó Hồ Thị Lan, nguyên giáo viên Trường THCS Long Thọ.

Trường tọa lạc tại số 1861 đường Lý Thái Tổ, ấp 2, xã Phú Thạnh, cơ sở vật chất là từ Trường THPT Phú Thạnh chuyển giao. Buổi đầu, quy mô của trường chỉ đạt loại 3 với 31 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 540 học sinh. Trường có diện tích là 5.359m² (theo giấy chứng nhận số 082922 của Sở Tài nguyên - môi trường tỉnh Đồng Nai). Cơ sở gồm 3 khu vực: dãy phòng học gồm 1 trệt 3 lầu với 24 phòng học, dãy các phòng chức năng và các phòng hành chính gồm 1 trệt 3 lầu, dãy hội trường gồm 1 trệt 1 lầu với hội trường lớn và thư viện. Bước đầu trường được đầu tư sửa chữa một số hạng mục cũng như trang bị các vật dụng cần thiết phục vụ nhu cầu giảng dạy của giáo viên và

học tập của học sinh. Trong thời gian chờ sửa chữa, trường phải mượn cơ sở của Trường THCS Long Tân để tiếp tục hoạt động. Đến ngày 01 tháng 01 năm 2017, trường được nhận bàn giao và chính thức đi vào hoạt động. Trường hiện có dãy phòng học 1 trệt 3 lầu với 24 phòng học dành cho 705 học sinh, dãy các phòng chức năng, phòng hành chính cũng 1 trệt 3 lầu, dãy hội trường 1 trệt 1 lầu gồm hội trường lớn và thư viện..

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng và Chi bộ liên tục đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh, giữ vai trò hạt nhân của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiên phong, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thực hiện Cuộc vận động “Hai không”, Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, Trường THCS Phú Thạnh luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai công nhận đạt chuẩn quốc gia (mức độ 1) theo

Quyết định số 4189/QĐ-UBND; Sở Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục số 1089/SQĐ-GDDĐT.

2.5. Trạm Y tế xã Phú Thạnh

Năm 1963, Chi y tế quận Nhơn Trạch được xây dựng trên địa bàn xã Phú Thạnh, do bác sĩ Phạm Đức Thiện làm Trưởng Chi y tế. Mục tiêu chủ yếu của Chi y tế là chăm sóc sức khỏe cho vợ con quân nhân chính quyền Sài Gòn.

Năm 1975, chính quyền cách mạng tiếp quản Chi y tế quận, và đổi thành Phòng y tế huyện Nhơn Trạch, do y sĩ Nguyễn Thị Thanh Dân làm Trưởng phòng. Năm 1976, phòng được đổi thành Bệnh xá huyện Long Thành 2 (do 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch sáp nhập). Năm 1983, bệnh xá đổi thành Phòng khám khu vực Phú Thạnh, do y tá chính Ngô Văn Khen làm Trưởng phòng. 3 năm sau, thành lập thêm Trạm y tế xã Phú Thạnh (cạnh UBND xã).

Năm 1990, Phòng khám khu vực Phú Thạnh chuyển về xã Đại Phước, cơ sở được chuyển giao cho Trạm y tế xã Phú Thạnh. Năm 1993, Trạm y tế xã Phú Thạnh được xây dựng thêm gồm 7 phòng. Năm 2009, trạm được xây dựng thêm với 14 phòng đạt chuẩn quốc gia theo quy định. Trưởng Trạm y tế xã Phú Thạnh là Nguyễn Hoàn Mỹ.

3. Đội cao su Thành Tuy Hạ

Tiền thân là Sở Cao su Tân Tường, được người Pháp thành lập khoảng thập niên 30 thế kỷ XX, nằm trên địa bàn 2 xã Phú

Thạnh và Long Tân. Sau này, Sở Cao su Tân Trường đổi tên thành Sở Cao su Thành Tuy Hạ. Trước ngày 30 tháng 4 năm 1945, sở do viên quản lý người Pháp là Jean Beziat phụ trách. Sau ngày giải phóng, chính quyền cách mạng tiếp quản cơ sở này, đổi tên thành Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ thuộc Liên hiệp Nông trường Cao su Đồng Nai.

Giám đốc Nông trường lần lượt qua các thời kỳ gồm: Đỗ Thị Thanh Vân (1975-1980), Nguyễn Thị Mừng, Mai Văn Hảo, Trần Thành Hảo, Nguyễn Ngọc Anh, Lưu Phước Hùng, Nguyễn Công Khanh và Nguyễn Oi (1992-2014).

Từ khi thành lập cho đến giai đoạn năm 1975, Sở Cao su Thành Tuy Hạ ngày càng mở rộng diện tích. Tuy nhiên, khi xây dựng kho đạn Thành Tuy Hạ để phục vụ cho chiến lược quân sự, Pháp đã phá hủy hơn 400 hecta cao su đồng thời quy hoạch trồng mới ra các vùng lân cận¹. Những thời điểm mở rộng diện tích đáng lưu ý là các giai đoạn 1940-1941, 1958-1961, 1971-1974 với tổng diện tích trồng mới gần 400 hecta, chiếm gần 50% tổng diện tích trồng cao su. Sản phẩm chính của Đội cao su Thành Tuy Hạ trước năm 1975 gồm: mủ tờ xông khói, mủ crêpes, mủ tạp; sản phẩm hiện nay gồm: mủ RSS, mủ latex.

Từ năm 1983, nông trường trực thuộc Công ty Cao su công nghiệp Đồng Nai (xã Xuân Tân, huyện Xuân Lộc). Năm 2004, UBND tỉnh Đồng Nai có quyết định chấp thuận chủ trương, giới thiệu địa điểm là hơn 500 hecta đất thuộc nông trường cho

¹ Theo lời kể của ông Nguyễn Oi, Giám đốc Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ.

Tổng công ty Tín Nghĩa và Công ty Cao su Đồng Nai lập thủ tục đầu tư khu dân cư Long Tân - Phú Thạnh. Dự án này sau đó thuộc Công ty cổ phần đầu tư Nhơn Trạch, một công ty con của Tổng công ty Tín Nghĩa (trụ sở tại thành phố Biên Hòa). Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ giải thể.

Vùng đất và con người của Phú Thạnh được hình thành sớm trong lịch sử mở đất của xứ Đồng Nai, được định danh và định vị từ Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức (năm 1820). Đất thiêng, ổn định, giàu sản vật, người tứ xứ hội tụ, kết nối cộng đồng bằng giá trị văn hóa, ứng xử với nhau bằng chuẩn mực văn hóa, hình thành thiết chế văn hóa của làng xã, đình chùa, miếu mộ trên nền tảng văn hóa Việt Nam, thể hiện nét riêng của xứ Đồng Nai đa dạng sinh thái và đa nguồn văn hóa.

Người Phú Thạnh có cuộc sống thanh bình, yêu chuộng hòa bình nên khi có thế lực ngoại xâm làm tổn hại đến đời sống thì đất và người Phú Thạnh vùng lên thể hiện sức mạnh yêu nước để bảo vệ quê hương, đất nước và cộng đồng.

Chương II

TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN XÃ PHÚ THẠNH (1930 - 1945)

I. ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

Năm 1859 là cột mốc ghi dấu cuộc sống thanh bình của người Phú Thạnh chuyển sang giai đoạn bất an vì gót giày xâm lược của thực dân Pháp. Tàu chiến của thực dân Pháp tiến chiếm Gia Định - Sài Gòn qua cửa Cần Giờ, nhanh chóng dập tắt sự kháng cự yếu ớt của các đồn, bảo, pháo đài của triều Nguyễn ven sông Đồng Nai. Sài Gòn - Gia Định sớm thất thủ, bị chiếm đóng từ ngày 17 tháng 2 năm 1859, nhưng phong trào vũ trang kháng chiến của nghĩa quân địa phương vùng Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch kéo dài đến năm 1916 mới chấm dứt. Khi triều đình Nguyễn ký hòa ước giao ba tỉnh miền Đông (năm 1862) rồi cả Nam kỳ lục tỉnh (năm 1874) cho thực dân Pháp, lòng dân xứ Nhơn Trạch bất thuận, hướng theo cờ nghĩa Trương Định, tham gia các “hội kín”, tìm mọi cách để “đánh Tây”, dù không thành công nhưng thành đạo nghĩa ở đời. Nhiều tráng đinh, nghĩa quân hy sinh thầm lặng, hiếm có trường hợp được

ghi danh như lãnh binh Nguyễn Đức Ứng (di tích mộ còn ở xã Long Phước, huyện Long Thành). Theo chuyện kể truyền khẩu không liên mạch ở người cao tuổi, nhiều lớp người Nhơn Trạch có nguồn gốc ở Phú Thạnh đã tham gia các hoạt động chống Tây ở các tỉnh miền Đông, góp phần tạo nên các chiến tích lịch sử ở Lý Nhơn, Gò Công trao trảo, Rừng Lá, lũy Ký Giang...; và nhiều tấm gương lẫm liệt như Lê Văn Khiêm, “Ông Mai”, “Ông họ Lê” được người địa phương tôn vinh công đức.

Từ khi thực dân Pháp toàn quyền cai quản Nam kỳ, đời sống của người dân Phú Thạnh ngày càng cơ cực, tủi nhục trong vòng nô lệ.

Giữa thế kỷ XIX, xã Phú Thạnh nói riêng và cả vùng Nhơn Trạch nói chung vẫn còn hoang vu, hẻo lánh. Rừng còn chiếm phần lớn diện tích với nhiều loại gỗ quý như cẩm, gõ, bằng lăng và đặc biệt là sao, dầu - hai loài thực vật bản địa của rừng Đông Nam Bộ.

Người dân xã Phú Thạnh sống chủ yếu bằng nông nghiệp. Phần lớn diện tích đất Phú Thạnh là vùng giồng, nằm trên cao, điều kiện tưới tiêu hạn chế. Ngoài một số ít người dân có ruộng lúa, tập trung chủ yếu ở Cù lao Ông Cò, còn lại người dân chỉ có thể làm rẫy, trồng các loại hoa màu nên đời sống còn nhiều khó khăn. Không đủ đất để canh tác, nhiều người phải đi làm thuê làm mướn. Theo lời kể của ông Võ Văn Anh, trước đây gia đình ông có 5 hecta ruộng ở Cù lao Ông Cò đã được xem là khá giả, nhiều người dân khác trong vùng phải đi thuê ruộng, hoặc làm mướn ở các miệt Phú Hội, Long Tân, Phú Hữu, hoặc

lĩnh canh của các chủ điền như bà Tám Dung, ông Sen. Nông dân lĩnh canh rất khổ. Cả một mùa lúa gieo cấy, trồng tía cực nhọc, đến mùa gặt lúa phải đem cho trâu đập, phơi khô, quạt sạch xong mới được nộp tô. Tỷ lệ nộp tô lên đến 50%, nhưng trong thực tế còn cao hơn bởi chủ điền thường đong lúa theo kiểu “trừ hao”, nên mức tô có thể lên đến 60% hoặc 70%. Mức nộp tô cao là gánh nặng của nông dân. Năm 1955 để “lấy lòng” người dân Nam Bộ vốn đã được Việt Minh chia ruộng đất trước đó trong thời kỳ chín năm, chính quyền Ngô Đình Diệm đã ban hành Dụ số 2 ngày 08/11/1955 quy định lại mức thu tô (giá thuê đất) tối đa mà điền chủ được áp dụng là từ 10-15% trên số lúa thu hoạch đối với ruộng làm một mùa/năm; từ 15-25% cho ruộng 2 mùa/năm¹. Như vậy, trước năm 1945, mức thu tô của địa chủ ở Hiệp Phước thực tế lên đến từ 50-70%/ năm (ruộng 2 vụ). Năm nào lúa trúng, nông dân đong thóc nộp tô xong, may mắn lắm mới đủ lúa ăn đến năm sau. Năm nào thất mùa thì phải nợ chủ điền. Cứ vậy, nợ mới chồng nợ cũ, người nông dân quanh năm bán mặt cho đất, bán lưng cho trời mà nghèo vẫn hoàn nghèo. Xã Phú Thạnh khoảng đầu thế kỷ XX rất ít nhà tường, nhà ngói, phần lớn là nhà lá sơ sài, lụp xụp. Kinh tế tự cấp tự túc là chủ yếu.

Vào đầu thế kỷ XX, nhiều loại thuế của chính quyền thời bấy giờ đặt ra làm cho đời sống người dân trong nước cũng như

1 Trong khi đó, ở miền Bắc, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa có Sắc lệnh số 49-SL ngày 18/6/1949, quy định từ năm 1950 thuế điền thổ thu một số thóc tương đương với 6% hoa lợi tính theo năng suất.

ở Phú Thạnh lâm vào cảnh bi đát, trong đó nặng nề nhất là thuế thân. Sau khi chiếm nước ta, ngay từ năm 1897, thực dân Pháp đã định ra loại thuế khắc nghiệt là thuế thân và càng ngày càng tăng dần. Thuế thân được thực dân Pháp định thành suất, nộp theo từng năm, đánh vào người từ 18 tuổi đến 60 tuổi. Tất cả những ai trong diện đóng thuế thân đều phải có thẻ thuế thân. Trên thẻ có chữ ký hoặc điểm chỉ, có dấu triện của Lý trưởng. Mỗi năm thay thẻ một lần, màu sắc thẻ cũng phải thay đổi hàng năm. Thẻ thuế thân có các loại màu khác nhau để phân biệt giữa nội đình, ngoại đình và các đối tượng miễn giảm thuế. Dân đình mang thẻ theo người và xuất trình khi cần thiết. Nếu bị kiểm tra không có thẻ, dân đình có thể bị bắt giam. Người bị mất thẻ xin cấp lại phải nộp phạt bằng với khoản tiền thuế. Ở Nam Kỳ, thuế thân tăng từ 5,58 đồng (năm 1913) lên 7,5 đồng (năm 1929). *“Tổng số tiền thu thuế ở ba kì từ 1912 đến 1929 tăng gấp ba lần so với thời kì trước đó. Trong các năm bình thường, mức thuế này đã là một gánh nặng đối với người dân nếu so với mức thu nhập kém cỏi của họ. Trong các năm khó khăn, mất mùa, khủng hoảng kinh tế, gánh nặng đó trở nên đặc biệt khủng khiếp. Tính đồ đồng đầu người, không phân biệt già trẻ lớn bé, mỗi người dân Việt Nam phải nộp 8 đồng tiền thuế, tương đương 70kg gạo trắng hạng nhất lúc bấy giờ”*¹. Do mức đóng thuế thân quá cao, nhiều nơi nổ ra những cuộc biểu tình chống thu thuế, nhất là ở miền Trung, nên sau năm 1930 thực

1 Đại cương Lịch sử Việt Nam, Tập II, Nxb. Giáo dục, tr.220-221.

dân Pháp hạ mức thuế thân xuống còn 6,3 đồng/năm, nhưng vẫn là một gánh nặng oằn lưng đối với người Việt Nam.

Cũng giống như các địa phương khác trong cả nước, hàng năm thanh niên trai tráng ở Phú Thạnh phải đóng thuế thân. Ai không có tiền đóng thì bị lính bắt trói, đóng trăn cả tuần lễ, đánh đập cho tới chừng nào có đủ để nộp mới tha. Trong khi đó, theo tài liệu còn lưu trữ, do tình trạng suy thoái kinh tế, giá lúa ở Nam Bộ năm 1933 xuống chỉ còn có 40 xu/gia (40 lít). Ở Phú Thạnh, năng suất lúa lúc đó khoảng 30-40 gia/hecta. Tính ra, một năm làm ruộng vất vả “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” người nông dân may mắn lắm cũng chỉ đủ nộp thuế thân. Vì vậy, tới “mùa” thu thuế thân ai cũng nơm nớp, cứ nghe chó sủa rộn là đàn ông trai tráng ở xã Phú Thạnh, những ai chưa đủ tiền đóng thuế thân lại tìm cách chạy trốn, phần lớn là kéo nhau chạy vô rừng, đến tối mới dám về nhà. Nhưng trốn cũng chỉ là giải pháp tạm thời, muốn yên ổn làm ăn sau cùng cũng phải chạy vay, vay mượn, có khi là vay bạc nặng lãi để nộp thuế, nợ chồng thêm nợ.

Bên cạnh thuế thân, thực dân Pháp vẫn không ngừng tăng thêm các thứ thuế vô lý như: thuế ruộng, thuế muối, thuế rượu, thuế thuốc phiện, thuế cư trú, thuế nhà, thuế thủy lợi, thuế thông thương... Trong đó, nặng nề nhất là thuế ruộng, còn gọi là thuế điền. Ở Phú Thạnh, ai có đất ruộng thì phải nộp thuế điền cho chính quyền thuộc địa. Theo quy định, mức thuế tư điền (tức thuế ruộng) ở Nam Bộ có 3 hạng tùy theo chất lượng, mỗi mẫu ruộng đóng thuế từ 0,74-2,1 đồng. Trong thực tế, phần lớn các

loại ruộng đều phải đóng theo mức “nhất đẳng điền” là 2,1 đồng/mẫu. So với năng suất và giá lúa thời đó, mức thuế trên chiếm từ 9-25,4% thu nhập của nông dân. Đáng chú ý, chính quyền Pháp còn tìm cách bóc lột tận cùng người dân bằng quy định đơn vị mẫu nhỏ lại. Dưới thời Tự Đức nhà Nguyễn, một mẫu ruộng xấp xỉ gần 5.000 m² (người dân gọi là mẫu ta). Từ năm 1897, thực dân Pháp quy định mỗi mẫu chỉ còn có 3.600m² (người dân gọi là mẫu Tây), nên trên thực tế mức thuế ruộng tăng hơn so với diện tích đất.

Ngoài ra, người nông dân còn phải nộp nhiều loại thuế khác rất phi lý. Có nhà trồng được mấy sào hoa màu như: bầu, bí, mướp... cũng phải đóng thuế, sản phẩm làm ra nhiều khi bán không đủ nộp thuế. Các loại phương tiện vận chuyển như ghe, xe bò cũng phải nộp thuế. Chính quyền thuộc Pháp quy định mỗi con bò kéo xe phải có giấy “bê chỉ” (hay còn gọi là bài chỉ), một dạng như “căn cước” của bò: màu gì, xá gì, rất kỹ lưỡng. Khi qua mỗi đồn bót, trạm gác của chúng phải trình giấy bê chỉ, nếu không có sẽ bị phạt rất nặng, có khi còn bị tịch thu cả bò lẫn xe. Đi đêm, mỗi xe bò đều phải treo hai cây đèn phía trước và sau xe theo quy định, giống như ô tô bây giờ phải có đèn trước và sau, nếu không cũng sẽ bị phạt nặng. Không chỉ vậy, chính quyền còn quy định: 5 nhà chỉ được có một con dao dùng để phát rẫy, vì thế đời sống người dân rất khó khăn, cơ cực.

Không chỉ vậy, người dân còn phải đóng thuế lao dịch. Theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 31/12/1907, mỗi người phải đi lao dịch 8 ngày/năm, ai không đi thì phải đóng

thuế lao dịch từ 0,1-0,5 đồng/ngày (tùy theo việc), ai không có tiền đóng thì bị bắt đi lao dịch nặng nề, và trong thực tế thời gian lao dịch lên đến cả tháng. Năm 1929, Pháp xây dựng kho bom Thành Tuy Hạ. Người dân Phú Thạnh và một số xã xung quanh đều phải đi làm phu không công ít nhất 15 ngày/năm, công việc nào là chặt cây, phá bụi, san bằng các gò, nong, đào ô đắp ụ để chứa bom, khiêng vác vật liệu xây dựng... Kho bom Thành Tuy Hạ xây dựng 4 năm mới xong. Tiếp đó, đến năm 1939, Pháp xây dựng đồn Giồng Ông Đông, người dân Phú Thạnh và các xã xung quanh cũng phải đi làm phu xây dựng. Đến lúc Nhật nhảy vào chiếm đóng, người dân lại phải đi phu xây dựng sân bay Nước Trong (An Lợi) và Gò Gầu (Phước Thái). Cái ách của địa chủ, thực dân, phát xít đè nặng khiến đời sống người dân vất vả, u tối, không có ngày mai nên việc “tức nước vỡ bờ” là điều đương nhiên, chỉ là sớm hay muộn mà thôi.

II. SỰ RA ĐỜI CỦA CÔNG NHÂN CAO SU

Năm 1917, thực dân Pháp thành lập Hiệp hội trồng tía Đông Dương để khai thác cao su. Sau khi trồng thí nghiệm thành công, Pháp thành lập Công ty Societe des plantation des Terres rouges (Công ty Đồn điền Đất Đỏ, người dân gọi tắt là “Te-ru”) ở khu đất đỏ Bình Sơn, An Viễn. Để khai thác triệt để cao su - cây công nghiệp được mệnh danh là “vàng trắng”, Pháp đã đầu tư tối đa để mở rộng phạm vi trồng cao su. Chỉ sau một thời gian ngắn, tư bản Pháp đã mở thêm công ty Societe Indochinoise plantation d’heveas, gọi tắt là Siph, do vợ chồng hầu tước Charle Rivieas des Lasune trông coi. Sau đó, hàng

loạt đồn điền cao su khác đã ra đời trên địa bàn huyện Long Thành, như: sở De La, sở tư Trần Quang An, sở Héléna, sở De George, sở Nguyễn Dưỡng, sở Péra.

Tại xã Phú Thạnh, do thổ nhưỡng thích hợp với sự phát triển của cao su nên một số cố đạo người Pháp đã đứng ra lập Sở Cao su Tân Tường¹, đồng thời lập thêm Sở Cao su ở xã Phú Hội - người dân gọi là sở Ông Cốc. Người dân Phú Thạnh do không đủ đất đai canh tác, nên một số người đã đi làm công nhân tại các Sở Cao su, nhà máy chế biến mủ.

Lúc mới thành lập, các đồn điền cao su thuê người dân địa phương phá rừng, phát hoang trồng cao su. Rừng ở khu vực Long Thành - Nhơn Trạch thời kỳ này còn rậm rạp hoang dã, nhiều thú dữ, rắn độc, người dân Phú Thạnh đã phải bỏ mạng không ít vì nạn cây đê, bị rắn độc cắn, thú dữ chụp, hoặc bị sốt rét, dịch bệnh... để khẩn hoang, khai hóa đồn điền cao su. Theo tài liệu thống kê ngày 8 tháng 5 năm 1976 của Nông trường Cao su quốc doanh Thành Tuy Hạ, diện tích của nông trường thời điểm này là 3.399 hecta, bao gồm cả diện tích trồng cao su, nhà làm việc, nhà máy chế biến mủ... Chưa có số liệu nào cho biết diện tích ban đầu của Sở Cao su Tân Tường là bao nhiêu, nhưng từ số liệu thống kê năm 1976, trừ đi số cao su trồng trong

1 Sở Cao su Tân Tường ngoài diện tích trồng cao su, còn có khu nhà máy mủ, nhà xông, nhà nêm để chế biến mủ. Khoảng năm 1950, chiến sự giữa ta và Pháp diễn ra ác liệt, khu nhà máy bị ta tấn công nhằm tiêu hao sinh lực địch, chủ đồn điền đã bỏ khu vực nhà máy, dời xuống khu vực Thành Tuy Hạ. Sở Cao su Tân Tường đổi thành Sở Cao su Thành Tuy Hạ (Plantation Thành Tuy Hạ).

các năm 1940, 1941 (173 hecta), 1958, 1961 (280 hecta), 1971 đến 1974 (195 hecta), thì diện tích Sở Cao su Tân Tường ban đầu khoảng trên 2.700 hecta - một con số cực kỳ lớn so với điều kiện làm việc đầu thế kỷ XX. Biết bao mồ hôi, nước mắt, máu xương của người dân Phú Thạnh, Nhơn Trạch đã đổ ra để khai hoang, trồng nên những vườn cao su bạt ngàn ấy!

Đi làm công nhân, nhưng đời sống người dân Phú Thạnh cũng không khấm khá hơn bởi đồng lương rẻ mạt. Lương công nhân cạo mủ mỗi ngày 32 xu. Công nhân đứng máy lương 40 xu. Những công nhân chưa đủ 18 tuổi được phát cho một thẻ gọi là “thẻ nhau”, mỗi ngày lãnh 12 xu. Lương phụ nữ thấp hơn nam giới, chỉ khoảng 30 xu hoặc thấp hơn. Nghỉ ngày nào là cắt lương. Mắc bệnh không được cấp thuốc. Lao động nặng nhọc, bệnh tật sốt rét, phù thũng làm nhiều người chết.

Do đồn điền cao su ngày càng mở rộng diện tích, số lượng dân địa phương không đủ để đáp ứng nhu cầu về nhân công, chủ các đồn điền cao su tiến hành chiêu mộ phu từ các tỉnh phía Bắc vào làm phu “công tra”¹. Đây là một trong những đợt di dân lớn tại Đồng Nai nói chung và xã Phú Thạnh nói riêng, đồng thời góp phần tạo ra lớp công nhân đồn điền cao su đầu tiên của vùng Đông Nam Bộ.

Đoàn công tra đầu tiên đến Bình Sơn, An Viễn gồm 81 người là công nhân thuộc mỏ than Cẩm Phả, Cửa Ông, Mông Dương thuộc tỉnh Quảng Ninh. Đoàn thứ hai có 530 người ở

1 Xuất phát từ chữ Contract trong tiếng Pháp, có nghĩa là giao ước, giao kèo.

các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam. Đoàn thứ ba có 1.025 người ở các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Trong vòng 10 năm (từ năm 1919 đến 1929), đã có 87.371 người ở các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung kỳ đăng ký làm phu công tra ở các đồn điền cao su Nam kỳ¹. Cuối năm 1935, số dân công tra từ miền Bắc, miền Trung vào làm trong các đồn điền cao su ở Long Thành lên tới 11 ngàn người. Dù diện tích Sở Cao su Tân Tường ít, quy mô nhỏ hơn so với các sở khác, nhưng vẫn phải tuyển phu công tra miền Bắc, miền Trung vào làm việc vì không đủ nhân lực.

Đời sống của những người phu trong đồn điền cao su vô cùng cực khổ. Họ phải ở trong những căn lán chật hẹp, ẩm ướt, 6 người/căn, rộng khoảng 24m², mái lợp lá, nền đất, không giường, không mùng mền. Lán không có bếp nên công nhân phải nấu ăn ngay cạnh giường nằm. Vào mùa mưa, hầu hết các lán đều bị dột, nền đất nhão thành bùn. Muối ở khu vực này nhiều như vãi trâu nên công nhân thường bị sốt rét. Thêm vào đó, vùng Phú Thạnh là đất giồng, nền cứng, khó đào giếng nên công nhân rất thiếu nước để sinh hoạt, phải dè sẻn từng ca nước sạch. Lương thực, thức ăn chỉ có gạo hầm, cá khô. Thiếu nước, điều kiện ăn ở, vệ sinh kém nên công nhân thường bị bệnh, ngoài sốt rét thì bệnh phổ biến là kiết lỵ đã lấy đi không biết bao nhiêu sinh mạng con người. Nữ ký giả người Pháp Viollis trong

¹ *Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam*, Nxb. Lao động năm 2003, trang 33.

chuyển điều tra về đời sống công nhân cao su ở huyện Long Thành năm 1949, đã viết “*Tôi trông thấy những người nông dân khốn khổ Bắc kỳ khỏe mạnh khi đến đây, nhưng chỉ sau 3 hay 4 năm thì chỉ còn thân tàn ma dại: sốt rét, phù thũng, bị đục ruồng bởi bệnh sâu quảng... Đây là những xác chết thật sự, không còn sức lực, họ gieo rắc xung quanh những mầm mống bệnh tật, nổi loạn và thù hận...*”¹

Do đặc điểm của cao su là cho mủ nhiều trước khi mặt trời lên, nên chế độ lao động của công nhân cao su cũng đặc biệt vất vả. Từ 4 giờ sáng, đồn điền đánh keng, công nhân mang theo cơm nắm và cá khô bó trong mo cau, tập trung ra sân điền danh rồi ra các lô cao su cách đó từ 3-4 km để cạo mủ. Mỗi công nhân phải cạo xong từ 1 phần đến 1,5 phần cây (tức từ 1-1,5 hecta) mới được về. Tính ra, mỗi ngày công nhân cao su phải làm 13-14 giờ. Bọn chủ trừng phạt rất nặng những công nhân cạo phạm cây cao su, nếu bị phát hiện có thể bị đánh đến chết. Theo quy định, một tuần công nhân được nghỉ ngày chủ nhật, nhưng trong thực tế, vào ngày nghỉ công nhân cũng bị trưng dụng đi làm vệ sinh, làm cỏ, đắp đê ngăn nước cuốn trôi đất màu. Tóm lại, công nhân cao su bị bóc lột sức lực đến tột đa. Tài liệu còn lưu lại ở Sở Cao su Đất Đỏ (Tere Rouge) cho thấy, trong năm 1928, tại một đồn điền thuộc sở, tỷ lệ công nhân chết trong năm là 19%. Ở đồn điền cao su Dầu Tiếng (tỉnh Tây

¹ *Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi có Đảng*, Nxb. Khoa học Xã hội, trang 213.

Ninh) tỷ lệ này lên đến 47,4%¹. Ở Phú Thạnh, đời sống của công nhân cao su cũng tương tự.

Làm phu công tra, công nhân không được coi là con người. Chủ đồn điền đặt cho mỗi người một con số thay cho tên giống như số tù, con số này theo người phu công tra cho đến lúc chết.

Thông thường, phu công tra là những người nghèo, túng cùng mới đăng ký đi làm phu, trong tay không có tiền nên khi vào đến đồn điền bước đầu phải mua chịu gạo, thực phẩm. Bọn cai, xu, giám thị bán chịu với giá cắt cổ, vì thế khi công nhân lãnh tiền lương, trả nợ thì không còn đồng nào, lại tiếp tục lần quần cái vòng vay trả, hết hạn ký hợp đồng (3 năm) cũng không có tiền trở về quê, họ đành phải nhắm mắt ký hợp đồng làm tiếp. Vì vậy, người phu công tra Bắc kỳ thời ấy đã truyền tai nhau bài thơ về thân phận mình với nỗi niềm cay đắng:

*Con gà mày gáy Bắc Giang
Trời làm lụt lội mày sanh Nam kỳ
Nam kỳ lắm hăng cao su
Đi sương về mù khổ lắm trời ơi!
Thằng Tây, thằng Đội, thằng Cai
Cướp vợ bằng búa, giết người bằng dao
Ngày làm được ba cắc hai
Ăn hết ba cắc xài ngoài hai xu
Trốn đi thì sợ ở tù
Liều thân ở lại làm bù ba năm.*

¹ Lịch sử phong trào công nhân cao su, Nxb. Lao động năm 2003, trang 52.

Lớp phu công tra này ban đầu chỉ có thanh niên trai tráng đăng ký. Sau này vì thiếu hụt lao động, chủ các đồn điền chấp nhận cả những người đứng tuổi, có gia đình, và khi vào nơi ở mới họ đã mang theo cả gia đình cùng đi. Số thanh niên sau một thời gian gắn bó với Sở Cao su, chọn vùng đất mới làm quê hương, đã lấy vợ/chồng hoặc trong những người chung cảnh ngộ, hoặc là dân địa phương. Từ đó, đã hình thành một bộ phận dân cư mới, cùng với lớp cư dân bản địa trước đó tạo ra sự đa dạng, phong phú trong đời sống sinh hoạt, văn hóa, tập quán, tín ngưỡng... ở xã Phú Thạnh.

III. CĂN CỨ QUÂN SỰ THÀNH TUYÊN

Đầu thế kỷ XX, về mặt quân sự huyện Long Thành (bao gồm cả huyện Nhơn Trạch hiện nay) nằm vào giữa khu tam giác Vũng Tàu - Biên Hòa - Sài Gòn, trở thành vị trí quan trọng, xung yếu của cả miền Đông Nam Bộ. Về phía Tây của huyện Long Thành có một đoạn của sông Nhà Bè có chiều dài khoảng 18km làm giới hạn tự nhiên. Về hướng Nam, huyện Long Thành có rừng sác bao la chỉ cách Vũng Tàu 28km cũng là một giới hạn tự nhiên. Hệ thống rừng sác Long Thành - Nhơn Trạch là một vị trí rất quan trọng trong địa thế miền Đông Nam Bộ, vì nó áp sát phía đông nam Sài Gòn, ôm gọn sông Lòng Tàu - “yết hầu” của tuyến đường thủy từ Sài Gòn ra hải phận quốc tế. Bên cạnh đó, từ xã Phú Thạnh đến quốc lộ 51 là đường chiến lược nối Sài Gòn - Biên Hòa - Vũng Tàu cũng rất gần. Ngoài ra, khu vực này còn có bến phà Cát Lái, bên kia bến phà là khu ngoại ô Sài Gòn.

Xuất phát từ vị trí quan trọng đó, từ năm 1939 thực dân Pháp đã xây dựng trên đất Long Thành khu căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ, là kho bom đạn lớn nhất Đông Dương. Căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ, người dân địa phương còn gọi là Thành Xăng Đá¹ nằm trên địa bàn xã Phú Thạnh, tiếp giáp với 3 xã là Phú Đông, Đại Phước, Vĩnh Thanh, một mặt tiếp giáp sông Sâu, một nhánh của Đồng Nai và cù lao Ông Cồn (thuộc địa bàn xã Đại Phước và xã Long Tân). Căn cứ Thành Tuy Hạ được thực dân Pháp tiến hành xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, hậu cần phục vụ chiến tranh. Năm 1929, Pháp đã cho quân đội trú tại Tuy Hạ xây cột cờ để khẳng định sự hiện diện của thực dân Pháp tại đây. Đến năm 1936, căn cứ Thành Tuy Hạ được xây dựng hoàn chỉnh, là căn cứ có kho bom, khí tài quân sự lớn nhất Đông Dương.

Từ lúc Pháp xây dựng căn cứ quân sự tại đây, đời sống người dân Phú Thạnh rất khổ sở. Hàng ngày, khoảng 7 giờ sáng, lính Pháp thường hay đi tuần tra từ căn cứ Thành Tuy Hạ đến khu vực xã Long Tân hiện nay, trên đường đi bọn chúng bắn giết bừa bãi người dân mà chúng bắt gặp trên đường, đốt phá nhà dân, bắt heo, gà, vịt một cách vô tội vạ, gây biết bao tội ác với người dân Phú Thạnh và các vùng lân cận.

Theo lời kể của ông Phạm Văn Đạm², có lần bọn lính đi tuần, đến nhà ông nội của ông đột nhiên chúng xông vào đập bẻ

1 Xăng Đá là phiên âm từ solda trong tiếng Pháp, nghĩa là lính.

2 Cán bộ lão thành cách mạng ở xã Phú Thạnh, đã mất.

hết nguyên hàng lu chứa nước mưa của gia đình, chặt phá tan tành vườn chuối của gia đình ông. Lần khác, ông chứng kiến một nông dân đi móc cua, bất ngờ chạm mặt bọn lính Pháp đi tuần, người đàn ông khốn khổ đã rẽ xuống mé sông, trốn trong chiếc ghe lật úp của gia đình ông, nhưng bọn lính Pháp vẫn đuổi theo và bắn chết người nông dân vô tội. Sau khi bọn lính rút đi, ông tìm đến thấy thi thể người đàn ông xấu số đã chết trong tư thế núp trong lòng ghe, trong lòng vừa thương người dân vô tội chết oan, vừa trào dâng niềm căm giận bọn giặc xâm lược tàn ác, dã man với đồng bào mình.

Sau hiệp định Genève, Pháp rút quân về nước, Mỹ thay chân Pháp dựng lên chế độ ngụy quyền ở miền Nam, căn cứ Thành Tuy Hạ do quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn quản lý sử dụng, được đặt tên mới “Căn cứ Phan Bội Châu”, nhưng người dân khu vực này vẫn thường gọi tên cũ là Thành Tuy Hạ. Kho bom Thành Tuy Hạ lúc bấy giờ được địch canh gác, bảo vệ cảnh mật: nhiều hàng rào thép gai, hàng rào mìn và hệ thống lô cốt, chòi canh, chòi quan sát dày đặc hòng ngăn chặn sự tấn công, phá hủy bom đạn, khí tài của quân giải phóng, nhất là lực lượng đặc công.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, ta tiếp quản khu căn cứ Thành Tuy Hạ, giao cho Phòng 4 Cục Hậu cần miền Đông Nam Bộ quản lý. Ngày 27 tháng 8 năm 1975, Cục Hậu cần miền bàn giao về Tổng cục kỹ thuật (thuộc Bộ Tư lệnh căn cứ Long Bình), đổi thành L.862, sau đó đổi thành K.862 Thành Tuy Hạ. Cho đến nay, cái tên Thành Tuy Hạ vẫn được giữ nguyên như

đánh dấu một trong những mốc son hào hùng trong cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược.

Ngoài K.862, trên địa bàn xã còn có các đơn vị quân đội đóng quân tại đây, như: Căn cứ bảo đảm hậu cần kỹ thuật 696 (thuộc Vùng 2 Hải quân), Vùng 2 Hải quân, K.62, Lữ đoàn 87, Lữ đoàn Tàu pháo - tên lửa 167. Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trên để làm tốt công tác quốc phòng - an ninh, công tác dân vận địa phương.

IV. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Từ sự kiện vô cùng quan trọng này, phong trào đấu tranh của người dân và công nhân cao su xã Phú Thạnh nói riêng và khu vực Long Thành - Nhơn Trạch nói chung chuyển sang một bước tiến mới.

Năm 1932, tại đồn điền Bình Sơn (thuộc huyện Long Thành) đã nổ ra cuộc đấu tranh của công nhân đòi chủ Tây không được đánh đập công nhân, chống cúp phạt lương. Tại xã Phú Thạnh lúc này chưa có tổ chức Đảng, nhưng những cuộc nổi dậy của công nhân cao su và người dân Long Thành đã ít nhiều tác động đến nhận thức của người dân trong xã. Một số công nhân cao su của sở Tân Tường, sở Ông Cổ cũng tham gia hưởng ứng phong trào đấu tranh của đồn điền Bình Sơn.

Tháng 5/1936, phong trào Mặt trận Bình dân Pháp, có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt giành được thắng lợi trong cuộc

tổng tuyển cử tại Pháp. Chính phủ Mặt trận Bình dân lên cầm quyền đã ban hành nhiều đạo luật tiến bộ. Năm thời cơ, Đảng Cộng sản Đông Dương phát động phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương, lấy kiến nghị của quần chúng chuẩn bị tiến tới Đại hội Đông Dương.

Đảng chủ trương chuyển hình thức hoạt động bí mật, không hợp pháp sang hoạt động công khai hợp pháp và nửa hợp pháp, nhằm tập hợp và hướng dẫn đông đảo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, chủ yếu đòi dân sinh dân chủ cải thiện đời sống, thông qua đó giáo dục, phát triển đội ngũ cách mạng.

Xứ ủy Nam Bộ đã chỉ đạo thành lập các Ủy ban hành động ở các tỉnh thành. Tại Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban hành động tỉnh là đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa phân công các đảng viên về Long Thành, chú trọng khu vực thị trấn và đồn điền cao su để tuyên truyền yêu nước, đấu tranh đòi dân chủ. Các tài liệu của Đảng như: “Lời hiệu triệu của các Ủy ban hành động”, báo *Lao động, Dân chúng*... được phổ biến khá rộng rãi trong các khu vực dân cư, đô thị, đồn điền cao su. Qua đó, phong trào đã tập hợp rất nhiều trí thức, kể cả một số cai, xu, tiến bộ trong các Sở Cao su tham gia phong trào cách mạng. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (Nghĩa Xước) cùng với đồng chí Hồ Văn Đại (Sáu Đại) đi sâu vào vùng cao su, như: Siph, Bình Sơn, An Viễn. Một số đồng chí khác như: Dương Bạch Mai, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Hồ Văn Giàu về các vùng khác nhau của Long Thành - Nhơn Trạch.

Năm 1939, đại chiến thế giới lần thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp lùng sục bắt lính ở Việt Nam đưa ra chiến trường bảo vệ “Mẫu quốc Đại Pháp”, làm bia đỡ đạn cho chúng. Năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, tàn ác không kém gì bọn Pháp. Ở xã Phú Thạnh, lính Nhật lùng bắt người đi làm xây dựng sân bay, đồn bót. Nhật bắt người trong làng đi xây ở tận Bến Gỗ, Hồ Nai, rồi còn bắt phu đi vào rừng Cây Khế, Bàu Lươn, Bàu Cạn chặt gỗ cừ chở về để xây dựng sân bay Nước Trong. Đi làm xây đã không có lương, tiền công mà còn phải đem cơm nhà theo ăn. Quân Nhật còn trưng dụng xe bò, bắt phu chở vũ khí, lương thực, thực phẩm sang Pắc - xé ở Lào. Khi đi còn có bò, có xe, khi về thì bò chết, phải bỏ xe lại về tay không, người dân bị trắng tay bởi chiếc xe bò là cả cơ nghiệp của nông dân. Pháp bắt lính, Nhật bắt phu, cả Pháp lẫn Nhật đều ra sức bóc lột, đàn áp khiến người dân chịu cảnh “một ách hai trùng”, càng khổ sở hơn.

Đời sống người dân Phú Thạnh thời điểm này vô cùng cơ cực. Hột lúa vùng đất giồng làm ra đã vát vĩa, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau cỏ các loại, nạn thiếu đói xuất hiện ở Phú Thạnh.

Trước đây, người dân vẫn thường trồng bông vải, đánh thành sợi rồi dệt vải, gọi là vải ta. Người nghèo, người bình dân mới mặc đồ bằng vải ta vì giá rẻ. Phú Thạnh không trồng được bông vải, người dân thường mua vật liệu (bông vải, chỉ,

con cúi) về để tự dệt vải. Đến thời Nhật, chúng cấm không cho người dân được dệt vải hay mua bán, vận chuyển vải, bông vải cũng như các vật liệu, thiết bị liên quan. Nguyên nhân là vì chúng đưa hàng vải dệt từ nước Nhật sang, nên cấm dân dệt vải để tiêu thụ hàng Nhật. Nếu phát hiện nhà nào có các thứ “quốc cấm” nói trên, chúng bắt bớ, đốt nhà, tịch thu phương tiện vận chuyển. Nhưng vải của Nhật nhập khẩu vào Việt Nam giá rất mắc, nhất là so với thu nhập của người dân nông thôn, vì thế người dân Phú Thạnh không có tiền mua vải may quần áo. Nhiều nhà, cả gia đình chỉ có mỗi chiếc quần dài, ai ra ngoài thì người ở nhà phải nhường quần cho người kia mặc. Nhiều người phải lấy bao bố, bao tải làm quần áo mặc. Vải bao bố mặc vừa ngứa, vừa xót, nhưng trong tình thế túng cùng người dân cũng phải cam chịu. Ăn ở trong hoàn cảnh thiếu vệ sinh nên đã sinh ra dịch rận. Trong làng trong xóm hầu như ai cũng có rận, trị hoài không hết. Nhiều nhà trị rận bằng cách lấy cái chai lăn lên quần áo, rận nổ nghe lộp bộp.

Không chỉ thiếu cơm ăn, áo mặc, mà dầu thắp sáng cũng không có, vì trong thời kỳ chiến tranh cả Pháp lẫn Nhật đều cần nhiên liệu phục vụ chiến trường. Người dân Phú Thạnh phải ép dầu từ hạt trái mù u, hoặc trái dừa, lấy dầu thắp đèn. Dầu dừa, dầu mù u thắp lên chỉ sáng mờ mờ nhưng khói rất nhiều. Tình cảnh nhân dân cơ cực không sao kể xiết, có người vì quá khổ đã phải tự tử mà chết để thoát kiếp nghèo.

Ngày 23 tháng 11 năm 1940, khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra ở một số địa phương. Chủ trương khởi nghĩa bị thực dân phát

hiện, nhiều đồng chí Trung ương và Xứ ủy bị thực dân Pháp bắt, nên khởi nghĩa Nam kỳ bị thất bại. Nhiều nơi địch khủng bố rất ác liệt, phong trào lắng xuống, tổ chức tan vỡ. Cán bộ một số lớn bị bắt, bị đày, một số phải chuyển vùng lánh đi nơi khác. Hầu hết các đảng viên về hoạt động ở Biên Hòa phải chuyển vào hoạt động bí mật nơi khác để tránh sự truy lùng của địch. Trong lúc đó, tại các đồn điền cao su ở quận Long Thành phong trào cách mạng tiếp tục phát triển. Được sự bảo vệ của công nhân, đây là nơi ẩn náu tốt và là chỗ rất thuận lợi cho cán bộ lánh vào tiếp tục hoạt động. Tháng 9 năm 1942, ở Công ty cao su Đất Đỏ (sở Bình Sơn), 200 công nhân đã đứng lên đấu tranh, không về sở ăn cơm chiều, chống tên sếp người Pháp bắt công nhân làm thêm giờ. Hưởng ứng phong trào của công nhân Bình Sơn, công nhân các Sở Cao su ở Phú Thạnh như Tân Tường, Ông Cố cũng tham gia đấu tranh chống cúp phạt, chống làm thêm giờ.

Chiến tranh thế giới càng ác liệt thì mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ở Đông Dương càng mâu thuẫn gay gắt. Nhật - Pháp âm mưu lật đổ nhau, Trung ương và Xứ ủy Nam Bộ nhận định đây là thời cơ thuận tiện cho phong trào cách mạng quần chúng.

Tháng 3 năm 1943, Xứ ủy Nam Bộ (thuộc hệ thống Giải phóng) thành lập Ban Cán sự Cao su miền Đông và cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) về hoạt động ở Long Thành, với nhiệm vụ là đi sâu xây dựng phong trào cách mạng. Lúc đầu, đồng chí Ba Dục đóng vai người đi bán thuốc lào, lân la vào

các vùng công nhân ở. Lâu dần, cái tên “thầy Ba thuốc lào” trở thành quen thuộc của nhiều người. Sau một thời gian đồng chí Dục kết thân với ông Lê Thành Liêm làm nghề lái xe cho Sở Cao su Bình Sơn, anh Hai Tốt làm thư ký, anh Ba Tiểu (công nhân). Thông qua những anh em quen biết, đồng chí Dục đã nắm được tình hình ở các sở và tạo ra một mối quan hệ rộng rãi trong công nhân.

Đến tháng 3 năm 1944, đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban Cán sự miền Đông xuống gặp đồng chí Dục. Cùng đi với đồng chí Định còn có đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) và Lý Trần Hoan. Đồng chí Định cho biết: Tình hình thế giới đang tiến triển theo chiều hướng có lợi cho cách mạng và khẳng định rồi đây đồng minh sẽ đánh bại chủ nghĩa phát xít. Nhật - Pháp ở Đông Dương thế nào cũng sẽ lật nhau, thời cơ cướp chính quyền sẽ đến.

Trước tình thế cấp bách, Xứ ủy quyết định phải thành lập chi bộ để chỉ đạo phong trào địa phương. Đồng chí Định thay mặt Ban Cán sự miền Đông chỉ định đồng chí Trịnh Văn Dục làm Bí thư và cử đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) và Lý Trần Hoan hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên xuất hiện trên đất Long Thành. Từ đóm lửa nhỏ này đã bùng lên một cao trào đấu tranh cách mạng rộng lớn. Sau khi chi bộ được thành lập, các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong Sở Cao su. Mỗi hội có từ 10-15 người. Mỗi tháng, mỗi người đóng một đồng. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quản. Người này có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Nhờ có hội như vậy nên từng

công nhân đã tiết kiệm được tiền chi cho những việc lớn. Phong trào này dần lan rộng trong huyện Long Thành, công nhân các Sở Cao su Tân Tường, sở Ông Cốc ở Phú Thạnh cũng thành lập các hội tương trợ, hội tiết kiệm như thế. Đây là cơ sở có tổ chức đầu tiên trong công nhân cao su, tiền đề để các đoàn thể sau này ra đời.

Từ chỗ thành lập hội, các đồng chí đảng viên đề ra một số quy định, như để có tiền góp hội thì công nhân không được đánh bạc, rượu chè, bê tha. Nếu phát hiện hội viên nào còn rượu chè thì sẽ phê bình, nếu không sửa chữa thì kiên quyết đưa ra khỏi hội. Nhờ đó nạn cờ bạc, rượu chè ở vùng cao su giảm đi nhiều. Thông qua công tác tuyên truyền về cách mạng và những hoạt động cụ thể, các đồng chí đảng viên đã tạo được uy tín lớn trong quần chúng. Nhiều gia đình có xích mích đều đến nhờ các đồng chí giải quyết.

Giữa lúc này, Ban Cao su miền Đông tiếp tục cử đồng chí Lê Đình Cự về tổ chức Liên đoàn Cao su tại Long Thành. Mục đích việc thành lập Liên đoàn Cao su là để thống nhất trong việc chỉ đạo và huy động sức mạnh của công nhân. Để chống lại hành động bắt phu xây dựng các căn cứ quân sự, dùng xe bò chở vật tư từ Lào, Campuchia về của phát xít Nhật, Liên đoàn Cao su thành lập “Nghịệp đoàn xe bò” và cử đồng chí Bảy Kỳ phụ trách. Có sự lãnh đạo của Đảng, anh em công nhân tìm mọi cách chống lại. Việc làm sân bay của bọn Nhật kéo dài từ tháng này qua tháng khác, anh em bảo nhau lấy cắp vật tư, lãn công. Đoàn phu xe bò đi Lào, Campuchia cũng bảo nhau trốn, không phục vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công nhân nổi dậy đấu tranh mạnh mẽ. Ở đồn điền Bình Sơn, An Viễn gần 500 công nhân biểu tình kéo ra quận lỵ gặp quận Phục đấu tranh đòi “cấm đánh đập, cấm cúp lương”. Ở Phú Thạnh, do các đồn điền cao su thuộc loại nhỏ và vừa, công nhân ít hơn nên phong trào đấu tranh không quy mô rầm rộ, nhưng từ khí thế của công nhân Bình Sơn, An Viễn, công nhân Sở Cao su Tân Tường cũng tham gia đấu tranh đòi cấm đánh đập và cúp phạt lương.

Tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, hệ thống chính quyền Pháp lọt vào tay phát xít Nhật. Những tên chủ Tây người Pháp bị Nhật bắt, kẻ bỏ trốn về Sài Gòn, kẻ khác thì trốn vào rừng. Nhiều Sở Cao su lúc này thực sự do người của ta làm chủ. Ở các xã, ban hội tề tan rã. Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên được mấy tháng cũng sụp đổ. Ở Long Thành, quận Phục phải đổi đi nơi khác. Quận Hội về thay, chưa sắp xếp xong tổ chức thì chính phủ Trần Trọng Kim đã đổ. Trong lúc đó, phong trào đấu tranh của quần chúng nổi lên khắp nơi trong quận.

Tháng 5/1945, lực lượng Thanh niên Tiền phong¹ được tổ chức ở Long Thành và phát triển rất mạnh, do thầy giáo Chỏi lãnh đạo. Chi bộ Đảng cử đồng chí Liêm, đồng chí Châu vào

1 Tổ chức Thanh niên Tiền phong ra đời ở Sài Gòn ngày 1 tháng 7 năm 1945, sau đó nhanh chóng lan rộng khắp các tỉnh Nam kỳ. Đây là tổ chức tập hợp thanh niên yêu nước, tiền thân của tổ chức Thanh niên cứu quốc sau này, lấy đoàn kỳ là cờ vàng sao đỏ, đoàn ca là bài hát “Lên đàng” của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước. Tại Biên Hòa, thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong là Huỳnh Thiện Nghệ.

cùng làm việc với thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Ở các Sở Cao su gọi là Thanh niên Tiền phong ban xí nghiệp. Các xã ven đường quốc lộ, tỉnh lộ 17, tỉnh lộ 19 nơi nào cũng có trụ sở của Thanh niên Tiền phong với cờ vàng sao đỏ. Trên các ngã đường từng đội Thanh niên Tiền phong đầu đội mũ ca lô, tay cầm gậy tầm vông, vai đeo cuộn dây thừng tết bằng sợi dừa, tập luyện võ thuật, bảo vệ cơ sở và nhân dân.

Ở Phú Thạnh, phong trào Thanh niên Tiền phong cũng rất sôi nổi. Người vận động, kêu gọi thành lập đội là Đặng Văn Nữ¹, còn có bí danh là Lý Thiết Đầu (con của ông Đặng Văn Phụng và bà Đinh Thị Ty², cũng là người ở trong làng). Anh Nữ được đi học ở Sài Gòn, sớm tiếp cận với các phong trào đấu tranh của thanh niên, nhất là Thanh niên Tiền phong, nên đã vận động thanh niên của xã thành lập đội, tập hợp được gần 20 thanh niên trong làng tham gia, như các ông: Trương Văn Bội, Nguyễn Văn Cây, Phạm Văn Đạm, Nguyễn Văn Liềm, Đặng Văn Nguu (bí danh Đặng Văn Nghĩa, em ruột của Đặng Văn Nữ)... Đội trưởng đội Thanh niên Tiền phong là ông Trung. Đội không có súng ống, chỉ vác tầm vông vạt nhọn, vai đeo cuộn dây thừng, ban ngày tập luyện quân sự, ban đêm tập võ nghệ, khí thế rất hăng say. Trụ sở Thanh niên Tiền phong được đặt ở chùa Bà Sáu (nay không còn), còn được gọi là hội quán. Thanh niên Tiền phong cũng như hầu hết người trong làng lúc ấy chưa

1 Theo lời kể của ông Phạm Văn Đạm, cán bộ lão thành cách mạng xã Phú Thạnh.

2 Sau này được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

hề biết cách mạng là gì, chỉ là vì bao đời bị thực dân phong kiến bóc lột dã man, chèn ép quá uất ức, nghe tập luyện để đánh Tây đuổi Nhật, bài phong kiến thì ai cũng hăng hái tham gia.

Tình hình thế giới lúc này có nhiều thuận lợi cho phong trào cách mạng. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức¹. Bọn giặc Nhật ở Đông Dương lâm vào thời kỳ hoảng loạn. Lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, chi bộ liền chỉ đạo người dân tìm cách giữ lấy súng, máy móc của chủ Tây.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng đồng minh không điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương nhiều tên tự sát, một số bỏ trốn, số còn lại chờ ngày nộp súng.

Thời gian quyết định đã đến. Ngày 16 tháng 8 năm 1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và ra lệnh tổng khởi nghĩa.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, Hà Nội giành chính quyền. Ngày 21 tháng 8 năm 1945, tại Long Thành, đồng chí Trịnh Văn Dục giao nhiệm vụ cho các đồng chí trong chi bộ chuẩn bị khởi nghĩa.

Ngày 23 tháng 8 năm 1945, đồng chí Trịnh Văn Dục xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên trở về. Một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập gồm các đồng chí trong chi bộ. Tại cuộc họp, đồng chí Trịnh Văn Dục đọc chỉ thị của Ủy ban Trung ương ra lệnh cho

¹ Hồng quân Liên Xô phá tan phát xít Đức, Hít-le tự tử ở hầm ngầm vào chiều ngày 01/5/1945. Quân đội Đức đầu hàng vô điều kiện.

các nơi nhanh chóng cướp chính quyền và thiết lập trật tự ở địa phương. Sau đó, hội nghị phân công từng đồng chí phụ trách từng khu vực. Mọi người phấn khởi vì giờ mong đợi đã đến.

Đến 4 giờ chiều cùng ngày, một sự kiện xảy ra mà không ai ngờ tới. Chín Lợi - đạo trưởng giáo phái Cao Đài tại huyện Long Thành cùng 200 tên tay chân, có vũ khí, ủa vào quận lỵ, “thừa gió bẻ măng” lén lút, bàn định với nhau đề nghị quận Hội giao chính quyền cho bọn này. Thấy hành động này nguy hiểm, gây bất lợi cho phong trào cách mạng, đồng chí Trịnh Văn Dục liền thông báo cho tất cả các lực lượng vẫn tiến hành như kế hoạch, đồng thời vạch rõ việc làm của Chín Lợi là âm mưu của địch.

6 giờ sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, các đội Thanh niên Tiền phong nòng cốt từ các làng, xã thuộc quận Long Thành đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên quốc lộ, tỉnh lộ. Ở xã Phú Thạnh, lực lượng Thanh niên Tiền phong canh gác dọc theo tỉnh lộ 17 để đảm bảo an toàn cho người dân. Tuy lực lượng chỉ có tầm vông vạt nhọn và vài cây mác thô sơ, nhưng gần một trung đội lính Nhật đóng ở Thành Tuy Hạ vẫn án binh bất động, không dám ho he.

Đến 7 giờ 30 phút, đồng bào từ các xã, trong đó có cả người dân ở xã Phú Thạnh tiến vào thị trấn Long Thành. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, cờ đỏ sao vàng, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ, gần 400 anh em trong lực lượng xung phong có vũ khí, chia làm

hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó, Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí, nhưng trước khí thế của người dân Long Thành, bọn chúng đứng ngơ ngác không dám chống cự.

Trong dinh quận trưởng, Chín Lợi cùng quận Hội ngồi bên nhau, mặt mày xám ngắt, im lặng. Đồng chí Trịnh Văn Dục nhân danh chính quyền cách mạng tuyên bố: “Kể từ giờ phút này, chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ”. Sau lời tuyên bố của đồng chí Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: “Việt Nam độc lập muôn năm. Chính quyền cách mạng muôn năm”.

Quận Hội run rẩy, vội vã từ chức và bàn giao hết hồ sơ sổ sách, kho tàng, vũ khí. Trong lúc đó, Chín Lợi mặt như chàm đỏ, hổ thẹn, ra hiệu cho tay chân lên ra sau nhà rồi trốn mất.

Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3.000 người tham dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Trịnh Văn Dục thay mặt Ban khởi nghĩa tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ bị xóa bỏ. Chính quyền cách mạng huyện đại diện cho giai cấp công nhân, nông dân

trong huyện ra đời. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”. Sau đó đồng chí giới thiệu Ủy ban cách mạng lâm thời ra mắt đồng bào. Ủy ban cách mạng lâm thời do đồng chí Trịnh Văn Dục là Chủ tịch, ông Võ Văn Truyen là Phó Chủ tịch.

Giữa lúc ấy, phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp cũng về kịp để dự buổi lễ. Một cuộc họp gấp, gồm các đồng chí đảng viên dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy đã bầu Huyện ủy bằng cách giơ tay lấy biểu quyết. Kết quả, đồng chí Trịnh Văn Dục được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Hồng Phô làm Phó Bí thư, đồng chí Trương Văn Kỳ làm Ủy viên Thường vụ, các đồng chí Nguyễn Văn Phú, Lê Thành Liêm làm ủy viên.

Đến 17 giờ, cuộc mít tinh bế mạc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên không dứt, ca ngợi ngày đất nước được tự do, người dân được hạnh phúc.

Tin “Việt Minh đã cướp chính quyền ở quận lỵ” theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn trở về, như một luồng gió thổi rất nhanh tới tất cả các xóm ấp. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về Việt Minh, cộng sản, nhưng người dân xã Phú Thạnh rất náo nức vui sướng khi Pháp, Nhật đều bị đánh đuổi. Một luồng gió mới bao trùm, lan tỏa đến từng người dân trong xã, mọi người đều tin rằng cuộc đời cực nhục đã qua.

Đội Thanh niên Tiên phong xã Phú Thạnh mang cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ kéo tới nhà làng là nơi làm việc của hội tế

xã (đặt ở Sở Cao su Tân Tường), công bố chính quyền từ nay thuộc về cách mạng, về nhân dân. Tiếp đến, người dân trong làng cũng kéo đến chật kín nhà làng, hô to khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”. Hương chức, hội tề xã Phú Thạnh đem sổ sách bàn giao cho chính quyền cách mạng, rồi tự giải tán. Ngày 24 tháng 8 năm 1945, chính quyền xã Phú Thạnh chính thức về tay nhân dân. Ông Nguyễn Văn Dể (Tur Dể)¹, một nông dân có uy tín trong làng được nhân dân Phú Thạnh tín nhiệm bầu là Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời xã Phú Thạnh. Đây là vị Chủ tịch đầu tiên của xã Phú Thạnh độc lập, tự do, do chính người dân bầu ra.

Cũng trong ngày này, chính quyền của toàn bộ 21 xã thuộc huyện Long Thành đã về tay nhân dân. Mờ sáng ngày 25 tháng 8, khắp các lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19 nườm nượp những người giương cao cờ đỏ sao vàng và gậy tầm vông. Tiếng hô khẩu hiệu âm vang, phá tan bầu không khí vốn rất yên tĩnh của buổi sáng nông thôn. Thực hiện chủ trương của Ủy ban cách mạng lâm thời huyện, dưới sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh và Thanh niên Tiền phong, hàng ngàn công nhân, nông dân các xã Bình Sơn, Phước Lộc, Thanh Nguyên, An Lợi, Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phước An, Phú Thạnh hăng hái xung phong lên Sài Gòn, Biên Hòa tham gia tuần hành cướp chính quyền.

Cách mạng Tháng Tám ở Long Thành, trong đó có xã Phú Thạnh giành thắng lợi sớm nhất trong tỉnh Biên Hòa. Đó là

¹ Hy sinh năm 1952.

thành quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng phong trào của Đảng; là kết quả của việc phát huy truyền thống đấu tranh của nhân dân địa phương, đặc biệt là đội ngũ công nhân cao su.

Cách mạng Tháng Tám 1945 chấm dứt 84 năm nô lệ tủi nhục của người dân mất nước dưới ách thực dân nửa phong kiến, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc nói chung, nhân dân xã Phú Thạnh nói riêng. Kể từ đây, đất nước ta thoát khỏi ách nô lệ của thực dân, phong kiến. Người dân Việt Nam cũng như xã Phú Thạnh đã trở thành người dân tự do của một nước độc lập. Một thời đại mới bắt đầu từ đây.

Một khí thế hùng hực cách mạng, sôi động và hào hứng bao trùm cả xã Phú Thạnh trong những ngày đầu cách mạng thành công, khuấy động tới tất cả những xóm ấp xa xôi, hẻo lánh, vốn xưa nay vẫn quen sống trong không khí ảm đạm, yên phận và nhẫn nhục. Ngày và đêm, nhiều người bỏ cả đi làm, tập trung tới nhà làng, trụ sở xã, ấp bàn tán, nghe nói chuyện về Việt Minh.

Sự kiện thực dân Pháp xâm lược Nam Bộ năm 1859 tạo một bước ngoặt trong đời sống của người dân Phú Thạnh nói riêng và người dân Nam Bộ nói chung, chuyển từ cuộc sống an bình sang đời sống đấu tranh chống thực dân. Khi triều đình Huế ký hiệp ước dâng 3 tỉnh miền Đông, rồi cả Nam kỳ lục tỉnh cho thực dân Pháp, lòng dân hướng theo cờ nghĩa, như của nghĩa quân Trương Định, của các hội kín như Thiên Địa hội, tìm mọi cách tham gia vào các cuộc vũ trang chống quân xâm lược

Pháp. Nhiều người đã thâm lặn hy sinh (ông tướng họ Mai, họ Lê...). Đến khi các cuộc khởi nghĩa vũ trang bị dập tắt nhưng lòng dân không tắt, vẫn âm ỉ mong chờ.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mang đến luồng gió mới, phương pháp đấu tranh mới, lòng yêu nước của người dân Phú Thạnh được thổi bùng lên, cùng với cả nước vùng dậy theo Đảng chống thực dân Pháp, lập nên nhiều thành tích.

Khi thực dân Pháp xây dựng Thành Tuy Hạ ở Phú Thạnh để làm căn cứ địa cho bộ máy cai trị, thì những hạt giống cộng sản của Đảng cũng được gieo cấy vào lòng dân Phú Thạnh, dấy lên phong trào cách mạng mạnh mẽ.

Đến năm 1945, người dân xã Phú Thạnh đã tham gia cướp chính quyền, xóa bỏ gông xiềng, đổi đời, hưởng không khí độc lập, tự do.

Chương III

KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Long Thành, trực tiếp là đồng chí Ba Dục, Sáu Phô, cuộc vận động thành lập Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc ở huyện, xã được tiến hành trên tinh thần đại đoàn kết dân tộc. Đến cuối tháng 9 năm 1945, các đoàn thể ở xã Phú Thạnh đều thành lập xong. Mỗi đoàn thể có Ban Chấp hành từ 5-7 người, hội viên tham gia rất đông. Người dân trong xã hầu như ai cũng tham gia các đoàn thể. Nhờ đó, phong trào tăng gia sản xuất đóng góp giúp đỡ kháng chiến trong toàn xã được đẩy mạnh.

Song song đó, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, xã Phú Thạnh bắt tay vào việc xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng kháng chiến. Đội dân quân xã nhanh chóng được thành lập, có từ 30-36 người. 3 ấp của xã cũng thành lập đội dân quân ấp có từ 10-20 người, các đội dân quân đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Ủy ban lâm thời xã. Ngoài ra, các đội dân quân còn thành lập tổ giao liên để đưa tin tức, do anh Hai Đông, con của ông Năm Giỏi phụ trách.

Ban đầu, các đội dân quân của xã Phú Thạnh chưa có vũ khí, hầu hết đều chỉ có tầm vông vạt nhọn. Ông Năm Giỏi đã giao lại cho đội một số súng do Ban hội tề giao nộp lúc Tổng khởi nghĩa thành công. Ngoài ra, anh em trong đội còn tìm cách trao đổi lương thực để lấy vũ khí với lính Nhật. Nước Nhật thua trận, tâm lý lính Nhật rất hoang mang, dao động, anh em thanh niên cứu quốc lợi dụng tâm trạng thất trận của binh sĩ Nhật và khó khăn về kinh tế vì bị ta bãi thị để buộc chúng bán hoặc đổi vũ khí cho ta. Ở căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ, sau Tổng khởi nghĩa lính Nhật vẫn ở trong trại, nhưng ta đặt trạm gác phía bên ngoài. Mỗi lần lính Nhật muốn đi qua trạm gác, phải đổi đạn dược, lựu đạn, có khi cả súng, nên dần dần trang bị của Đội Dân quân xã Phú Thạnh khá đầy đủ so với một số địa phương khác. Vũ khí chất đầy kho ở Sở Ngựa¹, đội đã chuyển bớt cho huyện. Đội còn được đồng chí Đào Sơn Tây ở Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Long Thành cấp cho 2 con lừa để vận chuyển vũ khí.

Trên địa bàn Phú Thạnh lúc bấy giờ xuất hiện Ban Đồng Nai - một đơn vị về tổ chức tương tự như Đoàn Thanh niên Tiền phong, tập hợp gần 200 công nhân cao su sở Ba Lãng Xi và công nhân Sở Cao su Thành Tuy Hạ, do Nguyễn Văn Đọt (Ba Đọt) phụ trách, thường gọi là “thủ lĩnh Đọt”. Ban Đồng Nai cũng xây dựng lực lượng vũ trang tập trung gồm 20 người với 7 khẩu súng. Ban Đồng Nai và lực lượng vũ trang của Ban tuy

1 Nơi Pháp nuôi ngựa để cưỡi trong khu vực Thành Tuy Hạ và các vùng lân cận.

là người Long Thành, hoạt động trên đất Phú Thạnh nhưng lại không quan hệ gì với phong trào cách mạng tại xã Phú Thạnh cũng như Huyện ủy và Ủy ban lâm thời quận Long Thành, mà nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy ban kháng chiến Nam Bộ ở Sài Gòn. Ban Đồng Nai thường sinh hoạt ở nhà của ông Võ Văn Nhu, có lúc vũ khí của Ban Đồng Nai chất đầy cả nhà liêu của gia đình¹.

Có một câu chuyện bắn cọp khá thú vị của thủ lĩnh Ba Đọt và Ban Đồng Nai trên đất Phú Thạnh. Khoảng cuối năm 1945, có lần cọp mò vào nhà ông Võ Văn Nhu. Cũng may mắn là vừa vào nhà, cọp chỉ lo vồ con chó nên ông Nhu có cơ hội chạy ra ngoài cầu cứu, và may mắn nữa là gặp lúc thủ lĩnh Ba Đọt vừa đi công tác về. Ngay lập tức, Ba Đọt cùng vài anh em đội viên xách súng chạy đến nhà ông Nhu. Con chó nhà ông Nhu là giống chó săn, rất lanh lẹ, vẫn còn đang chống cự lại với con cọp dù đã bị thương. Thủ lĩnh Ba Đọt giơ khẩu súng lục nhắm ngay con cọp nã đạn, mấy anh em đội viên có súng cũng nhắm bắn theo. Nhiều người cùng bắn một lúc, con cọp trúng đạn, gãy giữa rồi chết tại chỗ, nhưng do vết đạn trở quá nhiều nên bộ da cọp không còn nguyên vẹn, không giữ lại được. Thủ lĩnh Ba Đọt chỉ giữ lại chiếc nanh cọp làm kỷ niệm. Ông Nhu một phen hú vía, chú chó dũng cảm dù bị thương nặng nhưng may mắn vẫn còn sống.

¹ Theo lời kể của ông Võ Văn Anh, cháu nội của ông Võ Văn Nhu.

Giữa tháng 9 năm 1945, theo lệnh của Đồng Minh, quân Nhật ở Thành Tuy Hạ đã giao lại kho đạn cho thực dân Pháp quản lý. Buổi sáng ngày 20 tháng 9, từ Sài Gòn có 2 xuồng máy, mỗi xuồng chở 3 tên Pháp ngược sông Sâu vào Thành Tuy Hạ. Được tin, anh em trong đội vũ trang của Ban Đồng Nai phục kích chặn đường về của chúng. Gần 3 giờ chiều, hai chiếc xuồng máy quay trở lại. Đội cho chúng lọt vào trận địa, chiến sĩ Ban Đồng Nai đồng loạt nổ súng. Bọn Pháp hoảng sợ chui hết vào khoang thuyền, tăng ga cho tàu chạy thục mạng. Hôm sau, chúng đưa một đại đội về bảo vệ việc tiếp quản kho, nhưng nhà máy chế biến mủ ở Thành Tuy Hạ đã bị Cảm tử quân của Ban Đồng Nai phá trong đêm đó.

Tiếng súng trên sông Sâu ngày 20 tháng 9 là câu trả lời đanh thép của nhân dân Long Thành, trong đó có xã Phú Thạnh đối với bọn thực dân Pháp xâm lược, thể hiện tinh thần quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng gây hấn ở Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn, Gia Định đứng lên kháng chiến, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn Nam Bộ.

Ngay trong đêm 23 tháng 9 năm 1945, hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại nhà hội Bình Trước, do đồng chí Hà Huy Giáp, Xứ ủy viên chủ trì. Hội nghị đã chủ trương xây dựng Trường huấn luyện du kích Vĩnh Cửu nhằm đào tạo cán bộ quân sự cho tỉnh, đồng thời chủ trương tiến hành “tiêu thổ kháng chiến” và nhiều biện pháp để chuẩn bị kháng chiến.

Đồng chí Trần Công Khanh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời, Hoàng Minh Châu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tại Long Thành lúc bấy giờ hừng hực khí thế sẵn sàng chiến đấu. Ở xã Phú Thạnh, ngày nào cũng vậy, từ sáng sớm tới xẩm tối lúc nào cũng vang dậy tiếng bước chân đi đều, tiếng hô “Một! Hai!” của các chiến sĩ Cộng hòa vệ binh. Anh em tập đội ngũ, tập tháo ráp, sử dụng súng, tập các động tác cơ bản trong chiến đấu, tập võ thuật, đánh dao, bắn súng...

Để tăng cường sức mạnh quân sự, thống nhất các lực lượng vũ trang, Huyện ủy đã cử các đồng chí Trương Minh Ký, Nguyễn Văn Lược đến Ban Đồng Nai, vận động đồng chí Ba Đọt hợp nhất lực lượng của mình với lực lượng Cộng hòa vệ binh của Long Thành. Đến cuối tháng 10, toàn bộ lực lượng vũ trang của Ban Đồng Nai đã sát nhập về huyện.

Cũng trong những ngày cuối tháng 10, sau khi mặt trận Sài Gòn tan vỡ, các lực lượng vũ trang kháng chiến trong nội thành lần lượt rút về các vùng nông thôn để bảo toàn lực lượng, chiến đấu lâu dài. Từ mặt trận số 4 Sài Gòn, theo lệnh của Tư lệnh Bình Xuyên Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên kéo về đóng quân khắp dải rừng sác, Long Thành, từ Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiệt đến Tam An. Chỉ trong thời gian chưa đầy nửa tháng, trên địa bàn huyện đã có thêm hơn 2.000 cán bộ, chiến sĩ và được trang bị một số lượng lớn máy móc cho công binh xưởng các đơn vị.

Thời điểm này, chính quyền cách mạng còn non trẻ ở quận Long Thành phải đối mặt với nhiều khó khăn. Bên ngoài, thực dân Pháp chuẩn bị tấn công tái chiếm Long Thành. Bên trong, vừa phải lo củng cố bộ máy tổ chức, chính quyền, vừa lo ổn định các vấn đề liên quan chính sách, ổn định đời sống nhân dân. Ở 8 xã của quận Long Thành, gồm: Phú Hữu, Phú Thạnh, Đại Phước, Long Tân, Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Long Phước, chính quyền cách mạng đã tiến hành tạm cấp khoảng 1.000 hecta ruộng của chủ đất vắng mặt, chủ điền lớn hoặc bọn phản động, cho nhiều gia đình nông dân nghèo không ruộng hoặc ít ruộng. Chính quyền cách mạng cũng vận động một số chủ điền thực hiện giảm tô 25%, hủy nợ lưu khối (nợ từ lâu không trả nổi) cho hàng ngàn người nghèo. Chính sách này thể hiện sự quan tâm đến đời sống của tầng lớp nông dân nghèo của chính quyền cách mạng dù đang trong thời điểm rất nhiều khó khăn, nông dân nghèo rất phấn khởi, càng đồng tình ủng hộ cách mạng. Có ruộng, người dân ra sức cày cấy, đóng góp lương thực để kháng chiến chống Pháp. Tại xã Phú Thạnh, Ủy ban cách mạng lâm thời xã tạm cấp cho người nghèo gần 300 mẫu đất ruộng của địa chủ Trịnh Thị Dung ở Cù lao Ông Cò, khiến người dân vô cùng phấn khởi. Thông qua Hội Nông dân xã (tên gọi lúc bấy giờ là Nông hội), đầu năm 1946 người dân Phú Thạnh đóng góp cho địa phương gần 100 tấn lúa.

Phong trào xóa mù chữ diễn ra sôi nổi, rộng khắp ở Phú Thạnh trong thời gian này. Ở 3 ấp của xã, ấp nào cũng mở các điểm dạy cho người dân học tập. Các anh Đặng Văn Nữ, Đặng

Văn Ngưu là người đi đầu trong phong trào xóa mù chữ cho người dân Phú Thạnh. Buổi tối, người dân trong xã từ già đến trẻ rủ nhau đến lớp, chăm chỉ học tập, không khí rất vui vẻ. Các đội thanh niên, phụ nữ còn tổ chức biểu diễn văn nghệ. Một làn gió mới dường như thổi qua khắp làng, người dân ai cũng phấn khởi, hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, quê hương.

Vào lúc 1 giờ đêm ngày 11 tháng 11 năm 1945, tại Phước Kiến, lính Nhật từ trước đến nay vẫn án binh bất động, đột nhiên bất ngờ tổ chức bắt cóc đồng chí Bí thư Huyện ủy Trịnh Văn Dục và Trưởng Quốc gia tự vệ cuộc Đỗ Hữu Phú. Đây là động thái gây hấn với chính quyền cách mạng.

Sáng ngày 12, Huyện ủy Long Thành tổ chức một cuộc họp khẩn cấp do đồng chí Vũ Hồng (tức Phô) chủ trì, quyết định tổ chức biểu tình toàn huyện đòi Nhật phải trả hai đồng chí Dục và Phú. Sau cuộc họp, cán bộ tỏa ngay về các xã, vận động người dân tham gia biểu tình. Trước sự trở mặt trắng trợn của bọn Nhật, người dân Long Thành ai cũng phấn nộ.

Mờ sáng ngày 13 tháng 11 năm 1945, khắp các ngã đường trong huyện đã rầm rập những bước chân người. Hơn 4.000 công nhân cao su Bình Sơn - An Viễnng và đồng bào Lộc An theo lộ 25 đi ra. Gần 5.000 người thuộc các xã dọc lộ 15 từ Thái Thiện, Tuy Long, Long An dồn lên, từ Bến Gỗ, Phước Tân, Tam Phước, An Lợi, Tam An, Thanh Nguyên dồn xuống. Hơn 5.000 đồng bào Ông Kèo, Phước An, Phước Hiệp, Phước Lai, Phước Kiến theo lộ 19, Phước Thành, Long Tân, Phú Thạnh,

Mỹ Hội cũng theo tỉnh lộ 17 về Phước Thiện rồi tiến thẳng vào thị trấn. Xã nào cũng có đoàn tham gia biểu tình, có cán bộ xã tổ chức hướng dẫn. Ngay cả Phước Khánh xa xôi, hàng trăm đồng bào cũng theo ghe tập trung ở Phú Hữu, Phước Thành từ chiều hôm trước để cùng đi. Những dòng người nối tiếp nhau như nước chảy cuộn cuộn đổ cả về thị trấn. Từ vườn thơm sớ Siph tới ngã ba Cầu Xéo đâu đâu cũng chỉ thấy người và cờ, đông chật quốc lộ 15, tràn sang bờ bãi hai bên đường và lô cao su. Một biển người đủ mọi sắc màu, công nhân, nông nhân, tiểu thương, viên chức, Phật tử, Linh mục... dưới một rừng gậy tầm vông, giáo, mác. Cờ đỏ phất phới bay. Tháp thoáng đây đó những biểu ngữ viết bằng vôi trắng trên đệm cốt. Tiếng hô khẩu hiệu của hàng chục ngàn người vang dội khắp nơi, ầm ầm dồn lên như sóng cồn: “Đả đảo phát xít Nhật bắt người”, “đả đảo phát xít Nhật”, “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Việt Nam độc lập muôn năm”.

Đề đối phó với cuộc biểu tình, bọn Nhật vội vã đưa quân chặn các ngã đường vào Siph. Ở huyện lỵ, chúng cho một trung đội giăng ngang đường từ nhà hội sang chợ cũ, súng ống lăm lăm trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Những đoàn người đầu tiên tới đây chững lại một lúc, nhưng sau đó lại tiếp tục tiến tới. Chị Năm dẫn đầu đoàn Phước Kiển xông thẳng vào đội hình của lính Nhật. Bọn lính dùng súng cản lại. Chị giăng súng, hô bà con tiến lên. Thanh niên cứu quốc tràn tới giành giật, quần nhau với lính cản đường. Các đoàn biểu tình rùng rùng càn qua, buộc địch phải dạt sang bên.

Lấy cơ đã giải hai đồng chí Trịnh Văn Dục và Đỗ Hữu Phú về tỉnh Biên Hòa, bọn Nhật thoái thác việc trả người. Nhưng bằng cuộc biểu tình quy mô lớn lên đến 15.000 người, người dân Long Thành - Nhơn Trạch trong đó có người dân Phú Thạnh, đã thể hiện sức mạnh của sự đoàn kết, tinh thần hướng về cách mạng, buộc kẻ thù phải kiêng nể.

Đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành. Ngay sau đó, thực hiện phương châm sách lược của Trung ương: “Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán”, nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật¹. Theo chỉ thị của trên, Đảng bộ Long Thành không còn tổ chức sinh hoạt, lại thêm một khó khăn mới. Nhưng với tinh thần của người cộng sản, các đảng viên vẫn tích cực hoạt động phát huy vai trò của Mặt trận Việt Minh các cấp, lãnh đạo, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng. Nhờ vậy phong trào kháng chiến trong huyện vẫn phát triển mạnh mẽ. Xã Phú Thạnh thời điểm đó chưa có đảng viên là người tại chỗ, chi bộ Đảng địa phương chưa có nên chủ trương này không ảnh hưởng đến tổ chức cơ sở Đảng, nhưng cũng gây hoang mang, dao động trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, sự tích cực hoạt động của Mặt trận Việt Minh tại xã đã nhanh chóng giúp người dân củng cố tinh thần, sẵn sàng cho công tác kháng chiến.

1 Chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 25/11/1945 (*Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* - trích văn kiện tập II - Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin - trang 14).

Sang đầu năm 1946, tình hình ngày càng căng thẳng. Thực dân Pháp ráo riết tiến chiếm Biên Hòa, đánh lan rộng khắp nơi, tiếng súng nổ từ phía Biên Hòa ngày càng gần. Trong tình thế ấy, ngày 6 tháng 1 năm 1946, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I tại Long Thành vẫn được tiến hành long trọng và náo nhiệt như một ngày hội lớn. Tại xã Phú Thạnh, có đến 90% cử tri đi tham gia bầu cử. Mặt trận, thanh niên tích cực bố trí canh gác nghiêm ngặt, bảo vệ tốt cuộc bầu cử nên đồng bào rất phấn khởi.

Từ ngày 20 tháng 1 năm 1946, Pháp liên tiếp mở những cuộc hành quân thám sát về phía Long Thành. Ngày 23 tháng 1, một đại đội Âu Phi có 2 xe thiết giáp yểm trợ tiến tới Dốc 47. Tại đây, chúng đụng một đơn vị bộ đội đóng dọc Tam Phước. Hai bên nổ súng tới gần trưa thì quân Pháp rút.

Mờ sáng ngày 25 tháng 1 năm 1946, đúng vào ngày 23 tháng Chạp Ất Dậu, khi đồng bào khắp nơi đang chuẩn bị bánh trái cho ngày đưa Táo quân về trời theo tục lệ cổ truyền thì tiếng súng tấn công của giặc Pháp bắt đầu nổ.

Từ Biên Hòa, một tiểu đoàn Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo quốc lộ 15 tiến xuống Long Thành. Tàu giặc chạy dọc theo sông Đồng Nai, đổ quân vào khu vực Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân, Phú Thạnh (qua ngõ căn cứ Thành Tuy Hạ), đồng thời bắn đại bác lên bờ hỗ trợ cho bộ binh. Từ Sài Gòn, một tiểu đoàn khác vượt bến phà Cát Lái tấn công Long Thành ở phía tây. Giặc Pháp đánh vào Long Thành cả từ 3 hướng với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn chiến lược này.

5 tháng ngắn ngủi sống trong không khí tự do, độc lập đã chấm dứt. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ, nhân dân huyện Long Thành, trong đó có xã Phú Thạnh đứng lên đối mặt với kẻ thù.

Ở Đốc 47, quân Pháp từ Biên Hòa xuống lọt vào trận địa phục kích của bộ đội và dân quân Phước Tân, Tam Phước. Trận đánh kéo dài tới nửa buổi sáng. Địch đông, vũ khí mạnh, bắn trả dữ dội rồi tràn qua. Bộ đội cùng dân quân hai xã phải rút khỏi trận địa, băng qua đồng Long Điền về Bến Cam (Phước Thiện) chốt lại. Quân Pháp tới An Lợi lại bị chặn đánh. Lực lượng ta ở đây có một phân đội giải phóng quân Long Thành. Anh em vừa nổ súng, vừa dùng lựu đạn đánh diệt một số địch. Nhưng ta không giữ trận địa được lâu vì thiếu đạn, số đạn được tích lũy quá ít ỏi không đủ để chống chọi với quân Pháp. Địch tràn vào An Lợi, Tam An đốt phá.

Gần trưa, quân Pháp chiếm được thị trấn Long Thành, đặt cối 60 li và 81 li bắn dọc theo quốc lộ 15. Sau đó chúng tiếp tục tấn công để hợp quân với các cánh khác. Một mũi thẳng lộ 15 đến ấp Bà Ký (xã Long Phước) thì phải cụm lại vì bị ta chặn đánh suốt từ Long An xuống.

Mũi thứ hai tiến theo phía tây quốc lộ 15 xuống tỉnh lộ 17, nhưng chỉ tới Bến Cam thì phải quay lui, co cụm lại tại xã Phước Thiện. Trên đoạn đường từ ngã ba Cầu Xéo đến Bến Cam, quân Pháp đã tổn thất hàng chục tên. Không tiến được, chúng đặt súng cối tại chợ Phước Thiện bắn liên tục vào các xã xung quanh. Buổi trưa và buổi chiều, máy bay phóng pháo đến

ném bom, bắn phá các xã dọc lộ 19. Nhiều đám cháy bùng lên ở Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long.

Cánh quân từ Cát Lái qua chia làm hai mũi. Mũi thứ nhất theo đường Phước Lý, phối hợp với lực lượng đồ quân ở khu vực Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân thì đưng đơn vị bộ đội đóng ở khu vực này. Bộ đội cùng dân quân 3 xã Long Tân, Phú Thạnh, Phú Hội chặn đánh giặc cả ngày 25 tháng 1. Phụ nữ xã Phú Thạnh thay phiên nhau chuyên gao nấu cơm cho bộ đội, dân quân đánh giặc. Địch chết và bị thương gần một đại đội, nhưng ta cũng hết đạn. Bộ đội phải cắt rừng về Phước An trong đêm. Sáng hôm sau quân Pháp tiến tới Phú Hội thì cụm quân. Mũi thứ hai theo tỉnh lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên do Dương Văn Dương chỉ huy cùng giải phóng quân Long Thành chặn đánh. Suốt ngày 25 tháng 1, quân Pháp chỉ tiến không đầy 10 cây số. Đến sáng 26 tháng 1, chúng phải rút lui, nhưng một số khu vực xung yếu đã rơi vào tay địch, trong đó có Phú Thạnh bởi vị trí chiến lược của căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ nên địch quyết tiến chiếm cho bằng được.

Chiều ngày 26 tháng 1, tiếng súng lắng dần. Hai ngày chiến đấu ác liệt mở đầu cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Pháp trên đất Long Thành đã trôi qua. Những người lính cách mạng lần đầu cầm gươm, cầm súng, trong tay chỉ có vũ khí hết sức thô sơ và nghèo nàn đã giáng trả kẻ thù một đòn nặng nề: hơn 100 tên lính Âu Phi bị chết, gần 100 tên khác bị thương. Nhưng thắng lợi đó cũng phải đổi bằng một giá đắt: 300 đồng bào, cán bộ chiến sĩ hy sinh, gần 400 người khác bị thương, 20

chiếc ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh đắm, ba kho gạo (mỗi kho 5 tấn) bị cháy. Ở xã Phú Thạnh, khi quân Pháp đổ bộ vào làng thì một số người dân, trong đó chủ yếu là người già và trẻ em đã đi tránh nạn, nhưng chúng bộc lộ bộ mặt dã man tàn ác của quân cướp nước, bắn giết bừa bãi đồng bào vô tội còn ở lại, đốt cháy cả trăm căn nhà của người dân. Cả làng Phú Thạnh tan hoang, xơ xác, nhưng lòng người dân thì ngùn ngụt lửa căm thù. Bọn Pháp cũng bắt bớ một số người dân Phú Thạnh mà chúng tình nghi, như đồng chí Nguyễn Văn Liêm bị bắt đưa về giam giữ tại Khám Lớn Biên Hòa 25 ngày, đánh đập tra khảo đủ các kiểu.

Tại Sở Chỉ huy bộ đội Bình Xuyên ở Phước An, một cuộc họp gồm các đồng chí lãnh đạo huyện và các đơn vị bộ đội trong huyện được tổ chức, dưới sự chủ trì của Tư lệnh Dương Văn Dương. Hội nghị đã đánh giá cao tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu của bộ đội, chính quyền và nhân dân trong huyện, đồng thời phổ biến lệnh của Khu bộ trưởng Nguyễn Bình: chuyển một bộ phận bộ đội Bình Xuyên về chiến trường Bến Tre.

Chấp hành mệnh lệnh của Khu bộ khu 7, sau ngày 26 tháng 1, các đơn vị bộ đội từ các xã dọc đường 15, 17 và 19 lần lượt rút về Phước An, tổ chức lại lực lượng, tách riêng một bộ phận trang bị gọn nhẹ lên đường đi Khu 8, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Dương Văn Dương. Bộ đội ra đi trong lúc tình hình đang căng thẳng, nhưng huyện vẫn đảm bảo cung cấp được 20 ghe

lớn chở quân, 6 tấn gạo và 20 ngàn đồng Đông Dương cho các đơn vị chiến đấu.

Trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân các nơi chúng mới chiếm được. Tại thị trấn Long Thành, chúng xây dựng một đồn lớn gọi là chi khu quân sự gồm một đại đội Âu Phi do tên đại úy Rebone chỉ huy. Chúng đưa Tô Hàm từ Biên Hòa về làm quận trưởng hành chánh để tổ chức chính quyền bù nhìn trong huyện. Ở An Lợi, Tam An, Phước Nguyên, Phước Lý, Phú Thạnh, Phú Hội, Phước Thiện địch đều đóng bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy. Riêng tại Phú Thạnh, do vị trí hiểm yếu và để bảo vệ kho đạn khu căn cứ Thành Tuy Hạ, địch đóng bót dày đặc: tua 21, tua 15, tua 1...

Sau khi có chỗ đóng quân, từ thượng tuần tháng 2 năm 1946, địch liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá đồ đạc của dân, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy tề xã nhằm ổn định khu vực chiếm đóng. Chính quyền kháng chiến non trẻ tại các xã Phước Tân, Tam An, An Lợi, Phước Nguyên, Phước Lý, Phú Thạnh và thị trấn Long Thành vừa mới thành lập hầu như tan rã, chỉ còn một vài đồng chí trung kiên bám trụ. Lực lượng Bình Xuyên phải chuyển công binh xưởng vào sâu trong khu Rừng Sác. Một số đơn vị nhỏ vẫn đóng trong khu vực Lòng Chảo. Các cơ quan huyện cũng rút về các xã dọc lộ 19 từ Phước Lai đến Phước An.

Trước tình hình đó, huyện vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lớp Mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở¹. Đồng thời với việc chia xã, Ủy ban huyện cho đào số súng mà Nguyễn Tam Nguyên chôn giấu, nhanh chóng tập hợp lại lực lượng giải phóng quân, giao cho Huỳnh Văn Đạo làm trung đội trưởng, Nguyễn Văn Lung làm trung đội phó, biên chế thành ba phân đội. Lực lượng Tự vệ cuộc (tiền thân của lực lượng Công an) được củng cố lại và tổ chức thêm một công binh xưởng của ngành tại Phước An.

Tiếp đó, ngày 20 tháng 2 năm 1946, các đồng chí lãnh đạo huyện tổ chức một cuộc họp tại Phước Long, phân tích tình hình và quyết định chia địa bàn huyện thành 4 khu² để thuận tiện trong việc chỉ đạo, liên lạc. Các khu phân chia như sau:

1 Các xã được phân chia như sau;

- Phước Hiệp chia thành 2 xã Phước Long, Phước Thọ.
- Phước Kiên thành 2 xã Phước Kiên, Phước Mỹ.
- Phú Hữu thành 2 xã Phú Hữu, Phước Thành.
- Phú Hội thành 2 xã Phú Mỹ, Mỹ Hội.
- Long Phước thành 2 xã Tuy Long, Tập Phước.
- Long Điền thuộc Phước Thiện thành 2 xã Long Điền.
- An Hòa do quá xa, khó liên lạc nên giao về quận Châu Thành (thành phố Biên Hòa ngày nay).

2 “Khu ủy” là tên cơ quan lãnh đạo từng khu vực do huyện tự phân chia trong năm 1946.

- Khu I gồm 7 xã dọc lộ 17 từ Phước Thiện tới Phước Lý, do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách. Xã Phú Thạnh thuộc Khu I.

- Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiên tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn Truyện phụ trách.

- Khu III gồm 4 xã thuộc Rừng Sác: Phước An, Phước Khánh, Phước Thành, Phú Hữu và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (thuộc Phước Lý), do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách.

- Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể cả các Sở Cao su do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

Cơ quan lãnh đạo các khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến trên địa bàn (và làm cả nhiệm vụ chính quyền cơ sở). Phương thức hoạt động của Khu ủy được quy định là cơ động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi tháng các khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác.

Hội nghị Phước Long còn đề ra chủ trương xây dựng và củng cố lực lượng tự vệ chiến đấu các xã. Giải phóng quân Long Thành được phân về mỗi khu một phân đội, phối hợp với Tự vệ cuộc bảo vệ Khu ủy, hỗ trợ xã xây dựng lực lượng để đánh địch.

Trong hoàn cảnh Long Thành lúc này, việc thành lập các khu và giao quyền lãnh đạo toàn diện cho Khu ủy là một chủ trương tình thế phù hợp, đã tạo nên một bước chuyển quan

trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng phân tán hợp lý tránh được tổn thất, mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các Khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Sự có mặt thường xuyên của các đồng chí lãnh đạo huyện và lực lượng giải phóng quân trên mọi địa bàn, thực tế đã có tác dụng động viên và hỗ trợ rất lớn cho phong trào quần chúng ở các xã. Do đó, chỉ trong một thời gian ngắn cuối tháng 2, đầu tháng 3 năm 1946, chính quyền các xã bị tan rã trước đây lại được củng cố.

Tại xã Phú Thạnh, ông Nguyễn Hữu Chí¹, Phó ban Quân báo huyện Long Thành được sự phân công, chỉ đạo của Huyện ủy đã về xã củng cố lại Ủy ban hành chánh kháng chiến. Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Cây², ông Nguyễn Hữu Chí đã liên lạc với ông và một số đồng chí khác. Ủy ban hành chánh kháng chiến xã Phú Thạnh ra đời trong bối cảnh xã bị chiếm đóng, kèm kẹp như trên. Chủ tịch Ủy ban hành chánh kháng chiến xã vẫn là ông Nguyễn Văn Dề (Tur Dề), ông Nguyễn Văn Cây là Ủy viên phụ trách quân sự, lấy bí danh là Lê Thành Long, Ủy viên phụ trách chính trị là Đặng Văn Nữ. Chủ tịch Mặt trận Việt

1 Nguyễn Hữu Chí sau này đầu hàng Pháp (theo *Lịch sử Đảng bộ Long Thành*, Nxb. Đồng Nai năm 2008, trang 140-142).

2 Ông Nguyễn Văn Cây sinh năm 1926, ngụ tại ấp 1, xã Phú Thạnh, tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong từ trước Cách mạng Tháng Tám, thời điểm diễn ra sự kiện đang là công nhân Sở Cao su Thành Tuy Hạ.

Minh xã là ông Ao Văn Viên¹. Phụ trách kinh tài xã là ông Lê Văn Triện².

Với nhiệm vụ trên, ông Nguyễn Văn Cây được đồng chí Lương Văn Nho, Ủy viên quân sự huyện Long Thành giới thiệu về tỉnh Biên Hòa tham dự lớp đào tạo bán quân sự. Từ khóa học trở về, với cơ sở của đội Dân quân tự vệ trước đây, ông Nguyễn Văn Cây thành lập Đội du kích xã Phú Thạnh và giữ nhiệm vụ Chính trị viên xã đội. Tiểu đội trưởng du kích là ông Trương Văn Bội. Theo lời kể của ông Bội, trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, đội du kích xã Phú Thạnh nhiều lần phối hợp, đưa lực lượng bộ đội chính quy tấn công các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn xã Phú Thạnh, thu nhiều đạn dược, súng ống và lương thực.

Ngày 19/12/1946, cả nước Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đảng bộ và quân dân Long Thành sau một năm kiên cường vừa xây dựng tổ chức lực lượng, vừa đẩy mạnh các hoạt động đã có những bước phát triển mới để sẵn sàng cùng cả tỉnh, cả nước bước vào cuộc chiến đấu trường kỳ.

Phước An là vùng đất ở phía nam của huyện Nhơn Trạch, nằm dọc theo tỉnh lộ 19 trên chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10.997 hecta, địa hình phức tạp trở thành căn cứ kháng chiến của huyện và nhiều đơn vị của tỉnh, khu.

1 Bị Pháp bắt và hy sinh trong trại tù Phú Lâm năm 1949.

2 Hy sinh ngày 18 tháng năm 1948 tại tấc Tài Bầy, cù lao Ông Cò.

Do tính chất chiến lược của vùng đất này, ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, Phước An đã trở thành nơi đứng chân của lực lượng vũ trang Bình Xuyên, của khu như liên quân Hoàng Thọ, chi đội 7, chi đội 6, bộ đội Sài Gòn - Chợ Lớn... Từ chiến khu Phước An, bộ đội vừa tìm cách tự túc nuôi quân, vừa tiến công tiêu hao sinh lực địch.

Phước An có địa thế, vị trí tự nhiên rất thuận lợi. Phía bắc là một vùng rừng giồng bạt ngàn, rậm rạp rộng lớn nối liền với dải rừng Lòng Chảo hàng chục ngàn hecta. Trong rừng giồng có hàng trăm đường mòn, đường đất, từ đó có thể bí mật vượt qua các trục lộ 17, 15 để về Hắc Dịch, về Chiến khu Đ, hay Bà Rịa, Xuân Lộc. Phía nam Phước An là rừng sác bao la, với những rạch, tắc chằng chịt có thể dễ dàng liên hệ với Nhà Bè, Sài Gòn, Gò Công, Bến Tre hay ngược lên Vũng Tàu.

Phú Thạnh nằm ở giáp ranh vùng rừng giồng của chiến khu Phước An. Mặc dù giặc Pháp vẫn thường xuyên bắn phá, càn quét chiến khu, nhưng nhiều gia đình ở Phú Thạnh vẫn rời quê hương về Phước An sinh sống theo lời kêu gọi của chính quyền Việt Minh để được hưởng không khí tự do, độc lập. Ở Phước An lúc ấy rất đông vui, hàng trăm ngôi nhà mới theo cùng kiểu một mái hai chái mọc lên khắp khu vực Bà Trường, Bà Bông, Vũng Gấm. Giữa những vườn cây trái xanh tươi, hai bên đường 19 nhà cửa san sát, ban đêm đèn măng-xông thấp sáng rực. Bộ đội, cán bộ, đồng bào nam nữ thanh niên đi lại nhộn nhịp. Bộ đội và dân quân huyện gỡ một khung nhà bằng sắt ở sở Bàu

Lòng, đem về Phước An lập làm chợ, bà con thường gọi là chợ sắt Phước An, nằm trên phía rừng giồng áp Chợ, cách đường 19 chừng 50 mét, dưới những lùm cây râm mát. Chợ có đủ thứ hàng quán, nhân dân buôn bán tấp nập cả ngày lẫn đêm, có cả “Quán cơm bình dân” do bộ phận Kinh tài huyện tổ chức bán giá rẻ phục vụ cán bộ và nhân dân qua lại công tác. Các cửa hiệu may đồ, chụp hình, đóng giày dép, cặp, xách cốt, vải vóc các loại và thuốc tây đều có. Cá, tôm, cua, mắm từ các ấp rừng Sác, Cần Đước, Cần Giuộc, Nhà Bè theo ghe tới. Hoa màu, trái cây mùa nào thứ đó được nhân dân từ Long Tân, Phú Hội, Phú Thạnh, Phước Thiên đưa về Phước An, góp phần cung cấp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Thời điểm này, nhân dân các xã ở Long Thành - Nhơn Trạch sử dụng hai loại tiền khác nhau. Ở những xã thuộc khu vực căn cứ kháng chiến, như Bàu Bông, Vũng Gấm, Phước An, người dân sử dụng “tiền Cự Hồ”, tức tiền do Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa phát hành, trên một mặt tờ tiền có in hình Hồ Chủ tịch nên mọi người thường gọi là “tiền Cự Hồ”. Người dân vùng kháng chiến thường nói với nhau “Chỉ cần nhìn thấy râu Cự Hồ là tiền còn xài được”. Những xã thuộc vùng địch chiếm đóng như Phú Thạnh thì sử dụng “tiền Đông Dương” do Pháp lưu hành. Điều thú vị là hai loại tiền tệ này lưu hành song song, có giá trị như nhau và có thể đổi lẫn nhau được.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 01/1947, Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các

đoàn thể huyện Long Thành đã về đứng chân xây dựng căn cứ ở Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dứa nước gọn gàng trải dài từ rẫy thơm đầu sân banh ấp Bàu Bông đến xóm Ngọn, trên phía rừng Giồng, cách lộ 19 từ 30 mét đến 50 mét. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của liên chi Bình Xuyên kể cả quân y viện và công binh xưởng, cũng chuyển về đóng quân ở nam lộ 19, trong rừng Sác, Phước An, Ba Gioi (Phước Đức). Sau đó, khoa Quân giới Nam Bộ được Bộ Tư lệnh Nam Bộ điều từ miền Tây về lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự.

Đầu năm 1947, dù đã tăng cường quân sự nhưng địch vẫn chưa thể chiếm đóng hoàn toàn được quận Long Thành, phạm vi quản lý của chính quyền và các ban hội tề do Pháp dựng lên chưa rộng, kể cả tại một số vùng địch tạm chiếm. Đến giữa năm 1947, địch tiến hành gom dân về quanh các đồn bót và trục lộ giao thông quốc lộ 15, tỉnh lộ 17, tiến hành càn quét liên tục. Chính quyền kháng chiến vận động nhân dân chống lại, đòi trở về đất cũ sản xuất. Tuy nhiên, với sự kiểm soát, lùng sục gắt gao của địch, tuyến đường liên lạc giữa Long Thành với tỉnh Biên Hòa bị cắt đứt, liên lạc giữa xã với huyện, xã với xã rất khó khăn. Nguyễn Tam Nguyên, Trung đội trưởng giải phóng quân Long Thành và một số người dao động trong đơn vị chôn súng, trốn đi nơi khác sinh sống. Chủ nhiệm Việt Minh huyện là Nguyễn Văn Chỏi bỏ chạy. Những phần tử là con cháu hội

tề, phú nông và một số cán bộ trong Ủy ban hành chánh các xã, áp mắt tinh thần cũng bỏ việc, lánh đi nơi khác.

Trong lúc những người dân theo đạo Cao Đài chân chính vẫn sống hòa hợp với mọi người, thì dưới sự chỉ đạo của Pháp, nhóm đầu đạo và Ban Trị sự Cao Đài phản động ra sức lôi kéo người dân theo đạo. Chúng dựng chuyện: “Ai theo Cao Đài thì không bị Pháp đốt nhà, thanh niên Cao Đài không phải đi lính” rồi tổ chức phát thẻ xanh của Cao Đài cho từng gia đình, từng người có đạo. Để hỗ trợ cho luận điệu đó, quân Pháp khi càn quét vào các xã tập trung đốt phá, cướp bóc những nhà không có đạo, còn nhà có thẻ xanh chúng không đụng đến. Bị rúng ép, nhiều người phải chấp nhận theo đạo để được yên thân. Đồng bào Long Thành gọi đạo Cao Đài khi đó là “đạo lôi”, nghĩa là “lôi người ta vào đạo”.

Cùng với việc ép dân vào đạo bằng mọi thủ đoạn, giặc Pháp ra sức củng cố phát triển lực lượng vũ trang Cao Đài. Đồn Cao Đài mọc lên ở hầu hết các xã. Lính Cao Đài hoạt động mạnh và ngang ngược hơn cả Pạt-ti-san (lính do quân đội Pháp thành lập). Khi càn quét, chúng mang theo thuôn sắt xăm tìm đồ đạc đồng bào chôn giấu, đem theo vợ con mang gùi, mang gánh, gặp gì cướp nấy, nhất là xúc lúa, dỡ nhà. Ở Phú Thạnh, khoảng hơn 2 ngàn tín đồ Cao Đài từ Mỹ Hội, Long Tân, Phú Hữu tập trung về thành một khu ở dài theo tỉnh lộ 17 gần 1 cây số, sát khu vực kho bom Thành Tuy Hạ, trong đó có không ít người chỉ muốn được sinh sống làm ăn đàng hoàng, muốn được yên thân. Khu Cao Đài có hàng rào, bót canh do lực lượng vũ trang Cao

Đài quản lý đóng thành hai đồn, đồn lớn ở Nông Bến Đá do tên Đại úy Lê Thành Kham chỉ huy có tới một đại đội. Dân trong xã, ai qua đường trước mặt đồn đều phải lột nón, nếu không sẽ bị phạt, bị đánh.

Vào tháng 5 năm 1947, trên phạm vi toàn huyện, một số phần tử xấu trong đạo Cao Đài tiến hành một cuộc vận động rộng rãi kêu gọi tín đồ ra vùng tạm chiếm để “Chính phủ Pháp bảo vệ đạo tránh hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu tăng cường lực lượng để đánh phá kháng chiến của giặc Pháp. Ta có chủ trương vận động đồng bào Cao Đài ở lại, đồng thời bắt giữ trừng trị những tên đầu sỏ. Do nhận thức chưa đầy đủ, du kích, công an ở một số xã đã bắt và giết một số tín đồ thường trong đạo, gây nên một tình trạng căng thẳng trong các vùng tự do. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài”, gây thù oán giữa người có đạo và kháng chiến. Được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện kịp thời chấn chỉnh những sai lầm, ổn định dân được tinh thần của đồng bào Cao Đài trong vùng tự do những tháng sau đó.

Công tác diệt tề trừ gian được đẩy mạnh trong toàn huyện dưới nhiều hình thức, mạnh nhất là ở các xã áp tạm chiếm ven vùng tự do. Các ban hội tề thường nhận được thư của Mặt trận Việt Minh kêu gọi nghỉ việc, giải tán hoặc tản cư ra vùng tự do. Thư đưa tới nhà từng hội tề. Người lừng chừng được giáo dục. Những tên ngoan cố đều bị trừng trị. Tại xã Phú Thạnh, ngay trên dốc Bình Phú, sát kho đạn Thành Tuy Hạ, tên Thông chỉ điểm bị các chiến sĩ quân báo bắn hạ. Đội du kích xã đề xuất

chủ trương vận động, thuyết phục những người trong Ban hội tề (ông Thơ làm trưởng ban) không tham gia tiếp tay cho Pháp, đồng thời “dần mặt” những tên ác ôn trên địa bàn, và được Huyện ủy đồng ý. Các chiến sĩ du kích đến từng nhà những người trong ban hội tề, đưa thư vận động của Huyện ủy. Kết quả, toàn bộ ban hội tề của xã Phú Thạnh đã tự nguyện đưa cả gia đình vào vùng kháng chiến do ta kiểm soát.

Năm 1947, đồng chí Đặng Văn Nữ được kết nạp Đảng. Đây có thể là người đảng viên đầu tiên, được kết nạp sớm nhất của xã Phú Thạnh. Năm 1948-1949, đồng chí Nguyễn Thành Trai được Huyện ủy điều về làm Bí thư chi bộ xã Phú Thạnh. Đây là Bí thư chi bộ Đảng đầu tiên của xã¹.

Trong hai năm 1947 và 1948, Đội du kích xã lập được một số chiến công, như: phục kích tiêu diệt lính pac-ti-san, thu vũ khí; đột nhập đồn điền cao su Thành Tuy Hạ, đốt cháy dây nhà phoi mù cao su, thu được máy đánh chữ, máy bơm nước phục vụ kháng chiến; phối hợp với bộ đội địa phương phục kích bắn chết tên Pháp chủ đồn điền cao su Thành Tuy Hạ, thu vũ khí và xe Jeep... Du kích xã cũng phối hợp với bộ đội tiêu diệt hơn 20 lính Cao Đài, thu gần 10 súng.

Xã Phú Thạnh do có vị trí chiến lược quan trọng, địch đóng nhiều đồn bót, kiểm soát chặt chẽ, nhưng thanh niên trong xã vẫn thoát ly theo bộ đội kháng chiến rất đông. Năm 1947, hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, nhiều thanh niên xã Phú

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Liêm.

Thạnh đã gia nhập các lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh, khu, như: Phạm Văn Đạm (chiến sĩ Đại đội C, Chi đội 10), Dương Văn Hà (Quân giới Bà Rịa - Vũng Tàu)... Nhiều người dân Phú Thạnh cũng trở thành cơ sở cách mạng, nuôi giấu cán bộ, tiếp tế nuôi quân, đưa thư liên lạc, dù phải chấp nhận hy sinh. Ông Bùi Văn Muộn (Sáu Muộn) là du kích xã, đi liên lạc đưa đón cán bộ Việt Minh, bị Pháp bắn chết ngay cánh đồng ấp 1 ngày 15 tháng 11 năm 1947. Ông Chín Cửu đi liên lạc cũng bị Pháp bắn chết, ông Đỗ Văn Lệ¹ ủng hộ nuôi quân bị bắt ở tù. Nhiều người là con, em Phú Thạnh tham gia kháng chiến đã hy sinh tại các địa phương khác, như: Trần Văn Lòi, tiểu đội trưởng du kích xã Long Điền, hy sinh ngày 1 tháng 3 năm 1949; Châu Văn Biện, bộ đội, hy sinh tại xã Phú Hữu năm 1949; Trương Văn Cộm, cán bộ thông tin xã, hy sinh tại khu Cầu Xéo, huyện Long Thành ngày 26 tháng 6 năm 1946; Nguyễn Văn Muộn, hy sinh tại xã Phú Hội năm 1945; Cao Văn Tám, đội viên du kích hy sinh ngày 23 tháng 6 năm 1948; Nguyễn Văn Nét, hy sinh năm 1951 tại khu Bàu Cá, huyện Long Thành...

Đọc theo lộ 17, mặc dù giặc Pháp đóng hai bót ở Phước Thiện, hai bót ở Mỹ Hội, nhưng Bến Cam, Bến Sắn, Phú Mỹ, Xóm Hồ vẫn được coi là vùng tự do. Bộ đội, công an xung phong qua lại đóng quân thường xuyên. Ở xã Long Tân, dù vị trí nằm sát bên cạnh Phú Thạnh nhưng địch càn vô là bị đánh. Hầu như suốt hai năm 1948, 1949, quân Pháp không dám vào

¹ Cha của đồng chí Đỗ Thị Thanh Vân.

xóm Long Hiệu, Vĩnh Tuy, chỉ dùng cối 81 ly từ Mỹ Hội bắn sang quấy rối cuộc sống tự do ở đây.

Năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc (cuối năm 1947), chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp bị thất bại. Chúng chuyển hướng quay về thực hiện bình định Nam Bộ với chủ trương “dùng người Việt giết người Việt”, tăng cường xây dựng đồn bót, tháp canh và các hoạt động tâm lý chiến, tình báo gián điệp.

Đây cũng là năm khởi đầu cho thời kỳ phát triển mạnh của phong trào du kích chiến tranh của huyện Long Thành, chiến khu Phước An được củng cố và phát triển toàn diện. Mờ sáng ngày 12 tháng 1 năm 1948, hơn 300 lính Pháp, lính Cao Đài với hơn 20 ghe xuồng do tên ác ôn thường gọi là sếp Óm chỉ huy, đi hướng sông Đồng Nai tiến vào đồng Long Điền. Được hệ thống liên lạc báo tin, đồng bào An Định, Long Điền nhanh chóng thu xếp cất giấu thóc lúa, đồ đạc phòng giặc cướp phá. Lực lượng ta ngoài trung đội 2 của huyện và du kích Long Điền còn có thêm trung đội 8 do đồng chí Đạm chỉ huy từ Long Tân về phối hợp. Nhiều chiến sĩ xã Phú Thạnh đã tham gia trận đánh này, như ông Phạm Văn Đạm, ông Mười...

10 giờ sáng, 21 chiếc ghe chở đầy lính và đồ đạc cướp được của đồng bào chầm chậm quẹo vào rạch Ngã Bắc để về Tam An. 18 chiếc đi đầu lọt vào đội hình phục kích của ta, 3 chiếc sau chưa qua khúc quẹo nhưng đã vào tầm bắn của trung đội 2. Cả trận địa nổ súng. Từ những lùm chuối nước rậm rạp ven bờ, lựu đạn quăng xuống liên tiếp, lọt vào ghe địch nổ tung. Trung liên,

tiểu liên, súng trường nhằm vào bọn lính đang cuống cuống giữa sông nhỏ đạn. Hàng chục tên chết ngay trên ghe. Những tên sống sót nhào xuống sông định tìm đường tẩu thoát cũng bị những loạt đạn bắn tia rất chính xác lần lượt nhận chìm. Cả 18 ghe đi đầu đều bị đánh đắm. Hơn 50 tên giặc đèn tội tại chỗ. Sếp Ôm, tên trưởng đồn Tam An khét tiếng hung ác, chết gục cạnh một gốc cây bần bên kia sông. Tên Mới, con xã Chồn ở Tam An - một tên Cao Đài ác ôn, trước khi đi càn còn hùng hổ tuyên bố “chuyến này ra Long Điền tao phải lấy mấy cái đầu Việt Minh về chơi”, cũng cùng chung số phận.

Đêm ấy du kích Long Điền, Tam An ra mò khúc sông xảy ra trận đánh thu được 25 súng, trong đó có 2 trung liên. Trận ngã ba Long Điền là trận thắng lớn nhất trên đường sông kể từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Long Thành, đã gây được tiếng vang rộng lớn trong huyện.

Đọc theo lộ 17, lộ 19, tuy đồn bót giặc vẫn còn, nhưng các hoạt động của cán bộ, các lực lượng vũ trang không gặp nhiều khó khăn, thế làm chủ của nhân dân vẫn giữ được.

Cuối năm 1949, thực dân Pháp càng tăng cường công tác bình định ở Nam Bộ nói chung và Biên Hòa - Long Thành nói riêng. Giặc Pháp tổ chức lại lực lượng quân sự trong toàn huyện. Tại chi khu, địch đóng hai đại đội: một đại đội chính quy gồm 120 lính, phần đông là người dân tộc (thường gọi là lính Thổ), một đại đội Pạc-ti-san 120 lính, trang bị hỏa lực mạnh. Pháo binh chi khu được tăng cường 1 khẩu 105 ly. Các bót Phước Thiện, Phước Long, Siph, Héléna... mỗi nơi 2 trung

đội, trong đó có 1 trung đội chính quy do sĩ quan Pháp chỉ huy. Bên cạnh đó, thực dân xây dựng nhiều bót lính Cao Đài cấp trung đội, có nơi cấp đại đội. Ở xã Phú Thạnh, bọn Cao Đài vẫn duy trì bót ở Nồng Bến Đá, rất ngang ngược với người dân trong xã. Nhưng Đoàn Thanh niên cứu quốc của xã Phú Thạnh vẫn bí mật hoạt động, do đồng chí Nguyễn Văn Liềm chỉ huy.

Đầu năm 1951, địch bắt đầu xúc tiến mạnh việc giải tỏa lộ 15 - con lộ chiến lược đã bị ta cắt đứt từ năm 1946. Chúng đưa công binh về khôi phục lại các cầu cống bị sập, đắp lại một phần đường xá và tổ chức việc bảo vệ từng đoạn đường bằng các tháp canh. Ngày 20 tháng 9 năm 1951, bằng một cuộc càn quét lớn có bộ binh, hải quân, không quân phối hợp, giặc Pháp đã chiếm được Phước An và xây dựng đồn bót. Tình hình Long Thành càng trở nên khó khăn hơn.

Tháng 5 năm 1951, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam Bộ tổ chức hai phân liên khu miền Đông và miền Tây, lấy sông Tiền làm ranh giới. Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Huyện Long Thành thuộc tỉnh Bà Chợ. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo:

“Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng trong vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng

giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh”. Trên cơ sở đánh giá đó, Tỉnh ủy Bà Chợ quyết định tăng cường cán bộ cho huyện.

Trước tình hình đó, tháng 2 năm 1952, Thường vụ Huyện ủy quyết định phải đánh thắng một trận để mở thế cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Đồng chí Hai Xuất được giao nhiệm vụ nghiên cứu vùng lộ 15. Đồng chí Sáu Thịnh nghiên cứu vùng Ông Kèo, Xoài Minh. Đồng chí Hương (quân báo huyện) nghiên cứu 2 xã Phú Thạnh, Phước Lý.

Tháng 5 năm 1952, một tổn thất lớn xảy ra cho phong trào cách mạng xã Phú Thạnh: trên đường đi công tác, 2 đồng chí là Chủ tịch Ủy ban hành chánh kháng chiến Nguyễn Văn Dể và Ủy viên phụ trách chính trị Đặng Văn Nữ bị địch phục kích, hy sinh tại Rạch Dọp (xã Phước Khánh).

Trước tổn thất đó, Huyện ủy Long Thành cử đồng chí Trần Văn Dứt (Chín Dứt) giữ nhiệm vụ Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chánh kháng chiến xã Phú Thạnh. Các đồng chí: Nguyễn Văn Liềm, Tô Văn Tiếu là Ủy viên Ủy ban hành chánh kháng chiến xã. Một thời gian sau, đồng chí Chín Dứt bị Pháp bắt, đày ra Côn Đảo và hy sinh tại đó. Đồng chí Võ Hồng Ân lên thay làm Bí thư chi bộ xã Phú Thạnh. Đến năm 1954, chi bộ Đảng xã Phú Thạnh có 7 đảng viên, gồm: Võ Hồng Ân, Huỳnh Ngọc Ân, Nguyễn Văn Cậy, Phạm Văn Đạm, Hai Nhứt, Tô Văn Tiếu, Bùi Văn Hoàng¹.

¹ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Liềm.

Tháng 8 năm 1953, đồng chí Phạm Văn Đạm đang là tiểu đội trưởng du kích tại huyện Vĩnh Cửu đã được điều về tăng cường cho xã Phú Thạnh, giữ nhiệm vụ xã đội phó¹. Đội du kích xã Phú Thạnh đã hỗ trợ cho lực lượng bộ đội chính quy tiến công nhiều đồn bót của địch, diệt ác phá kềm trên địa bàn xã. Đội cũng diệt được một lính Pac-ti-san tên Thử, thu được một súng Mác 36.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7 tháng 5 năm 1954, thực dân Pháp phải tuyên bố thua trận, chấm dứt mộng tái chiếm và đặt ách đô hộ ở nước ta. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, hiệp định Genève về đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết, và sau đó ngày 1 tháng 8 năm 1954, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

Tin hiệp định Genève được ký kết tạo nên một không khí phấn khởi to lớn trong toàn huyện. Ngay trong thời gian chưa có lệnh ngưng bắn, đồng bào vẫn tìm mọi cách truyền nhau tin tức, báo chí về nội dung hiệp định. Các cuộc mít tinh mừng hòa bình, mừng thắng lợi hiệp định do các đội vũ trang tuyên truyền tổ chức trong các ấp xã vẫn được đông đảo đồng bào đến dự. Ở Rừng Sác, mỗi lần tổ chức nói chuyện ngoài sông, chỉ cần treo tấm nilon, cắm cờ, treo ảnh Bác và thắp ngọn đèn lên là ghe của đồng bào tấp nập đổ tới. Binh lính địch được ban địch vận, thông qua cơ sở, gặp gỡ tuyên truyền, gửi truyền đơn

1 Đồng chí Phạm Văn Đạm đã được kết nạp Đảng ngày 1 tháng 11 năm 1951. Đây là đảng viên thứ hai là người xã Phú Thạnh, sau đồng chí Đặng Văn Nữ.

nắm được nội dung hiệp định, nhiều người bỏ trốn về nhà làm ăn sinh sống.

Kể từ trung tuần tháng 8 năm 1954, thi hành hiệp định Genève, cán bộ chiến sĩ Long Thành lần lượt chuyển sang vùng căn cứ Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa). Tại đây, sau khi được học tập, quán triệt tinh thần Hiệp định, Huyện ủy đã chọn lọc một bộ phận cán bộ, đảng viên từ Huyện ủy viên trở xuống ở lại. Số anh em đi tập kết hầu hết là thuộc lực lượng vũ trang huyện, xã.

Trong những ngày cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1954, không khí Long Thành nhộn nhịp. Các xã đều cử đoàn đại biểu mang theo quà của nhân dân gửi tặng bộ đội, hàng ngàn lượt đồng bào, bà con thân nhân của cán bộ, chiến sĩ cũng tìm mọi cách sang Xuyên Phước Cơ đưa tiễn con em quê hương mình lên đường tập kết.

Xã Phú Thạnh cũng có nhiều cán bộ, chiến sĩ lên đường tập kết, như: Dương Văn Hà, Phạm Văn Đạm, Nguyễn Văn Đột... Một số đồng chí nhận nhiệm vụ ở lại, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến cam go sau này, như: Trương Văn Bội, Võ Hồng Ân, Nguyễn Văn Liềm, Huỳnh Ngọc Ân, Bùi Văn Hoàng, Minh...

Hưởng không khí độc lập tự do gần gũi, nhân dân Phú Thạnh lại tiếp tục sự nghiệp kháng chiến chống sự tái chiếm Nam Bộ của thực dân Pháp. Với sức mạnh của chính quyền non trẻ, tổ chức Đảng còn mỏng manh, đảng viên chưa nhiều, Phú Thạnh đã trường kỳ gian khổ tham gia kháng chiến, tạo nhiều thành tích.

Giặc Pháp quyết tâm chiếm đóng, xây dựng và phát triển căn cứ Thành Tuy Hạ cùng hệ thống đồn bót để trấn áp, hòng đánh bật lực lượng kháng chiến ra khỏi khu vực. Tổ chức Đảng, đoàn thể và lực lượng quần chúng của xã Phú Thạnh vẫn kiên cường bám trụ ngay trong lòng địch cho đến thắng lợi của Hiệp định năm 1954.

Chương IV

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TIẾN LÊN KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG (1954 - 1960)

Hiệp định Genève (ngày 20 tháng 7 năm 1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương là một thắng lợi lớn của dân tộc Việt Nam. Theo tinh thần Hiệp định, thực dân Pháp phải công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam, lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, tháng 7 năm 1956 sẽ tiến hành hiệp thương và tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Với âm mưu xâm lược đất nước ta, tháng 7 năm 1954 Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước lập chính phủ bù nhìn, xây dựng hệ thống chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam.

Tại Phú Thạnh, lính Pac-ti-san đóng ở chợ rút đi thì lính Cao Đài thế vào, nhưng lính cũng như dân, đi lại bình thường, không mang súng, không xét hỏi ai, không hành quân càn quét. Ở thị trấn, những người theo Pháp ngao ngán không biết tương lai sẽ đi tới đâu. Hội đồng Hương chính coi như tê liệt.

Trong khí thế cách mạng còn sôi nổi sau hiệp định, số cán bộ, đảng viên trong huyện Long Thành ra hợp pháp theo tất cả các hướng đều gặp thuận lợi. Từ tháng 10 đến hết tháng 11, hơn 100 đồng chí được sự giúp đỡ của đồng bào và gia đình ra ngay tại địa phương. Xã Phú Thạnh là nơi Cao Đài hoạt động mạnh, các đồng chí Võ Hồng Ân, Huỳnh Ngọc Ân, Nguyễn Văn Liềm, Minh phải lên Sài Gòn tạm lánh, đến cuối tháng 11 đều trở về xã hoạt động trở lại.

Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ thị: Cán bộ, đảng viên không được tham gia học “tổ Cộng”¹ và tổ chức vận động quần chúng tẩy chay “tổ Cộng” bằng mọi hình thức. Mặt khác, dưới sự chỉ đạo của tỉnh, sau khi thành lập Ban Bình vận (tháng 4 năm 1956) huyện chủ trương tăng cường gài người vào chính quyền ngay để tạo thế lâu dài và trước mắt là hạn chế sự đánh phá ở cơ sở.

Thực hiện chủ trương đó, Phú Hữu, Phước An, Bình Sơn, Long Phước, Tam Phước, Long Tân đã đưa được một số cán bộ kháng chiến cũ, đảng viên vào hội đồng xã, đưa thanh niên vào dân vệ. Lực lượng này hoạt động ngay, phân hóa hàng ngũ của địch, lôi kéo những phần tử lừng chùng. Do đó, hoạt động tổ cộng của địch ở cấp xã không đều khắp và gặt gao như chúng muốn. Học chỉ có tính hình thức, ai đi thì đi, không đi thì thôi.

1 “Tổ Cộng” là chính sách do Ngô Đình Diệm triển khai tại miền Nam, bắt đầu từ năm 1955 với mục đích truy tìm và tiêu diệt những người tham gia hoặc có liên quan đến Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp.

Trong khi đó các Hội ái hữu vẫn hoạt động tạo được sự gắn bó trong quần chúng, bảo vệ được cán bộ và cơ sở.

Đầu tháng 6, đồng chí Sáu Phong, Phó Bí thư Huyện ủy đi nhận chỉ thị 4 HBC của Trung ương về. Nội dung chính của chỉ thị này là điều lắng mai phục, đưa đảng viên vào quần chúng để bảo vệ lực lượng và xây dựng cơ sở trong quần chúng.

Việc triển khai chỉ thị 4 HBC ở Long Thành bước đầu có khó khăn. Hầu hết cán bộ đảng viên đều lo lắng. Một số không muốn ra vì sợ địch bắt. Tuy vậy, sau hai tháng quán triệt từ Huyện ủy tới cơ sở, các cán bộ đảng viên vẫn chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị của Đảng, lần lượt ra dân tạo thế hợp pháp để xây dựng phong trào. Chỉ riêng cấp ủy huyện vẫn giữ bán công khai để nắm và chỉ đạo phong trào toàn huyện.

Đầu tháng 12 năm 1954, đồng chí Vũ Khánh (tức Vũ Hồng, tức Phô) được Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành thay cho đồng chí Trần Bình Khê. Từ vùng Mỹ Lộc (Tân Uyên), đồng chí được giao liên tỉnh đưa theo đường dây bí mật qua địa bàn An Hòa Hưng về tới xã Tam Phước. Để bắt liên lạc với giao liên tỉnh, các đảng viên ở Tam Phước lúc đó thường giả làm dân đi giăng câu bên bờ sông Buông. Tại đây, một đảng viên trong vai người đi câu cá đã đón đồng chí Vũ Khánh đưa về Phước Nguyên. Từ đây, theo đường dây bí mật đồng chí về Rừng Sác (Phước Thọ) vào cuối tháng 12 năm 1954 để họp Huyện ủy và nhận nhiệm vụ thay đồng chí Trần Bình Khê về Khu nhận nhiệm vụ mới.

Huyện ủy Long Thành đóng tại căn cứ Rừng Sác, có các đồng chí Chín Hinh và Sáu Tường (người thuộc địa bàn Phước Khánh) làm công tác giao liên, bảo vệ. Lính đặc cảnh miền Đông và công an địch thường giả dạng người làm củi, đánh bắt thủy sản trong khu vực Rừng Sác để khai thác, nắm tin tức của cách mạng. Vì vậy, Huyện ủy Long Thành phải thay đổi, di chuyển thường xuyên (trong vùng căn cứ) để bảo đảm bảo bí mật, bảo toàn lực lượng. Chiến sĩ chủ yếu là ngủ ghe, còn cán bộ, đảng viên, cơ sở đến họp theo quy định chỉ cho gặp ngoài căn cứ.

Tháng 1 năm 1955, tại căn cứ Rừng Sác, Phước Thọ, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành được tổ chức. Hội nghị đánh giá tình hình của địa phương và đề ra chủ trương: *Tiếp tục tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định Paris, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp; kiện toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã.*

Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp, xây dựng phong trào đấu tranh: đồng chí Út Mười Hai (tức Út Vò) phụ trách khu vực Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông phụ trách địa bàn Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh phụ trách xã Phú Hội, Long Tân; đồng chí Mai Hiền Thái (Ba Thái) phụ trách vùng đồn điền cao su; đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý, Phú Thạnh; đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) phụ trách địa bàn Phước An, Phước Thọ...

Phong trào đưa dân về làng cũ được đẩy mạnh. Hàng trăm héc ta ruộng đất ven sông Đồng Nai, Đồng Môn thuộc xã Tam Phước, Tam An, Long Điền, Long Tân bị bỏ hoang trong suốt những năm chiến tranh giờ đây tập nập người về canh tác. Nhiều hộ dân còn nghi ngại cất nhà ven lộ 17, 19 cũng dời cả xuống các khu vườn an tâm sinh sống, làm ăn. Các khu dồn dân trước đây trống vắng dần. Thị trấn Long Thành là nơi tập trung khá đông dân trước đây cũng thưa hơn do nhiều người trở về quê cũ sinh sống. Các vùng đất hoang vắng ở Long Thành trong những năm tháng chiến tranh ác liệt bắt đầu được nhân dân về khai hoang, dựng nhà. Chợ, trường học trong các xã, ấp được dựng lại. Ở những vùng công nhân cao su Bình Sơn, Siph..., khí thế quần chúng rất mạnh. Thắng lợi của cách mạng và phong trào đấu tranh mạnh mẽ của công nhân cao su trong kháng chiến còn sâu sắc khiến bọn cai, xu không dám hung hăng như trước.

Trong tình hình đó, Huyện ủy chủ trương xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng, tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhân dân và đấu tranh khi cần thiết. Các xã đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội lương hữu, hội banh... mỗi hội đều có đảng viên làm nòng cốt và thu hút hàng trăm hội viên. Đông nhất là các hội mang màu sắc tín ngưỡng dân gian: Tam Phước có tổ chức “Nam quan”, “Nữ quan”. Ở Phước Thái lập hội “Khai sơn” của những người làm nghề rừng với 200 hội viên. Ở Bình Sơn có tổ chức “Nữ Oa”...

Các cán bộ kháng chiến được đưa vào lãnh đạo các tổ chức quần chúng để hướng dẫn hoạt động. Hội viên tùy hảo tâm, tài lực của mình đóng góp tiền cho hội làm quỹ sinh hoạt. Hình thức vạ cày, vạ cấy trong nông dân hay ca, kíp trong công nhân đã tạo nên sự gắn bó, sự tương thân tương trợ trong hội viên giúp nhau tăng gia, sản xuất. Các hội hoạt động công khai, nhưng bên trong ta đã bước đầu hình thành các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân có Ban Cán sự, có đóng hội phí hàng tháng. Thông qua các hội đoàn quần chúng, các chi bộ tập hợp được quần chúng, tuyên truyền làm thất bại âm mưu gây mất đoàn kết của địch. Thông qua những buổi họp hội, cán bộ, đảng viên lồng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi Hiệp định Genève, đồng thời từng bước xây dựng cơ sở, giương cao khẩu hiệu đấu tranh: “không được trả thù người kháng chiến cũ”, “Thực hiện điều 14C của hiệp định”.

Từ tháng 3 năm 1955, chính quyền tay sai Sài Gòn bắt đầu bố trí một bộ phận đồng bào ở miền Bắc bị địch cưỡng ép di cư vào Nam, vào Long Thành. Chỉ trong vòng 4 tháng, số đồng bào di cư đã lên tới trên 7.000 người và hình thành các trại định cư ở Liên Kim Sơn vòng ngoài thị trấn; ở Phước Lý, Ông Kèo bao quanh phía nam Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và đông nhất là ở Phước Khánh với gần 4.000 người. Thực tế cho thấy, việc chính quyền địch lấy đất của người dân địa phương để lập trại đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách “ưu đãi” như cấp đất, khoanh vùng, cấp đồ dùng, vật dụng,

làm nhà, cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác... nhằm thực hiện âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Ngô Đình Diệm; đồng thời tạo nên sự mâu thuẫn giữa người miền Nam và người miền Bắc, chia rẽ tôn giáo, tín ngưỡng giữa Thiên Chúa giáo và Phật giáo ở địa phương. Đây là một âm mưu thâm độc của địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết của nhân dân ta.

Trong năm đầu nắm chính quyền, Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng các lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp và chống đối chính quyền Sài Gòn để thống nhất, xây dựng quân đội tay sai thân Mỹ. Đầu tháng 5 năm 1955, gần 4.000 quân của lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn (Bảy Viễn) cầm đầu sau hơn một tháng chống cự với quân đội Sài Gòn, đã rút về Rừng Sác của Long Thành với ý đồ biến vùng này thành căn cứ chống chính quyền Ngô Đình Diệm lâu dài. Các đơn vị của lực lượng Bình Xuyên đóng rải rác trong các xóm ấp Rừng Sác¹. Tình hình an ninh trật tự của huyện Long Thành mất ổn định khi lực lượng Bình Xuyên tràn về. Nhiều người dân vô tội bị lính Bình Xuyên giết người cướp của, ghe thuyền của dân chài bị cướp giật, nhiều người bị bắt đi làm không công để xây dựng căn cứ cho quân Bình Xuyên. Thậm chí, ở một số xã, quân đội Bình Xuyên đòi thành lập chính quyền riêng.

1 Tiểu đoàn 3 của Võ Văn Môn (Bảy Môn) đóng dọc địa bàn Phước An, Phước Thọ. Đai Phát thanh đặt trên tàu do Lại Hữu Sang phụ trách ngày ngày chạy từ sông Ông Kèo ra sông Lòng Tàu bêu xấu, khiêu khích đánh nhau với quân đội Diệm. Đai đội Bình Xuyên do Ba Phú chỉ huy đóng ở Phước Khánh.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành đề nghị về Tỉnh ủy Biên Hòa và Xứ ủy cho hướng giải quyết vấn đề đối với quân lính Bình Xuyên và vấn đề dân di cư do địch đưa đến. Song song đó, nhằm ổn định tình hình của địa phương, hạn chế tổn thất cho nhân dân, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã có lực lượng Bình Xuyên đóng quân tích cực liên hệ, vận động để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ, đồng bào các xã, các gia đình có lính Bình Xuyên đóng đã đối xử tốt hơn với lực lượng này và tạo điều kiện cho cán bộ của ta tiếp xúc với chỉ huy, binh lính. Công tác vận động đối với lực lượng Bình Xuyên đã đem lại những kết quả đáng kể¹. Vừa vận động, ta vừa đưa người của cách mạng vào hàng ngũ Bình Xuyên. Lợi dụng sự mâu thuẫn giữa quân Bình Xuyên và quân lính Diệm, ta vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt một số tên ác ôn tại địa phương.

Ban Địch vận Xứ ủy Nam Bộ đã cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) về Long Thành liên lạc với Huyện ủy. Đồng chí Bí thư Huyện ủy Vũ Hồng Phô trực tiếp đưa đồng chí Bảy Tâm về ở nhà đồng chí Nguyễn Văn Thông ở ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, bám các xã Phước An, Phước Thọ để thâm nhập vào lực lượng Bình Xuyên gặp Ban Chỉ huy tiểu đoàn 3 Bình Xuyên,

1 Được sự đồng ý của Huyện ủy, tháng 7/1955 các đồng chí ở Phước An, Phước Thọ đã vận động tiểu đoàn 3 bao vây bức hàng đồn Phước Thọ. Tên Đạp đoàn trưởng cùng toàn bộ đại đội ở đồn này phải đem súng ra đầu hàng. Tiếp đó tiểu đoàn 3 bức rút đồn Phước Long. Quân Diệm ở Phước Thiện co lại trong đồn bót.

từng bước giáo dục và hướng lực lượng này về với nhân dân. Đồng chí Võ Văn Lượng, Bí thư chi bộ Phước An thông qua Nguyễn Văn Chiêm (Phó Bí thư chi bộ Phước An), nguyên là cậu vợ của Võ Văn Môn đã nắm được tình hình nội bộ lực lượng Bình Xuyên để báo cáo cho Huyện ủy.

Tháng 8 năm 1955, Ngô Đình Diệm chuẩn bị mở chiến dịch tấn công vào căn cứ Rừng Sác. Lực lượng Bảy Viễn đã bị phân hóa lại càng hoang mang. Lúc bấy giờ, Bảy Viễn phải cử Bảy Môn tìm gặp Huyện ủy Long Thành. Sau khi xin ý kiến của Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Hồng Phô, Bí thư Huyện ủy gặp Bảy Môn tại nhà một cán bộ xã Phước An. Tại cuộc họp này, đại diện lực lượng Bình Xuyên đề nghị: xin được gặp đại diện Xứ ủy Nam Bộ, được đứng chân trên đất Long Thành, được tiếp tế và quan hệ với cách mạng, được cung cấp tin tức... để chống lại chính quyền Diệm. Đây là cơ hội và điều kiện thuận lợi để ta lôi kéo những lực lượng tiến bộ trong Bình Xuyên về với cách mạng¹.

Tháng 8/1955, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, Vũ Khánh (Bí thư Huyện ủy Long Thành), Mười Thọ đã tổ chức cho đồng chí Võ Văn Khánh (Bảy Khánh), Xứ ủy viên dự khuyết đại diện Xứ ủy Nam Bộ, đồng chí Phạm Văn Thuận (Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa) theo đường hợp pháp về Phước Thọ, ra tàu Ban Chỉ huy Bình Xuyên làm việc. Nhưng đó cũng là thời gian chính quyền Sài Gòn mở cuộc tổng tiến công trong chiến dịch

1 Tiểu đoàn 3 và Ban Chỉ huy của Bảy Môn đã ngã về cách mạng. Lực lượng Ba Phó có xu hướng ly khai Bảy Viễn và liên lạc với các chi bộ khu 3.

“Hoàng Diệu” đánh vào Rừng Sác để tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn cầm đầu¹. Đồng chí Bảy Khánh từ tàu Bảy Viễn về được một ngày thì quân Diệm nổ súng tấn công Bình Xuyên.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, đồng bào ở các xã có chiến sự gấp rút di tản, chỉ để lại lực lượng thanh niên, trung niên bảo vệ nhà cửa, tài sản. Tiểu đoàn 64 quân chính quy của chính quyền Diệm tấn công tiểu đoàn 3 Bình Xuyên và chiếm xã Phước Thọ. Mặc dù chỉ có vài trận đụng độ nhỏ nhưng tinh thần quân Bình Xuyên đã rệu rã nên chỉ chưa đầy nửa tháng, 4.000 quân Bình Xuyên đã bị quân của chính quyền Diệm đánh tan. Viên chỉ huy Bình Xuyên là Lê Văn Viễn bỏ chạy ra Vũng Tàu rồi sang Pháp.

Nhân thời cơ này, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Long Thành đã nhanh chóng nắm các đơn vị Bình Xuyên trước đây có xu hướng ngả theo cách mạng. Bảy Môn cùng một nửa tiểu đoàn 3 được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ dẫn đường vượt lộ 15 về căn cứ Suối Cả của tỉnh. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đồi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy Long Thành nắm. Ở Phước Khánh, đại đội Ba Phú (Châu Văn Phú) tan rã gần hết chỉ còn 12 người, được Diệm đưa về đóng đồn Phước Khánh.

¹ Ngày 2 tháng 1 năm 1955, Ngô Đình Diệm tuyên bố mở chiến dịch “Hoàng Diệu” truy kích tàn quân Bình Xuyên rút về Rừng Sác.

Quân Bình Xuyên tan rã, vũ khí vớt khắp nơi trong Rừng Sác. Huyện ủy Long Thành chủ trương cho thu gom để sử dụng. Mặc dù thời gian này quân đội chính quyền Diệm vẫn đang truy lùng trong căn cứ Rừng Sác, nhưng lực lượng cách mạng đã thu gom được một lượng vũ khí, khí tài lớn do lực lượng Bình Xuyên bỏ lại¹.

Năm 1956, địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh vào phong trào cách mạng miền Đông. Bọn chỉ điểm, do thám hoạt động mạnh, một số tên rất lợi hại như Mười Hiếm (Phước An), Lưu, Bảy Sĩ, Bảy Nhỏ, Múm (Phú Hội), Chín Đối (Phước Thọ). Ở Phú Thạnh, các tên ác ôn như Tư Lâm, Toàn, Tám Tiến, Út Hồ ra sức khủng bố, chỉ điểm, bắt bớ cán bộ cách mạng, người kháng chiến cũ lẫn người dân có cảm tình cách mạng. Xã Phú Thạnh lúc này có chi bộ mật do đồng chí Võ Hồng Ân làm Bí thư chi bộ. Đồng chí Võ Hồng Ân về nhà trong đêm lấy lương thực liền bị chỉ điểm kêu lính bao vây nhà và bắt ngay, sau đó bị đày ra Côn Đảo và bị tra tấn đến chết. Cùng bị bắt với đồng chí Ân là đồng chí Dương Văn Thi, cán bộ binh vận Biên Hòa. Nhiều đồng chí cũng bị bắt.

Thời điểm này địch không chế, kiểm soát tại xã Phú Thạnh rất chặt chẽ. Toàn xã chỉ còn 2 đồng chí đảng viên, nhưng phải

1 Chi bộ Phước An đã kịp thời cất giấu được hàng chục tấn vũ khí đạn dược và 2 máy thông tin lớn. Chi bộ Phước Khánh gom giấu được 4 khẩu cối 61, gần 20 súng và rất nhiều đạn. Đồng chí Tư Thái đưa Mười Đối, Tư Đại đi tìm kho đạn và lựu đạn của tiểu đoàn 3 đã lấy được 5 ghe lớn, huy động cán bộ, đảng viên và đồng bào Phước Thọ chở về đồng Ông Trúc chôn giấu an toàn.

bật về Xóm Hố (xã Phú Hội) và chỉ có thể bám xã theo lối “móc cần câu”¹. Tuy nhiên, phong trào cách mạng vẫn bám rễ được trong lòng người dân Phú Thạnh, nhất là các gia đình có con, em, người thân đi kháng chiến. Giai đoạn này, tại xã Phú Thạnh có 4 tổ thanh niên, 2 tổ phụ nữ và 2 tổ công nhân cao su tham gia công tác binh vận². Nhiệm vụ của các cán bộ hoạt động bí mật tại xã lúc này là phải dựa vào quần chúng để làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, xây dựng và tập hợp quần chúng, trong đó cơ bản là các gia đình nghèo, bị địch áp bức phải đi theo hoặc làm việc cho chúng để giác ngộ họ theo cách mạng. Sau khi đồng chí Võ Hồng Ân bị bắt, đồng chí Nguyễn Văn Liêm là Bí thư chi bộ, đảng viên còn lại là Bùi Văn Hoảng.

Để hạn chế sự kìm kẹp của địch ở những vùng yếu, đồng thời hỗ trợ cho phong trào thanh khiết ở các xã mạnh, Huyện ủy chủ trương đưa lực lượng vũ trang tuyên truyền vào hoạt động. Chiều 11 tháng 10 năm 1955, lực lượng vũ trang của ta dưới danh nghĩa là lính Bình Xuyên đã tổ chức phục kích tiêu diệt tên Đại úy ác ôn Lê Thành Kham, Đồn trưởng đồn Cao Đài ở Phú Thạnh, Đốc Lớn (Xoài Minh) khiến người dân Phú Thạnh rất vui mừng.

Mùa mưa năm 1957, địch cướp 300ha đất của do chính quyền cách mạng cấp cho gần 300 hộ dân nghèo trước đây ở Cù

1 Cụm từ ám chỉ việc bám từ địa bàn này để từ đó đột nhập vào địa bàn khác hoạt động rồi trở về.

2 Theo lời kể của ông Lâm Văn Thành.

lao Ông Cồn, mục đích của chúng là muốn lập “vành đai trắng” bảo vệ kho đạn Thành Tuy Hạ. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, hai bà: Phan Thị Nho¹ và Phạm Thị Hoa đã vận động và tổ chức bà con nông dân đấu tranh bảo vệ ruộng đất. Hơn 300 nông dân, trong đó hơn phân nửa là phụ nữ xông đến bao vây địch. Chị em quyết tâm “sẵn sàng thí mạng, chứ không để mất đất”. Có chị em tranh thủ khuyên giải con, em đi lính đứng về phía nhân dân. Cuối cùng, bọn địch phải rút lui.

Cuối năm 1957, ta diệt xã Lâm, xã trưởng Long Tân. Tên Lâm nguyên là một cán bộ kháng chiến cũ đầu hàng địch. Y quan hệ rất chặt chẽ với lính Cao Đài ở Phú Thạnh kìm kẹp đồng bào trong xã để làm tiền người dân, nhất là những gia đình kháng chiến cũ.

Đầu năm 1958, lực lượng vũ trang tuyên truyền của tỉnh sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Nhà Bè, Cần Giuộc về Long Thành liền tiếp mở nhiều đợt tuyên truyền ở các xã khu III. Truyền đơn được rải khắp nơi, cả ngày lẫn đêm.

Những chủ trương đúng hướng của Huyện ủy đã tạo thế cho phong trào cách mạng trong toàn huyện từng bước đi lên. Đầu năm 1958, Long Tân thành lập lại chi bộ 4 đảng viên, có căn cứ ở Rừng Giồng nằm trên địa bàn xã. Truyền đơn qua cơ sở đã rải được vào Phú Thạnh, tới tay công nhân Sở Cao su Thành Tuy Hạ.

¹ Mẹ của đồng chí Nguyễn Văn Thông, năm 2014 được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Để triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy chia vùng và phân công từng Huyện ủy viên xuống phụ trách. Vùng I: các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân do các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn phụ trách. Vùng II gồm các xã: từ Long An đến Phước Thái do các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ phụ trách. Vùng III gồm các xã: Phú Hội, Phước Thiện, Phước Kiển đến xã Phước An, Vĩnh Thanh do đồng chí Tư Định phụ trách. Vùng IV từ các xã: Long Tân, Phú Thạnh đến xã Phước Khánh, do các đồng chí Nguyễn Văn Thông và Nguyễn Văn Liêm phụ trách. Thời điểm này, đồng chí Nguyễn Văn Liêm đã được điều về huyện, là cán bộ Huyện ủy Long Thành, phụ trách địa bàn Phú Thạnh, Phước Lý và Sở Cao su Thành Tuy Hạ.

Ngày 23/12/1959, tại ấp Xoài Minh (xã Vĩnh Thanh), các đồng chí Mười Xinh, Ba Lệnh, Bảy Sang tổ chức phối hợp lực lượng du kích 3 xã: Vĩnh Thanh, Phú Thạnh, Đại Phước phục kích tiêu diệt tên cảnh sát Nghĩa. Nghĩa là dân Công giáo di cư, sống ở giáo xứ Nghĩa Yên (xã Vĩnh Thanh), làm cảnh sát ở xã Đại Phước thay cho tên cảnh sát Ngân đổi đi nơi khác. Với ý thức hệ chống Cộng sản điên cuồng, mới về Đại Phước chưa được một tháng tên Nghĩa đã lòng sục và bắt bớ những người tham gia kháng chiến cũ; khủng bố, tống tiền gia đình, người thân của họ. Nghĩa bố trí phục kích bắn bị thương rồi bắt đồng chí Tám Chỉ, một cán bộ nằm vùng của ta ở Đại Phước, đồng thời còn tuyên bố sẽ bắt cho được đồng chí Tư Phương (Trương Văn Phương), một cán bộ cách mạng khác. Trước sự hung hăng

và nguy hiểm của cảnh sát Nghĩa, đồng chí Nguyễn Văn Liêm chỉ đạo các đội du kích phối hợp tìm cách tiêu diệt tên này.

Sau nhiều ngày cử người điều nghiên, các đội viên du kích nắm được quy luật hàng ngày khoảng từ 5 giờ đến 7 giờ sáng, tên Nghĩa cùng với một tên tay chân khác thường đi chiếc xe máy màu vàng từ giáo xứ Nghĩa Yên theo lộ 19 đến đến xã Đại Phước để làm việc. Phát hiện quy luật này, vào khoảng 3 giờ sáng ngày 23/12, các đội viên du kích phục kích ở ấp Xoài Minh, đoạn này nằm trên đường đi của tên Nghĩa. Đồng chí Đặng Văn Thi (Năm Thi), du kích xã Vĩnh Thanh được đội bố trí theo dõi trên mặt đường để làm ám hiệu. Khoảng 6 giờ kém 10, thấy tên Nghĩa đi xe máy từ phía Nghĩa Yên đến, Năm Thi ra hiệu cho các đội viên du kích khác rồi vác một đoạn cây chuối đi ngược lại phía tên Nghĩa. Khi tên Nghĩa đến gần, Năm Thi xuất kỳ bất ý dùng đoạn cây chuối xô cho xe máy của tên Nghĩa ngã ra đường, 3 đội viên du kích Mười Xinh, Ba Lệnh, Bảy Sang xông ra chém chết tên Nghĩa rồi lấy khẩu súng Rouleau¹ của hắn, cả nhóm rút an toàn về phía Rừng Sác.

Đầu năm 1960, địch tách quận Long Thành thành 2 quận: Long Thành và Nhơn Trạch. Trụ sở quận lỵ Nhơn Trạch xây dựng tại xã Phú Thạnh, ngoài chi khu Nhơn Trạch địch còn xây

1 Súng Rouleau là loại súng ngắn có hộp đạn kiểu ổ xoay, thông thường chứa 6 viên vì thế thường được gọi là súng lục, nhưng cũng có thiết kế sử dụng nhiều đạn hơn. Đây là loại súng cá nhân, kích thước nhỏ, nhẹ, hộp đạn quay 6 lỗ (hoặc 5, 8, 10, 12), trong đó luôn có một ngăn chứa đạn ở vị trí đồng trục với nòng súng. Súng có khả năng sát thương ở cự li ngắn, từ 25-70m.

dựng thêm một số căn cứ hành chính, quân sự khác. Trên địa bàn Phú Thạnh thời điểm ấy dày đặc các cơ quan hành chính, quân sự của chính quyền Ngô Đình Diệm. Cuộc sống của người dân Phú Thạnh càng bức bối, ngột ngạt hơn bao giờ hết.

Tuy nhiên, thời gian đầu phong trào hoạt động cách mạng hai địa bàn này vẫn là một. Cuối năm 1960, Huyện ủy Long Thành có chủ trương tách thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Bí thư Huyện ủy Long Thành là đồng chí Vũ Hồng Phô, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch là đồng chí Võ Văn Định. Phó Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch là đồng chí Nguyễn Văn Thông, đồng chí Nguyễn Văn Liêm là Ủy viên Thường vụ phụ trách các Sở Cao su: Bình Sơn, An Viễn, Bà Đầm (sở Siph). Căn cứ Huyện ủy đặt tại rừng Xóm Hố, gần sở Ông Cồ, xã Phú Hội. Tại đây, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) đã thay mặt Tỉnh ủy truyền đạt Nghị quyết 15 cho các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch, mở ra phong trào kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang nhằm củng cố lực lượng, chuẩn bị đồng khởi trong thời gian tới.

Đầu năm 1961, Tỉnh ủy quyết định chia Long Thành - Nhơn Trạch thành 4 vùng (ngoài ra, còn có vùng cao su), trong đó xã Phú Thạnh thuộc vùng IV do đồng chí Nguyễn Văn Liêm phụ trách. Bí thư chi bộ xã Phú Thạnh thời điểm này là đồng chí Nguyễn Văn Tinh¹. Mỗi vùng lại được chia thành hai hoặc ba cụm nhỏ để triển khai học tập Nghị quyết 15. Huyện ủy Nhơn

1 Hy sinh năm 1963 (theo lời kể của đồng chí Nguyễn Văn Liêm).

Trạch được bổ sung thêm các đồng chí Huyện ủy viên: Năm Hà (Nguyễn Văn Sương), Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Quang.

Cuối năm 1960, sau chiến thắng Tua Hai (Tây Ninh), Tỉnh ủy điều cho huyện Nhơn Trạch một tiểu đội bộ đội, trong đó có các đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Đoàn Danh Dự, Dương Văn Mai, Bảy Phú, Tạ Nông (trước ở đơn vị bộ đội Bình Xuyên của Châu Văn Phú). Đơn vị có đầy đủ vũ khí, huyện có chủ trương rút thêm một số cán bộ, thanh niên các xã trên địa bàn bổ sung cho đơn vị, lấy phiên hiệu là 19/5. Đây là lực lượng vũ trang đầu tiên của huyện Nhơn Trạch. Đầu năm 1961, đơn vị 19/5 tiêu diệt một trung đội địch tại đường ủi Lòng Chảo, thu nhiều vũ khí bổ sung cho đơn vị. Từ đó trở đi, đơn vị liên tục được bổ sung quân số do thanh niên các xã thoát ly tham gia.

Tháng 11 năm 1961, Tỉnh ủy điều đồng chí Võ Văn Định về làm Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, đồng chí Nguyễn Văn Thông được cử làm Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch. Đồng chí Nguyễn Văn Liêm là Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Nhơn Trạch.

Tháng 4 năm 1962, địch ráo riết thực hiện kế hoạch Staley Taylor. Chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện chủ trương xây dựng áp chiến lược, xem đây là xương sống của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Tất cả các lực lượng của địch đều bung ra, vừa đánh phá phong trào cách mạng, vừa xây dựng áp chiến lược để “tát nước bắt cá”, cách ly nhân dân ra khỏi phong trào cách mạng. Nhơn Trạch được chọn là trọng điểm xây dựng áp chiến lược của tỉnh ly Biên Hòa. Ở quận Nhơn Trạch, địch chọn

hai xã là Phú Thạnh và Vĩnh Thạnh là “điểm” để xây dựng ấp chiến lược.

Ở Phú Thạnh, nơi địch đặt quận lỵ, toàn xã lúc ấy có 5 ấp, địch chủ trương tát dân vào xây dựng thành 2 ấp kiểu mẫu. Đồng bào ở đây chống lại bằng cách bỏ đi nơi khác, hoặc quyết ở lại giữ nhà, giữ vườn, ruộng. Ban ngày, địch gom dân vào, đến đêm bà con bảo nhau phá rào trở về vườn cũ. Kế hoạch tát dân của địch bị thất bại. Mặc dù xây dựng điểm chưa xong, địch vẫn tiến hành xây dựng một loạt các ấp chiến lược, ở các xã ven theo lộ 19 và Tỉnh lộ 17.

Để hỗ trợ và tạo điều kiện cho việc xây dựng các ấp chiến lược, địch rải quân đóng thành nhiều đồn bót ven theo các lộ 17, 19 và dọc ven theo dòng sông Đồng Môn. Chúng cũng xây dựng 2 bãi pháo 105 li tại Bến Sắn thuộc xã Phước Thiện và 1 bãi pháo đặt ngay tại chi khu Nhơn Trạch. Địch cũng tăng cường lực lượng bằng cách điều về đây 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 4 trung đội địa phương. Bộ Chỉ huy đặt tại quận lỵ. Có thể nói, xã Phú Thạnh dày đặc lính của chính quyền Ngô Đình Diệm, hầu như sắc lính nào cũng có mặt: lính thủy, lính bộ, pháo binh, biệt động, biệt kích, tình báo, địa phương quân, lính Cao Đài... Bọn lính còn đưa theo gia đình, vợ con, sống tập trung gần chi khu Nhơn Trạch hoặc Thành Tuy Hạ. Một số hộ dân đã sống nhờ vào các hoạt động buôn bán, dịch vụ cho quân đội và chính quyền dân sự.

“Ấp chiến lược kiểu mẫu” Phú Thạnh nằm giữa Bàu Lồng và Long Tân, địch gom dân Phú Thạnh và các vùng xung quanh

vào đó. Tháng 5 năm 1962, địch đã xây dựng xong hàng loạt áp chiến lược liên hoàn tại các xã Phú Thạnh, Vĩnh Thanh, Phước Thọ, Phú Hội... Tại xã Phú Thạnh, chúng cắm mốc rào khu vực rộng tới mấy cây số vuông, ngoài cùng đào hào cắm chông, đất đem đắp lũy trở nhiều lỗ châu mai. Bót đặt giữa áp với đủ hầm hố chiến đấu. Chúng bắt dân học quốc sách “áp chiến lược”, làm xâu không công. Dân khổ cực vì công việc nặng nhọc lại còn bị chửi mắng thúc ép nên rất bất mãn. Cán bộ và cơ sở, nòng cốt của ta tuyên truyền giáo dục nhân dân chống phá âm mưu thâm độc của địch.

Huyện ủy Nhơn Trạch được Khu ủy và Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp phải tích cực chống phá kế hoạch lập áp chiến lược của Mỹ - Diệm. Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp bàn: nếu phá ngay khi địch chưa xây dựng hoàn chỉnh thì ít khó khăn, tránh tổn thất. Cơ sở mật thông báo tin tức: địch gom dân vào áp chiến lược, số dân bị gom còn ít, bà con bất mãn nên làm chiếu lệ; bên ngoài áp chiến lược đào hào chữ A, quây bằng kẽm gai, có khúc hào đào xong, có khúc dở dang chưa có rào; ban ngày lính canh gác, xét người ra vào rất nghiêm ngặt, từ 6 giờ tối trở đi là có lệnh giới nghiêm, hàng đêm đều có lính đi tuần tra; ở giữa áp có nhà kho chứa cuộc xêng... Đồng chí Nguyễn Văn Liềm đã đích thân đột nhập vào Phú Thạnh điều nghiên, vạch phương án tác chiến. Lực lượng phá áp chiến lược huy động khoảng 100 cán bộ, đồng bào các xã: Phú Thạnh, Phước An, Phước Thọ, Vĩnh Thanh, Phú Hội, theo kế hoạch sẽ đồng loạt phá áp chiến lược. Những người tham gia

phá áp chiến lược bí mật chuẩn bị một cây dài chừng 5 mét làm cầu vượt hào. Một đêm cuối tháng 3 năm 1962, ta ra quân. Lực lượng vũ trang huyện 19/5 và du kích các xã triển khai đội hình bảo vệ phía ngoài. Ban Chỉ huy ra lệnh tiến công. Anh em bắc cây làm cầu vượt hào, vào phá các sườn nhà đang dựng, phá kho lầy dao rựa, cuốc xẻng bang đất san lấp vài đoạn hào. Khoảng một giờ sau, lực lượng ta rút lui an toàn. Bộ đội bắn vài loạt súng thị uy để bữa sau dân bị gom có có đấu tranh không làm. Sáng ra, đồng bào thấy hàng rào bị phá, càng thêm vững lòng tin vào cách mạng, bọn địch thì ngán ngại. Đây là trận mở màn phá áp chiến lược đầu tiên trong hai quận Long Thành, Nhơn Trạch. Khu ủy miền Đông cử các đồng chí Hai Lực và Sáu Phát về kiểm tra, đánh giá phong trào đấu tranh do Huyện ủy Nhơn Trạch lãnh đạo có bước phát triển. Rõ ràng việc chống phá áp chiến lược phải kết hợp cho được hai lực lượng bên trong và bên ngoài áp; kết hợp được hoạt động vũ trang với đấu tranh chính trị và sự góp sức của đồng bào cơ sở bên trong áp.

Thời điểm này, Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm mở rộng kho đạn Thành Tuy Hạ, đồng thời xây dựng thêm Tổng kho Long Bình (phường Long Bình, thành phố Biên Hòa hiện nay), khu quân sự tại căn cứ Nước Trong, có trường Thiết giáp, trường Sĩ quan, trường Biệt kích trên địa bàn huyện Long Thành, tạo thành thể liên hoàn tiếp ứng lẫn nhau, đồng thời kiểm soát chặt chẽ người dân, triệt tiêu phong trào cách mạng.

Cuối tháng 6 năm 1962, nhằm thống nhất việc lãnh đạo phong trào vùng các đồn điền cao su, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết

định thành lập Ban Cán sự Cao su trực thuộc tỉnh với nhiệm vụ lãnh đạo cuộc đấu tranh trong công nhân cao su. Ban Cán sự Cao su lãnh đạo các đồn điền: Trảng Bom, An Viễn, Bình Sơn, De La (Đờ La), Thành Tuy Hạ. Bí thư Ban Cán sự là đồng chí Nguyễn Thành A, đồng chí Huỳnh Thị Phương là Phó Bí thư.

Lúc này, địch bung ra càn quét mạnh các xã trong huyện Nhơn Trạch. Lực lượng vũ trang 19/5 tuy khá đông nhưng vũ khí trang bị không đủ. Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương cán bộ phải bám dân trong các ấp, lãnh đạo cơ sở cách mạng cốt cán đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống khủng bố.

Tại hội nghị ngày 3 tháng 2 năm 1962, Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch họp kiểm điểm tình hình, phân tích đặc điểm chiến lược chiến tranh đặc biệt của địch, đề ra nhiệm vụ chiến lược của địa phương. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định một số vấn đề quan trọng:

- Thứ nhất, toàn Đảng bộ, quân và dân trên địa bàn quán triệt sâu sắc đường lối đấu tranh vũ trang phải đi đôi với đấu tranh chính trị trên ba vùng chiến lược: rừng núi - đồng bằng - đô thị, đánh địch bằng ba mũi giáp công: vũ trang - chính trị - binh vận. Ta tấn công địch liên tục nhằm phá lỏng, phá rã, tiến tới phá banh ấp chiến lược, gắn chặt với phát huy giành quyền làm chủ của nhân dân, phát triển thực lực toàn diện cả bên trong xóm, ấp lẫn bên ngoài.

- Thứ hai, khẳng định huyện Nhơn Trạch là vị trí chiến lược của ta cũng như của địch. Vì thế, cuộc chiến đấu dự kiến dần dần ác liệt và lâu dài như Nghị quyết 15 của Đảng đã nêu ra.

- Thứ ba, không ngừng kiện toàn, phát triển toàn diện “thế mới, lực mới” của ta trên địa bàn huyện, góp phần cùng tỉnh không ngừng tạo thế mới, lực mới. Muốn đạt mục tiêu này, toàn Đảng bộ và các lực lượng phải quyết tâm bám trụ địa bàn Lòng Chảo, bám trụ từng ấp, xã.

- Thứ tư, thực hiện một số chủ trương cụ thể theo quan điểm nêu trên và theo Nghị quyết của Tỉnh ủy:

+ Phát động toàn Đảng, toàn quân và dân trong huyện mở đợt đồng loạt phá ấp chiến lược.

+ Chú trọng thu toàn bộ cọc sắt, dây kẽm gai của ấp chiến lược để xây dựng ô, ụ chiến đấu trong vùng kháng chiến, gắn với phong trào: “bao vây, uy hiếp đồn bót” ở các xã Phước Thọ, Phước An, Phú Hội, Phước Thiện... Các cơ quan huyện, căn cứ du kích xã tổ chức xây dựng hàng rào chiến đấu để bảo vệ cơ quan, căn cứ của mình.

+ Tổ chức đào địa đạo từng cơ quan và một số xã, kết hợp với phát triển hầm bí mật trong các ấp vùng sâu và ngoài địa hình. Thường vụ Huyện ủy tiến hành đào thí điểm địa đạo.

+ Tăng cường chỉ đạo, củng cố công trường, sưu tầm bom đạn ở bãi hủy Bàu Sen để sản xuất mìn, lựu đạn phục vụ công tác xây dựng ô, ụ, hàng rào chiến đấu của các cơ quan, đơn vị.

+ Ráo riết chuẩn bị Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch đúng vào ngày 19 tháng 5 năm 1962.

Đầu tháng 4 năm 1962, ấp chiến lược các xã ở dọc hai trục Tỉnh lộ 17 và 19 bị phá đồng loạt. Khu vực xã Phú Thạnh - nơi

đóng chân của chi khu Nhơn Trạch cũng bị phá nhiều mảng. Riêng đồng chí Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Thông trực tiếp chỉ huy phá khu trù mật Hang Nai (xã Phước An) - một trong 11 khu trù mật do chính quyền Ngô Đình Diệm thực hiện thí điểm ở miền Nam. Kết quả, khu trù mật này bị phá banh. Toàn bộ số cọc sắt, kềm gai thu được đều mang về xây dựng ô, ụ và căn cứ chiến đấu theo chỉ đạo của Huyện ủy. Chi bộ xã Phước An do các đồng chí Mười Nhất, Năm Nguyễn, Tám Ngời và má Nguyễn Thị Hậu tổ chức đưa 48 hộ gia đình bị gom vào khu trù mật Hang Nai trở về nơi ở cũ, xóa hoàn toàn khu trù mật này.

Sáng 18 tháng 5 năm 1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc tại khu căn cứ cao su gần bìa rừng Đồng Lớn ở khu Lòng Chảo. 250 đại biểu của 30 đoàn từ các xã, cơ quan, ban ngành đã về dự. Đại hội xác định dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân huyện Nhơn Trạch đoàn kết một lòng, quyết tâm góp phần cùng quân dân miền Nam đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm 13 người:

- Ông Ngô Quang Thanh, đại diện giới tư sản dân tộc, là Chủ tịch Mặt trận¹.
- Ông Nguyễn Văn Bền, Thư ký Nông hội huyện, là Phó Chủ tịch Mặt trận.

¹ Sau này ông được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Biên Hòa.

- Ông Nguyễn Văn Thông, đại diện Đảng nhân dân cách mạng huyện Nhơn Trạch, là Phó Chủ tịch Mặt trận.

- Ông Võ Văn Công, Bí thư Huyện đoàn, là Tổng Thư ký.

- Bà Huyền Tâm, Hội trưởng Phụ nữ huyện, Ủy viên.

- Bà Đỗ Thị Thanh Vân, Phụ trách Công nhân, Ủy viên.

- Ông Nguyễn Văn Sơn, Huyện đội trưởng, Ủy viên.

- Ông Phạm Văn Nguơn (Minh Chính), Trưởng ban Bình vận, Ủy viên.

- Ông Nguyễn Văn Đồi (pháp danh Thích Đạt Minh), trụ trì chùa Dốc Lớn (xã Đại Phước), Ủy viên.

- Ông Nguyễn Đắc Cầu, linh mục nhà thờ Phú Hội, Ủy viên.

- Ông Nguyễn Minh Trí, đại diện giới học sinh, Ủy viên.

Trong số 13 ủy viên của Mặt trận huyện, có bà Đỗ Thị Thanh Vân là người của xã Phú Thạnh. Bà Đỗ Thị Thanh Vân tham gia cách mạng năm 1960, thoát ly theo kháng chiến vào tháng 5 năm 1962, phụ trách công tác cao su. Chồng của bà Đỗ Thị Thanh Vân là ông Lê Văn Bê (Lê Minh Hường) cũng là người của xã Phú Thạnh, tham gia cách mạng từ năm 1960, thoát ly từ năm 1961, được phân công phụ trách về chính trị địa bàn xã Phú Thạnh.

Đại hội thông qua Lời kêu gọi toàn thể đồng bào trong huyện vùng lên, phá toàn diện “quốc sách” áp chiến lược của địch, giành quyền làm chủ các xóm, ấp, đem hết sức người, sức

của phục vụ kháng chiến, góp phần vào sự nghiệp giải phóng quê hương.

Rạng sáng ngày 19 tháng 5 năm 1962, hàng ngàn đồng bào trên địa bàn huyện đã về đồng Mu Rùa (xã Phước An) dự lễ mít tinh mừng Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch ra đời. Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện ra mắt trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người.

Đầu mùa mưa năm 1962, văn phòng Huyện ủy Nhơn Trạch dời về nhà mẹ Phan Thị Mỹ ở ấp Hố (xã Phú Hội). Công tác đào hầm bí mật ở đây thành công, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo nhân rộng mô hình này ra các xã ở vùng kèm, dọc trục đường lộ 17 và vùng Lòng Chảo như Đại Phước, Phước Khánh, Phú Thạnh... để cán bộ có thể bám trụ công tác và chiến đấu. Chung quanh Lòng Chảo Nhơn Trạch thời điểm ấy có đến hàng chục hầm bí mật lớn nhỏ, có hầm chứa được một bán đội, chứa vũ khí, tài liệu, cũng có lúc là nơi quân ta xuất kích đánh địch. Ngày 3 tháng 2 năm 1962, địa đạo Nhơn Trạch được tiến hành xây dựng. Đồng chí Lê Văn Tâm (Mười Tâm) được giao làm đội trưởng, chỉ huy khoảng 20 anh em thường xuyên làm việc. Địa đạo có dạng chữ Z, mỗi đoạn dài 100m, cao 1,8m, bề ngang 0,8m. Từ mặt đất, cửa địa đạo sâu thẳng đứng xuống khoảng 5-7m rồi mới bắt đầu đào ngang, đảm bảo các loại pháo lớn hoặc bom loại nhỏ của địch có bắn trúng cũng không bị sập. Cửa địa đạo thường được mở ở các gốc bụi tre, rễ tre chằng chịt giữ đất không sụt lở trong mùa mưa. Để đảm bảo bí mật, khúc

địa đạo đầu tiên đào ngay dưới rừng tre xã Phước An (hiện nay di tích địa đạo nằm trước cửa cổng Đền thờ liệt sĩ Nhơn Trạch).

Đội đào địa đạo chia thành nhiều tổ, mỗi tổ đều thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để đào nhanh, chắc chắn, đảm bảo an toàn. Các cán bộ Huyện ủy, Mặt trận, đoàn thể của huyện cũng tham gia đào địa đạo sau mỗi đợt công tác. Quanh miệng địa đạo có các cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch, rồi sau này là Huyện ủy Long Thành cũng đóng ở đây. Hàng ngàn lượt cán bộ chiến sĩ đã bám trụ vùng Lòng Chảo, trú ẩn và chiến đấu ở địa đạo khi bị địch càn quét. Đến năm 1967, đường xương sống của địa đạo đã dài khoảng 1.500m, có thể chứa được 300-400 người.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ tại huyện Nhơn Trạch, địa đạo Phước An đã là nơi ẩn náu, chiến đấu hiệu quả cho lực lượng cách mạng. Ngày 24 tháng 4 năm 1964, địch mở cuộc càn lớn vào địa đạo Phước An. Anh em dựa vào ô, ụ chiến đấu của địa đạo để chống trả. Trong vòng một ngày, 112 tên lính địch bị tiêu diệt, trong đó có 2 tên cố vấn Mỹ. Về phía ta, đội trưởng du kích xã Phước An, Nguyễn Văn Minh hy sinh. Chiều 26 tháng 4 năm 1964, cán bộ, chiến sĩ tổ chức lễ truy điệu đồng chí Minh, đồng thời công nhận đảng viên chính thức cho đồng chí.

Ngày 27 tháng 1 năm 1966 (tức mùng 7 Tết Bính Ngọ), lữ đoàn 199 Mỹ dùng trực thăng đổ quân xuống Bàu Điền, cách địa đạo chỉ 1,5km. Hàng trăm xe tăng, thiết giáp, GMC cũng

đưa bộ binh từ căn cứ Nước Trong (huyện Long Thành) xuống. Pháo địch dàn hàng sẵn sàng ở đình Long Thuận (xã Lộc An, huyện Long Thành). Trên trời, máy bay địch liên tục quần đảo. Dựa vào địa đạo Phước An, quân ta bình tĩnh chống trả hiệu quả khiến địch phải rút giãn ra xa. Ngày hôm sau, địch đã dội 3.000 quả pháo và bom các cỡ để hủy diệt địa đạo Phước An. Một trái bom 500kg nổ làm sụp một góc địa đạo, năm đồng chí hy sinh. Sau 7 ngày càn quét, địch buộc phải rút lui sau khi chịu nhiều tổn thất.

Khoảng năm 1973, địa đạo Phước An cũng trở thành nơi “tạm trú” của Đoàn 10, Đặc công Rừng Sác. Anh hùng lực lượng vũ trang, Đại tá Lê Bá Ước kể lại “Đầu năm 1973, tình hình rất căng thẳng. Ở Rừng Sác, địch bắn phá liên tục, anh em không “ngoi đầu” lên được. Vì vậy, Đoàn 10 quyết định đến “ở nhờ” tại địa đạo, vừa tránh bom đạn, vừa chữa thương cho các chiến sĩ, đồng thời tranh thủ chế tạo vũ khí chiến đấu.

Tại xã Phú Thạnh, dù là vùng yếu, là nơi đóng chân của chi khu Nhơn Trạch với vô số các sắc lính, bọn ác ôn, chỉ đi đêm rình mò ngày đêm, lúc nào cũng có nguy cơ bị bắt bớ, giam cầm, nhưng cơ sở cách mạng tại xã đã bí mật đào hầm ngay trong lòng địch. Hầm bí mật nằm trong vườn ông Tám Bình ở ấp 2, thuộc lô cao su 20, rộng đủ chỗ cho 6 người ở. Chính tại nơi này, năm 1963 lực lượng vũ trang C240 do đồng chí Hai Quyết chỉ huy đã “chém vè” gần 2 tháng trời để điều nghiên tình hình, lên phương án diệt Tám Tho, một tên ác ôn khét tiếng thời điếm đó.

Nói đến Tám Tho, người dân Phú Thạnh lẫn khu vực Long Thành - Nhơn Trạch đều phải rung mình vì mức độ tàn ác của hắn. Tám Tho vốn là người xã Phú Thạnh, trước đó không hề có điều tiếng hay hành vi gì chống phá cách mạng. Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập, hắn đi lính nghĩa quân, từ đó bắt đầu nổi lên và được chính quyền Mỹ - Diệm tin dùng, điều khiển để chống phá cách mạng. Năm 1960, hắn là Trung đội trưởng Trung đội 60, và là “con cưng” của quận trưởng Nhơn Trạch (tên Trọng). Gia đình nào có con em, người thân là người kháng chiến cũ, hay có tham gia cách mạng là hắn giờ trò khùng bố để ly khai cách mạng. Gia đình đồng chí Phạm Văn Đạm (lúc ấy đã đi tập kết) bị hắn khùng bố, phải dời nhà đi nơi khác. Đồng chí Nguyễn Phước Mừng, người xã Phú Thạnh, tham gia kháng chiến từ năm 1960 sau đó thoát ly, vợ đồng chí Mừng là Trương Thị Kiều có thai, bị Tám Tho o ép quá, phải giả vờ lên ở khu Chuồng Chó¹ gần Thành Tuy Hạ để làm quen, đi lại với mấy tên lính huấn luyện chó ở đây, sau đó mấy tháng thì trở về, phao tin “lấy lính” có thai để che mắt Tám Tho, chịu gánh tiếng xấu “lấy trai chữa hoang” để bảo vệ đồng chí Mừng. Năm 1964, trong một buổi tối về xã Phú Thạnh hoạt động, đồng chí Mừng lọt vào ổ phục kích của Tám Tho, bị bắn bẻ gót chân, đồng đội công về đến Phú Hội thì hy sinh. Bà Trương Thị Kiều âm thầm đưa xác chồng về chôn mà không dám làm đám tang.

¹ Để canh gác kho đạn Thành Tuy Hạ, Mỹ lập một khu vực rộng lớn nuôi và huấn luyện khoảng 100 con chó berge, người dân Phú Thạnh gọi khu vực này là Chuồng Chó.

Được sự “cố vũ” của quan thầy là quận trưởng Trọng, sau này là Thiếu tá Long, Tám Tho ngày càng tàn ác, bắt được cán bộ, chiến sĩ cách mạng hấn mỗ bụng, moi gan khiến người dân Phú Thạnh rất căm phẫn. Năm 1968, cũng chính Tám Tho bắn chết đồng chí Nguyễn Văn Phước, người xã Phú Thạnh thoát ly theo cách mạng, trở về xã hoạt động ngay tại Bàu Trâm, ấp 3, xã Phước Thạnh. Năm 1969, đồng chí Nguyễn Minh Quang người xã Phú Thạnh thoát ly cách mạng, công tác tại C240 được điều về công tác ở Biệt động thị trấn Nhơn Trạch. Đêm 12 tháng 2 năm 1969, đồng chí Quang đi công tác bảo vệ mùa màng ở Phú Thạnh thì rơi vào ổ phục kích của quân Tám Tho, bị bắn trúng chân. Sau khi bình tĩnh vùi hết tài liệu đóng góp lương thực của bà con cho cách mạng xuống ruộng, đồng chí cố gắng lết ra xa khu vực giấu tài liệu thì bị bắt. Bằng máy bộ đàm, bọn lính gọi về chi khu Nhơn Trạch, lập tức có trực thăng đến ngay, 2 tên Mỹ từ trên máy bay nhảy xuống lôi đồng chí Quang lên máy bay. Về đến chi khu Nhơn Trạch, đồng chí Quang rơi ngay vào tay Tám Tho. Tên này rất ác, cứ nhắm vào vết thương của đồng chí để tra tấn hòng moi tin tức về cách mạng. Trải qua nhiều nhà giam Hồ Nai, Phú Quốc, năm 1973 đồng chí Quang được trao trả tại Tây Ninh theo tinh thần của Hiệp định Paris.

C240 lên kế hoạch phục kích Tám Tho, sau gần 2 tháng điều nghiên, nắm được quy luật đi lại của Tám Tho, đồng chí Hai Quyết cùng một số anh em C240 quyết định tổ chức phục kích Tám Tho và đám lính nghĩa quân tại một trại hòm ở ấp 3,

gần nhà bà Nguyễn Thị Vũng, một cơ sở cách mạng. Tuy nhiên, trận đó Tám Tho thoát chết vì không đi cùng đám nghĩa quân như thường lệ. Trong trận này, hơn một chục tên lính của Tám Tho đã bị C240 diệt.

Một tên khác cũng bị người dân Phú Thạnh liệt vào hàng ác ôn, là Nguyễn Văn Cẩm, thường gọi là Hai Cẩm, Trưởng Ban an ninh của chi khu Nhơn Trạch, cũng là “con cưng” của quận trưởng Nhơn Trạch¹.

Nhiều người dân Phú Thạnh nhận xét rằng, do Phú Thạnh nằm trong vùng địch kèm kẹp, lọt giữa căn cứ Thành Tuy Hạ và chi khu Nhơn Trạch nên ngoài việc có mặt của hầu hết các lính, còn xuất hiện rất nhiều tên ác ôn. Những tên này, thực chất cũng là chỉ con em địa phương, trước khi tham gia bộ máy kèm kẹp của chính quyền Sài Gòn đều là những người bình thường, thậm chí có người rất hiền lành. Nhưng do sự kích động, khuyến khích và dung dưỡng, thậm chí khen thưởng của “quan thầy” mới trở nên tàn ác.

Cũng do đặc điểm nằm trong vùng kèm kẹp, ở Phú Thạnh, nhiều gia đình có con em tham gia cả “hai phía”, người này tham gia cách mạng, người khác lại tham gia chính quyền, quân đội Sài Gòn. Đây là hoàn cảnh lịch sử tất yếu. Bên cạnh đó, cũng có nhiều người tuy làm việc cho chế độ Sài Gòn, nhưng

¹ Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, người dân Phú Thạnh phát hiện xác của Tám Tho và Hai Cẩm nằm cạnh nhau ở Cù lao Ông Cò với vết đạn bắn vào đầu, bên cạnh còn chai rượu và con gà luộc. Mặc dầu được cách mạng khoan hồng, nhưng có lẽ cảm thấy nợ máu quá lớn nên Tám Tho và Hai Cẩm đã tự sát.

thông qua người thân vẫn âm thầm giúp đỡ cách mạng, cung cấp đạn dược, vũ khí như trường hợp của ông Nguyễn Văn Bé (anh thứ Tám của bà Nguyễn Thị Võ), hay chông của bà Trần Ngọc Thanh.

Khoảng cuối tháng 7 năm 1963, đồng chí Nguyễn Văn Thông đi họp trên tỉnh về và phổ biến tình hình. Theo nhận định của trên, địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh vào vùng căn cứ của cách mạng, đặc biệt khu Lòng Chảo. Vì thế Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương phá tỉnh lộ 19 để cản đường xe quân sự của địch.

Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Ngô Đình Diệm và em trai là cố vấn Ngô Đình Nhu bị quân đảo chính lật đổ và giết chết. Tiếp sau đó là những cuộc giành giật về chính trị của chính quyền tay sai. Nhân thời cơ này, lực lượng cách mạng tiến hành củng cố, mở rộng hoạt động, đồng thời đẩy mạnh công tác binh vận kêu gọi binh lính rã ngũ, đào ngũ.

Tại xã Phú Thạnh, nhân cơ hội bọn lính ở chi khu Nhơn Trạch đang hoang mang, đồng chí Nguyễn Văn Liêm chỉ đạo đảng viên chi bộ mật và cơ sở cách mạng tăng cường hoạt động. Ở các ấp trong xã đều có đảng viên thuộc chi bộ mật chỉ đạo hoạt động, hình thành các cơ sở cách mạng. Bí thư chi bộ mật là đồng chí Lê Bá Hùng (Hai Hùng). Tổ phụ nữ cũng được hình thành ở các ấp, là đầu mối rất quan trọng trong công tác tuyên truyền, binh vận, rải truyền đơn, đóng góp tài chính cho cách

mạng. Ở ấp 3 có bà Trần Ngọc Thanh, ấp 2 có bà Năm Phụng, Năm Đành, ấp 1 có bà Nguyễn Thị Võ. Truyền đơn được đồng chí Hai Hùng đưa vào theo đường giao liên hợp pháp, sau đó chuyển cho các tổ phụ nữ, từ đó truyền đơn xuất hiện ở khắp nơi, kể cả trong khu vực Thành Tuy Hạ. Đội du kích mật cũng được thành lập, có các đồng chí như Phạm Văn Rành¹, Đặng Văn Mọi², Trần Văn A³, Nguyễn Văn Chính⁴...

Ngày 9 tháng 10 năm 1966, Tỉnh ủy Bà Biên (lúc này Biên Hòa - Long Khánh - Bà Rịa sáp nhập, gọi là Bà Biên) có Quyết định số 028/QĐ sáp nhập huyện Long Thành và Nhơn Trạch thành huyện Long Thành, gồm 23 xã⁵ và 2 thị trấn Long Thành, Nhơn Trạch. Ngày 2 tháng 5 năm 1967, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông có Quyết định số 12/QĐ-K do đồng chí Phạm Lực ký, chỉ định Ban Chấp hành Huyện ủy Long Thành gồm 15 đồng chí:

- Nguyễn Văn Thông, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy.
- Châu Văn Lòng, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Phó Bí thư.
- Phạm Minh Chính, Ủy viên thường vụ Huyện ủy.

1 Hy sinh năm 1969 tại cù lao Ông Cò.

2 Hy sinh năm 1967 tại xã Long Tân.

3 Hy sinh năm 1972 tại xã Phú Thạnh.

4 Hy sinh năm 1972 tại xã Phú Thạnh, lúc đó là xã đội phó.

5 23 xã gồm: Phước Thái, Long Phước, Long An, Lộc An, Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Tam Phước, Phước Tân, Long Hưng, An Hòa, Long Bình, Phước Thiên, Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An, Phú Mỹ, Mỹ Hội, Long Tân, Đại Phước, Vĩnh Thanh.

- Nguyễn Quang Hạnh¹, Ủy viên Thường vụ.
- Huỳnh Văn Sang, Huyện ủy viên.
- Dương Văn Thà, Huyện ủy viên.
- Nguyễn Văn Sanh², Huyện ủy viên.
- Trần Trung Tấn, Huyện ủy viên.
- Thành Minh, Huyện ủy viên.
- Nguyễn Văn Hà, Huyện ủy viên.
- Nguyễn Văn Đức, Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ Long Phước.
- Trương Văn Bông, Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ Đại Phước.
- Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), Huyện ủy viên.
- Nguyễn Nghi Phát, Huyện ủy viên, cán bộ an ninh.
- Đồng chí Nguyễn Văn Bền, Huyện ủy viên, Bí thư Long Tân.

Giữa tháng 4/1966, Trung ương Cục và Quân ủy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác, bao gồm cả hai xã Phú Hữu và Phước Khánh. Đồng chí Lương Văn Nho được cử làm Trưởng đặc khu kiêm Chính ủy. Đặc khu Rừng Sác mang tên Đoàn 10, lúc đầu có 614 cán bộ, chiến sĩ. Trong quá trình hoạt động, Đoàn 10 luôn có sự phối hợp chặt chẽ và gắn bó mật thiết với phong trào đấu tranh cách mạng của huyện Nhơn Trạch.

1 Theo đồng chí Nguyễn Văn Thông, là Nguyễn Công Hạnh.

2 Theo đồng chí Nguyễn Văn Thông, là Lê Văn Sanh.

Thời điểm này, địch tiến hành củng cố, mở rộng kho bom Thành Tuy Hạ, tổng kho Long Bình, xây dựng căn cứ Nước Trong, liên tục càn quét, đánh phá các tuyến đường sông khu vực Rừng Sác, sông Lòng Tàu, các căn cứ của ta ở Đông quốc lộ 15 và khu vực Nhơn Trạch. Tháng 6 năm 1967, quân Mỹ và chưa hầu Thái Lan liên tục càn quét khắp Rừng Giồng, Rừng Sác. Máy bay Mỹ rải thuốc hóa học khai quang ở nhiều khu vực, nhất là vùng Sở Dừa, Phước Khánh và ven sông Đồng Nai. Các vườn cây trái ở các xã Phú Hội, Tam An, Phú Mỹ bị thiệt hại nặng nề.

Ngày 1 tháng 3 năm 1967, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tổ chức đấu tranh chống Mỹ rải thuốc khai quang. Vào khoảng 6 giờ sáng, dưới sự chỉ đạo của các đảng viên mật như: Nguyễn Thị Ngời (Phước An), Lưu Thị Thương (Phước Thọ), Tư Trang (Tam An), đồng bào các xã Phú Hữu, Đại Phước đã kéo đến tập trung tại khu chợ gần bến thuyền lỏi ngã ba đi về xã Vĩnh Thanh. Cùng lúc đó một số thuyền từ xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông cũng cập bến, đưa gần 200 đồng bào đến tham gia. Một số bà con ở ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh, ấp Nhà Máy thuộc xã Vĩnh Thanh cũng đến tham dự. Khoảng 7 giờ, đoàn người kéo về quận lỵ, mỗi đoàn đều có 2-3 giao liên, liên tục báo cáo tình hình để Huyện ủy kịp thời chỉ đạo. Trên đường đi đồng bào mang khẩu hiệu “Rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân”, “Phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân”, “Phải thống nhất đất nước”.

Bọn cảnh sát mật vội báo về quận. Địch liền đưa một trung đội bảo an xuống ngăn chặn. Khi bọn địch đến ngã ba gần lối rẽ vào nhà thờ Đại Phước thì gặp đoàn biểu tình. Bọn lính lăm lăm khẩu súng trong tay, quát tháo mọi người dừng lại không thì bắn. Nhưng đoàn người vẫn bình tĩnh tiến lên. Má Tám Ứng, đại diện đoàn biểu tình nói: “Chúng tôi cày cấy trồng trọt, các ông rải chất độc làm cho chết hết lúa, hoa màu, như vậy là các ông giết dân rồi. Chúng tôi lên hỏi quận trưởng xem lời tuyên bố của ông ta như thế nào khi ông về làm quận trưởng ở đây, nào là thực hiện dân sinh, dân chủ, nào là hạnh phúc, ấm no, vậy rải chất độc có đúng với lời ông ta không?”. Nghe má Tám Ứng nói, bà con ùa lên phía trước. Bọn lính khiếp sợ vì số người quá đông, không ngăn cản nổi, vội về quận báo tin. Khi đoàn người tới quận thì lúc này đồng bào các xã Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh đang trà trộn từ trước trong phiên chợ Phú Thạnh, cũng xuất hiện gia nhập cùng đoàn biểu tình và kéo vào quận ly. Bọn lính, bọn nhân viên bảo vệ lẩn trốn. Đồng bào hô lớn: “Yêu cầu quận trưởng ra nói chuyện”. Lúc đầu Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Chánh văn phòng là Võ Văn Loài ra tiếp. Đồng bào không chịu, làm dữ, ném đá. Tình hình căng thẳng buộc tên quận trưởng ra tiếp dân. Trước lý lẽ đanh thép của đồng bào, tên này chối quanh “Việc này là do ở trên mấy ông ấy làm, tôi không can dự”. Trương Bảo Thiện hứa sẽ thỉnh thị về trên, đền bù tài sản của dân đã bị phá hủy và không rải chất độc hóa học nữa. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch.

Được tin về cuộc biểu tình của đồng bào Nhơn Trạch, quận trưởng Long Thành vội vã ra lệnh giới nghiêm trên đoạn đường quốc lộ 15 từ Phước Tân đến thị trấn Long Thành, xuống tới xã Phước Thái. Chúng đặt 8 trạm canh gác, khám xét đồng bào qua lại rất nghiêm ngặt. Chúng chỉ cho những người có hàng hóa mới được vào thị trấn để bán. Trước tình hình trên, Huyện ủy Long Thành quyết định tổ chức đồng bào đi bằng xe lam, đóng giả làm người buôn bán để che mắt địch. Đồng bào cũng kéo đến quận Long Thành, buộc quận trưởng phải cam kết bồi thường và không rải chất độc hóa học nữa. Do tổ chức chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời, cuộc đấu tranh của người dân Long Thành - Nhơn Trạch đã đạt kết quả tốt đẹp, biểu dương được lực lượng và sức mạnh của quần chúng.

Tháng 1 năm 1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường, giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu từ Phân khu 1 đến Phân khu 5 để hình thành 5 mũi tiến công vào Sài Gòn, thực hiện cuộc tổng tiến công vào năm 1968. Theo đó, Phân khu 4 bao gồm huyện Long Thành (kể cả Nhơn Trạch), huyện Thủ Đức, quận 1, quận 9, huyện Cần Giờ và huyện cao su Bình Sơn. Bí thư Phân khu 4 là đồng chí Mười Chiến. Văn phòng Phân khu ủy đặt tại ngã ba Long Điền, giữa 2 xã Phước Thiện và Phước Nguyên để tiện việc chỉ đạo.

Giữa tháng 1 năm 1967, đồng chí Nguyễn Trọng Tâm được Trung ương Cục cử làm đặc phái viên đến căn cứ Rừng Sác (Phước An) triển khai nhiệm vụ và kế hoạch tổng tiến công Xuân Mậu Thân 1968 cho Phân khu ủy Phân khu 4 và Đặc khu

Rừng Sác. Bộ Chỉ huy mặt trận Phân khu 4 được thành lập, do đồng chí Lương Văn Nho làm Tư lệnh. Một trong những mục tiêu của các đơn vị lực lượng vũ trang ở huyện Nhơn Trạch là chi khu Nhơn Trạch, đóng tại xã Phú Thạnh.

Để chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, từ trước đó ở Phú Thạnh, đồng chí Hai Hùng, Bí thư chi bộ mặt xã Phú Thạnh đã vận động các cơ sở cách mạng đóng góp tài chính, làm liên lạc, đưa đường cho bộ đội. Mỗi ấp đều có đầu mối để nhận tiền nhân dân đóng góp tài chính cho cách mạng. Ở ấp 1 có bà Nguyễn Thị Võ, ấp 3 có bà Bảy, cô Bảy Thông, bà Năm Đành làm đầu mối của các ấp nhận ủng hộ, sau đó chuyển cho bà Nguyễn Thị Võ, bà Võ lại chuyển cho ông Phạm Văn Đấu, một đảng viên chi bộ mặt sinh hoạt cùng tổ. Sau khi ông Đấu hy sinh, bà Võ chuyển tiền đóng góp của người dân Phú Thạnh cho ông Tám xe bò. Mỗi một đợt chuyển tiền lên đến cả triệu đồng - một số tiền rất lớn thời bấy giờ, qua rất nhiều khâu vận chuyển nhưng không hề bị suy suyển đồng nào.

Lúc 0 giờ đêm 30 tháng 1, rạng 31 tháng 1 năm 1968 (tức mừng Một tết Mậu Thân), các mũi tiến công khắp nơi đồng loạt nổ súng. Ở xã Phú Thạnh, tiểu đoàn 240 do các đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai trực tiếp chỉ huy tiến công bao vây chi khu Nhơn Trạch, cắt đứt giao thông lộ số 19. Cùng hỗ trợ, pháo binh của Phân khu 4 đặt pháo tại lô cao su 20 nã pháo dồn dập vào khu vực chi khu Nhơn Trạch và kho Thành Tuy Hạ. Cán bộ cũng phát động quần chúng nổi dậy truy lùng bọn ác ôn, chỉ điểm. Tuy nhiên, sau lúc bất ngờ ban đầu, địch

đã nhanh chóng phản công, đồng thời đưa quân càn vào vùng Lòng Chảo, vùng Rừng Sác. Lúc này tỉnh lộ 19 đã bị phá hủy. Tất cả các loại xe không thể qua được. Địch liền đổ quân từ Phú Thạnh rồi theo lô cao su Tân Tường để càn vào Vũng Gấm, Bàu Bông. Một cánh quân từ xã Vĩnh Thanh tràn qua Quới Thạnh đánh tạt lại. Từ phía quốc lộ 15 theo lối Nhà Mát, địch theo qua đường Bà Ký đổ vào chà xát hai xã Phước Long, Phước Thọ. Trong trận tổng tiến công Xuân Mậu Thân năm 1968 tại xã Phú Thạnh, tiểu đoàn 240 diệt được 20 tên lính bảo an và cảnh sát, đồng thời gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đây cũng là lần đầu tiên chi khu Nhơn Trạch của địch bị tiến công về quân sự.

Ở hướng Rừng Sác, Đoàn 10 đặc công bắn cháy 5 tàu quân sự trên sông Lòng Tàu và cảng Cát Lái.

Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968, Mỹ tăng cường đổ quân hỗ trợ, chính quyền Sài Gòn đề ra kế hoạch “bình định cấp tốc”. Tiểu khu Biên Hòa đã chọn Long Thành - Nhơn Trạch và Tân Uyên để thực hiện âm mưu này. Tại Long Thành - Nhơn Trạch, địch đã tiến hành lượng giá để phân loại xã, ấp, trong đó các xã: Phước Lộc, Long An, Lộc An, Vĩnh Thanh, Phú Thạnh và Đại Phước xếp loại A¹.

Ngày 10 tháng 5 năm 1968, Phân khu ủy Phân khu 4 có quyết định tách huyện Long Thành thành 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

1 Xã loại A là những xã địch cho rằng chúng có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm.

Tại huyện Nhơn Trạch, đồng chí Nguyễn Công Hạnh là quyền Bí thư Huyện ủy, đồng chí Phạm Minh Chính là Phó Bí thư, đồng chí Dương Văn Thả là Huyện đội trưởng.

Rút kinh nghiệm mở vùng Bình Sơn, Huyện ủy chỉ đạo phải tập trung mở vùng yếu Phú Thạnh, Đại Phước và Vĩnh Thanh.

Trong giai đoạn này, địch tung chiến thuật “Ong ruồi” kết hợp với hoạt động biệt kích phục kích, gây cho ta nhiều tổn thất. Tại khu Lòng Chảo Nhơn Trạch, quân chư hầu Thái Lan và Úc đóng thành từng cụm, có xe tăng thiết giáp và pháo yểm trợ. Ban ngày, chúng bung ra càn quét, bình định, ban đêm cụm lại phòng thủ, lính Úc chia thành từng tổ nhỏ lùng sục căn cứ của ta. Đánh quân Úc không dễ như đánh quân Mỹ, vì chúng cũng áp dụng chiến thuật du kích của ta. Đặc biệt, từ sân bay quân sự Biên Hòa, máy bay địch liên tục lên xuống, quần đảo và ném bom bất cứ khu vực nào mà chúng tình nghi, gây cho ta nhiều tổn thất.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Nhơn Trạch trực tiếp lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân kiên cường bám trụ chiến trường, “bám thắt lưng” để tiêu hao sinh lực địch, đồng thời trừng trị bọn ác ôn điệp báo nằm trong dân. Phong trào bắn hạ máy bay cũng được phát động trong toàn lực lượng vũ trang.

9 giờ sáng ngày 15 tháng 12 năm 1969, một chiếc trực thăng rà thấp lùng sục ven mu rùa (Đông Lớn) cách căn cứ quân y của huyện Nhơn Trạch chừng 500 mét. Y tá Nguyễn Văn Thơi xách súng AK luôn rùng theo hướng trực thăng, đợi chiếc trực thăng

đứng xoáy, Thoi bắn một loạt đạn. Chiếc máy bay bốc cháy rơi tại Đồng Lớn. 30 phút sau, trực thăng chiến đấu lên bắn bừa bãi một chập rồi cầu xác chiếc máy bay về hướng rừng Sác. Đó là trận mở đầu cho phong trào hạ máy bay rà tháp của huyện. Tiếp đó du kích Phước An, đại đội I, đại đội 240, du kích cao su Bình Sơn liên tục hạ nhiều máy bay. Điển hình đại đội phó trình sát Nguyễn Thành Phương (Đoàn 10) trong một ngày đã bắn cháy 2 chiếc máy bay.

Phối hợp với phong trào diệt máy bay rà tháp, bộ đội, du kích các xã Bình Sơn, Phú Hội, Lộc An, Tam An, Phước Thiện, Phú Thạnh đã chủ động đẩy mạnh hoạt động võ trang. Đối với những xã bị địch khống chế mạnh như Phú Thạnh, Phước Kiển, Phước Lai, Tam Phước, Long An thì huyện tăng cường thêm cán bộ về hỗ trợ xã gây dựng cơ sở.

Khí thế quần chúng được nâng lên, lực lượng cách mạng được củng cố và phát triển. Khởi đầu là tiếng súng diệt ác của du kích Phú Hội, diệt cảnh sát Tư và trung sĩ bảo an tại cầu Sắt, cách bót địch không đầy 100m. Sau đó, du kích Bình Sơn, Phú Thạnh, Phước Thiện, Tam An cũng tăng cường diệt ác ôn. Lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức tập kích, pháo kích vào các đồn Bình Lâm, Long Phước, Bình Sơn.

Tại xã Phú Thạnh, đội du kích mật đã tổ chức diệt tên ác ôn Sáu Mót. Đây là tên ác ôn khét tiếng ở chi khu Nhơn Trạch, rất ranh ma, việc di chuyển, đi đứng không bao giờ theo kế hoạch,

lại thường hay đổi hướng nên C240 nhiều lần tổ chức diệt mà chưa được. Nắm được đặc điểm của y là rất mê gái, đội du kích mật nhờ một nữ cơ sở cách mạng nhà ở xã Long Tân giả vờ đến làm quen, sau đó hẹn Sáu Mót đến nhà chơi. Khi Sáu Mót đến, các đội viên du kích đã phục sẵn, tiêu diệt gọn.

Chỉ trong thời gian ngắn từ những ngày cuối tháng 2 tới trung tuần tháng 6 năm 1972, hơn 100 tên địch bị diệt, hàng chục tên ác ôn bị trừng trị, bị bắt, bị cảnh cáo, ba đội phòng vệ dân sự bị phá rã, ta thu 24 súng các loại và 2 máy truyền tin. Đáng chú ý là việc diệt tên thám báo Thêm ở ấp Tân Mai 2 vào ngày 16 tháng 5 năm 1972 làm bọn tề xã và lính bót Phước Tân co lại, không dám hoạt động. Nắm thời cơ, cán bộ xã đột áp tổ chức mít tinh hai đêm 17 và 18, có gần 200 đồng bào tham dự, vạch rõ tội ác của Thêm. Sáng 19 tháng 5, gần hai chục gia đình đi gặp hội đồng xã đòi cho họ được làm ăn trên ruộng đất của mình.

Năm 1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể Phân khu 4. Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch cùng với Đảng ủy cao su nhập vào phân khu Bà Rịa. Đầu tháng 12 năm 1971, Ban Chấp hành Khu ủy Bà Rịa họp hội nghị mở rộng tại núi Bê. Hội nghị đã tập trung khái quát tình hình toàn diện, những khó khăn, thuận lợi của từng huyện. Hội nghị cũng kiểm điểm việc chấp hành Chỉ thị 33 của Trung ương Cục về “Tập trung chỉ đạo đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ xã, ấp trên khắp nông thôn”. Trong 4 năm từ 1968 đến 1971, lực lượng cách mạng trên địa bàn đã tiêu diệt và làm bị thương

1.617 tên lính chur hầu Thái Lan. Hội nghị cũng quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam về “Quyết tâm mở cuộc phản công chiến lược trên toàn miền Nam, đánh bại cơ bản chương trình bình định nông thôn của địch, hỗ trợ đắc lực cho cuộc hội đàm tại Hội nghị Paris”. Phần cuối, hội nghị xác định nhiệm vụ cụ thể từng địa bàn thuộc phân khu để thực hiện Chỉ thị 33 trong năm 1972, và phân công cán bộ chỉ đạo từng huyện, từng vùng. Đồng chí Nguyễn Văn Thông được phân công phụ trách các huyện Long Thành, Nhơn Trạch và cao su Bình Sơn.

Sau hội nghị, các Huyện ủy, Đảng ủy cao su được hướng dẫn kế hoạch đẩy mạnh hoạt động đánh phá bình định trong mùa mưa, tạo thế mới, lực mới chuẩn bị “chôm lên” trong năm 1972-1973.

Tháng 7 năm 1972, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Phạm Thanh Lý, quyền Bí thư Huyện ủy (thay đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Huyện ủy hy sinh vào năm 1971) triệu tập hội nghị quán triệt Chỉ thị 33 tại địa đạo Phước An. Hội nghị tập trung thảo luận và xác định:

- Vùng trọng điểm số 1 của đợt đánh phá bình định nông thôn là các xã: Phú Hội, Long Tân, Phú Mỹ và Phước Thiện. Yêu cầu đặt ra là lực lượng hoạt động công khai phải làm chủ cả ban đêm và ban ngày, đánh phá bình định cần đi đôi với xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng.

- Vùng trọng điểm thứ 2 gồm các xã: Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiểng, cần sử dụng nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã tập trung tiêu diệt các đoàn bình định nông thôn.

- Vùng thứ 3 gồm các xã: Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, đánh phá bình định kết hợp với yêu cầu phát động quần chúng kết hợp với cơ sở binh vận trong lực lượng phòng vệ dân sự. Chú ý xây dựng cơ sở và nắm nghĩa quân cùng dân vệ để phá lỏng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch.

Riêng vùng Vĩnh Thanh là nơi có đông đồng bào miền Bắc di cư, phần lớn theo đạo Thiên Chúa thì bố trí một số cán bộ có kinh nghiệm hoạt động ở vùng giáo dân như đồng chí Phạm Văn Duyên (Hai Duyên), vận động đồng bào bung ra trồng trọt ở vùng Bàu Sen, Hang Nai.

Hội nghị thảo luận và quyết định vấn đề phát động nông, ngư dân bám ruộng đồng trồng tía, bám sông rạch đánh bắt cá tôm. Chú ý bố trí đảng viên mật lãnh đạo chặt chẽ bà con làm ăn ở những cánh đồng rộng như: Ông Mai, Ông Thuộc, Chà Là...

Hội nghị đánh giá: Nhơn Trạch tuy có nhiều khó khăn, nhưng hoàn toàn có khả năng thực hiện Chỉ thị 33.

Trong năm 1972, Trung ương Cục giải thể các phân khu, thành lập lại Khu ủy miền Đông, lập lại các tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh. Huyện Nhơn Trạch thuộc tỉnh Biên Hòa. Căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa nằm ở Bàu Hàm (huyện Trảng Bom hiện nay). Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa

họp phiên đầu tiên từ ngày 15 đến 20 tháng 10 năm 1972 xác định: “Tỉnh Biên Hòa có vị trí chiến lược quan trọng, địch xây dựng nhiều căn cứ quan trọng như: sân bay Biên Hòa, kho bom Thành Tuy Hạ, Bộ Tư lệnh Quân đoàn 3, Nha cảnh sát đặc biệt miền Đông, tổng kho Long Bình, căn cứ Nước Trong... Biên Hòa chưa có xã giải phóng như một số địa phương khác, nhưng cán bộ huyện, xã đều bám được địa bàn, bám dân xây dựng cơ sở, phát động tổ chức phong trào quần chúng nổi dậy, thực lực cách mạng nơi nào cũng phát triển. Phát huy thắng lợi đã giành được, lực lượng cách mạng ở Biên Hòa tập trung tiến công địch, chống càn quét lấn chiếm, kết hợp chặt chẽ ba mặt võ trang: chính trị, binh vận, quân sự; phát động quần chúng diệt ác phá kềm, trấn áp bọn phản cách mạng ở vùng yếu, vùng tranh chấp, tạo điều kiện cho dân bùng mạnh ra sản xuất, bao vây lấn địch giành quyền làm chủ ấp, xã, tạo thế lực mạnh mẽ chuẩn bị “chồm lên” tiến công địch, mở rộng vùng khi có giải pháp chính trị, đồng thời sẵn sàng cùng toàn Miền đánh bại âm mưu ngoan cố kéo dài chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn”.

Sau đợt “Đồng khởi năm 1972” và “chồm lên chiếm lĩnh” của lực lượng cách mạng, địch đã rất hoang mang lo sợ, thì tiếp theo đó các trận đánh hiểm vào kho đạn Thành Tuy Hạ càng làm cho địch dao động và hoảng sợ hơn.

Từ năm 1972, chiến trường miền Nam trở nên ác liệt. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã làm chủ nhiều vùng đất trên khắp miền Nam, địch tăng cường sử dụng lực lượng không

quân ném bom đánh phá vùng giải phóng và hỗ trợ cho quân đội Sài Gòn trong các đợt càn quét, đồng thời tăng cường ném bom đánh phá miền Bắc. Để hạn chế sức mạnh quân sự của địch và cổ vũ cho phong trào nổi dậy của nhân dân miền Nam, lực lượng của Đoàn 429 đặc công miền Đông Nam Bộ, Đoàn 10 đặc công Rừng Sác của quân giải phóng đã nhiều lần đột nhập tấn công kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy hàng chục ngàn tấn bom đạn gây tổn thất nặng nề, làm cho địch hoang mang lo sợ. Những trận tấn công vào kho tàng địch đã tạo tiếng vang ở trong nước cũng như trên thế giới, điều đó đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào cách mạng của các địa phương làm cho nhân dân ta vô cùng phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Khi quân Pháp rút khỏi nước ta, đế quốc Mỹ thay chân, đã mở rộng phạm vi khu kho Thành Tuy Hạ, nhất là giai đoạn Chiến tranh cục bộ (từ năm 1965).

Đến năm 1965, diện tích khu kho Thành Tuy Hạ đã lên đến 378,5 hecta, chia làm 6 khu nhỏ. Các tàu trọng tải 10.000 - 20.000 tấn chở vũ khí từ Mỹ hoặc các căn cứ quân sự khác vào miền Nam, theo sông Lòng Tàu đến đậu giữa sông Đồng Nai, Cát Lái rồi bốc hàng vào kho Thành Tuy Hạ, sau đó mới chuyển về Tổng kho Long Bình và các khu vực khác. Những năm sau đó, Mỹ đẩy mạnh chiến tranh tại Việt Nam, tăng cường vũ khí, phương tiện chiến tranh nên quy mô của kho Thành Tuy Hạ càng được mở rộng.

Năm 1972, lực lượng bảo vệ khu kho Thành Tuy Hạ gồm 2 tiểu đoàn bảo an, 2 đại đội quân cụ, 1 đơn vị pháo 105 li và trên 100 con chó berge. Bao quanh kho có hệ thống 10 lô cốt cách nhau khoảng 200m, giữa mỗi lô cốt đều có bố trí chó berge tuần phòng, canh giữ. Từ ngoài cổng vào có 11 hàng rào, ở lớp hàng rào thứ 7 có một số đoạn truyền điện cực mạnh để chống xâm nhập; 10 bờ đê đất cao 3m có đường xe ở giữa xen trong rào, có bãi mìn và hệ thống đèn pha ánh sáng cực mạnh. Trên mỗi lô cốt cũng có đèn pha, ban đêm cứ 5 phút lại quét rọi một lần; cứ 10-15 phút lại có bộ binh và xe tuần tiểu chạy xung quanh. Với hệ thống phòng thủ như trên, địch cho rằng kho bom Thành Tuy Hạ là bất khả xâm phạm¹.

Đầu năm 1972, sau hội nghị tổng kết tại Trung ương Cục miền Nam, các lực lượng được thông báo tình hình phía Mỹ không chịu ký Hiệp định Paris đúng thời gian thỏa thuận với Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam, đồng thời ráo riết chuẩn bị tập kích miền Bắc bằng không quân, âm mưu đưa miền Bắc XHCN “trở về thời kỳ đồ đá”. Đoàn trưởng kiêm Chính ủy Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác Lê Bá Ước đã đề xuất ý kiến đánh kho bom Thành Tuy Hạ để phối hợp với chiến trường chung. Ý kiến này được cấp trên chấp thuận, giao cho Đoàn 10 phối hợp với Huyện đội Nhơn Trạch nghiên cứu thực hiện.

Ngày 15 tháng 3 năm 1972, Bộ Chỉ huy Miền tăng cường cho Huyện đội Nhơn Trạch một đội đặc công 7 người (thuộc

¹ Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai, Nxb. Đồng Nai 2013, trang 178.

trung đoàn 16, Đoàn 429 Đặc công miền Đông Nam Bộ) do đồng chí Nguyễn Văn Đơ làm đội trưởng, đồng chí Phan Xuân Nghĩa là chính trị viên, cùng các đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Văn Vận và 3 chiến sĩ: Long, Tinh, Ly¹. Huyện đội Nhơn Trạch lúc đó do đồng chí Huỳnh Văn Quyết (Tám Quyết) làm Huyện đội trưởng. Đồng chí Tám Quyết đã củng cố đội đặc công, lấy phiên hiệu là B3, rút đồng chí Võ Văn Quyết (Hai Quyết), Đại đội phó C240 về làm đội trưởng đội đặc công, cùng với 2 chiến sĩ của Huyện đội Nhơn Trạch.

Cuối tháng 3 năm 1972, đội đặc công rời phân khu Bà Rịa về Rừng Sác, nghỉ ở đội trình sát của Trung đoàn 10 gần 2 ngày. Người đưa đội đặc công về là bà Trần Ngọc Thanh². Khoảng 2 giờ chiều, với vỏ bọc là ghe chở lá dừa nước, bà Thanh từ Phú Thạnh đến nơi hẹn ở vàm Rạch Suối (Tân Tường) thì cắm sào đội, giả nghỉ mệt. Đồng chí Hai Quyết dùng đất cục chọi xuống sông, nhận được ám hiệu, bà Thanh ghé vào bến. Không ai nói năng gì, 3 đồng chí đặc công trong đó có Hai Quyết, từ lùm dừa nước chui ra lủi nhanh xuống đám lá dừa nước ngụy trang sẵn nơi lòng ghe, bà Thanh quay mũi chèo về Phú Thạnh (4 đồng chí còn lại đi chuyến khác, do tổ khác đón). Trên đường về do ngược nước, ghe lại nặng nên khẳm hơn bình thường, lại liên tục gặp tàu tuần giang của địch nhưng bà Thanh bình tĩnh chèo cặp theo bờ nên bọn địch không nghi ngờ gì chiếc ghe chở lá dừa nhỏ bé do người phụ nữ lam lũ chèo cặp chổng. Khoảng 5

1 *Kho K862 - Biên niên sự kiện*, Nxb. Quân đội nhân dân, năm 2006, trang 13.

2 Còn có tên gọi là Trần Thị Sang, tham gia cách mạng từ năm 1968.

giờ chiều, ghe về đến Rạch Kè (Phú Thạnh), bà Thanh đưa cho các anh mấy hộp sữa đặc đã nấu chín từ trước và vài vắt com, sau đó lại có ghe khác đón cả đội về Vũng Gấm (xã Phước An). Cách tổ chức của lực lượng cách mạng địa phương rất chặt chẽ trong công tác phối hợp, người nào việc nấy vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, vừa hạn chế tổn thất trong trường hợp bất trắc, bị lộ.

Đội B3 đóng quân ở căn cứ Cây Trắc, gần khu Bàu Lông. Kế hoạch của đội là phải tiến hành điều nghiên khu kho Thành Tuy Hạ, khi nắm chắc là tổ chức đánh ngay.

Để điều nghiên tình hình địch và địa hình kho Thành Tuy Hạ, đội đặc công đã phối hợp với chi bộ Đảng xã Phú Thạnh và cơ sở cách mạng tại đây thông qua đầu mối là đồng chí Tám Quyết¹. Thời điểm đó, do hoạt động mật nên đảng viên chỉ sinh hoạt theo tổ 3 người, mỗi tổ có nhiệm vụ riêng, không ai biết rõ người và hoạt động của tổ khác.

Trong kế hoạch đột kích phá hủy kho vũ khí Thành Tuy Hạ, tổ của bà Nguyễn Thị Võ được giao nhiệm vụ tiếp tế cho đội đặc công. Thời điểm đó, địch tập trung dân Phú Thạnh trong áp chiến lược, mỗi sáng khi người dân đi làm, phải qua cổng áp chiến lược, địch bố trí khám xét, lục soát rất gắt gao. Ai mang nhiều com, gạo, thức ăn là bọn chúng nghi ngờ, hạch sách ngay.

¹ Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Võ. Bà Võ tham gia cách mạng từ năm 1962, kết nạp Đảng năm 1967, là tổ viên của tổ giao liên mật thuộc chi bộ xã Phú Thạnh và an ninh huyện Nhơn Trạch, được chi bộ xã Phú Thạnh tổ chức vào làm công nhân cao su sở Bàu Lông.

Bà Võ phải giả vờ là nấu cơm đem cho cha đang bị bệnh nặng để bọn địch không nghi ngờ. Sáng sớm khi đi cạo mủ, bà Võ giấu cơm, thức ăn (chủ yếu là cá hộp và nước tương), nước uống trong thùng đựng mủ, đến điểm hẹn thì để ở nơi quy định trước, giả vờ tróc chó, kêu “Mực, Mực” rồi đi, sau đó sẽ có người chuyên tiếp đến cho đội. Bà Võ cũng là người mua pin gửi cho đội đặc công để chế tạo mìn hẹn giờ đánh kho bom.

Về nhiệm vụ điều nghiên, bà Trần Ngọc Thanh kiếm cơ vào Thành Tuy Hạ thăm người quen đang làm việc tại đây. Bà Thanh có lợi thế là có chồng đi lính cho chính quyền Sài Gòn, tạo vỏ bọc tốt nên bà không bị nghi ngờ. Mỗi ngày, bà Thanh đi từ công vào nơi làm việc, dùng khoảng cách bước chân để đo khoảng cách từ công vào kho, ghi nhận các lớp rào, cách bố phòng của địch, sau đó vẽ thành sơ đồ, có ghi chú. Tài liệu này, bà Thanh gửi cho đội đặc công qua hộp thư mật đặt ở đầu lô cao su 7 bằng cách cuộn nhỏ, đặt vào trong chai và chôn dưới gốc cây lòng mứt ở đầu lô theo quy định trước. Đêm 29 tháng 3 năm 1972, tổ điều nghiên của đội đặc công B3 gồm các đồng chí: Hai Quyết, Đơ¹ và 4 đồng chí nữa đột nhập nghiên cứu kho đạn Thành Tuy Hạ từ phía Tây. Qua khỏi vòng rào thứ 3, một đồng chí đạp phải pháo sáng. Địch phát hiện, nên cả tổ phải lùi ra.

Hôm sau, tổ lại đột nhập kho đạn Thành Tuy Hạ từ hướng Nam. Vượt qua được 10 lớp rào, bất ngờ đụng bộ binh địch rất đông, nên lại phải rút ra vì sợ bị lộ.

1 Theo tài liệu *Kho K892 - Biên niên sự kiện*, tên đồng chí là Đơ.

Hai ngày sau, tổ đột nhập vào kho đạn lần thứ 3, từ hướng Bắc. Không ngờ, đây là khu vực bãi mìn cố định dày đặc, không vượt qua được, các đồng chí trong tổ phải nằm ém lại trong rào để dò xét. Đêm sau, cả tổ tiếp tục vượt được 6 lớp rào, nhưng bị địch phát hiện nên phải lùi ra. Trong quá trình di chuyển, một đồng chí làm rớt lại một chiếc dép râu, thế là lộ hướng đột nhập.

Ba lần đột nhập từ các hướng khác nhau mà chưa tìm ra được kẽ hở trong bố phòng của địch, Ban Chỉ huy B3 nhận định: “Vì đã lộ ý định đột nhập kho đạn Thành Tuy Hạ, địch chắc chắn đã đề phòng, tăng cường đối phó. Muốn thành công, phải tìm một hướng thật bất ngờ để lọt vào kho đạn”.

Hôm sau nữa, bốn đồng chí trong tổ lại tìm hướng đột nhập. Lần này, chia làm hai hướng: hai đồng chí vào hướng Tây - Tây Bắc sát vách quân cảng, chui qua được 8 lớp rào thì trời sáng, phải tìm chỗ nấp ém lại đến đêm sau thì lọt được vào khu kho. Riêng hai đồng chí đột nhập theo hướng Nam thì đụng địch, lúc lùi trở ra đồng chí Bèo bị vấp trái nổ, hy sinh.

Tuy nhiên, bước đầu xem như đội đã thành công: “xoi” được kẽ hở bố phòng của địch. Quá trình điều nghiên, các đồng chí nhận định có thể đánh, và phải đánh ngay khi địch chưa kịp thay đổi cách bố phòng. Phương án đánh báo cáo về trên, được Huyện ủy Nhơn Trạch đồng ý¹. Đồng chí Tình - một đội viên của đội lấy thuốc bom đúc thành trái nổ, mỗi trái nặng 5kg, có

1 Lê Bá Ước, *Một thời Rừng Sác*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ, năm 2012, trang 100-106.

5 lỗ, một lỗ ở giữa để tra kíp nổ hẹn giờ MI8, 4 lỗ còn lại tra kíp số 8, mỗi lỗ đều có một ít thuốc nổ C4 để kích thích gây nổ hết thuốc.

Chiều ngày 7 tháng 4 năm 1972, đơn vị B3 làm lễ xuất quân. Đồng chí Huyện đội trưởng Tám Quyết đã xuống dự lễ xuất quân, động viên anh em. Đội hình gồm 3 đồng chí biệt động thị trấn đi trước làm nhiệm vụ cảnh giới và dẫn đường, đưa qua lô cao su Tân Tường. Tiếp theo đội hình là mũi đánh vào bên trong kho, gồm các đồng chí: Đơ, Hai Quyết, Nghĩa, Vận, Hòa. Phía sau còn có 2 đồng chí Tình, Ly¹.

Tổ trưởng Hòa² chỉ huy 3 chiến sĩ, ôm 16 khối thuốc nổ âm thầm đột nhập theo hướng Tây - Tây Bắc đã điều nghiên từ trước. Riêng Hai Quyết mang thuốc nổ đi đầu, khắc phục 6 lớp vòng rào để mở đường vào đến đường tuần tra bên trong. Vào đến khu vực hàng rào, lực lượng đi đầu và phía sau ở lại, đội 5 người tiếp tục vào bên trong kho. Vượt qua đường tuần, đội gặp lớp hàng rào B40, phải trèo lên cây cao su để vượt qua. Sau khi vào đến mục tiêu, đội bố trí trái nổ đánh theo đội hình cuốn chiếu từ trong ra: trái nổ đặt ở 1 kho, bỏ 1 kho, đặt 1 dây bỏ 1 dây để khi đánh trái kích thích nổ được nhiều hơn, hoặc nếu không cũng buộc được địch phải tổ chức hủy bom đạn vì không còn an toàn.

1 Theo sách *Kho 862 - Biên niên sự kiện*, tên đồng chí là Ty.

2 Mất tại huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh vào năm 2014.

Sau khi vào kho, đồng chí Hai Quyết bị kẹt lại do bất ngờ có một xe quân sự vào trong xuống hàng, phải đến 15-20 phút sau mới ra được. Thời gian để kịp nổ là từ 1 giờ đến 1 giờ 30, do vậy anh em phải nhanh chóng thoát ra ngoài. Vừa ra đến hàng rào cuối cùng thì bom nổ. Các anh em cùng rút qua lô cao su Tân Tường trở về căn cứ. Riêng đồng chí Đơ bị chó berge phát hiện, không ra kịp. Hôm sau, tin từ cơ sở cách mạng cho hay đồng chí Đơ hy sinh trong trận đánh¹. Theo lời kể của bà Thanh, địch đã lôi xác đồng chí Đơ ra phơi ngoài chợ, không cho đồng bào chôn cất, đến tối thì địch bí mật đem chôn, sau này Đoàn Đặc công Rừng Sác nhiều lần tổ chức tìm kiếm hài cốt, nhưng không tìm thấy. Trận đánh này, anh em B3 phá hủy hơn 10.000 tấn bom đạn của địch. Với chiến công này, đơn vị được Trung ương Cục miền Nam điện khen ngợi, đồng thời nhận Huân chương chiến công hạng Nhất².

Lần thứ hai, vào ngày 13 tháng 8 năm 1972, cũng theo phương thức trên, anh em B3 một lần nữa đã đặt mìn phá hủy kho bom Thành Tuy Hạ (chưa thống kê cụ thể được về số lượng bom mìn đã phá hủy)³.

Lần thứ ba, ngày 12 tháng 11 năm 1972, các chiến sĩ đặc công B3 tiếp tục bí mật đột nhập, đặt mìn đánh kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy 50 tấn bom đạn⁴.

1 *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai, năm 2013, trang 178-179.

2 Lê Bá Ước, *Một thời Rừng Sác*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ 2012, trang 103.

3 *Kho K862 - Biên niên sự kiện*, Nxb. Quân đội nhân dân 2006, trang 13.

4 *Kho K862 - Biên niên sự kiện*, Nxb. Quân đội nhân dân 2006, trang 13.

Sau một tháng nghỉ ngơi, Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác chỉ đạo Đại đội 32 điều nghiên tiếp hướng quân cảng là nơi bỏ phòng mông để tìm hướng đánh tiếp. Đoàn trưởng kiêm Chính ủy Lê Bá Ước nhận định: “Ta vừa đánh, địch chưa kịp hoàn hồn, còn sơ hở. Chúng cũng không nghĩ rằng đặc công dám đánh tiếp. Vì vậy, cần chớp thời cơ”.

Đêm 12 tháng 12 năm 1972, đội đặc công lúc ấy chỉ còn 7 người vẫn tiếp tục đột kích vào kho bom Thành Tuy Hạ. Hai Quyết chỉ huy một mũi, đồng chí Hòa chỉ huy một mũi, thọc sâu vào trung tâm kho. Nằm ém một đêm ở trung tâm kho, đêm 13 tháng 12, cũng theo phương cách như trước, các chiến sĩ đặt bom rồi rút lui. 2 giờ 55 phút, khi tổ về đến Bàu Sen thì kho bom nổ tung. Tiếng nổ dây chuyền của hàng ngàn quả bom, đạn pháo đã làm rung chuyển cả mặt đất, kho bom Thành Tuy Hạ chìm trong những quầng lửa khổng lồ. Đây là đợt tập kích lớn nhất, làm kho nổ và cháy suốt 3 ngày đêm, rung chuyển cả nội ô Sài Gòn, quét sạch chướng ngại vật, 1 tiểu đoàn bảo an, 1 tiểu đoàn quân cụ và đại đội quân khuyến. Theo tài liệu lưu trữ của địch, 80 kho bị phá hủy sạch, chứa khoảng 60.000 trái bom tương đương 80.000 tấn, riêng kho bom CBU đóng kín trong thùng của 15 kho tương đương 33.000m³, loại đạn pháo 105 li chứa trong 17 nhà kho hơn 1.000.000 quả bị phá hủy 60%, khu bom thiệt hại 80%¹.

1 Lê Bá Ước, *Một thời Rừng Sác*, Nxb. Văn hóa Văn nghệ 2012, trang 109.

Sau trận đánh, các cơ sở cách mạng ở xã Phú Thạnh đã hỗ trợ trận đánh được Đoàn trưởng Lê Bá Ước mời vào căn cứ Rừng Sác để khen thưởng, tuyên dương.

Theo lời kể của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Đại tá Lê Bá Ước, nguyên Chính ủy kiêm Đoàn trưởng Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác, trong bốn trận tấn công kho bom Thành Tuy Hạ thành công, công đầu thuộc về đồng chí Hai Quyết. Trước đó, Huyện đội Nhơn Trạch do đồng chí Huỳnh Văn Quyết (Tám Quyết) chỉ huy đã nhiều lần tìm cách đánh kho bom này, nhưng không thành công. Khi nhiệm vụ được giao cho Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác, đoàn cũng nhiều lần điều nghiên tìm cách đánh, nhưng chưa tìm được cách tiếp cận kho bom vì địch bố phòng rất chặt chẽ. Đồng chí Hai Quyết quê ở xã Phú Hữu, là con của một công nhân nhà máy Thành Tuy Hạ, lúc nhỏ nhà nghèo phải đi chăn trâu nên biết rõ từng góc ngách địa thế của vùng này. Khi cùng với các đồng chí đặc công Đoàn 10 điều nghiên kho bom, đồng chí Hai Quyết đã nhớ ra một vị trí kín đáo, có thể ẩn nấp để từ đó đột nhập vào khu kho Thành Tuy Hạ. Nhờ vậy, đội đã hoàn thành nhiệm vụ phá hủy kho bom. Đồng chí cũng là người rất dũng cảm, mưu trí, có nhiều cách đánh sáng tạo, luôn xung phong đi đầu trong những nhiệm vụ hiểm nguy.

Theo lời kể của các nhân chứng, như Đại tá Lê Bá Ước, bà Trần Ngọc Thanh, ông Nguyễn Minh Quang, khoảng năm 1973, Đại đội 32 Đặc công Đoàn 10 Rừng Sác do đồng chí Hai Quyết chỉ huy quyết định tiếp tục đánh vào kho bom Thành Tuy

Hạ. Từ Rạch Kè, 5 chiến sĩ đặc công lội xuôi dòng xuống khu vực Thành Tuy Hạ thì bị hải quân địch phát hiện. Hai Quyết bị địch bắn gãy tay, bắt sống rồi lôi lên máy bay trực thăng đưa thẳng về chi khu Nhơn Trạch. Địch đã đưa đồng chí qua nhiều nhà giam khác nhau, sau đó mất tích. Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, đồng chí, đồng đội cố tìm tung tích đồng chí Hai Quyết nhưng vẫn bất tin...

Sau trận đánh vào kho bom Thành Tuy Hạ của Đặc công Đoàn 10 Rừng Sác và quân dân xã Phú Thạnh, tinh thần bọn địch hoang mang, rệu rã. Nhiều đội phòng vệ dân sự trong huyện đã trả súng, bỏ gác. Lính dân vệ không dám bung ra lùng sục hoặc có đi là bị bắt buộc. Quận trưởng Nhơn Trạch phải ra lệnh, bọn lính ở Phú Thạnh mới chịu bung ra lùng sục, nhưng chúng chỉ kéo lên lô cao su đánh bài, uống rượu suốt ngày đến chiều tối mới về.

Từ tháng 6 đến hết năm 1973, ở hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch, nhiều tiểu đoàn bảo an, tiểu đoàn thuộc sư 18 quân đội Sài Gòn tập trung đóng quân ở căn cứ Nước Trong, làng Cô nhi dọc quốc lộ 15. Địch tập trung hàng trăm xe quân sự, xe ủi để ủi phá khu vực Bàu Năng, Phước Hòa. Hơn một chục đoàn cán bộ bình định nông thôn cũng tung về hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch, tiến hành kèm kẹp gặt gao, gây căng thẳng ở vùng nông thôn. Tỉnh ủy Biên Hòa đã tập trung chỉ đạo các Huyện ủy, các chi bộ xã và thị trấn tích cực vừa tiến công địch giành quyền làm chủ tại các xóm, ấp, khu phố, vừa xây dựng thực lực cách mạng, tạo thế mới ngày càng rộng lớn.

Năm 1973, ở Nhơn Trạch, du kích Phú Thạnh phục kích đón đánh đoàn binh định nông thôn từ Phước An về, diệt 6 tên, bắt sống một thiếu úy, thu 8 súng.

Đầu tháng 11 năm 1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa họp mở rộng, đề ra kế hoạch hoạt động cuối năm 1974 và đầu năm 1975. Hội nghị nhận định: “Thời gian tới, địch sẽ tập trung đối phó ở những vùng tranh chấp quyết liệt, nhất là các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu. Về phương hướng, tiếp tục đẩy mạnh kết hợp chặt 3 mũi: võ trang, chính trị, binh vận tại cơ sở; mở mảng, mở vùng khi có thời cơ. Các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh bao vây tiêu diệt một số đơn vị bảo an, dân vệ và bộ máy kèm kẹp ở phân chi khu, ấp, xã, bức hàng đồn bót vùng tranh chấp, cắt đứt giao thông trên các trục lộ 1, 15, 17, 19 và sông Lòng Tàu; khẩn trương tạo thế và lực mới làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch”.

Sau hội nghị, Huyện ủy Nhơn Trạch tập trung tổ chức thực hiện tấn công địch trong đợt mở màn đầu mùa khô 1974-1975 trên địa bàn. Vùng trọng điểm của huyện được xác định là các xã dọc lộ 17, 19, từ Phú Hội, Phú Mỹ, Phước Thiện đến các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long và Phước Thọ. Riêng xã Phú Thạnh do địch đóng quân dày đặc tại chi khu Nhơn Trạch, lực lượng mạnh nên tạm thời chưa tiến công để tránh tổn thất. Lực lượng địa phương gồm các đơn vị C240, D6, 19/5 và lực lượng du kích các xã.

12 giờ đêm 7 rạng sáng ngày 8 tháng 12 năm 1974, ta đồng loạt nổ súng ở các vùng trọng điểm. Hàng chục tên địch bị tiêu

diệt, 7 đội phòng vệ dân sự bị giải tán, nhiều ban tề, xã bỏ việc vì sợ hãi. Đoàn 10 cũng phối hợp với du kích Phước An tiến công vây đánh thiệt hại nặng 1 trung đội bảo an ở đồn Vũng Gấm.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 1974, 12 ấp ở huyện Long Thành và Nhơn Trạch đã được giải phóng, nhiều đồn bót trên trục lộ 17, 19 bị bao vây. Nhiều khu vực liên hoàn được giải phóng như Sở Cao su Bình Sơn, các xã: Tam An, Phước Thái, Phước Thọ, Phước An.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975, Ban Chấp hành Tỉnh ủy Biên Hòa họp tại căn cứ (gần Sở Cao su Bình Sơn), nhận định: thời cơ chiến lược đã xuất hiện. Hội nghị quyết định: “Khẩn trương lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh sẵn sàng khi có lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giải phóng toàn tỉnh”.

Theo đó, Ban Thường vụ có các quyết định sau:

- Điều động toàn bộ lực lượng vũ trang và 160 cán bộ ban, ngành, đoàn thể của tỉnh tập trung vào vùng trọng điểm Long Thành, Nhơn Trạch.

- Sử dụng toàn bộ lực lượng nội tuyến, cơ sở cảm tình phục vụ cho đợt tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

- Quyết định thành lập Ủy ban quân quản tỉnh do đồng chí Võ Văn Định là Chủ tịch.

- Giải phóng đến đâu, tổ chức cứu đói, cấp lương thực, phương tiện đưa dân về quê cũ, nhất là số đồng bào miền Trung mới chạy dạt vào.

- Tinh đội triển khai chu đáo, không để sai sót trong thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ.

- Huyện Nhơn Trạch chuẩn bị ít nhất 100 xuồng, ghe, tàu thuyền tại phà Cát Lái (xã Phú Hữu) đưa bộ đội vượt sông tiến về Sài Gòn.

Năm 1975, xã Phú Thạnh, xã Đại Phước là nơi địch đặt quận lỵ, vốn là những xã yếu, đến thời kỳ này trở thành địa bàn tranh chấp mạnh với địch. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, Quân đoàn 2 được Bộ Chỉ huy chiến dịch giao nhiệm vụ đánh chiếm chi khu Long Thành, Nhơn Trạch để bao vây và tấn công vào Sài Gòn, Gia Định từ phía Đông Nam.

17 giờ ngày 26 tháng 4 năm 1975, pháo lớn của ta đặt ở đồng Xã Hoàng nã vào các mục tiêu ở chi khu Long Thành và căn cứ Nước Trong. Cùng lúc, xe tăng ta mở đường cho bộ binh từ khu vực Bình Sơn tiến công vào các mục tiêu. Ngày 27 tháng 4, lực lượng của ta cơ bản làm chủ thị trấn Long Thành. Quân đoàn 2 được giao nhiệm vụ chia làm hai mũi: một mũi đánh chi khu Long Thành dọc quốc lộ 15 xuồng Bà Rịa - Vũng Tàu, một mũi đánh tạt sang Nhơn Trạch để mở mặt trận bao vây Sài Gòn từ phía Đông Nam. Lực lượng vũ trang tỉnh chịu trách nhiệm đánh cụm pháo Phước Thiện. Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch Phạm Thanh Lý cùng Đảng bộ cơ sở chỉ đạo lực lượng 3 mũi tại ấp, xã đã bao vây, bức hàng một số đồn địch. Hàng trăm đồng bào các xã Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân hăng hái góp phần lo cơm nước cho các đơn vị bộ đội chủ lực theo đường 17 tiến về Sài Gòn.

Sáng 28 tháng 4, ta tiến công chi khu Nhơn Trạch. Du kích, cơ sở cách mạng và người dân xã Phú Thạnh đã tích cực đưa đường, tiếp tế lương thực cho các chiến sĩ để sớm giải phóng quê hương. Đến chiều, bọn địch ở chi khu Nhơn Trạch tháo chạy về phía phà Cát Lái. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tiếp quản chi khu. Ủy ban quân quản được thành lập, do đồng chí Phạm Văn Đạm làm Chủ tịch.

16 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 1975, Quân đoàn 2 nổ súng tấn công, đồng thời bắn pháo vào kho đạn Thành Tuy Hạ. Sau 1 giờ chiến đấu, xe tăng và bộ binh Quân đoàn 2 tràn vào, đánh chiếm và làm chủ hoàn toàn yếu khu Thành Tuy Hạ. Lực lượng ngụy quân đóng ở Thành Tuy Hạ do Thiếu tá Trần Thành Châu, Phó chỉ huy trưởng cùng toàn bộ binh lính kho Thành Tuy Hạ đã đầu hàng quân giải phóng, một số bỏ chạy ra hướng quân cảng, dùng tàu thủy tháo chạy. Đúng 17 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 1975, kho bom Thành Tuy Hạ và các xã trong khu vực như: Vĩnh Thanh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh và quận lỵ Nhơn Trạch hoàn toàn giải phóng. Trung đoàn 46 và Trung đoàn 95 (Sư đoàn 325) là hai đơn vị trực tiếp giải phóng và chốt giữ bảo vệ kho Thành Tuy Hạ¹. Số xuống, ghe do Huyện ủy Nhơn Trạch chuẩn bị từ trước đã đưa bộ đội Quân đoàn 2 vượt sông tiến về Sài Gòn.

Tuy nhiên, trong lúc bọn địch tìm cách chống lại quân giải phóng hòng giữ Thành Tuy Hạ, đã dùng pháo bắn ra ngoài,

¹ Kho K862 - Biên niên sự kiện, Nxb. Quân đội nhân dân, năm 2006, trang 14.

trúng khu áp Chợ của Phú Thạnh, làm cháy hàng chục căn nhà của dân. Pháo địch cũng bắn trúng trường cấp 3 ở Phú Thạnh. Tại đây có cả trăm người dân từ miệt Long Khánh, Trảng Bom tản cư đang trú ngụ, pháo bắn trúng làm hàng chục người chết, trong đó có cả trẻ con, rất tang thương. Một số người dân xung quanh đã đào hố chôn những người xấu số này ngay trong khuôn viên trường¹.

Trưa 30 tháng 4 năm 1975, Tổng thống chính quyền Sài Gòn Dương Văn Minh đọc tuyên bố đầu hàng quân giải phóng. Miền Nam hoàn toàn giải phóng, nước ta hoàn toàn thống nhất. Thế nhưng, đến 14 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1975, một nhóm 4 tên trong đó có quận phó Nhơn Trạch là Trung úy Đức vẫn ngoan cố chống trả, tìm cách mở đường để ra tàu thủy ở Quân cảng, gây thương vong cho nhiều chiến sĩ Quân đoàn 2.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, thực dân Pháp rút, để quốc Mỹ thế chân. Lực lượng nòng cốt kháng chiến tập kết ra Bắc. Đế quốc Mỹ thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn tàn ác, thâm độc, tinh vi hơn cả thực dân Pháp, nên người dân Phú Thạnh chịu đựng sự khủng bố, gian khổ, mất mát, hy sinh nhiều hơn.

Đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng, biến Thành Tuy Hạ thành kho vũ khí khổng lồ, căn cứ quân sự bất khả xâm phạm, sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại để tận diệt phong trào cách mạng, xây dựng áp chiến lược, dồn dân, nuôi dưỡng bọn

1 Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Võ.

tay sai ác ôn để người Việt hãm hại người Việt, biến Phú Thạnh thành vùng trắng. Cuộc đấu tranh càng ác liệt, quân dân Phú Thạnh càng tạo nhiều chiến công oanh liệt. Đảng đã bí mật tổ chức được các lực lượng đoàn thể nòng cốt trong công nhân cao su, trong các giới, kết hợp với các lực lượng vũ trang góp phần tạo nên nhiều chiến công vang dội, như bốn lần đốt cháy kho bom Thành Tuy Hạ. Tưởng là Phú Thạnh đã bị địch biến thành vùng trắng, nhưng nơi đây đã trở thành mảnh đất gieo cấy, trồng thành nhiều hạt giống đỏ cho cách mạng.

Đến năm 1975, Phú Thạnh góp công quan trọng vào việc giải phóng căn cứ Thành Tuy Hạ, chi khu Nhơn Trạch, đưa đại quân giải phóng vượt sông tiến về Sài Gòn.

Chương V

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2020)

I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 - 1985)

1. Giai đoạn 1975-1981

Sau chiến thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 4 năm 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, chính quyền cách mạng tiếp quản xã Phú Thạnh. Đồng chí Lê Bá Hùng giữ nhiệm vụ Bí thư xã, đồng chí Nguyễn Văn Thìn giữ nhiệm vụ Chủ tịch xã.

Cũng như nhiều địa phương khác, ngay sau ngày đất nước thống nhất, xã Phú Thạnh đứng trước muôn vàn khó khăn. Toàn xã lúc đó có khoảng 1.000 hộ dân, thì khoảng gần 60% là lính, nhân viên hoặc có liên quan đến chính quyền Sài Gòn trước đây; hoặc sống tập trung quanh chi khu Nhơn Trạch, kho Thành Tuy Hạ và các trại gia binh làm các nghề buôn bán, dịch vụ, “chợ trời” để sinh sống, kinh tế hoàn toàn lệ thuộc. Khi chế độ Sài Gòn tan rã, các hộ gia đình này mất nguồn thu nhập,

lại không có đất đai để sản xuất nên ngay lập tức lâm vào tình trạng khó khăn, thậm chí thiếu đói. Các hộ sống bằng nông nghiệp đời sống cũng khó khăn, lúa chỉ trồng được một mùa, năng suất lại kém, chưa đầy 1 tấn/hecta. Vì thế, việc giải quyết lương thực, thực phẩm cho người dân trong xã những ngày đất nước mới thống nhất là vấn đề nan giải của chính quyền cách mạng xã Phú Thạnh lúc bấy giờ. Nhiều gia đình trong xã phải ăn độn bo bo do Liên Xô (cũ) viện trợ.

Xã Phú Thạnh thời điểm đó đất đai còn bị bỏ hoang hóa rất nhiều. Diện tích nông nghiệp kể cả trồng lúa, trồng hoa màu chỉ khoảng trên 100 hecta. Chính quyền và các đoàn thể trong xã, nhất là Đoàn Thanh niên do đồng chí Sáu Trang làm Bí thư Đoàn xã đã tích cực vận động người dân tăng gia sản xuất, làm rẫy khoai, rẫy mì để giải quyết nạn đói trước mắt. Tuy nhiên, do bom mìn trong chiến tranh còn sót lại trên địa bàn xã khá nhiều nên nhiệm vụ khai hoang phục hóa gặp không ít khó khăn. Nhưng với quyết tâm của chính quyền cách mạng địa phương, nạn đói dần được khắc phục.

Một trong những nhiệm vụ được quan tâm hàng đầu tại xã lúc ấy là ổn định tình hình chính trị. Trong chiến tranh, số người dân trong xã đi lính, làm việc cho chế độ cũ không ít, trong đó có một số ác ôn, gây nhiều nợ máu với nhân dân. Nhưng với chính sách khoan hồng, “đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại”, chính quyền cách mạng đã vận động, kêu gọi số đối tượng này đăng ký học tập cải tạo. Sau năm 1975, số đối tượng tập trung cải tạo trên địa bàn xã là 332 người, đa

số được tham gia học tại chỗ. Việc tổ chức học tập cải tạo diễn ra thuận lợi, suôn sẻ, hầu như không xảy ra sự xung đột nào do chính quyền xã làm tốt công tác vận động. Tuy nhiên, cũng có một vài trường hợp người dân, kể cả một số anh em chiến sĩ vì quá căm thù, uất ức nên đã thủ tiêu những tên ác ôn, như trường hợp của Trương chi cảnh sát tên Hùng, gây rắc rối trong công tác ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Chính quyền xã đã kịp thời chỉnh đốn, giải quyết tình hình.

Các giáo phái trên địa bàn xã, trong đó có các phân tử đạo Cao Đài phản cách mạng cũng dần chấp hành tốt các chính sách của chính quyền.

Trước năm 1975, tại xã Phú Thạnh chính quyền Sài Gòn chỉ chú trọng đến tăng cường quân sự để đảm bảo an toàn cho chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ, không quan tâm đến vấn đề dân trí. Toàn xã có khoảng 70% dân số bị mù chữ, cả xã chỉ có một trường công lập Phú Thạnh¹ với 80 học sinh theo học 2 lớp đệ thất, đệ lục, đến năm 1972 mới có 7 lớp từ lớp 6 đến lớp 12. Do trình độ dân trí thấp nên công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của xã gặp nhiều hạn chế. Người dân làm nông nghiệp theo kiểu “xưa bầy nay vễ”, không có sáng kiến cải tiến, chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật nên khó phát triển và đổi mới. Ngay sau khi vừa ổn định, chính quyền cách mạng đã tập trung cho phong trào xóa mù chữ. Nhiều giáo viên đã tích cực bám trụ tại các ấp để tham gia lớp học bình dân học vụ, xóa

¹ Xây dựng và khánh thành đưa vào sử dụng vào ngày 1 tháng 10 năm 1965.

mù chữ cho người dân. Được sự chấp thuận của UBND huyện Long Thành, trụ sở chi khu Nhơn Trạch - nơi làm việc của nguy quyền Sài Gòn cũ tại xã Phú Thạnh với cơ sở vật chất khang trang nhất đã ưu tiên dành cho giáo dục, trở thành Trường bổ túc văn hóa xã Phú Thạnh.

Thời điểm này, xã Phú Thạnh chưa có Đảng bộ, chi bộ Đảng xã có 7 đảng viên đều là cán bộ cách mạng hoạt động trong thời kỳ kháng chiến, gồm các đồng chí: Lê Bá Hùng (Bí thư chi bộ), Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Minh Quang, Huỳnh Hữu Nghĩa, Nguyễn Thị Võ, đồng chí Cốc (tự Nhứt) và đồng chí Hạnh.

Năm 1976, xã Phú Thạnh cũng như nhiều địa phương khác bước vào giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 1 (1976-1980). Tình trạng thiếu lương thực vẫn rất gay gắt, nhiều gia đình trong xã vẫn còn bị đứt bữa, nhất là thời điểm giáp hạt. Thế nhưng, mặc dù khó khăn, thiếu thốn, nhưng chính quyền xã vẫn ưu tiên xây dựng các cơ sở giáo dục, y tế phục vụ cho người dân trong xã.

Ngoài Trường công lập Phú Thạnh (cấp 2, 3), chính quyền xã Phú Thạnh đã mượn đất nhà ông Bảy Tý tại ấp 1 xây dựng Trường mẫu giáo Phú Thạnh với 2 lớp học, do 2 giáo viên đảm trách. Năm 1976, Trường công lập Phú Thạnh tách cấp 2 ra khỏi hệ thống, chỉ còn lại cấp 3, là Trường THPT Nhơn Trạch.

Về Sở Cao su Thành Tuy Hạ, ngày 5 tháng 5 năm 1975, Ủy ban quân quản (sau đổi thành Ủy ban nhân dân cách mạng) tỉnh Biên Hòa tiếp quản. Ngày 8 tháng 11 năm 1975, Ủy ban nhân

dân cách mạng tỉnh Biên Hòa có Quyết định số 43/QĐ/UBT về thành phần Ban Giám đốc Sở Cao su Thành Tuy Hạ như sau:

- Giám đốc: Đỗ Thị Thanh Vân (phụ trách từ tháng 5 năm 1975 đến tháng 10 năm 1976).

- Phó Giám đốc phụ trách hành chính: Phạm Văn Hình.

- Ủy viên phụ trách nhà mủ, nhà niêm, kho vật tư: Lê Văn Ngân.

- Ủy viên phụ trách máy móc, nhiên liệu: Võ Văn Anh.

- Ủy viên phụ trách cạo mủ và trồng trọt: Cao Văn Nuôn.

Trong tổng diện tích 3.399 hecta, có 454 hecta cao su đang lấy mủ. Số công nhân chính thức của nông trường là 249 người. Ngoài ra, còn khoảng 30-40 công nhân thời vụ (trồng mới, dẫn cỏ các lô chưa lấy mủ, trồng dặm, ghép giống...). Thu nhập của công nhân từ 59-72 xu/ngày (5 tiếng cạo mủ buổi sáng), ngoài ra còn có phụ cấp 0,93kg gạo/ngày. Bình quân, nông trường thu hoạch mủ 550 tấn/năm. Với giá thành 30 xu/kg mủ, còn lời ròng khoảng 187.000 đồng/năm.

Ngay sau khi tiếp quản, nông trường đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 1976. Theo đó, toàn thể nông trường phấn đấu mức thu 550 tấn mủ/năm, trồng mới 200 hecta cao su, mở rộng nhà xông nhằm tăng năng suất vượt năm 1975.

Trước 30 tháng 4 năm 1975, Sở Cao su Thành Tuy Hạ có một văn phòng thương mại tại số 252 Cống Quỳnh (Sài Gòn) do viên quản lý người Pháp Jean Beziat và một số nhân viên như Ngô Ngọc Đồng, Thạch Văn Chơn, Nguyễn Văn Chất phụ

trách. Sau khi tiếp quản, những người nói trên đã sử dụng tư cách pháp nhân của văn phòng thương mại để rút 59.823 đồng của Sở Cao su Thành Tuy Hạ từ 2 ngân hàng là Pháp Quốc ngân hàng và Mékong ngân hàng. Vì thế, ngày 23 tháng 3 năm 1976, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Đồng Nai (lúc này đã thành lập tỉnh Đồng Nai) Nguyễn Văn Hòa đã có văn bản số 215/UBT gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị thu hồi cơ quan văn phòng nói trên cùng cả 2 tài khoản của Sở Cao su Thành Tuy Hạ, giao về cho Ban Giám đốc Sở Cao su Thành Tuy Hạ điều hành.

Năm 1977, đồng chí Dương Văn Hà làm Chủ tịch xã thay đồng chí Nguyễn Văn Thường nghỉ mất sức. Năm 1979, đồng chí Nguyễn Văn Thu làm Bí thư xã thay cho đồng chí Lê Trung Chánh về làm Bí thư xã An Lợi; đồng chí Nguyễn Minh Quang làm Chủ tịch xã thay cho đồng chí Dương Văn Hà nghỉ hưu theo chế độ.

Năm 1981, đồng chí Lê Bá Hùng giữ nhiệm vụ Bí thư xã, đồng chí Phan Trường Xuân làm Chủ tịch xã. Ngày 15 tháng 8 năm 1981, đảng viên đầu tiên của địa phương được kết nạp từ sau ngày đất nước thống nhất là Bí thư Đoàn Thanh niên xã Phạm Văn Sảnh.

2. Giai đoạn 1982-1986

Năm 1982, chi bộ xã Phú Thạnh có 16 đảng viên, sinh hoạt ở 4 tổ Đảng, trong đó có 1 tổ cán bộ hưu trí. Từ năm 1983 đến 1985, đồng chí Nguyễn Thế Hòa là Bí thư chi bộ thay đồng chí

Lê Bá Hùng. Đến năm 1985, đồng chí Lê Văn Tâm là Bí thư chi bộ.

Bước vào giai đoạn này, tình hình xã Phú Thạnh vẫn còn rất nhiều khó khăn. Toàn xã có 1.128 hộ với 6.438 nhân khẩu, trong đó có đến 89% sống bằng nông nghiệp, nhưng diện tích gieo trồng chỉ có 235 hecta, trong đó có 95 hecta lúa nước có sản lượng, còn lại là vườn tạp, rẫy trồng mì, khoai lang, mía, cho thu nhập không đáng kể. Năng suất lúa đạt thấp, bình quân đạt 1,7 tấn/hecta, cả xã có 87 con trâu (37 con cày kéo), 172 con bò (21 con cày kéo), 340 con heo (29 con nái), đàn vịt 1.500 con. Dụng cụ kỹ thuật nông nghiệp rất ít, chỉ có 2 máy xới, 7 máy xay xát lúa. Về công thương nghiệp, toàn xã có 135 hộ kinh doanh, buôn bán.

Xã cũng có một hợp tác xã mua bán quốc doanh phục vụ lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng các loại cho người dân.

Ngày 15 tháng 11 năm 1982, chi bộ xã Phú Thạnh tổ chức Đại hội Đảng lần thứ IV (nhiệm kỳ 1982-1986). Đại hội đã chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm trong thời gian trước như sau:

- Số đảng viên trong chi bộ hoạt động yếu, thiếu kinh nghiệm, trình độ thấp nên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Một số lo kinh tế riêng, ít tham gia các hoạt động của địa phương.

- Giữa chính quyền và tổ chức Đảng địa phương chưa có sự thống nhất cao trong hoạt động chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ. Các ban ngành, đoàn thể hoạt động yếu, rời rạc.

Đại hội nhất trí đề ra các phương hướng, nhiệm vụ và chỉ tiêu cho nhiệm kỳ 1982-1986 như sau:

- Tiếp tục tổ chức các lớp văn hóa cho cán bộ xã học hết cấp 1, nâng cao trình độ. Phân đấu đến cuối nhiệm kỳ phát triển mới 19 đảng viên.

- Phân đấu tăng diện tích nông nghiệp lên trên 300 hecta, trong đó 140 hecta trồng màu (100 hecta trồng lúa). Đưa năng suất lúa đạt trên 2 tấn/hecta. Quyết tâm chuyển sang trồng lúa 2 vụ để tăng cao sản lượng.

- Tăng đàn trâu lên trên 120 con (87 con cày kéo), đàn bò lên 200 con (172 con cày kéo), đàn heo lên trên 1.000 con (340 con nái), đàn vịt 2.500 con (1.000 vịt đẻ).

- Mở rộng Hợp tác xã mua bán quốc doanh ra 2 đại lý ở ấp 2, ấp 3, vận động số vốn 30.000 đồng để lo nguồn hàng phục vụ nhân dân. Tổ chức 1 hợp tác xã cơ khí, mua bán nông nghiệp để phục vụ cho các tập đoàn nông nghiệp và các tổ vắn công.

- Sửa chữa và tu bổ nhà làm việc Ủy ban nhân dân xã, xây dựng 3 lớp mẫu giáo ở 3 ấp và 2 lớp mẫu giáo ở 2 tập đoàn phục vụ nhu cầu gởi con em của người dân. Sửa chữa trường cấp 1, 2 để có đủ chỗ cho 1.500 học sinh.

- Đầu tư xây dựng trạm y tế, vận động nhân dân giữ vệ sinh bằng cách ăn chín, uống sôi; làm hố xí hợp vệ sinh, lấp hồ nước đọng để diệt ruồi, muỗi, đảm bảo sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn. Vận động nhân dân sửa chữa lại khu chợ để có chỗ mua bán phù hợp, theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Đại hội cũng đưa ra chủ trương sắp xếp các hộ làm nông nghiệp vào 2 tập đoàn, gồm 1 tập đoàn lúa nước (30 hecta) và 1 tập đoàn mía (40 hecta), số còn lại đưa vào tổ đoàn kết sản xuất. Thực hiện cải tạo công thương nghiệp, số hộ buôn bán cũng phải vào làm ăn tập thể nhằm quản lý chặt chẽ nguồn hàng thực phẩm, lương thực, hướng đến xóa dần kinh doanh để đưa ra lao động nông nghiệp.

Riêng 71 hộ phi nông nghiệp (734 nhân khẩu), chủ trương địa phương là giải quyết đưa vào lao động nông nghiệp, quy định mỗi nhân khẩu phải làm 1 công đất trồng màu hoặc mía.

Giai đoạn này, đồng chí Phạm Văn Sảnh là Chủ tịch xã.

II. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI - XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1986 - 2010)

1. Giai đoạn 1986 - 1990

Ngày 28 tháng 6 năm 1986, chi bộ xã Phú Thạnh tổ chức Đại hội Đảng lần thứ V (nhiệm kỳ 1986-1990).

Trong nhiệm kỳ qua, một số chỉ tiêu của xã đạt và vượt. Diện tích nông nghiệp toàn xã tăng lên 342 hecta (vượt chỉ tiêu 42 hecta), năng suất lúa cũng tăng lên 2,2 tấn/hecta (vượt chỉ tiêu 0,2 tấn/hecta). Năng suất các loại rau màu cũng tăng đạt chỉ tiêu nghị quyết. Về chăn nuôi, tổng đàn trâu trong xã có 200 (vượt 80 con), đàn bò 240 con (vượt 40 con). Các loại gia cầm như gà, vịt đều tăng vượt chỉ tiêu, đảm bảo được nguồn thực phẩm cho địa phương. Thành lập được 3 tập đoàn ở ấp 1, 2 và Bàu Sen. Đặc biệt, những năm qua đã vận động nhân dân trồng

được 20 hecta rừng, giao cho tập đoàn và hợp tác xã quản lý. Tổ hợp cơ khí cũng được thành lập, phục vụ sửa chữa máy móc nông nghiệp, rèn các loại nông cụ cầm tay (cuốc, xẻng, dao, rựa, lưỡi hái) cho nông dân địa phương. 3 nhà máy xay xát lúa gạo cũng đưa vào tập đoàn.

Về tiêu thụ công nghiệp, đã thành lập tổ hợp đan lát mây tre xuất khẩu trên nền tảng sử dụng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương như tre, trúc, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương lúc nông nhàn.

Trong thời điểm tỉnh Đồng Nai xây dựng thủy điện Trị An, xã Phú Thạnh ngoài đóng góp bằng vật chất còn có 100 lượt người tham gia xây dựng thủy điện.

Về cơ sở hạ tầng, địa phương đã xây dựng thêm điểm trường mẫu giáo ở Bàu Sen, thành lập đài truyền thanh xã, củng cố sửa chữa trạm y tế và cửa hàng hợp tác xã.

Giai đoạn 1986-1990, toàn xã xây dựng được 1 hợp tác xã, 4 tập đoàn sản xuất. Chủ nhiệm hợp tác xã là ông Nguyễn Văn Cây, sau khi ông Cây nghỉ, ông Châu Văn Xinh làm chủ nhiệm. 4 tập đoàn gồm: tập đoàn 1 (tập đoàn trưởng là ông Nguyễn Trung Tâm), tập đoàn 2 (tập đoàn trưởng là ông Dương Văn Chỗ), tập đoàn 3 (tập đoàn trưởng Lê Văn Bông), và tập đoàn Cù Lao (tập đoàn trưởng Châu Văn Hội). Trong giai đoạn này, xã cũng phát động phong trào trồng cây gây rừng, phủ xanh đồi trọc. Người dân trồng được 156 hecta rừng theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Thế nhưng, do cách làm chưa phù hợp, cùng với một số yếu tố lịch sử chung của cả nước, từ năm 1989 đến 1993 phong trào làm ăn tập thể tan rã, đất của các hợp tác xã, tập đoàn được giao trả về cho nông dân.

2. Giai đoạn 1990 - 2000

Đây là một trong những cột mốc quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã Phú Thạnh.

Trước năm 1993, chi bộ luôn bị đánh giá xếp loại là yếu kém, một số đảng viên nắm các chức danh chủ chốt bị thi hành kỷ luật do vi phạm nguyên tắc tổ chức Đảng. Nhưng đến năm 1993 đã phấn đấu đạt loại khá, và đến năm 1994 đã đạt danh hiệu chi bộ trong sạch, vững mạnh. Đây là một trong những nỗ lực lớn, thể hiện quyết tâm vươn lên của đảng viên chi bộ xã Phú Thạnh.

Về công tác xây dựng Đảng, sau Đại hội Đảng lần thứ VIII bầu ra chi ủy mới gồm 5 đồng chí, trong đó có 1 Bí thư phụ trách chung công tác tổ chức, 1 Phó Bí thư phụ trách công tác Nhà nước và 3 ủy viên (1 đồng chí phụ trách khối vận, 1 đồng chí phụ trách khối nội chính và 1 đồng chí phụ trách công tác kiểm tra). Tổng số đảng viên sau đại hội là 35 đồng chí, chia làm 4 tổ Đảng sinh hoạt theo địa bàn dân cư, gồm ấp 1, ấp 2, ấp 3 và Bàu Sen (cũng thuộc ấp 3). Trong nhiệm kỳ trước, đã phát triển được 6 đảng viên (đạt 40% chỉ tiêu Nghị quyết), xây dựng được đội ngũ trung kiên 16 người. Có 2 đảng viên bị kỷ luật, 1 kỷ luật cảnh cáo và 1 khiển trách; vận động 2 đảng viên gián đoạn sinh hoạt Đảng ra sinh hoạt chi bộ trở lại.

Thời điểm này, toàn xã Phú Thạnh có 163 hecta ruộng lúa, 60 hecta đất trồng màu, 44 hecta vườn cây ăn trái và 250 hecta điều. Dân số toàn xã có 1.393 hộ với 6.425 nhân khẩu, trong đó 70% sống về nông nghiệp, còn lại là công nhân cao su Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ.

Do kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, nên đời sống nhân dân trong xã còn rất nhiều khó khăn. Lao động thất nghiệp chiếm đến 30%. Cả xã có đến 329 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ gần 24% tổng số dân của xã. Trình độ dân trí trong xã còn thấp nên việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng còn hạn chế.

Từ năm 1993, Chi ủy xã Phú Thạnh đã đề ra nhiều chương trình hành động thực hiện cụ thể, đặc biệt là chú trọng đổi mới sản xuất nông nghiệp. Địa phương đã vận động nhân dân chuyển đổi được 14/44 hecta vườn tạp sang trồng cây ăn trái các loại như: mít tố nữ, cam, quýt, măng cầu và hoa màu các loại. 163 hecta lúa đều đạt năng suất 3 tấn/hecta (tăng gấp 3 lần so với năm 1975), 250 hecta điều cho năng suất đạt 500kg/hecta. 60 hecta màu quy ra thóc tương đương 4 tấn/hecta. Tổng sản lượng thu nhập năm 1994 là 2.605 tấn, bình quân đầu người đạt 388kg/người (tăng hơn năm 1993 là 68kg/người).

Về chăn nuôi, người dân duy trì và phát triển được đàn bò 139 con, đàn trâu 129 con, đàn vịt 1.500 con, đàn gà 1.200 con (xuất chuồng 1,5 tấn thịt/năm), đàn heo thịt 55 con (xuất chuồng 55 tấn/năm), heo nái 80 con, hàng năm cung cấp 1.280 con heo sữa. Ngoài ra, trong năm 1995 có 7 hộ trong xã tiến hành nuôi thử nghiệm gà công nghiệp với số lượng 21.300 con, thu nhập

khoảng 3 triệu đồng/45 ngày. Toàn xã cũng có 15 hecta mặt nước nuôi tôm (đạt 75% kế hoạch), 7 hecta cá các loại (đạt kế hoạch). Có 30 hộ vay tiền từ quỹ đầu tư quốc gia 60 triệu đồng để phát triển sản xuất, đều hoàn trả vốn và lãi đúng hạn.

Trong năm 1994, thu ngân sách của xã đạt 102,7 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, 50% thu từ công thương nghiệp, 45% thu từ nông nghiệp. Tổng chi ngân sách là 91,2 triệu đồng.

Cũng trong năm 1994, xã Phú Thạnh xây dựng được 9 phòng học (trường mẫu giáo 2 phòng, tiểu học 7 phòng); xây dựng được 4 căn nhà tình nghĩa cho 4 hộ gia đình liệt sĩ. Số nhà kiên cố của nhân dân trong xã tăng khoảng 4%. 33% hộ dân có điện để sử dụng. Tỷ lệ học sinh chuyển cấp đạt 97,88%. Xã cũng được công nhận hoàn thành công tác xóa mù chữ trong năm này.

Tình hình an ninh trật tự cũng được giữ vững. Số vụ phạm pháp hình sự giảm gần 30% so với nhiệm kỳ trước. Lực lượng Công an xã, áp gồm 14 người, trong đó có 2 đảng viên. 18 tổ an ninh nhân dân được củng cố, đánh giá xếp loại từ kém lên khá. Tổ dân phòng ở Bàu Sen cũng được xây dựng, nâng tổng số tổ dân phòng lên 4 đơn vị, tổ chức tuần tra canh gác luân phiên, xây dựng lực lượng thường trực 24/24.

Toàn xã có 94 đội viên lực lượng dân quân tự vệ (chiếm tỷ lệ 1,4% so với tổng số dân), đạt 93,4% chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, có 2 người là đảng viên, lực lượng thường trực 12 người, 1

trung đội cơ động 26 người, còn lại là lực lượng các ấp. Hàng năm, lực lượng dân quân đều được tổ chức huấn luyện theo kế hoạch. Từ năm 1994, xã luôn đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân, không có quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ.

Sau bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, 21 đại biểu do nhân dân bầu ra (trong đó có 11 đảng viên) phân thành 3 tổ đại biểu, hoạt động thường xuyên.

Ngày 11 tháng 8 năm 1995, chi bộ xã Phú Thạnh đã tổ chức tổng kết nhiệm kỳ VIII (1993-1995) và đề ra phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 1995-1997, chỉ ra một số tồn tại cần khắc phục, như:

- Cần khắc phục thiếu sót trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo.

- Trong quá trình đổi mới, cần quan tâm công tác bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho từng đảng viên, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, nhất là trình độ văn hóa cho cán bộ chủ chốt để tiếp thu nhanh chóng trong tình hình đất nước đổi mới.

- Cần quan tâm quản lý đất công chặt chẽ, không để người dân lấn chiếm, phải có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Trong công tác nhân sự cần chọn “đúng người, đúng việc”, đảm bảo tính kế thừa.

- Công tác an ninh quốc phòng cần kiểm tra chế độ trực gác của lực lượng vũ trang và các đội dân phòng từng ấp, xây dựng từng bước lực lượng theo dạng chính quy và chế độ chính trị

viên trong lực lượng vũ trang, chăm lo đời sống cho lực lượng thường trực ngành công an, xã đội.

Đại hội cũng đề ra một số phương hướng, chỉ tiêu như sau:

- Làm tốt công tác đảng viên, tăng cường công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, thường xuyên tổ chức tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao quyền làm chủ tập thể, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng mối đoàn kết thực sự trong chi bộ.

- 100% đảng viên tham gia học tập đầy đủ các nghị quyết của Đảng. Phần đầu 2/3 đảng viên tham gia họp chi bộ đầy đủ tại các buổi sinh hoạt định kỳ. 80% đảng viên phân loại đạt loại 1. Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Về công tác phát triển Đảng, cần quan tâm đến lực lượng quy hoạch và kế thừa, nâng cao trình độ; phần đầu cả nhiệm kỳ phát triển 12 đảng viên mới, xây dựng củng cố 1 tổ trung kiên 30 đồng chí.

- Rà soát lại hồ sơ về chính sách người có công, không để bỏ sót những trường hợp người có công trong hai cuộc kháng chiến mà không báo công.

- Xây dựng lực lượng dân quân đạt 1,5-2% theo chỉ tiêu. Phần đầu đến năm 1996 tỷ lệ hội viên các đoàn thể đạt 70%.

- Phần đầu thu ngân sách giai đoạn 1995-1996 tăng từ 5-10% mỗi năm. Trong đó, chú trọng thu đúng, thu đủ ở đối tượng hộ kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu thuế; tổ chức tốt việc thăm đồng để miễn, giảm thuế cho nông dân theo đúng quy định.

- Quy hoạch tổng thể toàn bộ diện tích trên địa bàn xã, phân bổ từng vùng thích hợp với cây con, góp phần nâng thu nhập cho người dân. 2 cây chủ lực được xác định là lúa và điều.

Trong 162 hecta lúa, phần đầu chuyển vụ đông xuân năm 1996 lên 30 hecta, vụ hè thu 80 hecta; năng suất bình quân đạt 4 tấn/hecta. Khu vực Bàu Sen không thích hợp trồng lúa, năng suất kém, vận động nhân dân chuyển sang trồng hoa màu thí điểm 15 hecta, sẽ nhân rộng mô hình trong những năm sau nếu phù hợp.

- Phần đầu tổng sản lượng năm 1995 đạt 2.800 tấn thóc, bình quân đầu người đạt 380kg; năm 2010 bình quân đầu người là 400kg.

- Vận động nhân dân tăng diện tích trồng màu lên 40 hecta, nhất là khu vực Bàu Sen; trồng xen đậu phộng, mì trong các vườn điều, cao su.

- Giữ vững diện tích trồng điều 200 hecta tại khu vực Bàu Sen, lô 38, 40, 41, 44. Số diện tích còn lại chuyển sang trồng cây hàng năm, không được trồng cây lâu năm theo chủ trương quy hoạch của huyện.

- Vận động nhân dân chuyển đổi vườn tạp đạt 15/34 hecta trong năm 1996.

- Giữ vững đàn trâu bò hiện có, chỉ phát triển đàn bò sữa theo dự án vay quỹ quốc gia. Phần đầu tăng đàn heo nái lên 100 con, heo thịt 1.500 con, gà công nghiệp lên 60.000 con, vịt

thịt tăng từ 3.000-4.000 con, chú trọng phát triển vịt siêu trứng; đảm bảo phòng dịch bệnh tốt.

- Xây 2 cầu bê tông thay thế cầu khỉ, kết hợp với Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ làm đường lên sở 15; xây dựng hội trường (kinh phí 70 triệu đồng, trong đó xã tự lo 30% kinh phí). Nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện từ 80% trở lên, tạo điều kiện cho hộ nghèo được sử dụng điện, quản lý việc thu tiền điện, không được để thất thoát.

- Học sinh thi chuyên cấp đạt tỷ lệ từ 98% trở lên. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, vận động học sinh bỏ học ra lớp.

- Nâng tỷ lệ hộ nghèo lên khá đạt 20%/năm. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,7%.

Đến năm 1996, xã Phú Thạnh gặp một số khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Diện tích lúa nước tuy tăng 10 hecta nhưng năng suất chỉ đạt 3 tấn/hecta (chỉ tiêu 4 tấn/hecta), nguyên nhân là do nước sông Đồng Nai dùng tưới tiêu bị nhiễm mặn, giống lúa IR50404, MTL100 sử dụng gieo trồng đã bị thoái hóa, các vụ lúa thiệt hại khoảng 30%. Cải tạo vườn tạp sang các loại cây trồng khác chỉ đạt 70% chỉ tiêu. Riêng cây điều, do mất mùa rớt giá liên tục, người dân chặt bỏ gần 271 hecta điều.

Về chăn nuôi, đàn trâu bò không phát triển được vì thiếu đồng cỏ. Phát triển gà công nghiệp ban đầu thuận lợi, thấy có lãi nên các dân làm tự phát. Nhiều hộ dân vay vốn ngân hàng xây dựng trại nuôi gà gia công cho các công ty Việt Thái, CP,

số trại gà tăng lên đến 91 (vượt chỉ tiêu 66 trại), nhưng bên cạnh những hộ nuôi thành công vẫn còn nhiều hộ do thiếu kinh nghiệm, kỹ thuật nuôi chưa đạt chất lượng đã dẫn đến thua lỗ, đồng thời xảy ra ô nhiễm môi trường, làm dịch ruồi nầy sinh ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của các hộ khác. Công ty đã cắt hợp đồng 14 trại. Một số hộ phải bán đất để trả nợ, đời sống khó khăn.

Tổng thu ngân sách trong năm 1996 là 217 triệu đồng, chỉ đạt 71,6% chỉ tiêu nghị quyết, trong khi đó tổng chi ngân sách lại vượt 25,6%. Phòng học của trường tiểu học thiếu nghiêm trọng, phải chia làm 2 ca sáng và chiều. Xã cũng củng cố được 54 tổ an ninh nhân dân, 4 đội dân phòng hoạt động thường xuyên.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu thì đạt và vượt, như: năng suất hoa màu đạt 100% chỉ tiêu; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 264 hộ (giảm 20%); xây dựng được hội trường Ủy ban nhân dân xã làm nơi sinh hoạt, học tập. Mạng lưới điện hạ thế đã bao trùm 90% khu vực, trừ khu vực Bàu Sen.

Năm 1999, người dân xã Phú Thạnh đã bầu cử tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gồm 21 người.

3. Giai đoạn 2000 - 2005

Năm 2000, Chi bộ Đảng xã Phú Thạnh được nâng lên thành Đảng bộ xã với 36 đảng viên. Tổ Đảng tổ 1, tổ Đảng tổ 2 được nâng lên thành chi bộ ấp 1, chi bộ ấp 2 như hiện nay, tổ Đảng hưu trí được nâng lên thành chi bộ ấp 3. Việc thành lập Đảng bộ

là cột mốc quan trọng đối với sự phát triển chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, củng cố toàn hệ thống chính trị, đảm bảo sự chỉ đạo toàn diện của Đảng.

Trong 2 ngày 29 và 30 tháng 8 năm 2001, Đảng bộ xã Phú Thạnh tổ chức Đại hội Đảng lần thứ I nhiệm kỳ 2001-2005 với sự tham dự của 38/40 đảng viên. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí:

- Phạm Văn Sảnh: Bí thư.
- Võ Thị Hoa: Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.
- Nguyễn Văn Nguyên, Chủ tịch UBMTTQ xã.
- Dương Văn Quý, Trưởng Công an xã.
- Trần Văn Hai, Xã đội trưởng.
- Lâm Văn Thành, Phó Chủ tịch HĐND xã.
- Phạm Ngọc Nghĩa, Phó ban Tuyên giáo xã.

Đại hội có Nghị quyết xác định mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương như sau:

- Thành tựu của nhiệm kỳ qua là phát triển lĩnh vực kinh tế và công tác vận động quần chúng, công tác xây dựng Đảng.

- Trong lãnh đạo phải lấy nguyên tắc tập trung dân chủ làm nền tảng, tăng cường kiểm tra quản lý chặt chẽ thực hiện nhiệm vụ.

- Phấn đấu phân loại cuối năm tỷ lệ đảng viên ở mức I đạt 70-80%. Đảng bộ phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh. Phát triển 8-10% so với tổng số đảng viên trong Đảng bộ.

- Phân đấu thu nhập bình quân đầu người cả năm quy ra thóc đạt từ 400kg trở lên. Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu giao.

- Phân đấu đạt 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Xây dựng khu văn hóa của xã, đăng ký thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt 90% trở lên. Tiêm chủng mở rộng đạt từ 95%. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,5%. 80% hộ sử dụng điện và nước sạch. Giới thiệu và giải quyết việc làm cho 500 lao động. Phân đấu không còn tổ an ninh trật tự yếu.

Một số giải pháp được thống nhất như sau:

- Tập trung phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn; tạo đột phá trong xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, kỹ thuật; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Một số định hướng chủ yếu như sau:

- Đối với 80 hecta lúa nước ở cánh đồng áp 1, 2, 3: xác định lúa là cây trồng chủ đạo, hàng năm làm 2 vụ đông xuân và hè thu. Những vùng đất thấp trũng không cấy lúa được thì tiến hành trồng sen và nuôi tôm càng xanh thiên nhiên.

- Tiếp tục vận động nhân dân chuyển đổi vườn tạp thành vườn chuyên canh những cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, như: mít, bưởi đường, sầu riêng, dâu...

- Vùng đất thuộc khu vực lô 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 và Bàu Sen: giữ nguyên diện tích cây cao su, chuyển cây điều sang điều cao sản. Khuyến khích thành lập mô hình trang trại; kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, chủ yếu phát triển heo, gà công

ngiệp; theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài”. Trồng các cây ngắn ngày, có nguồn thu nhập ổn định như: mì, đậu phộng, rau màu các loại. Riêng khu vực Bàu Sen: kiến nghị các ngành chức năng kết hợp kinh nghiệm người dân địa phương để tìm loại cây trồng thích hợp, cải tạo đất, tìm nguồn nước để phát triển vùng rau sạch; kiến nghị huyện sớm hạ thế công trình điện ở khu vực Bàu Sen để phát triển chăn nuôi và trồng trọt; kiến nghị huyện thành lập ấp Bàu Sen để dễ quản lý về mặt tổ chức, thành lập bộ máy hoạt động vì khu vực này địa bàn quá rộng; trang bị hệ thống đài truyền thanh ở khu vực này; củng cố các tổ an ninh nhân dân, dân phòng.

- Trong chăn nuôi cần có biện pháp ngăn chặn ô nhiễm vệ sinh môi trường, xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm nhằm đảm bảo sức khỏe cho người dân.

4. Giai đoạn 2005-2010

Ngày 8 tháng 3 năm 2005, Đảng bộ xã Phú Thạnh tổ chức Đại hội lần thứ II nhiệm kỳ 2005-2010.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí:

- Võ Thị Hoa, Bí thư Đảng ủy.
- Lê Văn Tây, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.
- Phạm Văn Sảnh, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã.
- Dương Văn Quý, Đảng ủy viên, Trưởng công an xã.
- Nguyễn Thị Ánh Hồng, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã.

- Dương Kim Phụng, Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã.

- Nguyễn Văn Nguyên, Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

Ở giai đoạn này, xác định nông nghiệp có vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế địa phương, nên Đảng bộ xã Phú Thạnh đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế bao gồm cả về trồng trọt lẫn chăn nuôi.

Về trồng trọt, Đảng bộ chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tập trung cải tạo vườn tạp thành vườn chuyên trồng những cây có hiệu quả kinh tế cao, như: bưởi, xoài, cam, quýt...

Về diện tích gieo trồng lúa, do chủ trương của huyện Nhơn Trạch là quy hoạch xã Phú Thạnh nằm trong vùng thành phố mới nên diện tích đất nông nghiệp giảm dần hàng năm. Năm 2000 toàn xã có 416 hecta đất nông nghiệp, đến năm 2005 giảm còn 312 hecta. Trong đó, diện tích trồng lúa là 76 hecta, gieo sạ 2 vụ/năm, năng suất đạt từ 3,5-4 tấn/hecta, tăng 0,5 tấn/hecta so với năm 2000. Tuy nhiên, vụ Đông - Xuân năm 2005 năng suất lúa giảm chỉ còn 2,5-3 tấn/hecta do bị nước mặn xâm nhập vào đồng ruộng.

Xã Phú Thạnh cũng có chủ trương khuyến khích nông dân trồng cây sen, vì thu nhập ổn định và hiệu quả gấp 2 lần so với trồng lúa. Đến năm 2005, toàn xã có 80-90 hecta trồng sen. Về hoa màu các loại, chủ yếu tập trung ở vùng Bàu Sen với

diện tích trồng khoảng 60 hecta với các loại bầu, bí, mướp, dưa chuột, khổ qua, năng suất ổn định. Riêng về cây mì, vì đây là loại cây trồng đầu tư ít, không tốn nhiều công chăm sóc, thu nhập khá nên nông dân cũng tăng diện tích trồng từ 110 hecta vào năm 2000 lên 150 hecta vào năm 2005, năng suất đạt bình quân từ 25-30 tấn/ha.

Về chăn nuôi, đây là ngành quan trọng tạo nguồn thu nhập lớn cho nhiều hộ gia đình. Từ năm 2000, nhiều hộ nông dân tập trung đầu tư mạnh cho chăn nuôi, đạt từ 21.000-25.000 con/năm, đời sống người dân vì thế nâng cao. Nhưng đến khoảng năm 2005 do tình hình dịch cúm gia cầm nên chăn nuôi gia cầm có sút giảm, còn khoảng 10.000 con. Riêng các loại gia súc khác, như: đàn heo vẫn được giữ vững từ 1.500-2.000 con/năm, hàng năm xuất chuồng trên 100 tấn thịt, đạt chỉ tiêu Nghị quyết; trâu bò tăng từ 90 con vào năm 2000, đến năm 2005 là 350 con; tôm càng xanh có diện tích mặt nước từ 10-15 hecta, thu lãi từ 4-5 triệu đồng/lúa, đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Riêng chăn nuôi dê có một hộ gia đình đảng viên hưu trí nuôi thử nghiệm từ 80-100 con, thu nhập bình quân từ 1-2 triệu đồng/tháng.

Về lâm nghiệp, trong 5 năm 2000-2005, Đảng bộ chủ trương vận động nhân dân trồng 119 hecta rừng tràm bông vàng phân tán, chủ yếu cải tạo đất bạc màu. Sau 5 năm, có 90 hecta tràm được thu hoạch, chuyển sang trồng mì, 29 hecta còn lại tiếp tục tập trung chăm sóc.

Về hoạt động tổ hợp tác và hợp tác xã, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa III về phát triển kinh tế tập thể, Đảng bộ

vận động nhân dân thành 2 tổ hợp tác nuôi tôm càng xanh với 32 hộ trên địa bàn ấp 1, ấp 2 tham gia. Tuy nhiên, do chưa ứng dụng khoa học kỹ thuật nên hiệu quả chưa cao, đồng thời do việc nước bị nhiễm mặn nên ảnh hưởng đến năng suất, thu nhập.

Vào tháng 2 năm 2002, Hợp tác xã Ái Nhân được thành lập với 3 thành viên quản trị và 22 xã viên. Tuy nhiên, do ban quản trị thiếu kinh nghiệm, phương án kinh doanh không phù hợp, vốn góp thấp (20 triệu đồng) nên hoạt động không hiệu quả. Sau khi Đảng ủy chỉ đạo chính quyền và kiến nghị các ngành cấp trên hỗ trợ, củng cố, hướng dẫn xây dựng phương án kinh doanh, hợp tác xã đổi tên là Nhân Hòa, tổ chức bầu lại ban quản trị, từng bước củng cố hoạt động.

Ngành tiểu thủ công nghiệp sản xuất, gia công chế biến nông sản thực phẩm ở giai đoạn này có sự phát triển ở các ngành: hàng gia dụng, sửa chữa, gia công, lò bánh mì, lò bún... Tuy nhiên, vẫn còn sản xuất nhỏ lẻ, chưa xây dựng được mô hình sản xuất lớn. Khu tiểu thủ công nghiệp do huyện Nhơn Trạch thành lập trên địa bàn Phú Thạnh có diện tích 100 hecta, có 1 công ty cơ khí Hà Nam đang tiến hành xây dựng cơ sở vật chất trên diện tích 3 hecta.

Trong 5 năm 2000-2005, được sự đầu tư từ ngân sách huyện, cộng thêm chủ trương xã hội hóa của xã, đã đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như: điện dân dụng, đường giao thông nông thôn, cầu bê tông thay thế cho cầu tạm, trụ sở UBND xã và trụ sở các

ấp. Tổng số đầu tư gần 4 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp trên 1,4 tỷ đồng. Số nhà kiên cố chiếm tỷ lệ 70%. Mạng lưới điện quốc gia được mở rộng, đường dây hạ thế đến tất cả các khu vực địa bàn dân cư, ngay cả khu vực xa như Bàu Sen. Hệ thống đèn đường chiếu sáng cũng được thực hiện dọc lộ 25A và một số khu vực đường liên ấp. Số hộ sử dụng điện đạt 95%.

Toàn xã có 148 hộ buôn bán nhỏ, tăng 81 hộ so với năm 2000, chủ yếu kinh doanh: bách hóa tổng hợp, ăn uống giải khát, cung ứng vật tư nông nghiệp, vật tư xây dựng, lương thực thực phẩm và một số dịch vụ khác. Xã có 2 chợ nhỏ, hoạt động 2 buổi sáng và chiều, chưa có chợ đầu mối.

Tổng thu ngân sách năm 2000 là 996 triệu đồng, đến năm 2005 là 3,9 tỷ đồng, tăng 16% so với chỉ tiêu Nghị quyết. Thu nhập bình quân đầu người đầu giai đoạn này (năm 2005) là 6 triệu đồng/người/năm, tăng gấp 2 lần so với năm 2000 (vượt chỉ tiêu Nghị quyết 1,2 lần).

Tỷ lệ trẻ em đến trường trong độ tuổi đạt 100%. Hàng năm, tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp đạt 98%, đậu tốt nghiệp tiểu học là 98%, học sinh vào lớp 6 đạt 96%. Năm 2002, địa phương được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận hoàn thành công tác phổ cập tiểu học. Năm 2004 được công nhận hoàn thành công tác phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở. Tổng số đảng viên trong chi bộ nhà trường là 9 đồng chí, đạt trong sạch vững mạnh nhiều năm liền. Năm 2004, xã thành lập Trung tâm học tập cộng đồng, tuy nhiên chất lượng hoạt động chưa cao.

Về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trong xã, năm 2005 số người được khám chữa bệnh là 6.665 người, đạt 120% so với chỉ tiêu. 100% trẻ em được tiêm chủng đúng định kỳ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1.3%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết là 0,2%. Năm 2004, Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Về các hoạt động văn hóa, thể thao, năm 2005 có trên 1.500 người tham gia phong trào tập luyện thể dục thể thao, tăng 1.250 người so với năm 2000. Hàng năm có 90% gia đình đăng ký Gia đình văn hóa, có 92% được công nhận danh hiệu. Có 2 ấp được công nhận là ấp văn hóa.

Chương VI

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2010 - 2020)

I. NHIỆM KỲ 2010 - 2015

1. Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ xã Phú Thạnh

Đại hội III Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (nhiệm kỳ 2010 - 2015) xác định nhiệm vụ chính trị toàn huyện: Tiếp tục phát triển kinh tế, xã hội trong đường hướng đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững.

Sau 35 năm phát triển, đặc biệt là sau 24 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và nghị quyết của Đảng bộ huyện Nhơn Trạch, xã Phú Thạnh có thuận lợi cơ bản và những bước phát triển tích cực, đã từng bước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, tạo được điều kiện cơ sở để thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế: sản xuất công nghiệp chưa xứng tầm tiềm năng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa thật vững chắc, chất lượng đội ngũ nhân lực trong hệ thống tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, đoàn thể chính trị xã hội vẫn chưa đồng bộ.

Xã Phú Thạnh có lợi thế và hạn chế chung của toàn huyện Nhơn Trạch, cũng có những nét riêng của một xã thuộc vùng còn nhiều khó khăn, dân cư mới vừa ổn định, tài nguyên đất đai sông nước còn dồi dào nhưng cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đúng mức, nhân lực còn phân tán ở nhiều ngành nghề; điều kiện để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn rất nhiều khó khăn.

Theo định hướng của Huyện ủy, xã Phú Thạnh xác định nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng, thực hiện tốt công tác lãnh đạo ở địa phương, kiên trì với sự nghiệp đổi mới; tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ VI cho cán bộ, đảng viên; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tạo điều kiện cho đảng viên học tập để nâng cao trình độ nhận thức, kiến thức và kỹ năng công tác; cán bộ đảng viên trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò tích cực của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác giáo dục và vận động quần chúng, phát huy dân chủ trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Đảng bộ xã Phú Thạnh xác định mục tiêu trước mắt theo định hướng lãnh đạo của Đảng bộ huyện:

- Ổn định và phát triển theo chiều sâu đối với kinh tế nông nghiệp, chú trọng chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển mở rộng sản xuất công nghiệp, phát triển nhanh đảm bảo phục vụ các loại hình dịch vụ trên địa bàn, dần dần hình thành cơ cấu kinh tế mới theo định hướng phát triển.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tiết kiệm trong điều hành ngân sách, tập trung đầu tư nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng và kỹ thuật; kết hợp với kinh tế quốc phòng; thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình xây dựng và phát triển địa phương.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo giải quyết nhu cầu cơ bản cho nhân dân về y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ. Tích cực thực hiện các chính sách xã hội, vì lợi ích nhân dân, tiếp tục thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa; phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn từ các nguồn quỹ quốc gia, quỹ xóa đói giảm nghèo và các nguồn khác.

- Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân, phòng thủ vững chắc, chống xâm nhập, bạo loạn lật đổ, thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; tăng cường hiệu quả quản lý

Nhà nước; phát huy vai trò tích cực của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác giáo dục và vận động quần chúng, phát huy dân chủ trong việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Theo Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2013 của UBND huyện Nhơn Trạch, đến năm 2020, xã Phú Thạnh phấn đấu đạt mục tiêu xây dựng nông thôn mới với các nội dung tổng quát: có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đô thị hiện đại; có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, chuyển nhanh từ sản xuất nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa...

Mục tiêu cụ thể: về kinh tế, ở giai đoạn từ 2011 - 2015 tăng trưởng hàng năm là 14%, giai đoạn từ 2015 - 2020 mức tăng trưởng sẽ từ 16 đến 17%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt 38 triệu đồng/năm; tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê - tông hóa đường huyện quản lý, đường trục xã và liên xã, đường hẻm các ấp đạt 100%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 60%...

Về quy mô diện tích, cơ cấu dân số, năm 2012 xã Phú Thạnh có diện tích 1.773,49 hecta, dân số là 10.780 người. Tổng số lao động là 2.920 người (chiếm 27%). Trong đó, lao động nông nghiệp chiếm tỷ lệ 11,6%, lao động công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ lệ 81,5% và lao động thương mại dịch vụ chiếm tỷ lệ 6,8%. Theo quy hoạch, đến năm 2015, xã Phú Thạnh có 2.878

hộ với 11.680 nhân khẩu (tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,75), trong đó số người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ 68,7%. Giai đoạn 2016-2020, toàn xã sẽ có 3.178 hộ với 12.580 nhân khẩu (tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 0,7), trong đó số người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ 75.8%.

Về nhu cầu đất đến năm 2015 là 138,49 hecta, trong đó đất ở là 28,78 hecta, giao thông 95,88 hecta, công trình sản xuất kinh doanh 7,44 hecta, giáo dục 1,7 hecta, cơ sở văn hóa 0,15 hecta.

Nhu cầu đất trong giai đoạn 2016-2020 là 215,93 hecta, trong đó đất ở 92,16 hecta (tăng 63,38 hecta so với năm 2015), giao thông 122,29 hecta (tăng 26,41 hecta), cơ sở giáo dục 0,84 hecta, cơ sở y tế 0,04 hecta, cơ sở thể thao 0,6 hecta.

Theo quy hoạch định hướng phát triển giao thông và định hướng phát triển không gian đến năm 2020, xã Phú Thạnh có các trục giao thông lớn, gồm: đường Tôn Đức Thắng, đường Vành đai Quận 9, đường Nguyễn Ái Quốc, đường Quách Thị Trang, đường Lý Thái Tổ. Từ đặc điểm này, xã Phú Thạnh hình thành những khu dân cư và khu vực sản xuất gồm:

- Điểm dân cư số 1 (ấp 1, ấp 2): 30,31 hecta (năm 2015); 61,19 hecta (năm 2020).

- Điểm dân cư số 2 (ấp 2, ấp 3): 26,99 hecta (năm 2015); 33,58 hecta (năm 2020).

- Điểm dân cư số 3 (ấp 2, ấp 3): 34,94 hecta (năm 2015); 60,19 hecta (năm 2020).

- Điểm dân cư số 4 (ấp 3): 7,02 hecta (năm 2015); 15,5 hecta (năm 2020).

- Điểm dân cư số 5 (ấp 1, ấp 2, ấp 3): 37,13 hecta (năm 2015); 48,6 hecta (năm 2020).

- Điểm dân cư số 6 (ấp 1, ấp 2): 16,32 hecta (năm 2015); 25,81 hecta (năm 2020).

Xây dựng và hoàn thiện các công trình sau:

- Cải tạo, mở rộng Trạm Y tế xã Phú Thạnh.
- Cải tạo, mở rộng chợ Sáng.
- Xây mới khu thể thao ngoài trời ấp 1.
- Xây mới nhà văn hóa kết hợp văn phòng ấp 1, ấp 2, ấp 3.
- Cải tạo và mở rộng tuyến đường Lý Thái Tổ.
- Chuyển Trường THPT Nhơn Trạch hiện hữu sang thành lập Trường THCS Phú Thạnh.
- Xây mới Trường Mầm non Phú Thạnh 2.

Một số chỉ tiêu nông thôn mới như sau:

- Đến cuối năm 2020, 100% ấp có nhà văn hóa, sân thể dục - thể thao đạt chuẩn.

- Năm 2015 nhựa hóa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường trên địa bàn.

- Năm 2020 đầu tư, nâng cấp, mở mới các tuyến đường đến các điểm dân cư, khu sản xuất mới.

- Năm 2020: Tỷ lệ cấp nước đến người dân đạt 95%.

Về giải pháp thực hiện, ngoài nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, sẽ thực hiện đa dạng các nguồn vốn huy động của doanh nghiệp, nhân dân và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Đại hội III (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Đại hội III (nhiệm kỳ 2010 - 2015) là Đại hội đại biểu của Đảng bộ xã Phú Thạnh được tổ chức tại Hội trường trụ sở xã từ ngày 21 tháng 4 năm 2015, 85/86 đại biểu được triệu tập tham dự đại diện cho 131 đảng viên thuộc 8 chi bộ cơ sở. Đồng chí Trần Văn Tư - Tỉnh ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và đồng chí Phan Thị Mỹ Thanh - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch cùng nhiều lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể tham dự.

Đại hội III đã được chuẩn bị và tổ chức đúng qui trình theo hướng dẫn của Huyện ủy Nhơn Trạch. Sau phần nghi thức khai mạc, Đại hội đã báo cáo tư cách đại biểu tham dự, cử chủ tọa và thư ký đại hội, đại biểu cấp trên đại diện Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch phát biểu, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và thiếu nhi xã chúc mừng. Đại hội đã tập trung thông qua chương trình làm việc, thông qua dự thảo “Báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa II”, “Báo cáo kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã”, báo cáo tổng hợp và giải trình việc

tiếp thu ý kiến góp ý đóng góp xây dựng các văn kiện Đại hội, tiếp tục thảo luận, tham luận tại hội trường; biểu quyết thông qua các văn kiện Đại hội với tinh thần nhất trí cao.

Đại hội III đã thực hiện qui trình tập trung dân chủ, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thạnh nhiệm kỳ III (2010 - 2015) gồm 9 đồng chí: Võ Thị Hoa, Lê Văn Tây, Lý Thanh Tùng, Trần Đại Thắng, Phạm Văn Sảnh, Nguyễn Văn Nguyên, Dương Văn Quý, Nguyễn Thanh Sang, Lê Bình Phước¹.

Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thạnh vừa trúng cử đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí gồm: Võ Thị Hoa (Bí thư Đảng ủy)² và hai Phó Bí thư là Lê Văn Tây và Lý Văn Tùng.

Kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy được Huyện ủy Nhơn Trạch chuẩn y theo Quyết định số 491 - QĐ/HU ngày 05 tháng 5 năm 2010.

1 Sau Đại hội, Đảng bộ xã cũng cố tổ chức, phân công nhân sự: Võ Thị Hoa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã; Lý Thanh Tùng, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm UBKT xã; Trần Đại Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã; Phạm Văn Sảnh, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã; Lê Văn Tây, Đảng ủy viên, Phó Bí thư xã; Dương Văn Quý, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã; Nguyễn Văn Nguyên, Đảng ủy viên, Phó khối vận xã; Nguyễn Thanh Sang, Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã; Lê Bình Phước, Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã.

2 Tháng 3.2012, Huyện ủy Nhơn Trạch rút đồng chí Võ Thị Hoa về huyện, quyết định điều động đồng chí Huỳnh Minh Đức tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, giữ chức Bí thư Đảng ủy; Đảng ủy xã giới thiệu Hội đồng Nhân dân xã bầu Huỳnh Minh Đức kiêm Chủ tịch UBND xã.

Phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành khóa mới cũng đã bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Lý Thanh Tùng, Lê Bình Phước, Nguyễn Hồng Chí do đồng chí Lý Thanh Tùng là Chủ nhiệm.

Đại hội III cũng đã bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nhơn Trạch khóa IV theo đúng cơ cấu hướng dẫn gồm 8 đồng chí: Lý Thanh Tùng, Trần Đại Thắng, Lê Bình Phước, Đoàn Thị Kim Thu, Nguyễn Văn Đức, Dương Văn Quý, Nguyễn Thanh Sang; Đỗ Tấn Phát, (Nguyễn Thị Thùy Trang là đại biểu dự khuyết).

Thực hiện chủ trương thí điểm nhất thể hóa bí thư và chủ tịch của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 30 tháng 8 năm 2010 Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch có Quyết định số 2743/QĐ/UBND phê chuẩn kết quả bổ sung đồng chí Bí thư Đảng ủy Võ Thị Hoa giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Phú Thạnh nhiệm kỳ 2010-2015. Năm 2012, thực hiện kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ, đồng chí Huỳnh Minh Đức thay đồng chí Võ Thị Hoa làm Bí thư kiêm Chủ tịch xã, tiếp tục thực hiện chủ trương nhất thể hóa. Đồng chí Đoàn Thị Kim Thu được huyện điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã, sau đó được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã thay đồng chí Lê Văn Tây (do chuyển công tác).

3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ II

Đại hội III kiểm điểm, đánh giá: Thời điểm này, xã Phú Thạnh với tổng diện tích đất tự nhiên là 1.874 hecta, trên địa

bản xã có 4 đơn vị quân sự và Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ (thuộc Công ty cổ phần đầu tư Nhơn Trạch) chiếm 823 hecta; khu tiểu thủ công nghiệp 100 hecta, quy hoạch đất cao su của Công ty cổ phần đầu tư Nhơn Trạch là 752 hecta. Vì vậy, đất nông nghiệp và đất ở trên địa bàn chỉ còn trên 600ha.

Về dân số, toàn xã có 2.814 hộ với số khẩu là 10.148, sinh sống ở 3 ấp và khu vực Bàu Sen, tăng 51,6% với năm 1995. Toàn xã có khoảng 50% hộ dân sống bằng nghề nông, giảm 20% so với năm 1995, số còn lại sống bằng nghề kinh doanh thương mại, mua bán nhỏ và làm công nhân cao su, công nhân các công ty trên địa bàn huyện. Hộ nghèo trên toàn xã là 174 hộ (theo chuẩn mới của Đồng Nai), chiếm tỷ lệ 6,1%, giảm 155 hộ so với năm 1995.

Đại hội đã tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của nhiệm kỳ trước. Theo đó, những năm qua xã Phú Thạnh tiếp tục tăng trưởng cùng với sự chuyên dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, phát triển dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm, thiết lập được một nền tảng vật chất, tinh thần quan trọng, từng bước đáp ứng được yêu cầu xây dựng xã Phú Thạnh thành xã nông thôn mới giai đoạn năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

Bộ máy chính quyền được tiếp tục củng cố, kiện toàn nhằm đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành quản lý Nhà nước. Được tăng cường thêm 1 Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách khối kinh tế, đã ổn định bộ máy hoạt động. Thực hiện

tốt bầu cử Quốc hội khóa XII, vận động nhân dân đi bầu 100%, khen thưởng kịp thời cho một số tập thể và cá nhân nhằm động viên tinh thần cho cán bộ, đảng viên.

Công tác cải cách hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc đi lại, giảm bớt thời gian, giảm chi phí, tạo được niềm tin trong nhân dân, hiệu quả cơ chế đạt cao (chủ yếu về thủ tục đất đai). Đây là mô hình cải cách hành chính cần được phát huy nhằm tránh được môi giới làm ảnh hưởng trực tiếp về vật chất của nhân dân.

Bộ phận một cửa: Đã niêm yết công khai các khoản thu, chi, đóng góp, thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tuyên truyền trên Đài Truyền thanh theo tinh thần Nghị định 79/CP nay là pháp lệnh 34/PLUBTVQH về thực hiện dân chủ cơ sở. Công tác cải cách hành chính thực hiện cơ chế “một cửa” đã được triển khai thực hiện, quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, từng bước cải cách khắc phục có hiệu quả. Kết quả đã nhận và giải quyết 8.817 hồ sơ đúng thời gian, không có hồ sơ tồn đọng.

3 chi bộ áp thường xuyên tổ chức đối thoại đảng viên với dân, vận động người dân thực hiện sửa chữa 9 con đường dài 4.600m và trải 143m³ đất, kinh phí dân đóng góp: 59,3 triệu đồng; nạo vét 140m đường cống thoát nước và đặt 5 cống thoát nước.

Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” đã trao tặng 889 suất quà cho hộ nghèo, neo đơn, khó khăn trị giá 177,8 triệu đồng, Quỹ vì người nghèo là 104,8 triệu đồng, trao 45 suất học bổng, xây mới và sửa chữa 36 căn nhà tình thương, 2 căn nhà tình nghĩa. Kết hợp cùng HĐND xã tổ chức tiếp xúc cử tri ở các cấp có 3.500 lượt người dự. Ban Thanh tra nhân dân và ban Giám sát đầu tư cộng đồng luôn hoạt động thường xuyên, tổ chức tham gia giám sát.

Tổ chức triển khai từng bước cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đến toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ đạt 98%, trong đó cán bộ tham dự là 100% và 80% quần chúng nhân dân học tập, tổ chức 2 cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, viết cảm nhận về Di chúc của Bác Hồ, tổ chức sơ kết hàng năm, qua đó đề nghị khen thưởng cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo lời Bác. Hàng tháng đều có đề ra chủ đề chung cho hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương. Tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ tham gia học tập đạt từ 98% trở lên.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 có 7 đồng chí, trong đó có 3 nữ. Từ sau Đại hội đến tháng 3 năm 2009, Ban Chấp hành bổ sung 2 đồng chí cấp ủy viên và thành lập Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí hoạt động ổn định về nhân sự, từng ủy viên đều được cơ cấu phân công từng lĩnh vực. Đảng bộ cơ sở có 7 chi bộ trực thuộc với tổng số đảng viên từ đầu nhiệm kỳ là 56 đồng chí, đến năm 2010 là 87 đồng chí. Tỷ lệ đảng viên được kết nạp hàng năm đạt 100% so với chỉ tiêu

được giao. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm phần lớn đảng viên đều đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng bộ được đánh giá trong sạch vững mạnh năm 2006, 2007, 2008, 2009.

Trong nhiệm kỳ qua, Đảng ủy đã tiến hành xử lý 2 đảng viên vi phạm (1 khiển trách, 1 bị khai trừ), so với cùng kỳ tăng 2 trường hợp. Cả nhiệm kỳ đã đưa đi đào tạo: 1 cử nhân kinh tế chính trị; 3 đại học hành chính quốc gia; 6 cán bộ theo học lớp Đại học hành chính công; 1 đại học văn hóa; 1 đại học ngành Luật dân sự; Trung cấp quân sự 2; Trung cấp an ninh 3; trung cấp chính trị 13; sơ cấp chính trị 30; trung cấp thanh vận, phụ vận 2.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng: Thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp, trong đó tỷ trọng thương mại dịch vụ từ 45% năm 2006 lên 47% năm 2010; tiểu thủ công nghiệp từ 30% năm 2006 lên 33% năm 2010; nông nghiệp giảm dần từ 25% năm 2006 xuống còn 20% năm 2010. Tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp tăng do nhân dân tham gia lao động sản xuất tại các công ty có thu nhập ổn định. Dịch vụ, thương mại phát triển mạnh nhất là loại hình dịch vụ nhà trọ. Thu nhập bình quân đầu người đạt từ 9 triệu đồng/người/năm 2006 đến cuối năm 2009 đạt 13 triệu đồng/người/năm, vượt chỉ tiêu nghị quyết 1,4 lần.

Hoạt động thương mại dịch vụ: Phát triển nhanh cùng với sự phát triển của tiểu thủ công nghiệp, hiện có 181 hộ kinh

doanh (tăng 33 hộ so với đầu nhiệm kỳ). Trong đó hộ thương nghiệp là 77 hộ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 4 hộ, dịch vụ 66 hộ, ăn uống 34 hộ. Ngoài ra còn hơn 300 hộ dân tham gia buôn bán nhỏ tại 3 khu vực chợ phục vụ các mặt hàng tiêu dùng hàng ngày của người dân. Tình hình kinh doanh trên địa bàn tiếp tục phát triển đa dạng hóa các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ phát triển mạnh nhất là dịch vụ nhà trọ. Năm 2005 chưa có dịch vụ nhà trọ, cuối năm 2009 có 46 hộ với 329 phòng, giải quyết kịp thời nhà ở cho công nhân lao động.

Về tiểu thủ công nghiệp: trên địa bàn xã tập trung các ngành nghề sản xuất như xây xát, hàn xì, lò bún, bánh mì, cơ sở sản xuất nước khoáng... Tuy mô hình phát triển chưa lớn, số lượng chưa nhiều, nhưng cũng góp phần tăng trưởng kinh tế ở địa phương. Khu tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đã có 4 công ty đi vào hoạt động ổn định, tăng 3 công ty so với nhiệm kỳ, thu hút trên 1.500 lao động tham gia, góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

Về sản xuất nông nghiệp: Diện tích sản xuất nông nghiệp giảm dần hàng năm (năm 2005 là 416 hecta, đến năm 2010 còn 200 hecta), trong đó diện tích lúa giảm dần từ 76 hecta (vào năm 2005) còn 60 hecta (vào năm 2010); hoa màu không tăng, cây sen từ 90 hecta (năm 2005) còn 30 hecta (năm 2010); cây mì từ 150 hecta năm 2005, giảm còn 50 hecta năm 2010. Nguyên nhân là do đất tiếp tục đưa vào quy hoạch khu tiểu thủ công nghiệp nên người dân không đầu tư canh tác. Diện tích

đất sản xuất nông nghiệp tuy có giảm dần hàng năm, nhưng do nhân dân đầu tư thâm canh tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật trên diện tích còn lại, kết quả sản xuất đạt theo chỉ tiêu được giao hàng năm.

Về chăn nuôi: Do ảnh hưởng chung của tình hình dịch bệnh như cúm gia cầm, dịch heo tai xanh, bệnh lở mồm long móng trên đàn gia súc, đồng cỏ bị thu hẹp, giá cả không ổn định cho nên đàn gia súc, gia cầm giảm dần, ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế địa phương. Đàn heo từ 2.000 con (năm 2005) giảm còn 1.045 con (năm 2010), bò từ 500 con giảm xuống 400 con, dê 100 (năm 2005) nhưng đến năm 2010 không còn hộ nào chăn nuôi dê. Tuy nhiên, đàn gà tăng dần hàng năm, từ 15.000 con đến 17.000 con, đàn trâu từ 100 con (năm 2005) lên đến 165 con, đều vượt so với nghị quyết.

Về lâm nghiệp: Tổng diện tích rừng phân tán hiện còn 27 hecta. Ban Chỉ đạo phòng chống cháy rừng gồm 14 thành viên, thường xuyên được củng cố, công tác tuyên truyền phòng chống cháy rừng được triển khai hàng năm, không xảy ra vụ cháy rừng nào.

Hợp tác xã Nhân Hòa đi vào hoạt động ổn định, có 13 xã viên với mô hình hoạt động ban đầu là thu gom rác thải. Riêng 2 tổ kinh tế hợp tác nuôi tôm càng xanh ở ấp 1 và ấp 3 làm ăn không hiệu quả, năng suất thấp nên đến cuối năm 2008 đã giải thể.

Quỹ tín dụng nhân dân Nhơn Trạch được thành lập vào tháng 6 năm 2008, có trên 10 nhân viên phục vụ, huy động tiền

gởi của người dân trong xã trên 8 tỷ và đã cho vay trên 200 hộ số tiền hơn 5 tỷ đồng, đáp ứng được nhu cầu về vốn của một số hộ cận nghèo, hộ kinh doanh nhỏ lẻ và các hộ ngành nghề khác.

Về giao thông nông thôn: Tổ chức vận động nhân dân cùng Nhà nước thực hiện 17 hạng mục công trình như: nâng cấp sửa chữa đê bao ngăn lũ; nâng cấp làm đường nông thôn bằng sỏi đỏ, đổ đá dăm và bê tông hóa, kinh phí trên 500 triệu đồng, đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại. Nội bật như đường Bàu Sen, đường ấp 2 chợ chiều, đường liên ấp 1, 2, đường chùa Long Phú...

Về xây dựng cơ bản: Thực hiện một số công trình như phòng làm việc Công an - Xã đội, Hội trường Ủy ban nhân dân xã, trụ sở dân phòng ấp 3, xây chốt dân phòng khu bộ đội, phòng một cửa và trang bị một số trang thiết bị cho bộ máy hoạt động.

Về công tác địa chính, xây dựng, tài nguyên môi trường: Tiếp tục triển khai lập thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2008-2010 và đang điều chỉnh giai đoạn 2010-2020. Đã thành lập 2 tổ thu gom rác thải sinh hoạt trong nhân dân, thường xuyên kiểm tra các hoạt động khai thác cát trái phép trên địa bàn. Quản lý xây dựng nhà ở trong nhân dân, xử lý trên 50 trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang lộ giới và không phép.

Quản lý tài nguyên trên địa bàn có 1 điểm khai thác nước ngầm, các hoạt động khai thác đất, cát được thường xuyên kiểm tra

Về công trình điện: Vận động kinh phí kéo 2 nhánh rẽ đường ấp 1 và đường lòng chảo ấp 2 với kinh phí 100 triệu đồng do dân đóng góp. Ngân sách xã sửa chữa và lắp mới 30 bóng đèn đường trong ấp phục vụ nhân dân.

Mạng lưới bưu điện tiếp tục được quan tâm đầu tư, trên địa bàn xã có 3 đại lý bưu điện, 6 điểm mua bán điện thoại và 4 điểm truy cập internet. Ngoài ra tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động đạt cao nên việc thông tin liên lạc luôn thông suốt, thuận lợi và nhanh chóng.

Thu ngân sách qua các năm đều đạt và vượt so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Mức chi hàng năm tăng bình quân từ 20% đến 30%, việc thực hiện chi có tăng nhưng vẫn thực hiện theo đúng luật ngân sách.

Địa phương cũng tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn sản xuất, chăn nuôi từ Ngân hàng Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, hàng năm số vốn vay trên 5 tỷ đồng. Ngoài ra, vay từ các dự án 120 giải quyết việc làm, vay nguồn quỹ từ CEP¹ được 421,3 triệu đồng cho 138 hộ vay, đã giải quyết phần nào nhu cầu về vốn cho một số hộ khó khăn trên địa bàn xã.

Xã cũng phối hợp với Hội đồng bồi thường huyện bốc được 554 mộ ở khu nghĩa địa ấp 2 về cải táng nơi khác. Đã san ủi mặt

1 CEP viết tắt từ Capital Aid Fund for Employment of the Poor, tên tiếng Việt là Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm, trực thuộc Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh, có chi nhánh tại nhiều tỉnh thành cả nước.

bằng giới thiệu địa điểm xây dựng trường mẫu giáo và được huyện phê duyệt.

Trong lĩnh vực văn hoá xã hội: Duy trì chất lượng dạy và học ở hai trường tiểu học và mẫu giáo. Tỷ lệ học sinh khá giỏi thể hiện qua từng năm có tăng lên, không có học sinh bỏ học giữa kỳ. Đã giới thiệu địa điểm xây dựng trường mẫu giáo, trường cấp II và đã xây dựng được 15 phòng học cho trường tiểu học, tiếp tục khảo sát xây dựng thêm 15 phòng học trường tiểu học nhằm đạt chuẩn quốc gia.

Trong 5 năm qua, Hội Khuyến học xã đã quan tâm vận động kinh phí tặng quà cuối năm cho học sinh khá, giỏi và cấp học bổng gần 79 triệu đồng. Tổ chức khai heo đất được 50,6 triệu đồng dành phát thưởng cho học sinh khá giỏi, học sinh nghèo hiếu học và tiếp sức sinh viên. Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập, đã mở nhiều lớp học phục vụ nhu cầu của nhân dân như: tập huấn trồng rau sạch, lúa nước, nuôi trùn chỉ, tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi phòng ngừa dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, phục vụ cho công tác học tập và tập huấn, triển khai pháp luật của các ngành, đoàn thể, mở các lớp võ thuật, liên kết với Trung tâm dạy nghề quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh chiêu sinh thi cấp giấy phép lái xe đường bộ hạng A1.

Xã cũng được công nhận phổ cập giáo dục xóa mù chữ: đạt chuẩn phổ cập ở 3 bậc học trong năm học 2009-2010.

Việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được Đảng và Nhà nước quan tâm, các chỉ tiêu về chương trình y tế quốc

gia đều đạt, năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ trẻ được uống Vitamin A, tiêm đủ 6 liều vắc xin bình quân hàng năm đều đạt 100%. Xây dựng Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia đã khánh thành và đưa vào sử dụng, đã có bác sĩ phục vụ, được trang bị một số dụng cụ y tế cần thiết phục vụ nhân dân. Công tác vệ sinh phòng dịch được thực hiện tốt, hàng năm đều triển khai công tác phun thuốc diệt muỗi trên địa bàn trọng điểm, diệt lăng quăng tại từng hộ gia đình, nhờ vậy mà đã ngăn chặn được dịch sốt xuất huyết và sốt rét. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 98%, số hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh từ 78% (năm 2005) lên 95% (năm 2009).

Chương trình dân số, gia đình và trẻ được chú trọng, hạn chế các cặp vợ chồng sinh con thứ 3, tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 14%, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn khoảng 1,2%.

Phong trào đăng ký nếp sống văn minh, gia đình văn hoá hàng năm đều đạt từ 98-100% số hộ, xét cuối năm đạt 97% trở lên, gần 100% số hộ đạt gia đình văn hóa. Có 9 cơ quan hàng năm đăng ký và xét đạt cơ quan văn hóa.

Công tác chính sách xã hội: Công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Các dịp lễ, tết đều tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho các gia đình chính sách, vận động tặng trên 2.774 phần quà cho hộ nghèo, xây dựng, sửa chữa 36 căn nhà tình thương, 2 căn nhà tình nghĩa, tặng 5 sổ tiết kiệm, vận động quỹ vì người nghèo trên 30 triệu đồng, vận động cứu trợ xã hội trong các đợt thiên tai lũ lụt, hạn hán được

trên 35,6 triệu đồng. Triển khai khảo sát các hộ xuống cấp cần làm nhà tình thương, ngân sách do Trung ương hỗ trợ có 23 hộ. Có 1.226 trẻ em được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí. 857 người nghèo cũng được cấp bảo hiểm y tế.

Giải quyết 1.000 lao động thông qua các dự án vay vốn chăn nuôi, trồng trọt giải quyết việc làm ở địa phương và giới thiệu vào làm các công ty đứng chân trên địa bàn. Tính đến nay tỷ lệ hộ có mức sống khá của người dân chiếm 59%; trung bình 39%, hộ có mức sống thấp 2%. Hộ có nhà kiên cố và bền vững 77% tăng 6,5%; số hộ sử dụng điện 99%, tăng 13% so với năm 2005; phương tiện đi lại bình quân 1 hộ hơn 1 xe, phương tiện nghe nhìn đạt 100%, tăng 6%.

Hoạt động tôn giáo trên địa bàn tương đối ổn định, Đảng và chính quyền đều tổ chức thăm, tặng quà các cơ sở thờ tự, tín ngưỡng trong dịp tết Nguyên đán. Thành lập được 1 câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật gồm 33 thành viên đã ra mắt đi vào hoạt động. Trang bị 5 bảng công khai thủ tục hành chính và 4 tủ sách pháp luật đặt tại Ủy ban nhân dân xã và trụ sở các ấp để người dân tìm hiểu pháp luật và quy trình thủ tục hành chính.

Nhìn chung, đời sống người dân từng bước được nâng lên. Hạ tầng cơ sở địa bàn xã được chú trọng xây dựng ngày càng khang trang, sạch đẹp. Sự nghiệp giáo dục, y tế, công tác xây dựng cơ bản hoàn thành đúng kế hoạch. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng được tập trung chỉ đạo, hoạt động cấp uỷ Đảng đảm bảo

duy trì nề nếp theo đúng quy chế làm việc đề ra. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của xã có tập trung vào những trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy, nhân sự trong hệ thống Đảng, chính quyền tiếp tục được củng cố kiện toàn.

Đại hội đã có Nghị quyết về các mục tiêu chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh như sau:

- Ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tỷ lệ giao quân hàng năm đạt 100% theo chỉ tiêu được giao.

- Phát triển đoàn viên, hội viên hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đoàn thể trong độ tuổi hàng năm đạt 80% (riêng Đoàn Thanh niên đạt 40%, Hội Liên hiệp Thanh niên đạt 60%). Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 75% trở lên; tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt trên 35%. Chất lượng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể hàng năm đều đạt vững mạnh.

- Công tác triển khai nghị quyết của Đảng: trên 98% cán bộ đảng viên được học tập và quán triệt. Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt 8-10% so với tổng số đảng viên hiện có đầu năm. Hàng năm có 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (phần đầu hàng năm có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 10-15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng. Phần đầu không để đảng viên sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Thương mại dịch vụ: 50%.

- Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: 35%.

- Nông nghiệp: 15%.

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015: đạt 20 triệu đồng/người /năm.

- Phần đầu thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2015 dưới 1,1%.

- Duy trì tỷ lệ hộ sử dụng điện 100%, hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 100%.

- Giảm hộ nghèo theo chuẩn hiện nay xuống mức thấp nhất hàng năm. Giới thiệu việc làm hàng năm cho 200 lao động.

- Duy trì 3/3 ấp đạt ấp văn hóa, đăng ký gia đình văn hóa hàng năm đạt 100%, xét đạt 98% trở lên, được công nhận xã văn hóa.

- Làm tốt công tác chính sách xã hội.

Để thực hiện Nghị quyết, Đại hội cũng nhất trí đề ra các giải pháp như sau:

- Về công tác xây dựng Đảng: Đổi mới phương thức lãnh đạo, cải tiến lề lối làm việc của cấp ủy và các chi bộ. Củng cố kiện toàn tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục thực hiện tốt công

tác quy hoạch - đào tạo cán bộ kế thừa, tập trung đào tạo cán bộ trẻ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và bảo vệ nội bộ.

- Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Về xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền: Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, sắp xếp cán bộ đúng theo quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn theo qui định. Hội đồng nhân dân xã phát huy cao vai trò đại biểu Hội đồng nhân dân trước cử tri, xây dựng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải thể hiện đầy đủ đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời phản ánh được tâm tư nguyện vọng của cử tri.

- Về công tác vận động quần chúng: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân về các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác phát triển đoàn viên, hội viên đạt chỉ tiêu hàng năm

- Về lĩnh vực kinh tế: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa IX) để phát triển các thành phần kinh tế ở địa phương. Chủ động về giống, vốn, áp dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt để tăng năng suất, mang lại hiệu quả cao.

Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, thúc đẩy phát triển đúng hướng, từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

- Về văn hóa xã hội: Nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương. Không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân và phòng chống tốt các loại dịch bệnh. Mở rộng các loại hình văn hóa, văn nghệ phục vụ đời sống tinh thần nhân dân. Vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhân đạo, từ thiện, cứu trợ xã hội. Tập trung lớn cho công tác xóa đói giảm nghèo, nhằm đạt mục tiêu đến cuối năm 2015 giảm 100% hộ nghèo theo chuẩn của Đồng Nai (thu nhập ở thành thị dưới 800.000 đồng/người/tháng, thu nhập ở nông thôn dưới 650.000 đồng/người/tháng).

- Về quốc phòng an ninh: Thường xuyên xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân đủ số lượng, đảm bảo trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng chủ động xử lý mọi tình huống, sẵn sàng đối phó với âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác giữ gìn an ninh trên địa bàn, bảo vệ an toàn tuyệt đối khu vực trọng điểm của xã, tích cực phòng chống các loại tội phạm. Thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Làm tốt công tác quản lý giáo dục đối tượng trên địa bàn.

Đại hội cũng kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân xã Phú Thạnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, ra sức khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ mà Đại hội đã quyết định, phấn đấu xây dựng xã nhà ngày càng tiến lên vững chắc.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Phú Thạnh cùng với cả huyện Nhơn Trạch bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, kiến thiết xây dựng lại quê hương.

Xứ khó, dân nghèo, hậu quả chiến tranh nặng nề, nên Phú Thạnh vươn lên nhiều gian nan trắc trở. Đội ngũ cán bộ mỏng, nhiều thay đổi, nên có lúc chưa phát huy hết sức mạnh của tập thể. Nhưng nhờ sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân, các nhiệm kỳ của Chi bộ, Đảng bộ đã nối tiếp nhau lãnh đạo đưa xã Phú Thạnh vượt qua các cột mốc khó khăn, bước vào thời kỳ đổi mới.

Đến thời điểm năm 2010, Phú Thạnh đã có hệ thống chính trị và đầy đủ các thiết chế kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của một xã ổn định, phát triển, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững

4. Nghị quyết Đại hội III

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2010-2015 đã nêu cao khẩu hiệu “Tiếp tục nâng cao hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy tinh thần đoàn kết toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ đã đề ra, góp phần cùng huyện nhà tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”.

Đại hội xác định: xã Phú Thạnh có xuất phát điểm là nông nghiệp, đời sống nhân dân chủ yếu sinh sống bằng nghề nông và buôn bán nhỏ; trong những năm qua theo định hướng của

Đảng, đã có thay đổi cơ cấu từ nông nghiệp - công nghiệp và dịch vụ chuyển sang dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp; có chuyển biến tốt về kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh; nâng cao được chất lượng cuộc sống của nhân dân cả về vật chất cũng như tinh thần; an ninh chính trị ổn định; hoàn thành mọi nhiệm vụ với kết quả ngày càng cao. Đó là kết quả chung của toàn hệ thống chính trị, chứng tỏ sự lãnh đạo hiệu lực của Đảng bộ.

Sau khi thảo luận, Đại hội thống nhất xác định mục tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Thương mại, dịch vụ - Nông nghiệp (35% - 50% - 15%); thu nhập bình quân đầu người 20 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu được giao; tỉ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1%; tỉ lệ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa 98%; tỉ lệ ấp đạt danh hiệu Ấp văn hóa 100%; giới thiệu việc làm cho 1.000 người; tỉ lệ giảm hộ nghèo theo chuẩn hiện hành còn dưới 3,5%; tỉ lệ hộ dùng điện là 100%; tỉ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh là 100%; đạt chỉ tiêu giao quân hàng năm là 100%; tỉ lệ số người trong độ tuổi tham gia đoàn thể xã hội là 80%; tỉ lệ thanh niên trong độ tuổi tham gia Đoàn Thanh niên là 40%; tỉ lệ thanh niên độ tuổi tham gia Hội Liên hiệp Thanh niên là 60%; tỉ lệ đoàn viên, hội viên sinh hoạt và công tác thường xuyên là 75%; tỉ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt trong các đoàn thể chính trị, xã hội trên 35%; tỉ lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể đạt danh hiệu Trong sạch vững mạnh là 100%; tỉ lệ kết nạp đảng

viên mới là 8 - 10%; tỉ lệ đảng viên tham gia học tập Nghị quyết là 98%; tỉ lệ tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh là 100%; tỉ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên.

5. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội III

Cuối nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Phú Thạnh kiểm điểm đánh giá: kinh tế xã hội đạt và vượt 19/22 chỉ tiêu, 3 chỉ tiêu chưa đạt là: tỉ lệ thương mại dịch vụ trong cơ cấu kinh tế (đạt 48%/chỉ tiêu kế hoạch 50%), tỉ lệ hộ dùng điện (đạt 99%/chỉ tiêu kế hoạch 100%), tỉ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh (đạt 99%/chỉ tiêu kế hoạch 100%).

Thực hiện đúng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp Đại hội đề ra, Đảng bộ xã Phú Thạnh đã lãnh đạo phát triển toàn diện, chuyển biến tích cực ở các lĩnh vực.

Về kinh tế:

Tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng và mục tiêu Nghị quyết của Đại hội lần thứ III đề ra: Dịch vụ - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp. Trong đó tỷ trọng ngành dịch vụ tăng dần qua các năm, đạt 50% (đạt mục tiêu Nghị quyết); công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 35% và nông nghiệp giảm dần qua các năm, đến nay còn 15% (đều đạt so với Nghị quyết). Thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng khoảng 10%, mục tiêu Nghị quyết đến năm 2015 đề ra 20 triệu đồng/người/năm, nhưng đến nay đã đạt 30 triệu đồng /người/năm, tăng gấp 1,5 lần so với năm 2010.

Thương mại, dịch vụ phát triển khá nhanh, nhất là khi khu tiểu thủ công nghiệp được đi vào hoạt động. Số hộ kinh doanh cá thể tăng 30 hộ so với năm 2010; dịch vụ kinh doanh nhà trọ tăng 03 cơ sở và 108 phòng; có 2 chợ truyền thống, hoạt động ổn định. Xã đã thực hiện tốt chủ trương “đưa hàng Việt về nông thôn” và “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” bằng nhiều hình thức phù hợp. Các dịch vụ khác phát triển đa dạng về phương thức và nội dung hoạt động, như: dịch vụ vận tải hành khách, đưa rước công nhân, bưu chính viễn thông... Đáng chú ý, năm 2014 dịch vụ cụm cảng - kho bãi (Công ty vận chuyển xếp dỡ Tân Cảng, Bến bãi ICD) bước đầu hình thành với quy mô phát triển khá lớn, mở ra hướng phát triển loại hình dịch vụ mới, có giá trị gia tăng lớn và có nhiều tiềm năng khai thác trên địa bàn xã.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng về qui mô và chất lượng. Có 6 công ty hoạt động, thu hút trên 1.500 lao động (tăng 2 công ty so với trước), có 2 công ty đang triển khai xây dựng nhà xưởng và 27 doanh nghiệp được giới thiệu địa điểm đầu tư dự án. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật đã được huyện hỗ trợ thực hiện đạt khoảng 90% khối lượng. Trên địa bàn xã còn có một số cơ sở sản xuất như gia công cơ khí, sản xuất bún, bánh mì, nước khoáng phát triển với quy mô sản xuất vừa và nhỏ. Các hộ kinh doanh hoạt động ổn định và phát triển đã góp phần tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được tổ chức thực hiện đúng quy định, hợp với điều kiện và nhu cầu phát

triển ở địa phương. Đã hoàn thành phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch chi tiết xây dựng phân khu tỷ lệ 1/2.000 làm cơ sở kêu gọi đầu tư, phát triển theo quy hoạch. Các hồ sơ quy hoạch đều được thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân và các đơn vị có liên quan theo đúng qui trình. Tổ chức công bố Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng mạng lưới điểm dân cư nông thôn của xã đến năm 2020; Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về quy hoạch sử dụng đất của xã đến năm 2020.... Phối hợp tốt với các cơ quan chức năng thực hiện tốt việc quy hoạch sử dụng đất xây dựng các cơ sở hạ tầng như: Khu Trung tâm hành chính - phối hợp khu phố, chợ; khu dân cư Long Tân - Phú Thạnh, dự án bến xe, bến thủy nội địa.

Lĩnh vực đầu tư xây dựng được chú trọng. Trên địa bàn xã đã thực hiện xây dựng mới 09 công trình với số vốn đầu tư gần 20 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng nông thôn có bước phát triển rõ rệt, trên địa bàn xã đã có: 01 trường PTTH với quy mô 29 lớp; 01 trường tiểu học (xây mới) với quy mô 29 lớp; 01 trường mẫu giáo với quy mô 11 lớp; 01 trạm y tế đạt chuẩn, quy mô 14 phòng. Mạng lưới điện quốc gia và hệ thống chiếu sáng đảm bảo cho trên 99% số hộ sử dụng. Đặc biệt, thực hiện theo Nghị quyết số 25-NQ/HĐND của HĐND huyện Nhơn Trạch về kiên cố hóa đường giao thông nông thôn, xã đã triển khai thực hiện 6 đường bê tông, cứng hóa 9/9 tuyến đường thôn xóm nối liền

các ấp đảm bảo giao thông được thông suốt, đồng thời xã có tuyến đường 769 (tỉnh lộ) nối liền với các xã xung quanh thuận lợi cho người dân lưu thông.

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đạt kết quả tích cực. Đã phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thực hiện bồi thường, giao mặt bằng cho 42/49 dự án; kịp thời xem xét và đề xuất kiến nghị huyện bố trí tái định cư cho 33/53 hộ dân theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết 85/2006/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đúng quy định; cũng đã đề xuất, kiến nghị huyện bố trí đất ở thuộc diện xã hội cho 7 hộ đặc biệt khó khăn do thu hồi đất tại các dự án.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo đúng Luật ngân sách, đã tập trung triển khai thực hiện thu, chi và quản lý ngân sách Nhà nước đúng theo hướng dẫn; hàng năm tăng 10%. Các nguồn thu cân đối ngân sách được tập trung quản lý khai thác đều đạt và vượt so chỉ tiêu kế hoạch đề ra; kết quả nguồn thu năm 2011 đạt 108%, năm 2012 đạt 129%, năm 2013 đạt 98%, năm 2014 đạt 169% và ước năm 2015 đạt 120%. Các nguồn vận động như thu quỹ quốc phòng - an ninh, thu phí sử dụng đường bộ đều đạt và vượt mức yêu cầu. Chi ngân sách đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của bộ máy theo đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên, nhất là cân đối nguồn vốn bố trí cho chi đầu tư xây dựng cơ bản và và hoạt động của các đơn vị đơn vị sự nghiệp.

Nông nghiệp phát triển đều, mạnh, có sự chuyển dịch tốt về chất lượng. Mặc dù diện tích cây trồng hàng năm giảm, từ 270ha (năm 2009) xuống còn 165ha theo mục tiêu nghị quyết nhưng năng suất, sản lượng các loại cây trồng chính (lúa, sen và rau các loại...) đều tăng và vượt kế hoạch. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật cao được chú trọng nên năng suất hàng năm đều tăng. Đối với cây lúa, sen, có nhiều sáng kiến ứng phó với thay đổi thời tiết, được luân canh, đảm bảo diện tích 30ha/mùa vụ, bảo đảm gieo trồng 2 vụ/năm, thu nhập bình quân đạt 30 triệu đồng/ha cho mùa vụ. Cây lúa trung bình năng suất từ 4 tấn đến 5 tấn/ha cho 01 mùa vụ; các loại hoa màu (dưa chuột, khổ qua, bí, bầu, mướp, ớt...) đạt lợi nhuận từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng/ha cho một mùa vụ, góp phần làm tăng giá trị sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Giá trị sản xuất bình quân 01 ha đạt 100 triệu đồng/năm, tăng 50% so với đầu nhiệm kỳ.

Chăn nuôi có sự thay đổi về lượng, vẫn đạt chỉ tiêu phân đấu. Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển không đáng kể từ 30.557 con lên 31.126 con, đạt 102% so với kế hoạch, trong đó: đàn trâu 274 con, bò 100 con, heo 752 con, gia cầm 30.000 con.

Thủy sản có suy giảm về diện tích do môi trường biến đổi, diện tích thủy sản trên địa bàn xã vẫn là 16ha chủ yếu là nuôi cá và tôm thiên nhiên, giảm 15ha so với Nghị quyết.

Lâm nghiệp và bảo vệ rừng được chú trọng đặc biệt, tổng diện tích rừng phân tán là 20,5ha (giảm 6,5ha do thu hồi đất để

xây dựng các dự án). Công tác chăm sóc, bảo vệ và trồng rừng tiếp tục được chú trọng thực hiện. Công tác phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt nên các năm qua không xảy ra cháy rừng gây thiệt hại lớn. Tỷ lệ che phủ cây xanh trên địa bàn đạt 20,6%.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là mục tiêu trọng tâm. UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Ban Chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cho từng cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt phụ trách từng nhiệm vụ cụ thể tương ứng với 19 tiêu chí. Căn cứ đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Thạnh giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 29/8/2013 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phú Thạnh. Hàng năm Ban Chỉ đạo đều xây dựng kế hoạch triển khai đến các ban ngành, đoàn thể. Đồng thời, phối kết hợp với đơn vị Trung đoàn 87 thuộc binh chủng hóa học để thực hiện chương trình “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn xã giai đoạn năm 2011 - 2020. Đến thời điểm năm 2010, đã đạt được 15/19 tiêu chí, đạt kế hoạch đề ra, các tiêu chí còn lại tiếp tục triển khai thực hiện từ nay đến năm 2020.

Về công tác quản lý tài nguyên, quản lý xây dựng cơ bản và bảo vệ môi trường:

Công tác quản lý đất đai trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo, đã tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch được duyệt, tổ chức

niêm yết công khai đúng quy định các quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 - 2020 theo quy hoạch. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đủ điều kiện cấp giấy đạt 100%, đặc biệt là hoàn thành việc xét cấp giấy và giao đất cho các hộ dân tại khu vực đất Chi khu quận Nhơn Trạch cũ; công tác phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp đổi đồng loạt đến nay là 1.487 giấy (tỷ lệ 87%); công tác quản lý quy hoạch xây dựng cơ bản: đã thực hiện ký xác nhận cho 16 trường hợp xin cấp phép xây dựng và tiến hành kiểm tra 65 trường hợp, qua kiểm tra phát hiện 65 trường hợp vi phạm, lập tờ trình trình UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính 65 trường hợp, thu nộp ngân sách 223.750.000 đồng. Triển khai công tác đánh số và gắn biển số nhà cho 1.129 hộ với số tiền 32.176.000 đồng trên địa bàn 3 ấp.

Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong 5 năm qua, đã kiểm tra nhắc nhở 62 trường hợp và đề nghị khắc phục. Vận động được 1.988 hộ cam kết xử lý rác thải sinh hoạt, trong đó có 665 hộ đăng ký thu gom với các đơn vị thu gom và 1.323 hộ cam kết tự xử lý đào hố tiêu hủy rác. Tỷ lệ thu gom rác thải toàn xã đạt 92,8%. Xã có 2 đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt với tần suất thu gom 2 lần/tuần, khối lượng bình quân thu gom rác thải sinh hoạt là 4,5 tấn/ngày. Ngoài ra, UBND xã đã xây dựng 02 hệ thống mương thoát nước thải cuối đường chợ sáng, ấp 1 có nắp đậy với kinh phí 170 triệu đồng.

Về giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ:

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có bước phát triển đồng bộ, được đầu tư phát triển theo hướng mở rộng về quy mô và đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Hệ thống trường lớp tiếp tục được đầu tư theo hướng kiên cố hóa, tiếp cận hiện đại; trong 5 năm qua, đã được đầu tư xây mới 01 trường học tiểu học với quy mô 27 lớp với 940 học sinh. Xây mới 01 trường mẫu giáo với quy mô nhỏ, gồm 3 phòng học và 2 phòng chức năng cho 105 cháu. Duy trì kết quả xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mục tiêu Nghị quyết; hàng năm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học đều giảm. Tỷ lệ học sinh khá giỏi thể hiện qua từng năm đều tăng lên (năm 2010 đạt 53,3 %, năm 2015 đạt 79,5%).

Trung tâm học tập cộng đồng mở trên 52 lớp với trên 1.000 lượt người tham gia học tập như: tập huấn kỹ thuật trồng trọt trên hoa màu, chăn nuôi, tuyên truyền luật hôn nhân gia đình.

Hoạt động khuyến học khuyến tài ngày càng phát triển, đã hình thành được 12 tổ chức hội với trên 892 hội viên, thực hiện vận động được hơn 93.900.000 đồng và cấp 225.770 suất học bổng, khen thưởng cho học sinh, sinh viên, giáo viên dạy giỏi, đã góp phần tích cực xây dựng xã hội học tập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động khoa học công nghệ đạt những kết quả quan trọng, ngày càng đi vào chiều sâu. Kết cấu hạ tầng hệ thống ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm đầu tư. Tất cả cán

bộ, công chức xã đều được trang bị bộ máy vi tính để làm việc với 100% cán bộ, công chức đều biết sử dụng máy tính. Từ năm 2012, huyện đầu tư cho phòng Khoa học - Công nghệ 02 bộ máy vi tính với đầy đủ thiết bị cần thiết và đường truyền mạng internet tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu thông tin cần thiết cho cán bộ, các ban ngành, đoàn thể xã và nhân dân đến truy cập khi cần thiết. Số lượt người yêu cầu cung cấp thông tin: 347 lượt; UBND xã thường xuyên cập nhật thông tin lên website khoa học công nghệ: 234 tin; chiếu phim phục vụ nhân dân 03 lần/01 năm; phát thanh, tuyên truyền trên đài xã 83 lượt/01 năm.

Về văn hóa - xã hội:

Có bước phát triển tích cực, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết, đời sống vật chất và tinh thần của đại bộ phận nhân dân trên địa bàn tiếp tục được nâng cao.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục- thể thao được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của quần chúng nhân dân. Đảm bảo phát thanh tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước ngày 2 buổi sáng, chiều. Tiếp âm thời sự của đài Trung ương và địa phương, bổ sung 24 cụm loa để phủ sóng toàn xã. Tổ chức chương trình văn nghệ gây quỹ vì người nghèo “Chung sức yêu thương”, xây dựng 11 chương trình văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, thực hiện 19 lượt chiếu phim hè phục vụ thiếu nhi. Hàng năm đều tổ chức văn nghệ vui Tết Trung thu.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn hàng năm đạt theo chỉ tiêu đề ra: hộ gia đình đăng ký gia đình văn hóa đạt 99%, cuối năm xét đạt 98,5%, 3/3 ấp đạt danh hiệu ấp văn hóa.

Tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao xã lần thứ V với 5 bộ môn thi đấu, thu hút 250 vận động viên đăng ký tham gia, đã trao 16 giải thưởng. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 14 giải thể thao thu hút hơn 920 vận động viên tham gia; kết quả, trao tặng 72 giải thưởng. Duy trì hoạt động 02 lớp võ thuật Vovinam và Taekwondo với 86 võ sinh theo học thường xuyên; tham dự 2 giải bóng đá mini, 2 giải cờ tướng do huyện tổ chức, kết quả đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì, 02 giải ba, 1 giải khuyến khích.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được đảm bảo, đạt chỉ tiêu phấn đấu. Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng ở trẻ em hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống bệnh xã hội, phòng chống HIV/AIDS và vệ sinh an toàn thực phẩm đạt kết quả khả quan. Đảm bảo công tác khám chữa bệnh ban đầu cho 32.240 người với số lần khám bệnh là 50.728 lượt. Có 2.395 người dùng các biện pháp tránh thai; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể trọng theo tuổi là 8%, suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi là 22,3% đều đạt so với Nghị quyết. Quản lý bệnh xã hội tiếp tục được duy trì thực hiện, các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống dịch bệnh và truyền thông trực tiếp bệnh tay chân miệng và sốt xuất huyết tại hộ gia đình có trẻ dưới 06 tuổi.

Trạm y tế đảm bảo có bác sĩ phục vụ và xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế (đạt mục tiêu Nghị quyết), có 01 bác sĩ và 06 y sĩ phục vụ thường xuyên. Ngoài ra, trên địa bàn còn 12 cơ sở y, được tư nhân, góp phần cùng hệ thống y tế Nhà nước đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác quản lý ngành y tế tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm cũng được xã quan tâm, thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, chấn chỉnh.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai thực hiện tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,95%, làm tốt công tác cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề có nhiều tiến bộ, đã giải quyết việc làm cho 3.720 lao động, nâng cao tỷ lệ lao động nông thôn được qua đào tạo đạt 53%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 23% năm 2011 lên 43% vào cuối năm 2015 (đạt mục tiêu Nghị quyết). Tổ chức nhiều lớp đào tạo nghề lao động nông thôn như: nấu ăn, trang điểm, chăm sóc cây cảnh, chăn nuôi gà thả vườn có hơn 150 học viên theo học.

Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm chỉ đạo, hàng năm đều tiến hành điều tra, cập nhật nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của hộ nghèo để kịp thời hỗ trợ tạo điều kiện giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Đã thực hiện nhiều giải pháp và thực hiện tốt các chính sách như tín dụng ưu đãi, hỗ trợ nhà ở, y tế, giáo dục, khuyến nông. Kết quả thoát nghèo hàng năm

đều đạt và vượt chỉ tiêu, cụ thể năm 2011 toàn xã có 280 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 11,63%, đến năm 2014 chỉ còn 21 hộ/2.980 hộ, chiếm tỷ lệ 0,7%.

Công tác chăm lo đối tượng chính sách, người có công với cách mạng được quan tâm và thực hiện tốt. Trong 5 năm đã vận động đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa được trên 50 triệu đồng để xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho các gia đình chính sách, gia đình có công gặp khó khăn về nhà ở. Thực hiện tốt các chế độ, trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho các đối tượng có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Ngoài các chế độ cho đối tượng chính sách, xã đã tích cực, chủ động tổ chức vận động quà tết và trực tiếp xuống từng gia đình để tặng quà và thăm hỏi; tổ chức vận động 05 đoàn y, bác sĩ về khám bệnh cho các đối tượng; kiến nghị huyện hỗ trợ sửa chữa 02 căn nhà tình nghĩa; vận động xây mới 01 căn nhà tình nghĩa tại ấp 1; vận động đơn vị Tân Cảng nhận đỡ đầu cho 02 mẹ Việt Nam Anh hùng.

Công tác nội chính, quốc phòng an ninh:

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân luôn được củng cố, kiện toàn, xây dựng theo hướng tinh gọn, chất lượng, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Nhiệm vụ tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu, đảm bảo về số lượng và chất lượng; chính sách hậu phương quân đội được quan tâm, thực hiện tốt; đã tổ chức lại, đưa vào hoạt động có hiệu quả mô hình chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự xã, lực lượng dân

quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên được xây dựng, duy trì và phát triển ngày càng tăng về số lượng. Số lượng dân quân năm 2010 từ 108 dân quân đến năm 2015 tăng lên 126 dân quân, đạt tỷ lệ 1,24% so với dân số (hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết). Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng ngày càng tăng, từ 12,8% tăng lên 22,8%; tỷ lệ đoàn viên tăng từ 48% lên 77,8%. Lực lượng dự bị động viên tăng từ 4,23% lên 10,52% năm 2015. Đảng viên trong lực lượng dân quân là 28 đồng chí, đạt tỷ lệ 22,22%. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, công tác đào tạo, huấn luyện được thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng, phẩm chất chính trị tốt cho lực lượng.

Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được cấp ủy Đảng quan tâm, chỉ đạo thường xuyên; phát huy hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị tại địa phương.

An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo trên tất cả các lĩnh vực an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn. Cấp ủy, chính quyền xã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Trong nhiệm kỳ qua các lực lượng đã tham gia giải quyết 197 vụ với 283 đối tượng vi phạm về hành chính, phạm pháp hình sự (so với nhiệm kỳ trước giảm 3 vụ với 29 đối tượng). Qua đấu tranh, điều tra đã làm rõ 158 vụ vi phạm hành chính và 39 vụ phạm

pháp hình sự, xử lý 254 đối tượng, giảm tội phạm hình sự, nhất là tội phạm nguy hiểm như: giết người, cướp tài sản, hiếp dâm và xâm hại trẻ em. Tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông được kéo giảm, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên bàn.

Công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt hiệu quả tích cực. Hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ pháp lý tiếp tục được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; công tác tiếp dân được thực hiện thường xuyên, lịch tiếp dân của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã vào ngày thứ sáu hàng tuần được duy trì thường xuyên, thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm qua, đã tiếp 263 lượt người dân, nội dung chủ yếu về tranh chấp đất đai, thừa kế, tranh chấp hợp đồng dân sự, hôn nhân gia đình; xét, hòa giải 127 đơn khiếu nại của công dân, kết quả đã giải quyết xong 125 đơn (còn tồn 02 đơn). Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật kịp thời, tập trung cho các nhiệm vụ chính trị: Tuyên truyền Luật an toàn giao thông, công tác tuyển quân, tuyên truyền Luật Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật khiếu nại năm 2011, Luật tố cáo năm 2011, Luật Đất đai 2013, Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí... Qua đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân.

Việc hòa giải, đối thoại được chú trọng, quy trình giải quyết, kết quả giải quyết đơn công khai, đảm bảo đúng quy định, trình tự, có sự tham gia của các ban ngành đoàn thể để đảm bảo việc ban hành quyết định giải quyết cho người dân được thấu tình

đạt lý, kết quả giải quyết nhận được sự đồng thuận cao của người khiếu nại. Tỷ lệ hòa giải, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo hàng năm đều đạt trên 95%, đạt mục tiêu Nghị quyết.

Cải cách hành chính công khai, minh bạch, hiệu lực, nghiêm túc kịp thời các thủ tục hành chính đúng theo quy định tại trụ sở cơ quan, bảng thông tin nội bộ tại phòng một cửa, niêm yết giá các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Hàng năm, Ủy ban Nhân dân xã rà soát bộ thủ tục hành chính của xã, qua đó đề xuất, kiến nghị hủy bỏ những văn bản, thủ tục không cần thiết, hết hiệu lực nhằm tinh gọn thủ tục hành chính. Xã đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mô hình “một cửa liên thông” tại xã và hướng đến thực hiện mô hình “một cửa liên thông hiện đại”, rút ngắn thời gian cho người dân khi giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, ngăn chặn tình trạng quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu; nâng cao đạo đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; làm minh bạch hoạt động của bộ máy hành chính; cải thiện tốt mối quan hệ giữa cơ quan Nhà nước với tổ chức và công dân.

Công tác phòng chống tham nhũng được thực hiện tốt, các biện pháp phòng và chống, thực hiện công khai minh bạch, đúng các chế độ, định mức tiêu chuẩn trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, hoàn thành báo cáo kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức theo quy định.

Bộ máy chính quyền:

Hội đồng nhân dân xã tiếp tục được nâng cao về chất lượng. Đã tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân đúng theo luật định, ban hành nhiều nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, các nghị quyết chuyên đề kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện tốt chức năng khảo sát, giám sát, công tác tiếp xúc cử tri, tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến và nguyện vọng của nhân dân để báo cáo tại kỳ họp, công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, các vấn đề lớn mà nhân dân bức xúc, quan tâm như: bồi thường, giao mặt bằng, xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường, cải cách hành chính... Trong nhiệm kỳ, HĐND xã đã ban hành 39 Nghị quyết, trong đó có 23 Nghị quyết chuyên đề, có 11 Nghị quyết về công tác tổ chức nhân sự của bộ máy Nhà nước địa phương nhiệm kỳ 2011-2016, 01 Nghị quyết về Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND xã khoá X, 01 Nghị quyết về Chương trình hoạt động và Chương trình giám sát của HĐND xã nhiệm kỳ 2011-2016, 03 Nghị quyết về Chương trình hoạt động và Chương trình giám sát của HĐND xã năm 2012, 2013 và 2014.

Hoạt động tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới, được thực hiện ngày càng khoa học, hiệu quả hơn, đảm bảo cho đại biểu lắng nghe các tâm tư nguyện vọng chính đáng của cử tri. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp được thực hiện tốt hơn. Hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân ngày càng nâng

cao hiệu quả trong các nội dung giám sát, tổ chức giám sát trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, ngân sách.

Xây dựng bộ máy chính quyền luôn được thực hiện nghiêm túc; chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được chú trọng. Việc bố trí, sắp xếp luôn được đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác của cán bộ, công chức. Đa số cán bộ sau khi đào tạo đều được bố trí đúng chuyên ngành đào tạo nên phát huy được năng lực, sở trường và vận dụng được những kiến thức mới vào công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Qui chế dân chủ cơ sở được thực hiện nghiêm túc, triển khai rộng rãi Pháp lệnh 34/CP và Nghị định 71/CP về Qui chế dân chủ ở cơ sở cho nhân dân, công khai các hoạt động của Nhà nước để nhân dân tham gia góp ý giám sát; thực hiện dân chủ trong sinh hoạt của cơ quan, xây dựng cơ quan trong sạch vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, ngăn chặn và chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu dân.

Công tác vận động quần chúng:

Được Nghị quyết Đại hội III xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, huy động cả hệ thống chính trị thực hiện thường xuyên, sâu rộng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể đều đã tiến hành bổ sung chương trình hành động của mình để thực hiện Nghị quyết. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể đã phát huy

mạnh mẽ tính chủ động trong mọi hoạt động. Công tác tuyên truyền vận động, phát triển đoàn viên, hội viên đều đạt và vượt chỉ tiêu phấn đấu. Việc giám sát tăng hàng năm 2 đến 3 lần.

Xã đã triển khai và thực hiện tốt Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đã triển khai, tổ chức học tập quán triệt Quyết định 217 -QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội, Quyết định 218-QĐ/TW Quy định về MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Nhận thức của hệ thống chính trị về công tác dân vận ngày càng được nâng lên; vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể càng thể hiện rõ hơn trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác dân vận có nhiều tiến bộ trong thực hiện chức năng cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và làm nòng cốt trong các phong trào của quần chúng ở cơ sở, công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội được duy trì thường xuyên, thu hút nhiều cá nhân, đơn vị tham gia bằng nhiều hình thức sinh động, đậm nghĩa tình, do đó các đối tượng được hưởng chính sách xã hội được chăm sóc về vật chất và tinh thần trong vòng tay tình nghĩa của chính quyền và nhân dân; đã xây dựng được 1 căn và sửa chữa 2 căn nhà tình nghĩa; xây dựng 49 căn và sửa chữa 9 căn nhà tình thương.

Công tác an sinh xã hội được chú trọng, cuộc vận động “ngày vì người nghèo” được thực hiện bằng nhiều hình thức sinh động, đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần cùng với huyện thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo.

Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thể đạt từ 85% trở lên, đạt chỉ tiêu so với Nghị quyết. Riêng Đoàn Thanh niên đạt 46,6%, Hội Liên hiệp Thanh niên đạt 59,6%; lực lượng đoàn viên, hội viên nông cốt đạt từ 21% trở lên; tỷ lệ vững mạnh của từng đoàn thể hàng năm đạt 100%, không có cơ sở yếu kém.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị:

Xã Phú Thạnh thực hiện tốt mô hình hợp nhất chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chú trọng hàng đầu, từng bước được đổi mới cả nội dung và hình thức, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ xã, tạo được chuyển biến mạnh mẽ

về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; triển khai học tập, quán triệt đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị của các cấp, có trên 98% đảng viên tham dự học tập. Quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03- CT/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch của Trung ương, kế hoạch Huyện ủy về việc tiếp tục thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với chất lượng học tập trong cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ nét. Hàng năm đều xây dựng và đăng ký mô hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Triển khai và thực hiện di chúc Hồ Chí Minh; tổ chức kiểm điểm cá nhân, tập thể theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng và chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mạng lưới các tổ nhân dân ngày càng đóng vai trò tích cực trong việc đưa nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống.

Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao lý luận chính trị về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thường xuyên được quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện Quy định 55-QĐ/TW về công tác kiểm tra của tổ chức Đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định 419-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về ban hành Quy chế nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Công tác tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên được Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay”.

Sau mỗi đợt tiến hành kiểm điểm, Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch, chương trình khắc phục khuyết điểm. Đến năm 2010 đã khắc phục xong 14/14 nội dung còn hạn chế. Qua kiểm điểm và khắc phục khuyết điểm, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ. Số lượng và chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm đều tăng; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đều đạt 90% trở lên; chi bộ đạt trong sạch vững mạnh tăng theo các năm: 2011: 7/8 chi bộ, 2012: 8/8 chi bộ, năm 2013: 8/8 chi bộ, năm 2014: 9/9 chi bộ đạt, vượt chỉ tiêu Nghị quyết.

Công tác cán bộ được sự hỗ trợ của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tập trung củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ như: Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên; từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Huyện tăng cường 4 đồng chí về nhận nhiệm vụ tại địa

phương, được sắp xếp bố trí phụ trách từng lĩnh vực góp phần xây dựng và phát triển trên tất cả các lĩnh vực ở địa phương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thực hiện, chú trọng gắn kết chặt chẽ giữa công tác đào tạo và quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Hàng năm Đảng ủy xã đều cử, giới thiệu cán bộ tham gia các lớp do huyện, tỉnh tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên được học tập nâng cao trình độ. Trong nhiệm kỳ qua đã đưa đào tạo: 1 cử nhân kinh tế chính trị; 14 đại học theo các chuyên ngành; trung cấp quân sự 2; trung cấp an ninh 2; trung cấp chính trị 16; sơ cấp chính trị 15; trung cấp thanh vận 01, đã góp phần chuẩn hóa đội ngũ cán bộ về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; 100% công chức cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 91% công chức cấp xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển đảng hàng năm đều đạt chỉ tiêu huyện giao, đã phát triển mới được 49 đảng viên, nâng tổng số đảng viên từ 86 đảng viên lên 135 đảng viên; mỗi năm tăng từ 8 đến 10%, luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Chất lượng phát triển đảng viên ngày càng được chú trọng, đảng viên mới có trình độ từ trung học phổ thông chiếm tỷ lệ 95% trở lên, đảng viên đều được học các lớp bồi dưỡng và đối với các đảng viên trẻ, triển vọng còn được giới thiệu dự học các lớp cao hơn nhằm đảm bảo nguồn nhân lực kế thừa của Đảng bộ. Công tác phát triển đảng viên mới trong thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt từ 1 đến 2 đảng

viên, đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Đảng ủy có bước chủ động trong công tác tạo nguồn và giới thiệu quần chúng ưu tú để được xem xét kết nạp Đảng. Quy trình kết nạp Đảng được thực hiện chặt chẽ, đối tượng phát triển đảng được chú trọng trong đội ngũ giáo viên, lực lượng vũ trang, đội ngũ cán bộ xã, ấp và các đoàn thể, đặc biệt là đối tượng nữ, đối tượng trẻ.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong toàn Đảng bộ nhiệm kỳ qua được tăng cường và đổi mới, chất lượng, hiệu quả ngày được nâng lên. Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ luôn coi trọng việc lãnh đạo, tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; xây dựng kế hoạch trong từng năm và phân công trách nhiệm cho từng cấp ủy viên; tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh.

Kết quả trong nhiệm kỳ đã tiến hành kiểm tra thường xuyên 42 lượt đối với các chi bộ trực thuộc. Hàng năm xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành đối với các đảng viên và chi bộ, mỗi năm 2 lần; tổ chức giám sát 40 lượt; kiểm tra 03 tổ chức đảng và 06 trường hợp đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết 01 thư tố cáo 01 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 05 đồng chí Đảng ủy viên và 10 đồng chí là đảng viên, trưởng các ngành thuộc diện Đảng bộ quản lý. Qua kết quả kiểm tra, giám sát đã phát hiện 03 tổ chức đảng và 06 đảng viên có sai phạm. Trong nhiệm kỳ có 05 trường hợp đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật (khiển trách 02;

cảnh cáo 02; khai trừ 01) và 01 trường hợp kiểm điểm rút kinh nghiệm. Trong nhiệm kỳ qua có 03 đảng viên làm đơn xin ra khỏi Đảng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn phải đi làm ăn xa và không có thời gian tham gia sinh hoạt chi bộ, học tập các nghị quyết.

Phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng tiếp tục đổi mới, đổi mới nội dung sinh hoạt của chi bộ, thực hiện nghiêm Quyết định 419-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về Quy chế nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đảng ủy triển khai và tổ chức thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên công chức, bán chuyên trách toàn xã và triển khai đến các đoàn thể chính trị xã hội và quần chúng nhân dân. Đảng ủy rất coi trọng công tác đổi mới và nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đặc biệt việc đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của các chi bộ, nhất là chi bộ các ấp. Đảng ủy đã ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ toàn khóa; ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung văn bản trên như: quy định về trách nhiệm của người đứng đầu; quy định về nêu gương.

Kết quả tổng quát:

Thành quả đạt được là quan trọng, cơ bản. Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm

vụ chính trị theo đúng định hướng và mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III đề ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Văn hóa - xã hội có sự tiến bộ trên nhiều mặt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, an sinh xã hội được chăm lo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Công tác vận động quần chúng có những chuyển biến khá tích cực. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đặc biệt qua triển khai và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Chỉ thị số 03 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đã làm thay đổi nhận thức, tư duy của cán bộ về thái độ, trách nhiệm đối với công việc và việc “nêu gương” đã góp phần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Tồn tại, hạn chế là thực tế, khách quan. Một số tồn tại, hạn chế được phân tích, nhận diện, cần khắc phục, vượt qua:

- Cơ cấu các ngành chuyên dịch đúng hướng, lĩnh vực dịch vụ tuy có sự tăng trưởng nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương, tốc độ phát triển của khu tiểu thủ công nghiệp chậm; một số dự án chậm được triển khai theo quy hoạch làm cho cơ cấu tỷ lệ nông nghiệp của xã còn cao so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bước đầu mang lại hiệu quả, đạt chỉ tiêu nghị quyết nhưng xã không đủ khả năng để đầu tư hạ tầng, trong khi huyện đầu tư cơ sở hạ tầng chậm dần đến các chỉ tiêu về cơ sở vật chất chưa đạt.

- Sản xuất nông nghiệp mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, nhưng còn phân tán, thiếu tính tập trung, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất cây trồng, vật nuôi chưa cao cộng với thời tiết diễn biến phức tạp, nhiễm mặn, lũ lụt, mưa bão... nên hiệu quả sản xuất nông nghiệp và giá trị sản xuất trên một hécta đất còn thấp. Mặt khác, chất lượng hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể như tổ hợp tác, hợp tác xã... còn nhiều hạn chế. Việc hỗ trợ cho nông dân cũng còn nhiều bất cập như giống, vốn và đầu ra sản phẩm là những lực cản cho sự phát triển kinh tế ở địa phương.

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường, công tác quản lý trật tự xây dựng cơ bản mặc dù đã có những chủ trương, giải pháp quản lý nhưng vẫn còn xảy ra tình trạng vứt rác bừa bãi, hoạt động thu gom rác của dịch vụ thu gom rác thải trên địa bàn vẫn chưa hiệu quả và các tổ tự quản ở các ấp vẫn chưa mang lại hiệu quả cao; tình hình xây dựng trái phép, sai phép trong dân vẫn còn diễn ra.

- Công tác giáo dục - đào tạo tuy có bước phát triển về quy mô, cơ sở vật chất nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu ngày càng phát triển của địa phương. Xã chưa có trường trung học cơ sở, cơ sở vật chất trường mẫu giáo chưa đảm bảo cho nhu cầu của bà con nhân dân ở địa phương.

- Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao: Tuy được quan tâm thực hiện nhưng các thiết chế văn hóa chưa được đầu tư đúng mức, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân. Ít có phong trào hoạt động rộng rãi, thường xuyên được nhân dân hưởng ứng mà chủ yếu các hoạt động tập trung vào các dịp lễ, tết hoặc phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa nổi bật trong năm.

- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp như ma túy, đánh đề, đánh bài, đá gà, trộm cắp ngày càng tinh vi, khó phát hiện, đã gây nhiều bức xúc trong nhân dân. Công tác đấu tranh, phòng chống, xử lý các đối tượng chưa mang lại hiệu quả cao, nhất là các đối tượng ma túy. Tình hình biển Đông, tình hình tôn giáo cũng là những yếu tố dễ bị các phần tử quá khích, cơ hội lợi dụng để làm mất an ninh trật tự trên địa bàn.

- Việc triển khai thực hiện các kiến nghị của HĐND huyện sau giám sát có lúc chưa được thực hiện kịp thời. Còn trường hợp trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa thỏa đáng để cử tri kiến nghị nhiều lần.

- Sự phối hợp giữa các ngành, giữa các cán bộ, công chức có lúc chưa đồng bộ, chặt chẽ, thiếu nhạy bén dẫn đến giải quyết một số vấn đề bức xúc của nhân dân đôi lúc còn chậm.

- Vai trò của Thường trực Đảng ủy chưa cao, còn lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

chính trị - xã hội. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên được phát triển mới, tỷ lệ đoàn viên hội viên nông cốt đạt cao nhưng việc sinh hoạt, tập hợp còn nhiều hạn chế, chưa phát huy vai trò nông cốt trong các phong trào. Từ đó công tác dân vận, công tác vận động và tổ chức các phong trào đạt hiệu quả chưa cao.

- Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng: một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc tham gia nghiên cứu, học tập Nghị quyết của Đảng. Cấp ủy và chính quyền chưa có sự phối hợp đồng bộ, thống nhất trong thực hiện mô hình “Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo”.

- Công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực lãnh đạo thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy đã được tập trung thực hiện nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Nhất là cán bộ chủ chốt chưa được đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

- Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy tăng cường thực hiện thường xuyên, song vẫn còn một số cán bộ, đảng viên thiếu tính gương mẫu, rèn luyện, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành chưa nghiêm Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước từ đó vẫn có một số ít đảng viên vi phạm dẫn đến phải xem xét kỷ luật. Bộ máy cán bộ kiểm tra chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế do chủ quan và khách quan. Khách quan là do điều kiện vị trí địa lý không thuận lợi,

ít có lợi thế cạnh tranh; sản xuất thuần nông chuyển sang công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững còn nhiều khó khăn, thiếu cơ sở hạ tầng và giải pháp đồng bộ; nhiều dự án lớn trên địa bàn chưa triển khai thực hiện đầy đủ; phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; tình hình kinh tế khó khăn cả nước làm chậm chính sách đầu tư ở địa phương, khiến nhiều mặt kinh tế - xã hội trên địa bàn đạt kết quả không cao; cũng khiến cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nghề ở địa phương đang chuyển dần sang hướng dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, chậm đạt mục tiêu phấn đấu.

Chủ quan là do chậm cụ thể hóa một số chủ trương, Nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc còn thiếu nhạy bén trong vận dụng vào thực tế địa phương, thiếu biện pháp tích cực để giải quyết các nguồn vốn, các nhu cầu của nhân dân. Đội ngũ cán bộ của xã trong nhiệm kỳ qua có sự thay đổi, luân chuyển, trình độ, năng lực cán bộ chưa đồng đều, vẫn còn một số ít cán bộ chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; còn một bộ phận nhỏ cán bộ chưa tích cực học tập rèn luyện, ngại khó, ngại khổ, chưa bám sát chức trách nhiệm vụ của mình để tự giác thực hiện. Chậm đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng, chưa nhiều mô hình hay để thu hút đông đảo quần chúng tham gia các tổ chức, đoàn thể và các phong trào xã hội; chưa thật sự phát huy hết nguồn lực trong nhân dân để thực

hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Một số cán bộ chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác kiểm tra, giám sát. Công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, năng lực lãnh đạo thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Bài học kinh nghiệm

Từ thành công và hạn chế, Đảng bộ đúc kết 7 bài học kinh nghiệm của nhiệm kỳ III nhằm để vận dụng trong những giai đoạn tiếp theo:

Một là, phải bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hành và mở rộng dân chủ trong công tác lãnh đạo chỉ đạo của Đảng. Chú trọng phát huy cao trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc bàn bạc thảo luận và thống nhất đưa ra các chủ trương, giải pháp hiệu quả, phù hợp để lãnh đạo các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong từng giai đoạn. Đồng thời, phải thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí ủy viên thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành nhằm nâng cao năng lực điều hành, tổ chức hoạt động của Đảng bộ. Cấp ủy Đảng và toàn thể đảng viên phải nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, thống nhất từ tư tưởng đến hành động, giữ vững vai trò lãnh đạo, điều hành, nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, kịp thời khắc phục những sai lầm khuyết điểm, luôn luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân.

Hai là, phải quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ theo hướng sâu sát ở địa bàn dân cư, nắm bắt tốt tình hình hoạt động của các chi bộ, nhất là chi bộ ở các ấp, lắng nghe phản ánh từ các chi bộ nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đồng thời, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoạt động theo quy chế. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, thực hiện tốt nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Phát huy tinh thần trách nhiệm của các cán bộ, công chức ở địa phương, quản lý điều hành phát triển kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, giữ gìn kỷ cương phép nước, ý thức kỷ luật trong mọi hoạt động xã hội.

Ba là, trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, phải luôn bám sát các chủ trương, quan điểm, các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đồng thời, phải có sự chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng đề cụ thể hóa thành những kế hoạch, chương trình hành động với những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính đột phá, thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan khác để tập trung chỉ đạo thực hiện.

Bốn là, phải có sự đoàn kết nhất trí cao của cả hệ thống chính trị, phải xem công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, năng lực lãnh đạo của Đảng là khâu then chốt trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ địa phương. Tăng cường công tác vận động quần chúng, nắm chắc và lãnh đạo cho được lực lượng quần chúng trong mọi

điều kiện, kịp thời nắm bắt diễn biến về tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, giải quyết tốt những bức xúc mà xã hội đặt ra.

Năm là, thực hiện tốt công tác qui hoạch, bồi dưỡng - đào tạo, bố trí - sử dụng cán bộ vừa mang tính thực tiễn, vừa đảm bảo lực lượng kế thừa nhất là cán bộ chủ chốt. Trình độ năng lực của cán bộ phải ngang tầm với nhiệm vụ mới, biết vận dụng một cách sáng tạo các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh thực tiễn ở địa phương.

Sáu là, mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cần phải thực hiện tốt các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng như nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và các nguyên tắc quản lý, điều hành trong hoạt động của UBND. Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch phải là trung tâm đoàn kết, thống nhất cao trong mọi hoạt động của Đảng bộ.

Bảy là, cần sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời các nghị quyết của Đảng cấp trên và các chương trình hành động của địa phương, đúc kết những bài học quý báu, phát huy những mặt mạnh, khắc phục những thiếu sót tồn tại.

II. NHIỆM KỲ IV (2015 - 2020)

1. Đại hội Đảng bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Đại hội đại biểu lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) của Đảng bộ xã Phú Thạnh được tổ chức tại Hội trường trụ sở xã từ ngày 4 đến ngày 5 tháng 6 năm 2015, 122/123 đại biểu được

triệu tập¹ tham dự đại diện cho 241 đảng viên thuộc 9 chi bộ cơ sở. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghị - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy cùng nhiều lãnh đạo các ban ngành tham dự.

Chủ đề của Đại hội: *“Đoàn kết, trách nhiệm, giữ vững hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới”*.

Đại hội IV đã được chuẩn bị và tổ chức đúng qui trình theo hướng dẫn của Huyện ủy Nhơn Trạch. Sau phân nghi thức khai mạc, Đại hội đã báo cáo tư cách đại biểu tham dự, cử chủ tọa và thư ký đại hội, đại biểu cấp trên đại diện Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch phát biểu, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và thiếu nhi xã chúc mừng. Đại hội đã tập trung thông qua chương trình làm việc, thông qua dự thảo báo cáo kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa III, báo cáo kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, báo cáo tổng hợp và giải trình việc tiếp thu ý kiến góp ý đóng góp xây dựng các văn kiện Đại hội, tiếp tục thảo luận, tham luận tại hội trường; biểu quyết thông qua các văn kiện Đại hội với tinh thần nhất trí cao.

Sau phần nội dung, Đại hội IV đã thực hiện qui trình tập trung dân chủ, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thạnh nhiệm kỳ IV (2015 - 2020) gồm 9 đồng chí: Huỳnh Minh Đức, Đỗ Tấn Phát, Lê Bình Phước, Dương Văn Quý, Nguyễn Thanh Sang, Trần Đại Thắng, Đoàn Thị Kim Thu, Nguyễn Thị Thùy Trang, Lý Thanh Tùng.

1 Một đại biểu vắng mặt vì lý do sức khỏe.

Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành hành Đảng bộ xã Phú Thạnh vừa trúng cử đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Huỳnh Minh Đức, Trần Đại Thắng, Lý Thanh Tùng. Sau đó, bầu Bí thư Đảng ủy là Huỳnh Minh Đức¹, hai Phó Bí thư là Trần Đại Thắng và Lý Thanh Tùng. Phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành khóa mới cũng đã bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Lý Thanh Tùng, Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Thanh Sang, do đồng chí Lý Thanh Tùng là Chủ nhiệm.

Kết quả nhân sự Đại hội IV được Huyện ủy chuẩn y tại Quyết định số số 1016-QĐ/HU ngày 15/06/2015.

Đại hội IV cũng đã bầu đoàn đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nhơn Trạch khóa V theo đúng cơ cấu hướng dẫn gồm 8 đồng chí: Nguyễn Văn Đức, Đỗ Tấn Phát, Lê Bình Phước, Dương Văn Quý, Nguyễn Thanh Sang, Trần Đại Thắng², Đoàn Thị Kim Thu, Nguyễn Thị Thùy Trang³, Lý Thanh Tùng⁴.

1 Năm 2015, Huyện ủy quyết định điều động đồng chí Huỳnh Minh Đức về huyện làm nhiệm vụ Trưởng ban Dân vận Huyện ủy kể từ 15/9/2015 (theo QĐ số 15 - QĐ/HU ngày 15/9/2015). UBND cũng có Quyết định số 3735/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 về việc đồng chí Huỳnh Minh Đức bàn giao nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã. Thay đồng chí Huỳnh Minh Đức là đồng chí Dương Văn Mẫn.

2 Năm 2020, đồng chí Trần Đại Thắng về huyện, làm Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện.

3 Năm 2016, đồng chí Nguyễn Thị Thùy Trang nghỉ việc, đã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Hồng Chí vào Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ với chức danh Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng.

4 Năm 2020, đồng chí Lý Thanh Tùng được điều động về huyện làm Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa III, dự báo các yếu tố tác động và bối cảnh trong giai đoạn 2015 - 2020, Đại hội IV thảo luận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ mới.

Thuận lợi và khó khăn:

Thuận lợi là cơ bản do kết quả đã đạt được và lợi thế địa phương trong phát triển. Những thành tựu và những bài học kinh nghiệm qua gần 30 năm đổi mới của đất nước là điều kiện thuận lợi cơ bản để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong những năm tới. Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới và việc tỉnh, huyện tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật như: đường vành đai 3, khu dân cư Long Tân - Phú Thạnh, khu trung tâm hành chính kết hợp khu phố văn hóa, chợ, hạ tầng giao thông kết nối, bến xe, bến thủy nội địa, việc mở rộng bến bãi ICD cùng các công trình theo quy hoạch sẽ tác động rất lớn tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặc khác sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong Đảng bộ, chính quyền và nhân dân là sức mạnh tổng hợp nội sinh đảm bảo việc thực hiện thành công mọi nhiệm vụ.

Khó khăn là thách thức lớn. Tình hình bất ổn chính trị của các nước trên thế giới và khu vực, tình hình biển Đông, tôn giáo và trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn vấn đề phức tạp sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của địa phương. Diễn biến bất thường về giá cả thị trường, các vấn đề về nhu cầu nhà ở,

đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, giải quyết việc làm, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội gia tăng, tình hình dịch bệnh, tình trạng ô nhiễm môi trường, bất lợi thời tiết do biến đổi khí hậu tiếp tục là những yếu tố tác động bất lợi đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Đại hội IV phân tích, nhận diện đầy đủ thuận lợi và khó khăn, quyết tâm khai thác thuận lợi, vượt qua khó khăn, huy động mọi nguồn lực biến thuận lợi và khó khăn thành động lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Mục tiêu và phương hướng tổng quát:

Đại hội IV xác định: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tập trung huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị- xã hội; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trước năm 2020.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đến năm 2020 theo hướng thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp (*Thương mại dịch vụ: 52%, Tiểu thủ công nghiệp: 40%, Nông nghiệp: 8%*).

- Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn thực hiện đạt và vượt dự toán hàng năm được giao.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn độc hại, tỷ lệ xử lý rác thải y tế đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại đạt 96%.

- Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt trên 31%, trong đó, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 20,6%.

- Xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế, Trạm Y tế có bác sĩ phục vụ thường xuyên.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vaccine đạt trên 98,5%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng theo cân nặng đối với trẻ em 5 tuổi còn dưới 6,5%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng theo chiều cao đối với trẻ em 5 tuổi còn dưới 16,5%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện và sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%.

- Huy động trên 80% trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ vào năm 2020. Giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng thực hiện công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập trung học phổ thông.

- Hàng năm tỷ lệ học sinh lên lớp tiểu học và THCS đạt 99,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trên 95%. Phấn đấu đến năm 2020, có đủ cơ sở vật chất cho 3 cấp học: mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở.

- Phần đầu hàng năm có trên 99% hộ đăng ký gia đình văn hóa, cuối năm xét đạt từ 98% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, 100% áp đạt danh hiệu Ấp văn hóa.

- Phần đầu đến trước năm 2020 xã được công nhận xã văn hóa nông thôn mới.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 1% (theo chuẩn mới).

- Giải quyết việc làm cho trên 2.000 lao động. Đến năm 2020, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

- Thực hiện tốt công tác hòa giải, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của xã đạt từ 95% trở lên.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã, niêm yết công khai các thủ tục hành chính kịp thời đúng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm và đạt về chất lượng, số lượng.

- Giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Đảm bảo tỷ lệ tập hợp số người trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đạt từ 80% trở lên. Riêng tỷ lệ tập hợp vào Đoàn Thanh niên đạt từ 60% và Hội Liên hiệp Thanh niên đạt từ 70% trở lên.

- Đảm bảo tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 80% trở lên. Tỷ lệ lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt đạt từ 45% trở lên và phần đầu từng đoàn thể có trên 85% cơ sở vững mạnh, không có cơ sở yếu kém.

- Đảm bảo tỷ lệ đảng viên tham gia học tập, quán triệt các Nghị quyết của Đảng đạt trên 98% (trừ các đồng chí được miễn sinh hoạt).

- Đến năm 2020 đội ngũ cán bộ, công chức các cấp của xã đều đạt chuẩn theo quy định.

- Phần đầu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 8%/năm trở lên so với tổng số đảng viên có tại thời điểm cuối năm.

- Phần đầu hàng năm có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”; có trên 80% đảng viên được công nhận đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Giữ vững 100% chi bộ ấp có chi ủy. Phần đầu đến năm 2020 có 3/3 chi bộ đều thực hiện mô hình bí thư đồng thời là trưởng ấp.

- Hàng năm giải quyết dứt điểm trên 95% đơn thư tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và 95% đơn khiếu nại kỷ luật của đảng viên thuộc thẩm quyền.

Giải pháp chủ yếu:

Đại hội xác định 5 nhóm giải pháp chủ yếu cần tập trung lãnh đạo để hoàn thành nhiệm vụ, đạt các chỉ tiêu phần đầu.

1. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị:

- Cấp ủy cần chú trọng chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm bằng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể sát với thực tế cho từng năm.

- Về công tác cán bộ: tiếp tục thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, dự bị

cho các chức danh chủ chốt ở các nhiệm kỳ tiếp theo. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, luân chuyển nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận có chất lượng và đảm bảo số lượng, hướng đến năm 2020 tất cả cán bộ đều đạt chuẩn. Sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường công tác. Xây dựng phương pháp đánh giá cán bộ nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức, bán chuyên trách.

- Tăng cường các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đi đôi với đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thực hành tiết kiệm; tiếp tục thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phong cách công tác, lề lối làm việc, phương pháp chỉ đạo, điều hành trên tinh thần thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm cá nhân, trước hết là vai trò người đứng đầu; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc, giờ giấc làm việc, thái độ ứng xử, phục vụ nhân dân theo phương châm “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”, “*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*”.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đảm bảo kết quả cao, trong đó chú trọng đến việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, phát huy vai trò

nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên cốt cán, nhất là cán bộ lãnh đạo.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” nhằm tạo chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng.

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, nhất là cấp ủy các ấp về xây dựng đội ngũ trung kiên, chú ý phát triển đảng viên ở các ấp, đảm bảo các chi bộ ấp thật sự vững mạnh.

- Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Trong nhiệm kỳ tới, chú trọng lãnh đạo, thực hiện thường xuyên nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên, củng cố niềm tin của đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

- Tăng cường và đổi mới nội dung công tác dân vận của chính quyền; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là đời sống, việc làm, thu nhập, giải tỏa, đền bù, đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tăng cường hơn nữa vai trò, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo Quyết định 217-QĐ/TW; đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh của MTTQ và các đoàn thể theo Quyết định 218-QĐ/TW.

- Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận chính trị, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác dân vận; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, tập huấn cho cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

2. Phát triển kinh tế - xã hội:

- Tiếp tục thực hiện định hướng phát triển đô thị giai đoạn 2015 - 2020; tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác lập quy hoạch xây dựng và đẩy mạnh việc phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng; thường xuyên liên hệ tỉnh, huyện cấp kinh phí xây dựng các công trình trọng điểm cho xã như: Trung tâm hành chính kết hợp khu phố, chợ, khu dân cư Long Tân - Phú Thạnh, đường vành đai 3, bến thủy nội địa, cảng, bến bãi ICD và các hạ tầng dịch vụ khác.

- Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về xây dựng, đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động đầu tư, xây dựng để phát triển nhanh về diện tích nhà ở với các

loại hình thức thích hợp nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu nhà ở và nâng cao điều kiện sống của dân cư địa phương.

- Thực hiện tốt công tác công bố, công khai các qui hoạch được duyệt. Làm tốt công tác quản lý các khu vực đã được qui hoạch cây xanh, đất dự trữ phát triển sau năm 2020. Vận động các nhà đầu tư thực hiện các dự án công viên - cây xanh để từng bước tạo cảnh quan nông thôn mới.

- Phân đấu thực hiện đạt và vượt dự toán thu ngân sách Nhà nước do huyện giao hàng năm. Đảm bảo quản lý chặt và khai thác tốt các nguồn thu. Tuân thủ đúng định mức, kế hoạch trong thực hiện chi ngân sách. Quan tâm bố trí nguồn để đảm bảo chi cho các hoạt động, chi cho con người.

- Tập trung thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và có bước chuyển dần sản xuất nông nghiệp nông thôn sang nông nghiệp đô thị. Đẩy mạnh thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng đô thị đến năm 2020.

- Tăng cường huy động các nguồn lực để triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch, đề án được duyệt; phân đấu hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới, xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới trước năm 2020 và đạt một số tiêu chí nâng cao.

- Có biện pháp hỗ trợ nông nghiệp phát triển và nâng cao hiệu quả, khắc phục tình trạng tự phát, hiệu quả thấp. Đồng thời có biện pháp để phát triển kinh tế hộ. Có giải pháp tiêu thụ nông sản cho nông dân, khuyến khích thực hiện liên kết giữa các

doanh nghiệp với nông dân trong đầu tư sản xuất và tiêu thụ nông sản hàng hóa. Có biện pháp khai thác hết diện tích đất nông nghiệp; ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ mới trong sản xuất nông nghiệp; đồng thời, chú trọng thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; làm tốt công tác thủy lợi, phòng chống lụt bão; bảo đảm năng suất các loại cây trồng, vật nuôi chính không ngừng tăng.

- Giữ vững, ổn định diện tích rừng. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng và chăm sóc tốt diện tích rừng đã có.

- Tiếp tục phát triển các ngành nghề, dịch vụ nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo thêm nhiều việc làm cho lao động và có định hướng từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp và dịch vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công gắn với giải quyết việc làm, nhất là cho các hộ dân thuộc diện thu hồi đất, tái định cư. Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo nghề cho lực lượng lao động, bảo đảm nguồn nhân lực cho nông nghiệp nông thôn, quan tâm đào tạo nghề cho lao động lớn tuổi, lao động thuộc diện bị thu hồi đất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thu gom, xử lý rác thải ở các khu dân cư; đồng thời thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm tổ chức tốt việc thu gom và xử lý theo đúng tiêu chuẩn vệ sinh môi trường các loại rác thải, chất thải trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục và chương trình hành động của Chính phủ thực

hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo nghề. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để bảo đảm nhu cầu học tập của các đối tượng, nhất là giáo dục mầm non.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; công tác xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, tiến tới phổ cập giáo dục bậc trung học. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng gắn với xây dựng mô hình xã hội học tập trên địa bàn xã.

- Duy trì nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế, đảm bảo tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho người dân và làm tốt công tác chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng. Tiếp tục triển khai tuyên truyền tốt công tác kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 20/9/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về “Chương trình trọng tâm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2005 - 2010 và tầm nhìn đến năm 2020”.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở địa phương, cộng đồng dân cư. Phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trên cơ sở thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa trên cơ sở huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy

các giá trị văn hóa truyền thống, kích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc.

- Khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật và công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa, tạo thuận lợi cho các cơ sở văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển. Đầu tư hợp lý cho các thiết chế văn hóa để tổ chức đa dạng các hình thức sinh hoạt nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho các tầng lớp nhân dân.

- Trên cơ sở tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu để hình thành các đội, nhóm, câu lạc bộ thành tích cao làm nòng cốt cho các phong trào và tham gia dự thi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa và thông tin. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông. Tăng cường công tác kiểm tra văn hóa đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân; làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng. Duy trì Trạm y tế có bác sĩ phục vụ thường xuyên. Thực hiện tốt chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, thực hiện tốt công tác chăm sóc bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo đảm không để xảy ra trường hợp ngộ độc tập thể trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các loại hình thức tổ chức chăm sóc sức khỏe nhân dân (nhà nước, tư nhân), đầu tư trang thiết bị để nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đồng thời kết hợp Đông - Tây y trong công tác khám và điều trị.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế và huy động mọi nguồn lực xã hội tiếp tục đầu tư, trang bị các trang thiết bị y tế hiện đại góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các đơn vị y tế.

- Thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tiếp tục củng cố mạng lưới công tác viên dân số ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường và có ý thức tự phòng bệnh cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước dành cho các đối tượng xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu giảm hộ nghèo. Thường xuyên liên hệ với các trung tâm đào tạo việc làm mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn để cho người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lao động có

tay nghề nhằm tạo công ăn việc làm cho người dân ngày càng tốt hơn.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc gia đình chính sách, làm tốt công tác thương binh liệt sĩ. Đẩy mạnh cuộc vận động đền ơn đáp nghĩa để sửa chữa, xây dựng nhà tình nghĩa.

3. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh và hoạt động pháp luật:

- Kiện toàn hệ thống tổ chức, bố trí cán bộ, lực lượng công an, quân sự từ xã đến ấp. củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng các đội dân phòng, dân quân và tổ nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch giữa công an - quân sự với các ngành, đoàn thể, MTTQ, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ Tổ quốc, phòng chống tội phạm và xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân một cách vững chắc.

- Quản lý chặt nhân, hộ khẩu, công tác tạm trú tạm vắng. Quản lý chặt thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự, lứa tuổi 17, dự bị động viên. Chỉ tiêu giao quân hàng năm đạt 100% (đối với công an và quân sự). Tích cực xây dựng lực lượng dân quân chiến đấu, dân quân tại chỗ đạt chỉ tiêu và có chất lượng.

- Làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân nhất là cán bộ, đảng viên phải gương mẫu. Thực hiện chế độ tiếp dân, nâng cao chất lượng tổ hòa giải cơ sở, hội đồng hòa giải trong giải quyết đơn

thư khiếu nại của công dân đúng pháp luật, không để đơn tồn đọng kéo dài.

- Chấn chỉnh lại hoạt động của các cơ quan nhà nước, khắc phục có hiệu quả tình trạng buông lỏng quản lý, đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật ngay từ đầu nhằm hạn chế tình trạng phát sinh khiếu nại, phản ánh, tố cáo; chủ động, tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình xử lý, công khai, minh bạch kết quả xử lý; tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp của người có trách nhiệm giải quyết, đảm bảo việc giải quyết khắc phục sai sót kịp thời, không để diễn biến phức tạp; tăng cường công tác hòa giải, xử lý dứt điểm ngay các mâu thuẫn mới phát sinh.

- Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng; chủ động khắc phục các hạn chế trong công tác huấn luyện và diễn tập trị an, đảm bảo bám sát thực tế, phát huy hiệu quả; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

4. Xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền:

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện cho quyền lợi hợp pháp của nhân dân. Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải sát với thực tế. Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chương trình hành động của Đảng ủy, thực hiện chức

năng giám sát các kỳ họp phải đúng qui trình và đảm bảo chất lượng.

- Tổ chức triển khai và nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ, ban hành những quyết định kịp thời đúng đắn, phù hợp theo chức năng của chính quyền cấp xã, ra sức xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch vững mạnh.

Nghị quyết Đại hội

Sau khi thống nhất ý kiến, Đại hội IV đã biểu quyết nhất trí cao thông qua Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết thống nhất kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tại đại hội và các chức danh được Ban Chấp hành Đảng bộ thông qua tại phiên họp thứ nhất, kết quả bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên; nhất trí thông qua báo cáo chính trị và báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành khóa III; nhất trí thông qua phương hướng, mục tiêu tổng quát, 26 chỉ tiêu phấn đấu và 5 nhóm giải pháp chủ yếu đã được đại biểu nhất trí nêu trong văn kiện.

Đại hội giao trách nhiệm cho Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV hoàn thiện thủ tục về kết quả Đại hội, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo qui định.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trong toàn xã Phú Thạnh tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, ra sức khắc phục khó khăn, thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Đảng bộ do Đại hội đề ra.

Diễn văn bế mạc

Diễn văn bế mạc do đồng chí Huỳnh Minh Đức đại diện Đoàn Chủ tịch Đại hội tổng kết, đánh giá cao kết quả thực hiện chương trình Đại hội, tiếp thu ý kiến phát biểu của đại diện lãnh đạo Huyện ủy và góp ý của các đại biểu; cảm ơn các cá nhân và tập thể đã đóng góp tâm sức phục vụ Đại hội và chúc mừng Đại hội.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IV

Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội IV của Đảng bộ xã Phú Thạnh được đánh giá tại Đại hội V được tổ chức tại Hội trường trung tâm xã tháng 3 năm 2020.

Đại hội V Đảng bộ xã Phú Thạnh đánh giá: thời điểm năm 2020, xã Phú Thạnh có tổng diện tích tự nhiên 1.773,49 ha, toàn xã có 3.577 hộ (thường trú 3.037 hộ) và 12.350 nhân khẩu (trong đó nữ: 6.305 khẩu, độ tuổi từ 14 tuổi trở lên là 9.526 khẩu, tạm trú 1.418 khẩu), chiếm 4,32% diện tích và 6,41% dân số toàn huyện, xã có 3 ấp và khu gia đình bộ đội, được chia thành 70 tổ nhân dân.

Qua hơn 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ, Nghị quyết của Huyện ủy nhiệm kỳ V (nhiệm kỳ 2015-2020) trong tình hình đất nước nói chung và địa phương nói riêng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức; Ban Chấp hành Đảng bộ đã bám sát Nghị quyết, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, tập trung lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo đúng định hướng. Kinh tế tiếp tục

tăng trưởng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã. Văn hóa - xã hội có sự tiến bộ trên nhiều mặt. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên, an sinh xã hội được chăm lo, an ninh chính trị, an ninh tôn giáo, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Công tác vận động quần chúng có những chuyển biến khá tích cực. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả 3 mặt tư tưởng, chính trị và tổ chức. Đặc biệt qua triển khai và thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, đã làm thay đổi nhận thức, tư duy của cán bộ về thái độ, trách nhiệm đối với công việc và việc “nêu gương” đã góp phần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, được nhân dân đồng tình ủng hộ; đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết; được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; được nhân dân đoàn kết, đồng thuận, đồng tình.

Về phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường:

Kinh tế tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo đúng định hướng và mục tiêu Nghị quyết của Đại hội lần thứ IV đề ra: dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp -

nông nghiệp duy trì cơ cấu kinh tế ổn định qua các năm, trong đó: tỷ trọng ngành dịch vụ đạt 50% (đạt mục tiêu Nghị quyết), công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 35% (đạt mục tiêu Nghị quyết), nông nghiệp đạt 15% (đạt mục tiêu Nghị quyết).

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo đúng Luật ngân sách, chặt chẽ, hiệu quả; thực hiện thu, chi và quản lý ngân sách Nhà nước đúng quy định, các nguồn thu cân đối ngân sách đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch, mỗi năm đều tăng từ 10 - 15%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/người/năm, hàng năm tăng khoảng 10%, tăng 1,8 lần so với đầu nhiệm kỳ.

Nông nghiệp: chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật nên năng suất hàng năm đều tăng. Cây lúa, sen luân canh theo mùa vụ, đảm bảo diện tích gieo trồng 170/170ha đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Riêng cây lúa, mỗi năm thực hiện 50/50 ha đạt 100% kế hoạch, áp dụng giống mới MTL 110, năng suất ước đạt 5 tấn/ha. Cây sen cũng đạt 40/40ha năng suất ước tính 6 tấn/ha. Các loại cây mè và hoa màu đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về diện tích, năng suất và sản lượng.

Chăn nuôi: duy trì tổng đàn gia súc, gia cầm 5.259 con, đạt 101% kế hoạch; đàn gia súc là 959 con (đàn trâu 152 con, bò 103 con, đàn heo 704 con); thực hiện tiêu độc sát trùng hàng năm; giám sát chặt chẽ công tác giết mổ; tiêm phòng phòng ngừa dịch cúm trên gia súc, gia cầm; tuyên truyền phòng chống

dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn xã. Trong năm 2019 trên địa bàn xã đã xảy ra bệnh dịch tả heo Châu Phi xuất hiện tại 02 đơn vị, đã tập trung các giải pháp phòng chống và dập dịch hiệu quả.

Lâm nghiệp: duy trì rừng trồng phân tán trên địa bàn xã với diện tích 120,91 ha đạt 100% kế hoạch, chủ yếu là cây tràm bông vàng với mô hình dân trồng, tự chăm sóc, thụ hưởng.

Thủy sản: duy trì tổng diện tích nuôi trồng 16ha, gồm 09ha nuôi tôm thiên nhiên, 07 ha nuôi cá; chủ yếu là quảng canh, nguồn gốc tự nhiên, khai thác tự nhiên, ít đầu tư kỹ thuật nên năng suất và sản lượng không cao.

Xây dựng nông thôn mới: được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo; củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phân công cụ thể cho từng cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt phụ trách thực hiện từng tiêu chí; hàng năm đều có kế hoạch triển khai đến các ban ngành, đoàn thể, có lộ trình, giải pháp phù hợp nhằm đạt đồng bộ 19 tiêu chí với 47 chỉ tiêu. Kết quả, năm 2016 xã Phú Thạnh được xét, công nhận danh hiệu Nông thôn mới theo Quyết định số 4198/QĐ- UBND ngày 08/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020 theo quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Để đánh giá kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2019, Đảng ủy đã tổ chức

hội nghị sơ kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 26 -NQ/TW ngày 05/8/2008 và kế hoạch số 97-KH/TU ngày 29/12/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, biểu dương khen thưởng các thành tích đã đạt được, rút kinh nghiệm thực tế, đề ra nhiệm vụ, phương hướng mới.

Giao thông nông thôn: trong nhiệm kỳ qua, đã vận động nhân dân trên địa bàn làm 23 tuyến đường bê tông hóa với chiều dài 2.495m, làm thêm 2 con đường bê tông từ nguồn tiền thường nông thôn mới¹: Ủy ban Nhân dân huyện hỗ trợ 4 công trình²; phối hợp Ban Quản lý dự án huyện tổ chức thi công và nghiệm thu 02 công trình hệ thống thoát nước tại ấp 1 và ấp 3 xã Phú Thạnh; gắn đèn chiếu sáng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã phục vụ cho nhu cầu đi lại của người dân.

Thủy lợi: được chú trọng; thường xuyên kiểm tra tình hình cung cấp nước tưới tiêu vụ Đông Xuân tại cánh đồng ấp 1, ấp 2; thăm đồng, kiểm tra tình hình sâu bệnh; khảo sát hệ thống kênh mương thoát nước nhằm kịp thời hạn chế tình trạng ú đọng, ngập úng trong mùa mưa; mở 07 lớp tập huấn cho bà con nông dân về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; thực hiện mô hình trồng cây bạc hà hợp đồng bao tiêu sản phẩm với công ty thực phẩm NFC; phối hợp với Phòng Kinh tế, Ban Quản lý

1 Đường tổ 13, ấp 1, xã Phú Thạnh với chiều dài 100 mét, và đường tổ 15, ấp 3, xã Phú Thạnh với chiều dài 340 mét.

2 Đường Sở 15, đường Cầu Ván ấp 1, nâng cấp đường bờ bao cánh đồng ấp 1, và đường Cây Sai liên ấp 1, 2, 3.

công trình thủy lợi huyện thi công và nghiệm thu bờ bao đường ra cánh đồng áp 1 với chiều dài 550m, gia cố bờ bao áp 1 đảm bảo an toàn sản xuất nông nghiệp cho dân.

Phòng chống cháy rừng: hàng năm đều xây dựng phương án bảo vệ rừng trong mùa khô; tổ chức cho các hộ có rừng ký cam kết thực hiện việc bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng, triển khai cho các hộ trồng rừng thực hiện các biện pháp phòng cháy chữa cháy, dọn vệ sinh rừng, làm đường ranh cản lửa. Trong 05 năm qua, xảy ra 03 vụ cháy; thiệt hại hơn 1ha, đã huy động các lực lượng chữa cháy, khắc phục sự cố.

Phòng chống lụt bão: hàng năm thường xuyên kết hợp với các ấp theo dõi về tình hình mưa bão trên địa bàn xã; từ đầu nhiệm kỳ, trên địa bàn xã xảy ra tình hình mưa lớn trái mùa đã làm sập 02 căn nhà, đã phối hợp hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai.

Tiểu thủ công nghiệp: trong nhiệm kỳ qua đã phát triển thành lập mới 10 doanh nghiệp so với đầu nhiệm kỳ trước, nâng tổng số doanh nghiệp hiện nay trong khu công nghiệp lên 17, tất cả đang hoạt động ổn định.

Thương mại dịch vụ: tổng số hộ kinh doanh là 394 hộ, tăng 170 hộ so với đầu nhiệm kỳ; đã phối hợp tổ chức kiểm tra tình hình mua bán, vệ sinh an toàn thực phẩm, lập điểm tập trung mua bán ở ấp 1; tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý, kinh doanh và khai thác đối với cán bộ quản lý chợ truyền thống; phát triển mô hình kinh doanh nhà trọ với 83 cơ sở.

Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: đầu tư xây dựng tăng nhanh. Trong 5 năm qua, kết cấu hạ tầng nông thôn có bước phát triển rõ rệt, đã thực hiện xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa hơn 07 công trình: nâng cấp sửa chữa trụ sở làm việc của xã, sửa chữa nâng cấp Nhà văn hóa ấp 3, nâng cấp sửa chữa trường Trung học cơ sở Phú Thạnh sau khi tiếp nhận cơ sở cũ của trường Trung học phổ thông Phú Thạnh; xây mới trường mầm non, trung tâm văn hóa xã, Nhà văn hóa ấp 1, hàng rào Trung tâm văn hóa.

Công tác địa chính - tài nguyên môi trường: tổ chức công bố điều chỉnh một số nội dung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, đóng góp ý kiến kế hoạch sử dụng đất năm 2015 cho huyện Nhơn Trạch; thực hiện tốt công tác quản lý đất công trên địa bàn xã, hiện trên địa bàn xã có tổng cộng 69 thửa đất công với diện tích 179,769m²; phối hợp với Phòng Tài nguyên - Môi trường, Hội đồng bồi thường huyện, Trung tâm phát triển quỹ đất tổ chức kiểm tra hiện trạng, kiểm kê phục vụ cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đường vành đai 3 đoạn qua địa bàn xã Phú Thạnh, họp xét tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án đường vành đai 3, khu dân cư Phú Thạnh - Long Tân - Vĩnh Thanh; xác nhận nguồn gốc đất do công ty Long Đức làm chủ đầu tư và nhà đất cho khu tập thể gia đình; tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với các tuyến địa giới hành chính bị bất cập trên địa bàn xã.

Xây dựng cơ bản: tình hình quản lý xây dựng cơ bản của xã được triển khai quản lý tốt, người dân đã chấp hành tốt chủ

trương trong việc xin phép xây dựng; hướng dẫn xác nhận cho 66 trường hợp xin cấp giấy phép xây dựng đúng theo quy định; hướng dẫn và lập tờ trình cho 06 trường hợp xin phép san lấp cải tạo mặt bằng đúng theo quy định; triển khai công tác lập lại hành lang an toàn đường bộ của tuyến đường Lý Thái Tổ và đường Quách Thị Trang; thực hiện việc xác định phần diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tình hình môi trường: thường xuyên kiểm tra, đã phát hiện và nhắc nhở, khắc phục 77 trường hợp gây ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về môi trường tại các điểm dân cư, ra quân tổng vệ sinh môi trường tại các tuyến đường Quách Thị Trang, đường Lý Thái Tổ... góp phần thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ môi trường”; xây dựng khu dân cư đạt chuẩn vệ sinh môi trường; bố trí thùng rác xuống địa bàn các ấp và dọc theo các tuyến đường chính; bàn giao 06 xe đẩy rác cho đơn vị thu gom tiến hành thu gom tại các con hẻm nhỏ; phối hợp Trung tâm dịch vụ đô thị huyện tổ chức thực hiện tổng vệ sinh môi trường trong khu tiểu thủ công nghiệp; chi bộ các ấp thực hiện tổng vệ sinh môi trường trên địa bàn từng ấp, nâng cao diện mạo nông thôn mới; phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức Lễ phát động ra quân tổng vệ sinh môi trường hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019.

Tỷ lệ hộ đăng ký thu gom, xử lý rác trên địa bàn xã đến thời điểm hiện nay là 3178/3483 hộ đạt 91,2%. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải, chất thải sinh hoạt trên địa bàn xã: 3.483 hộ/3.483 hộ,

đạt 100% (trong đó, cam kết tự hủy: 305 hộ, đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt: 3.178 hộ).

Phát triển giáo dục đào tạo - khoa học công nghệ

Giáo dục và đào tạo: các trường hàng năm đều tổ chức tốt tổng kết năm học theo quy định; thực hiện tốt công tác giảng dạy theo chương trình; duy trì và đảm bảo sĩ số học sinh đến lớp; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên rõ rệt. Hàng năm số lượng học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh ngày càng tăng. Tỷ lệ học sinh vào lớp 1 hàng năm đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc tiểu học và trung học đạt trên 99%. Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tổ chức đón nhận quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia: trường Mầm non năm 2017, trường Tiểu học Phú Thạnh năm 2018 và trường Trung học cơ sở Phú Thạnh năm 2019. Hoàn thành công tác thi công và sửa chữa nâng cấp lại trường THCS Phú Thạnh nhằm phục vụ tốt cho năm học 2019 - 2020.

Khuyến học: Hội Khuyến học ngày được củng cố và hoạt động có hiệu quả, đã thu hút nhiều hội viên tham gia vào các hoạt động của hội; thực hiện tốt các hoạt động xây dựng gia đình hiếu học, cộng đồng học tập; tổ chức vận động và xây dựng quỹ hội hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu. Lập kế hoạch thi đua và phong trào trào nuôi heo đất khuyến học; Hội Khuyến học ban hành Nghị quyết “gia đình hiếu học sang gia đình học tập”, lập danh sách hội viên của 3 chi hội; tổ chức điều tra gia đình học tập hàng năm; phối hợp Hội Khuyến học huyện hỗ trợ cho 206 em học sinh, sinh viên nghèo; phối hợp trường tiểu

học Phú Thạnh gây quỹ mùa xuân cho học sinh nghèo; vận động quỹ bảo trợ trẻ em nghèo, khó khăn; thực hiện Quyết định số 46/QĐ-UBND tỉnh về gia đình học tập, xã hội học tập; xét, công nhận 838 gia đình đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.

Học tập cộng đồng: kết hợp giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh không bỏ học; mở lớp tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; cập nhật hồ sơ học sinh các bậc học hàng năm đúng qui định.

Được kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập đúng độ tuổi bậc mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; kết hợp Trạm y tế xã tổ chức cho 150 em học sinh tiểu học tuyên truyền diệt lăng quăng phòng chống bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn; mở lớp tập huấn “phòng ngừa bệnh do vi rút Zika”; phối hợp Phòng Tư pháp huyện tổ chức tuyên truyền Luật trợ giúp pháp lý và Luật bồi thường của Nhà nước; tuyên truyền về sàng lọc trước và sau sinh; duy trì lớp võ thuật gồm 43 học viên.

Khoa học công nghệ: đạt kết quả quan trọng, ngày càng đi vào chiều sâu. Hạ tầng hệ thống ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm đầu tư; cán bộ, công chức xã đều được trang bị vi tính, 100% cán bộ, công chức đều biết sử dụng máy tính; ứng dụng I-office hiệu quả, thực hiện tốt việc sử dụng phần mềm e-gov tại bộ phận nhận và trả kết quả của xã. Duy trì hoạt động của điểm khoa học - công nghệ với đường truyền mạng internet tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu thông tin cần thiết cho cán bộ, các ban ngành, đoàn thể xã và nhân dân.

Phát triển văn hóa - xã hội

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin: được quan tâm tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của quần chúng nhân dân.

Hàng năm, Trung tâm Văn hóa huyện hỗ trợ biểu diễn phục vụ nhân dân trong dịp Tết và tổ chức các chương trình văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân, lễ đón bằng công nhận xã Nông thôn mới, khai mạc hè, ngày Quốc tế thiếu nhi; tham gia hội thi “Ngày Tết gia đình” do huyện tổ chức, đạt 01 giải Nhất; tổ chức 01 đêm văn nghệ gây quỹ vì người nghèo; chiếu phim hè 3 buổi phục vụ thiếu nhi; tham gia hội thi tài tử - cải lương huyện; tổ chức văn nghệ vui tết Trung thu cho thiếu nhi.

Hoạt động thể dục, thể thao phong phú, phát động phong trào chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; lắp đặt 02 bộ dụng cụ thể dục thể thao; phối hợp với sân bóng đá tư nhân Sài Gòn Đô tổ chức giải bóng đá mini 7 người chào mừng kỷ niệm ngày Quốc khánh 2/9, mở lớp dạy đá bóng căn bản; tham gia giải bóng chuyền chào mừng Quốc khánh 2/9 do huyện tổ chức hàng năm.

Trên địa bàn xã có 03 đội bóng đá, 03 đội bóng chuyền, 01 đội lân, 02 sân bóng chuyền, 01 sân bóng đá, 01 câu lạc bộ thể hình, 03 câu lạc bộ võ thuật; tất cả đều duy trì hoạt động thường xuyên, xã hội hóa.

Thông tin truyền thanh hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Đài Truyền thanh xã đã tổ chức tuyên truyền 4.950 giờ phục vụ nhiệm vụ chính trị và nội dung trọng tâm ở xã do Đảng bộ xã lãnh đạo thực hiện; thực hiện tài liệu hỏi - đáp về tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, về dịch bệnh, về giờ Trái Đất, về cảnh báo và phòng chống tệ nạn xã hội; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, trang bị, bổ sung thêm 08 cụm loa không dây, nâng tổng số hệ thống bộ thu không dây của xã lên 42 cụm với 84 loa phủ khắp địa bàn 3 ấp.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng ở trẻ em hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch. Các chương trình y tế quốc gia, phòng chống bệnh xã hội, phòng chống HIV/AIDS và vệ sinh an toàn thực phẩm đạt kết quả khả quan. Trạm y tế đảm bảo có bác sĩ phục vụ và xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế (đạt mục tiêu Nghị quyết). Trạm y tế xã có 01 bác sĩ, 1 dược sĩ, 03 y sĩ, 2 điều dưỡng, 1 phụ trách công tác dân số; thực hiện tốt nhiệm vụ thường trực, khám chữa bệnh ban đầu cho 44.997 người.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 0,94%. Tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng thể trọng theo tuổi là 8%, suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi là 2,17% đều đạt so với Nghị quyết. Thực hiện tiêm chủng mở rộng đúng đối tượng, đạt 100% kế hoạch. Số người tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,54%. Trong nhiệm kỳ qua, xảy ra 103 trường hợp bệnh sốt xuất huyết, 50 trường hợp bệnh tay chân miệng và 01 trường hợp bệnh sởi,

đều đã được điều trị khỏi. Tổ chức kiểm tra 193 cơ sở ăn uống giải khát đều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Gia đình và trẻ em

Đã nhận cấp phát và đổi 1.436 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi đúng thời gian qui định; phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể xã tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày gia đình Việt Nam 28/6, tết Trung thu hàng năm. Duy trì hoạt động các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, phòng chống bạo lực gia đình, không có trường hợp bạo lực gia đình trên địa bàn xã.

Đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và đào tạo nghề

Công tác chăm lo đối tượng chính sách, người có công với cách mạng được quan tâm và thực hiện tốt; vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa; thực hiện tốt các chế độ, trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho các đối tượng có công và đối tượng bảo trợ xã hội đúng chính sách; ngoài ra, xã tích cực, chủ động tổ chức vận động quà tết và trực tiếp xuống từng gia đình để tặng quà và thăm hỏi; tổ chức vận động 01 đoàn y, bác sĩ về khám bệnh cho các đối tượng, phối hợp với Bệnh viện Huyết học Thành phố Hồ Chí Minh đi thăm chúc tết và tặng quà cho Mẹ Việt Nam Anh hùng. Tổ chức điều tra hộ nghèo tiếp cận thông tin đa chiều; hoàn thành công tác điều tra nguồn cung lao động năm 2017 (giai đoạn 2017-2022); triển khai công tác điều tra hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới; họp xét 61 hồ sơ đề nghị

trợ cấp xã hội thường xuyên; tổ chức tốt kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ hàng năm; lập 01 hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và hồ sơ đề nghị tặng huân chương Độc lập cho 07 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Công tác giảm nghèo: Đảng bộ xã quan tâm chỉ đạo, hàng năm đều tiến hành điều tra, cập nhật nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của hộ nghèo để kịp thời hỗ trợ tạo điều kiện giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Bằng nhiều giải pháp và thực hiện tốt các chính sách như tín dụng ưu đãi, hỗ trợ nhà ở, y tế, giáo dục, khuyến nông. Kết quả hộ thoát nghèo hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Phối hợp Hội Khuyến nông huyện khảo sát đề nghị hỗ trợ cho 06 hộ nghèo về con giống để chăn nuôi tăng thu nhập, ổn định cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững.

Công tác giải quyết việc làm và đào tạo nghề: bằng nhiều chương trình khác nhau đã giải quyết việc làm cho 1.869 lao động, nâng cao tỷ lệ lao động nông thôn được qua đào tạo đạt 75,7%. Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 43% năm 2015 lên 75,7% năm 2019 (đạt mục tiêu Nghị quyết). Tổ chức nhiều lớp đào tạo nghề lao động nông thôn tại xã.

Nội chính, quốc phòng, an ninh, pháp luật

Công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, pháp luật tiếp tục được tăng cường, củng cố. Hoạt động pháp luật được nâng cao chất lượng về mọi mặt.

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tiếp tục được củng cố, kiện toàn, xây dựng theo hướng tinh gọn, chất

lượng, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được cấp ủy Đảng quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, phát huy hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định chính trị tại địa phương. Đã thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức khảo sát, vận động nguồn kinh phí xây dựng được 3 căn nhà cho gia đình quân nhân và dân quân có hoàn cảnh khó khăn; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, kết hợp cùng công an tổ chức tuần tra bảo vệ an toàn các mục tiêu, địa bàn trọng điểm.

Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện được thực hiện tốt, biên chế đảm bảo 100%; hàng năm đều xây dựng kế hoạch huấn luyện, huy động công dân trong độ tuổi dân quân tham gia các lớp huấn luyện do huyện, tỉnh tổ chức, đạt 1,15% so với tổng dân số của xã; tổ chức giáo dục chính trị cho chiến sỹ, dân quân, đạt 100% tham gia học tập. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, đậm nghĩa tình.

Công tác tuyển quân hàng năm hoàn thành chỉ tiêu giao quân; trong nhiệm kỳ đã đưa 44 thanh niên nhập ngũ; đạt 100%, trong đó có 03 đảng viên tình nguyện; tổ chức đón tiếp 36 quân nhân xuất ngũ về địa phương, hỗ trợ giải quyết việc làm, đăng ký vào ngạch dự bị động viên đúng quy định.

An ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được đảm bảo trên tất cả các lĩnh vực. Đảng bộ lãnh đạo, huy động cả hệ thống

chính trị tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Qua thử test 163 đối tượng nghi vấn, phát hiện 64 đối tượng sử dụng ma túy, tất cả đều được vận động, xử lý theo hướng dẫn.

Tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn là 14 vụ (16 người chết); va chạm giao thông là 123 vụ làm bị thương 198 người; kéo giảm được số vụ và số người thương vong vì tai nạn giao thông, đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

Cải cách tư pháp được quan tâm với các hoạt động tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ pháp lý thường xuyên; công tác tiếp dân được thực hiện nghiêm túc; từng thành viên Ban Chấp hành đều xây dựng và thực hiện lịch tiếp dân; trong nhiệm kỳ đã tiếp 209 lượt người dân, nội dung chủ yếu về tranh chấp đất đai, thừa kế, tranh chấp hợp đồng dân sự, hôn nhân gia đình. Công tác xét hòa giải đơn thư khiếu nại của công dân có nhiều cố gắng, nhận 55 đơn, giải quyết theo đúng qui định 55 đơn, không tồn đọng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đạt hiệu quả tốt; tập trung tuyên truyền Luật an toàn giao thông, công tác tuyên quân hàng năm, tuyên truyền Luật bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật đất đai 2013, Luật phòng chống tham nhũng, lãng phí, qua đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho người dân.

Việc hòa giải, đối thoại được chú trọng, quy trình giải quyết, kết quả giải quyết được công khai, đảm bảo đúng quy định, trình tự, có sự tham gia của các ban ngành đoàn thể để đảm bảo việc ban hành quyết định giải quyết cho người dân được thấu tình đạt lý, kết quả giải quyết nhận được sự đồng thuận cao của người khiếu nại. Tỷ lệ hòa giải, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo hàng năm đều đạt trên 95%, đạt mục tiêu Nghị quyết.

Phòng chống tham nhũng

Thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như: công khai minh bạch hoạt động, thực hiện đúng các chế độ, định mức tiêu chuẩn trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, thực hiện các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản, thu nhập, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Hàng năm, Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, hoàn thành báo cáo kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức theo quy định.

Xây dựng chính quyền

Bộ máy chính quyền tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, năng lực quản lý, hiệu quả hoạt động.

Hội đồng nhân dân xã: tiếp tục nâng cao về chất lượng. Đã tổ chức các kỳ họp Hội đồng Nhân dân đúng theo luật định, ban hành nhiều nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, và nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ của xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện

tốt chức năng khảo sát, giám sát, công tác tiếp xúc cử tri, tiếp dân, đôn đốc kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến và nguyện vọng của nhân dân để báo cáo tại kỳ họp; công tác giám sát của Hội đồng Nhân dân xã tập trung vào các vấn đề quan trọng mà nhân dân bức xúc, quan tâm; đã ban hành 62 Nghị quyết, trong đó có 38 Nghị quyết thường kỳ, 15 Nghị quyết về công tác tổ chức nhân sự của bộ máy Nhà nước địa phương, 02 Nghị quyết chuyên đề về phân loại hành chính xã và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 Nghị quyết về Chương trình hoạt động và Chương trình giám sát của Hội đồng Nhân dân xã hàng năm; công tác giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức đúng trọng tâm, có nhiều cải tiến trong phương pháp làm việc. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tích cực đi cơ sở, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của các ban ấp và nhân dân. Kết thúc mỗi cuộc giám sát, khảo sát đều có những kiến nghị cụ thể đối với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xem xét giải quyết những vấn đề còn khó khăn, vướng mắc, những nội dung mà cử tri xã quan tâm. Hoạt động tiếp xúc cử tri được thực hiện ngày càng hiệu quả hơn, đảm bảo cho đại biểu lắng nghe các tâm tư nguyện vọng chính đáng của cử tri; tổ chức thành công 54 đợt tiếp xúc cử tri với hơn 2.681 lượt cử tri tham dự, nêu 294 lượt ý kiến. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp được thực hiện tốt hơn. Hoạt động của Ban ngày càng nâng cao hiệu quả trong các nội dung giám sát, tổ chức giám sát trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, ngân sách.

Công tác xây dựng chính quyền

Tổ chức nghiệm thu việc sửa chữa lại trụ sở và hội trường Ủy ban Nhân dân xã; triển khai giao dự toán ngân sách hàng năm cho các ngành và ký kết thi đua hàng năm; xây dựng và triển khai kế hoạch công tác thi đua khen thưởng xã; tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, việc sắp xếp, bố trí, luân chuyển đối với công chức xã... luôn được thực hiện nghiêm túc; chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng luôn được chú trọng. Việc bố trí, sắp xếp luôn được đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường công tác. Nhìn chung, đa số cán bộ sau khi đào tạo đều được bố trí đúng chuyên ngành đào tạo nên phát huy được năng lực, sở trường và vận dụng được những kiến thức mới vào công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cải cách hành chính: công khai, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính đúng theo quy định tại trụ sở cơ quan, bảng thông tin nội bộ tại bộ phận một cửa, niêm yết giá các khoản thu theo quy định của Nhà nước. Hàng năm, Ủy ban Nhân dân xã rà soát toàn bộ thủ tục hành chính của xã, qua đó đề xuất, kiến nghị hủy bỏ những văn bản, thủ tục không cần thiết, hết hiệu lực nhằm tinh gọn thủ tục hành chính. Xã đã tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mô hình “một cửa liên thông” tại xã và hướng đến thực hiện mô hình “một cửa liên thông hiện đại” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, ngăn chặn tình trạng quan liêu, cửa quyền, nhũng nhiễu; nâng cao đạo

đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức; làm minh bạch hoạt động của bộ máy hành chính; cải thiện tốt mối quan hệ giữa cơ quan Nhà nước với tổ chức và công dân.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: đã giải quyết kịp thời các hồ sơ theo yêu cầu của người dân đúng thủ tục hành chính. Tiếp nhận 22.476 hồ sơ các loại, giải quyết đúng hạn định, không có hồ sơ tồn đọng. Giải quyết hồ sơ liên thông Chương trình 3 trong 1 gồm: đăng ký thường trú cho trẻ mới sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi - xóa đăng ký thường trú - cấp mai táng phí. Giải quyết và tiếp nhận 175 hồ sơ liên thông trong lĩnh vực đất đai trả kết quả trên phần mềm Egov, được người dân đồng tình, đánh giá cao.

Công tác dân vận

Công tác vận động quần chúng có bước chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện đạt kết quả cao nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội; được Đảng bộ tập trung lãnh đạo ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả thiết thực. Cấp ủy đề ra nhiều chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận; thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từ xã đến ấp được củng cố, kiện toàn giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, trong các phong trào thi đua yêu nước.

Công tác dân vận của chính quyền ngày càng được chú trọng, đạt kết quả tiến bộ. Chính quyền đã phát huy vai trò, chức

năng, nhiệm vụ trong quản lý, điều hành, phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể triển khai các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; vận động và phát huy nội lực toàn dân hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới vào năm 2016; đồng thời, chính quyền tiếp tục tổ chức thực hiện các đề án về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, các thiết chế văn hóa, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trung tâm văn hóa...); đã hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân hàng năm đạt từ 95% trở lên; đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; định kỳ tổ chức tiếp dân, tổ chức đối thoại với công dân, để lắng nghe và giải quyết những bức xúc của người dân cũng như hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh.

Không vận, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của mình như: Mặt trận thực hiện Kết luận số 02/KL-ĐCT ngày 29/12/2015 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong công tác tôn giáo; phát huy được vai trò của chức sắc, chức việc. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể được đổi mới, cải tiến lề lối làm việc theo hướng sát thực tế, sát địa bàn, hợp đối tượng; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đoàn, hội, mở rộng các mô hình tập hợp quần chúng. Nhiều cuộc vận động, phong trào của Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể đạt nhiều kết quả thiết thực, góp phần quan trọng cùng Nhà nước thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, từ đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã từ 2,7% năm 2015 xuống còn 0,23% cuối năm 2019, đạt chỉ tiêu nghị quyết. Nhiều mô hình “Dân vận khéo” như khéo vận động nhân dân hiến đất xây dựng nhà tình thương, làm đường giao thông nông thôn, dân giúp dân làm kinh tế gia đình, tương trợ vốn, hỗ trợ giống chăn nuôi, đất nuôi hải sản; đã phát huy hiệu quả, góp phần xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; xây dựng được nhiều mô hình, câu lạc bộ hoạt động hiệu quả, thiết thực như: Mô hình Tổ tự quản an ninh - trật tự; Tổ hợp tác trồng rau sạch, mô hình mỗi ngày một ngàn đồng cho người nghèo và nhiều hoạt động văn hóa truyền thống của địa phương được phát huy, đem lại hiệu quả thiết thực trong sinh hoạt đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân.

Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đoàn thể; tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt đều vượt chỉ tiêu nghị quyết. Hàng năm, các đoàn thể đều đạt trong sạch vững mạnh.

Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã phát huy tốt vai trò, chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013

của Bộ Chính trị (khóa XI). Tính từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã thực hiện được 9 cuộc giám sát.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý với tổ chức đảng, đảng viên và góp ý xây dựng chính quyền ở địa phương được 12 lượt, về tăng cường nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tác phong phục vụ nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, công chức trong bộ máy nhà nước.

Việc tổ chức cho nhân dân đóng góp ý kiến cho đảng viên ở khu dân cư trong quá trình thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết 04 - NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện: “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được thực hiện theo đúng quy trình, thể hiện dân chủ. Các ý kiến góp ý của nhân dân đều thể hiện tâm huyết, trách nhiệm với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong xã, các ý kiến đều nêu chính xác những mặt được và chưa được của cán bộ đảng viên từ đó đảng viên tiếp thu và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

Việc thực hiện quy chế dân chủ được chú trọng, ngày càng đi vào chiều sâu, nhất là trong xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác bồi thường, thu hồi

đất, tái định cư. Chú trọng đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, đôn đốc thực hiện, chế độ thông tin, báo cáo. Duy trì thường xuyên việc lấy ý kiến nhân dân nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên.

Trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Phú Thạnh đã phối hợp cùng với khối vận tham mưu cấp ủy và tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, các chủ đề đối thoại là các vấn đề được bà con nhân dân quan tâm, đã phối hợp tổ chức 10 buổi đối thoại, có 45 ý kiến, với 412 lượt người tham dự, các ý kiến được lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chuyên môn ở địa phương trả lời và kiến nghị cấp trên xem xét giải quyết, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng và nhà nước ở địa phương.

Thường xuyên củng cố, hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng về tổ chức hoạt động, nhằm thực hiện chủ trương phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong xây dựng cơ bản, sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn thu xã hội hóa; kịp thời phản ánh những vấn đề có dư luận và biểu hiện tiêu cực đến chính quyền xem xét giải quyết, góp phần hạn chế những thiếu sót trong hoạt động quản lý Nhà nước ở địa phương.

Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và thực hiện chính sách đến các tầng lớp nhân dân, các cơ sở tôn giáo, dân tộc được chú trọng thực hiện, hoạt động đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước như tặng quà cho gia

đình chính sách, hộ nghèo trong các dịp lễ tết; phối hợp tốt các cơ sở tôn giáo trong việc triển khai các cuộc vận động, các hoạt động phong trào do địa phương phát động đặc biệt là công tác chăm lo cho người nghèo.

Mỗi năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể thành viên đều được bình xét, công nhận trong sạch vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác xây dựng Đảng

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực, mô hình nhất thể hóa chức danh Bí thư, đồng thời là Chủ tịch UBND xã được phát huy.

Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng đã được Đảng ủy xã nghiêm túc tổ chức thực hiện và đạt được kết quả quan trọng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ chuyên biến tích cực. Công tác kết nạp đảng viên được quan tâm, trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã kết nạp 54 đảng viên (đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra) trong đó hơn 58% có trình độ Đại học, gần 87% là đoàn viên thanh niên.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm thực hiện, trong nhiệm kỳ qua Đảng bộ đã tạo điều kiện đưa 63 quần chúng đi bồi dưỡng nhận thức về Đảng, cử 2 cán bộ đi học lớp cao cấp chính trị, 5 cán bộ đào tạo Đại học chuyên ngành, 11 cán bộ học trung cấp chính trị, 23 cán bộ học quản lý nhà nước; đội ngũ cán bộ, công chức được trẻ hóa, năng lực, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng lên; chất lượng sinh

hoạt chi bộ chuyển biến tích cực; Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc hàng năm luôn đạt trong sạch, vững mạnh.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng từng bước được đổi mới cả nội dung lẫn hình thức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần nâng cao nhận thức, tự chuyển biến về hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Ngoài ra, công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được tăng cường qua các mô hình “Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã giúp cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, kiên định lập trường tư tưởng, quan điểm của Đảng, kiên quyết chống tư tưởng cơ hội, cục bộ, bè phái mất đoàn kết nội bộ.

Công tác tổ chức triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, xây dựng chương trình hành động đạt kết quả khá tốt, có trên 98% đảng viên học tập các nghị quyết và có viết bài thu hoạch sau khi học tập. Tổ chức sơ - tổng kết, việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng đảm bảo theo sự chỉ đạo của Huyện ủy. Qua đó, đã kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung giải pháp phù hợp, cụ thể để tiếp tục thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được quan tâm. Đồng thời, triển khai

thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 4 (khóa XI, XII) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Qua đó hầu hết cán bộ, đảng viên đều nâng cao ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh, tích cực học tập, nâng cao năng lực công tác và chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình để giúp nhau tiến bộ, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống; từ đó tạo được lòng tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước.

Công tác cán bộ được sự hỗ trợ của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã tập trung củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ trên nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện; thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ như: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Qua đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên; từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra ngày càng cao của thực tiễn.

Xã Phú Thạnh được tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình Bí thư Đảng ủy xã đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường và đổi mới; chất lượng, hiệu quả nâng cao. Đảng ủy, cấp ủy các chi bộ luôn coi trọng việc lãnh đạo, tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và cụ thể hóa bằng các

chương trình, kế hoạch của cấp mình. Đảng ủy cũng xây dựng kế hoạch trong từng năm và phân công trách nhiệm cho từng cấp ủy viên phụ trách từng lĩnh vực và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã được đề ra. Đã lãnh đạo, tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng quy định, thường xuyên kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh. Kết quả trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra thường xuyên 72 lượt đối với cá nhân, chi bộ trực thuộc trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết hàng năm của Đảng. Hàng năm đều xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra đảng viên chấp hành đối với các đảng viên và chi bộ, mỗi năm 1 lần; tổ chức giám sát 15 lượt đối với các chi bộ và cá nhân trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết và thực hiện nhiệm vụ được giao; kiểm tra 03 tổ chức đảng và 09 trường hợp đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết 01 thư tố cáo 01 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 05 đồng chí Đảng ủy viên và 10 đồng chí là đảng viên, trưởng các đầu ngành thuộc diện Đảng bộ quản lý. Qua kết quả kiểm tra, giám sát đã phát hiện 04 đảng viên có sai phạm. Trong nhiệm kỳ có 04 trường hợp đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật (khiển trách 03; cảnh cáo 01). Trong nhiệm kỳ qua có 05 đảng viên làm đơn xin ra khỏi Đảng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tham gia sinh hoạt chi bộ, học tập các nghị quyết... Công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần ngăn ngừa, phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót khi mới manh nha,

đồng thời xử lý nghiêm minh những trường hợp có sai phạm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Từ đó thúc đẩy việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nghị quyết hàng năm của Đảng bộ; giúp sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ được sâu sát, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa IV, nhiệm kỳ 2015-2020.

Tồn tại, hạn chế

Đảng bộ đánh giá, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV còn những tồn tại, hạn chế:

- Sản xuất nông nghiệp còn phân tán, chưa xác định cây trồng vật nuôi chủ lực, phù hợp với điều kiện, thổ nhưỡng ở địa phương, cộng với thời tiết diễn biến phức tạp, nhiễm mặn, lũ lụt, mưa bão, dịch bệnh nên hiệu quả sản xuất nông nghiệp và giá trị sản xuất trên một hécta đất còn hạn chế. Chất lượng hoạt động của các mô hình kinh tế tập thể chưa mang lại hiệu quả cao.

- Tình trạng rác thải, nước thải ở ven các tuyến đường chính vẫn còn do ý thức của người đi đường chưa cao và việc thu gom xử lý chưa kịp thời.

- Các thiết chế văn hóa, thông tin, thể dục - thể thao chưa được đầu tư đúng mức nên chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân. Ít có phong trào hoạt động rộng rãi,

thường xuyên được nhân dân hưởng ứng, chỉ hoạt động chủ yếu vào các dịp lễ, tết hoặc phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa nổi bật trong năm.

- Tình hình an ninh - trật tự xã hội cơ bản được giữ vững, tuy nhiên tình trạng vi phạm an toàn giao thông còn nhiều, ý thức nhiều người tham gia giao thông còn kém; tình hình sử dụng ma túy ngày một gia tăng làm ảnh hưởng đến gia đình, nhà trường và xã hội.

- Công tác Khôi vận - Mặt trận - Đoàn thể chưa đồng bộ; chưa phối hợp chặt chẽ trong giám sát, phản biện xã hội; thiếu chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong công tác vận động nhân dân vào hội, sinh hoạt hội thường xuyên; phát triển hội viên nòng cốt; xây dựng, nhân rộng động viên khen thưởng mô hình hay.

- Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy tăng cường thực hiện thường xuyên, song vẫn còn một số cán bộ, đảng viên thiếu tính gương mẫu, rèn luyện, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, chấp hành chưa nghiêm Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vẫn có một số đảng viên vi phạm dẫn đến phải xem xét kỷ luật.

Những bài học kinh nghiệm

Qua hơn 05 năm lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 2015-2020), Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm:

- Trước hết phải tập trung nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tạo sự chuyển biến hơn nữa trong nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, về sự phát triển bền vững của địa phương; từ đó đánh giá đúng khả năng, tiềm năng, lợi thế so sánh và xu thế phát triển của địa phương, tạo nên động lực, sức mạnh đột phá trong phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa xã hội và giải quyết tốt các vấn đề bức xúc trong cuộc sống của nhân dân, phấn đấu hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm 2020.

- Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến ấp phải nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng, phải xây dựng được kế hoạch thực hiện các Nghị quyết một cách cụ thể, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương, của từng ngành, từng đoàn thể; nội dung các kế hoạch phải thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, vấn đề then chốt và đề ra giải pháp, biện pháp thực hiện một cách khả thi, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với quyết tâm cao nhất. Khắc phục tình trạng làm cho có, qua loa, chiếu lệ.

- Thường xuyên củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc của Đảng bộ từ xã đến

ấp; đồng thời chú trọng đúng mức vai trò quản lý điều hành, tổ chức thực hiện của chính quyền, vai trò vận động, giáo dục, thuyết phục của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, từ đó phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, tạo được sự đồng thuận về chính trị từ trong Đảng đến nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ của Nhà nước.

Tăng cường củng cố, kiện toàn, đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị từ xã đến ấp, gắn với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các tổ chức đoàn thể, Mặt trận từ xã đến ấp. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện đúng phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với những vấn đề kinh tế - xã hội có liên quan đến lợi ích thiết thực của quần chúng nhân dân.

Chương VII

NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ TRONG ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG

Nội dung của bản thảo *Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh* dừng lại ở cột mốc năm 2020, nhưng giá trị của nó không khép lại, mà đọng lại những bài học quý làm cơ sở định hướng cho Phú Thạnh tiếp tục phát triển hướng tới tương lai bền vững. Từ thực tiễn cách mạng đấu tranh giải phóng và xây dựng, phát triển xã Phú Thạnh suốt 90 năm, Đảng bộ cơ sở xã đúc kết 6 bài học lịch sử không chỉ ý nghĩa đối với xã Phú Thạnh:

1. Phát huy lợi thế địa phương

Trong quá trình hình thành và phát triển, Phú Thạnh là vùng đất có nhiều khó khăn trong sản xuất và giao thông, nhưng là vùng đất “thiên thời - địa lợi - nhân hòa”. Xã Phú Thạnh có thành tích anh hùng trong kháng chiến, cần cù trong lao động, quyết tâm cao trong xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ xã Phú Thạnh biết khơi dậy, phát huy truyền thống cách mạng của xã Phú Thạnh anh hùng, biến truyền thống thành sức mạnh tổng hợp, tạo động lực trong xây dựng và phát triển, vun đắp thành

tài sản tinh thần của địa phương, xây dựng thành bản sắc của Phú Thạnh trong đời sống văn hóa, lấy đó làm hạt nhân nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Phú Thạnh là bộ phận máu thịt của Nhơn Trạch, là hình ảnh thu nhỏ của Biên Hòa - Đồng Nai trong quá trình hình thành và phát triển. Phú Thạnh có “địa lợi”, “nhơn hòa”, cư dân của Phú Thạnh hội tụ từ tứ xứ, định hình làng, ấp từ rất sớm trong buổi đầu khẩn hoang, mở đất. Trong khi chế định pháp luật của triều Nguyễn còn mờ nhạt, cư dân địa phương đã kết nối với nhau bằng văn hóa Việt Nam, được vun đắp bằng những sắc thái của vùng đất mới rộng mở, đậm chất hào khí Đồng Nai. Có dân là có văn hóa. Hệ thống đình chùa, miếu, mộ (chùa Khánh Lâm, chùa Long Phú, đình Ấp 1, đình Ấp 3, miếu Bạch Hồ...) và phong tục, tập quán của cộng đồng gia đình, làng, ấp luôn được vun đắp, trở thành tài sản tinh thần vô giá của người Phú Thạnh. Đó là cuộc sống nông nghiệp, không giàu sản vật nhưng thanh bình, trọng đạo lý, giàu nghĩa tình.

Người dân Phú Thạnh yêu chuộng hòa bình, nhưng tình thế buộc phải đấu tranh chống thực dân xâm lược, bảo vệ quê nhà. Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định, triều đình Huế bắt lỵ, giao cả Nam kỳ cho Pháp, lòng dân Phú Thạnh cùng với nhân dân phương Nam hướng theo cờ đại nghĩa chống Pháp, chịu nhiều hy sinh, mất mát, bị đàn áp dã man nhưng lòng ái quốc vẫn ngấm chảy trong dòng mạch chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

2. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh trong lòng dân, từ gương sáng đảng viên, được nhân dân tin yêu

Xây dựng Đảng là then chốt. Đảng trong sạch, vững mạnh đủ năng lực, trí tuệ để lãnh đạo cách mạng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi; đó là bài học chung. Bài học ấy rất quan trọng, được Đảng bộ xã Phú Thạnh vận dụng thành công trong kháng chiến cũng như trong xây dựng, phát triển. Trong xây dựng Đảng, Đảng bộ Phú Thạnh còn rút ra bài học từ thực tiễn của mình, là việc xây dựng Đảng trong lòng dân, từ dân, gắn kết mật thiết với dân, được dân tin yêu, bảo vệ và bổ sung lực lượng. Từ những đóm lửa nhỏ, chi bộ ít người, giặc tập trung lực lượng đánh phá, có lúc đã làm rã cơ sở, đảng viên hy sinh hoặc bị bắt, bị tù gần hết; nhưng những đảng viên còn lại vẫn tập hợp, xây dựng lại chi bộ, kiên trì đấu tranh, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành như ngày nay. Ấy là do Đảng được xây dựng trong lòng dân, được dân tin yêu, bảo vệ, nuôi dưỡng, bổ sung lực lượng.

Muốn được dân tin yêu, trong kháng chiến, đảng viên thực sự là người của dân, sống, chiến đấu vì lợi ích của dân, sẵn sàng hy sinh; trong xây dựng và phát triển, Đảng bộ phải thật sự trong sạch, vững mạnh, là tiêu biểu của đạo đức, văn minh, tiến bộ, dân chủ. Đảng bộ xã Phú Thạnh nhiều năm liền được công nhận trong sạch, vững mạnh do đã lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị vì lợi ích của dân, không vì lợi ích riêng. Mọi thành công của Đảng bộ cũng là ở phát huy sức mạnh tổng hợp của dân, tập hợp được quần chúng Nhân dân vào các đoàn thể

cách mạng do Đảng bộ lãnh đạo, hướng dẫn. Bài học sinh tồn của việc xây dựng Đảng trong mọi trường hợp là: kiên trì với lý tưởng, đường lối lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong lòng dân, vì sự nghiệp chung của nhân dân, được dân tin yêu, bảo vệ và góp sức vun đắp. Dân là nguồn lực, là tiêu chí, là thước đo của công tác xây dựng Đảng.

Việc xây dựng Đảng bộ ở Phú Thạnh không chủ yếu bằng hệ thống lý luận cách mạng mà thường là bằng gương sáng của đảng viên - những con người cụ thể từ trong dân, mang phong cách và đạo lý của dân, được học tập lý luận, có đạo đức cách mạng, nêu gương trong hoạt động cách mạng.

Phần lớn người Phú Thạnh thuần nông, ít chữ nghĩa, chon chất làm ăn, giàu lòng yêu nước nhưng ít lý luận, căm thù giặc sâu sắc nhưng thiếu phương pháp cách mạng; nhiều mất mát hy sinh, thất bại trong phong trào kháng Pháp không thành công nên dễ bị thương, cam chịu. Ban đầu, vai trò của các nhân sĩ trí thức gồm các thầy tu, thầy giáo làng có tác động đến tâm trí của thanh thiếu niên địa phương. Phải đến khi một số thanh niên người Phú Thạnh tiếp xúc với những đảng viên cốt cán được Đảng cử về gây dựng phong trào thì lý luận cách mạng, con đường cách mạng giải phóng dân tộc mới dần sáng tỏ, lan rộng trong dân. Lớp đảng viên đầu tiên của Phú Thạnh như Đặng Văn Ngưu, Đặng Văn Nữ, Nguyễn Văn Liềm, Phạm Văn Dạm là những thanh niên hăng hái, giàu lòng yêu nước, bắt gặp được đường lối cách mạng, con đường giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo như đồng khô gặp mưa lành trở thành những

hạt nhân cộng sản, gieo vào lòng dân những điều mới mẻ, đáng tin, đáng theo. Những đảng viên lớp đầu tiên này vừa là người tuyên truyền, vừa là người thực hiện, làm tấm gương mẫu mực để vận động quần chúng, đưa lý luận cách mạng đi vào quần chúng một cách tự nhiên, ít luận đề khó hiểu, bằng hoạt động thực tiễn dễ làm theo.

Trong xây dựng Đảng ở Phú Thạnh, cách tốt nhất để xây dựng Đảng từ công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức, vận động đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào lòng dân là thông qua tấm gương của đảng viên. Vậy nên, việc giáo dục đảng viên, xây dựng đảng viên thành đội ngũ có đạo đức cách mạng, học tập và làm theo Hồ Chí Minh, nêu gương tự giác, tiên phong, gương mẫu là việc quan trọng, cần thiết; là bài học thiết thực trước mắt và lâu dài.

Thập niên 40 thế kỷ XX, những người cộng sản đầu tiên xuất hiện ở Phú Thạnh như là những hạt mầm được gieo cấy, nở hoa trong lòng dân đang khao khát tìm con đường mới, phương thức mới để chống Tây. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh góp phần chứng minh rằng: chủ nghĩa yêu nước luôn thường trực trong lòng người Việt Nam, bình thường thì nó tiềm ẩn trong đời thường, khi quốc biến nó bùng dậy như những đợt sóng, sóng sau dồn sóng trước, kết nối, cuốn hút mọi người hợp thành sức mạnh vô địch, nhấn chìm mọi lực lượng xâm lược. Khi có Đảng lãnh đạo, sức mạnh ấy được phát huy, nhân lên gấp bội, hướng đến mục tiêu cao đẹp: thống nhất, hòa bình, độc lập, tự do, chủ nghĩa xã hội.

- Phú Thạnh có địa thế đặc biệt, cách Sài Gòn chỉ một cửa sông, nằm trên một vùng đồi có tầm bao quát rộng. Vì thế, ngay trong giai đoạn đầu thực dân Pháp đã khai thác tối đa lợi thế này, xây dựng kho đạn Thành Tuy Hạ, biến nơi đây thành căn cứ bảo vệ Sài Gòn. Đến thời đế quốc Mỹ, ý đồ này càng tinh vi, thâm độc hơn để bảo vệ bộ máy chính quyền đầu não. Chính quyền Sài Gòn với sự hậu thuẫn của Mỹ đã tập trung tại đây nhiều phương tiện kỹ thuật hiện đại, xây dựng hệ thống đồn bót, mở rộng căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ, hệ thống chính quyền (chi khu Nhơn Trạch), lập áp chiến lược kiểu mẫu Phú Thạnh, sử dụng bộ máy tay sai, ác ôn nhằm đẩy lùi, tiêu diệt và tận diệt mầm mống cách mạng, biến Phú Thạnh thành “vùng trắng”.

Trong vòng kèm kẹp của địch, Phú Thạnh tưởng như là “vùng trắng”. Nhưng với sự lãnh đạo của Đảng, trong thực tế Phú Thạnh “trắng mà không trống”. Ngay trong lòng địch Phú Thạnh vẫn tiềm ẩn lực lượng, sức mạnh cách mạng không bờ bến, hạt giống cách mạng vẫn được âm thầm gieo cấy, lan tỏa tạo nên sức chiến đấu mạnh mẽ.

Là “vùng trắng”, nên so với các địa phương khác, sự lãnh đạo của Đảng ở Phú Thạnh phải có sự khác biệt. Đó chính là nghệ thuật lãnh đạo bằng cách sống trong dân, thu phục lòng dân, huy động sức dân, xả thân vì dân; kết hợp nhiều giải pháp chính trị, quân sự, binh vận; xây dựng lực lượng trong các tầng lớp công nhân, phụ nữ, thanh niên; đảm bảo bí mật, bất ngờ, nổ hoa ngay trong lòng địch. Có những lúc các lực lượng vũ trang xã, huyện tổ chức khử ác trừ gian, tiêu diệt sinh lực địch ngay ở

nơi địch cho là an toàn nhất. Đặc biệt, kho bom Thành Tuy Hạ tưởng chừng như bất khả xâm phạm đã bốn lần bị nổ tung dưới sự kết hợp chiến đấu của lực lượng vũ trang và người dân Phú Thạnh. Tổ chức Đảng ở Phú Thạnh đã sống trong lòng dân - lòng đất, tin dân và được dân tin. Nhiều đảng viên mật vẫn bám dân, hoạt động ngay trong lòng địch, người dân Phú Thạnh vẫn âm thầm đào hầm bí mật nuôi giấu, bảo vệ, giúp đỡ cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt, tù đày, nhưng vẫn giữ vững khí tiết (Nguyễn Văn Thu, Nguyễn Minh Quang, Nguyễn Thị Vững, Nguyễn Văn Cây...). Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Phú Thạnh liên kết chặt chẽ với các xã trong huyện, tạo nên sức mạnh đấu tranh của quần chúng.

3. Phát huy nhân tố con người

- Điều cốt lõi trong nghệ thuật lãnh đạo của Đảng ở Phú Thạnh là nhân tố con người. Trong hai cuộc kháng chiến, đảng viên tại chỗ chưa nhiều, tổ chức đảng chưa phủ khắp, thông tin liên lạc chưa thông suốt, việc lãnh đạo của Đảng chủ yếu thông qua vai trò của đảng viên. Hình ảnh của những người đảng viên yêu nước, trung kiên, dũng cảm, thương dân, sống và chiến đấu cùng dân, không vụ lợi; xả thân, hy sinh vì lý tưởng cao đẹp, người này hy sinh người khác tiếp nối... đó chính là “tiếng nói thuyết phục của Đảng”, khiến dân tin Đảng, theo Đảng, bảo vệ Đảng, hết sức, hết lòng vì Đảng. Vai trò gương mẫu, tiên phong của cán bộ, đảng viên trong kháng chiến năm xưa luôn có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển thời nay.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, tiếp nối bài học lịch sử và truyền thống trong kháng chiến, Đảng lãnh đạo nhân dân Phú Thạnh xây dựng quê hương. Đến nay, nhân dân Phú Thạnh đã được đổi đời, an lành trong đời sống tự do, tiến bộ, hạnh phúc; xã Phú Thạnh tuy còn nhiều khó khăn so với các xã khác nhưng đã có đủ thiết chế của một xã phát triển toàn diện, ổn định hệ thống chính trị, tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, an ninh quốc phòng. Thành quả này chứng tỏ trong hành trình hình thành và phát triển, chỉ có sự lãnh đạo của Đảng mới giúp cho người dân Phú Thạnh làm nên điều kỳ diệu ấy, đưa xã Phú Thạnh từ nghèo khó vươn lên, thay đổi về chất, vững vàng hướng đến tương lai.

Xã Phú Thạnh có đặc điểm là vùng nghèo, ít lợi thế phát triển như các xã khác, có rất nhiều khó khăn trong lãnh đạo, quản lý, trong đó có công tác cán bộ. Nhiều cán bộ đảng viên giàu thành tích chiến đấu nhưng lúng túng, thiếu kinh nghiệm trong xây dựng, chậm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Nhiều thay đổi cán bộ ở các vị trí chủ chốt, khiến cho việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thiếu liên mạch; chậm củng cố các tổ chức cơ sở yếu kém, có lúc không phát huy hết sức mạnh tổng hợp ở địa phương, ảnh hưởng đến nhịp độ tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội. Cán bộ là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Trong khó khăn, cán bộ càng lúng túng thì càng phải được quan tâm giúp đỡ, động viên, hỗ trợ, tăng cường lãnh đạo. Giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, phát triển tốt hơn là giải pháp thay thế. Đây là bài học về công tác cán bộ, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong thời kỳ đổi mới.

4. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thế trận lòng dân

Lực lượng vũ trang là lực lượng nòng cốt tạo ra sức mạnh để chiến đấu chống giặc ngoại xâm thời chiến và tự vệ trong thời bình. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi là bởi xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân. Đảng bộ xã Phú Thạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân từ các lực lượng nhân dân ở địa phương, từ phong trào quần chúng cách mạng bắt đầu chỉ với gậy tầm vông và giáo mác tự tạo. Việc xây dựng lực lượng vũ trang bắt đầu từ công tác vận động quần chúng, xây dựng các đội tuyên truyền vũ trang từ cơ sở. Lấy công tác tuyên truyền làm chính, vũ trang kết hợp tạo sức mạnh tổng hợp trong quần chúng. Việc xây dựng lực lượng vũ trang gắn liền với xây dựng căn cứ địa cách mạng, kết hợp vũ khí tự tạo với lấy vũ khí địch đánh địch, đánh địch bảo vệ căn cứ, đánh địch trong lòng địch, diệt ác trừ gian để lung lạc tinh thần địch. Lực lượng vũ trang gồm các thứ quân: dân quân, du kích, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực; phối hợp dân quân địa phương với bộ đội chủ lực Đặc công Rừng Sác. Khi đánh địch, có kết hợp công tác quân sự, chính trị và binh vận, có sự chủ động của dân quân du kích cơ sở, có sự kết hợp bài bản giữa các đơn vị. Mặc dù địch tập trung càn bố, hủy diệt, muốn làm trắng chiến trường Phú Thạnh nhưng quân dân Phú Thạnh vẫn bám trụ, giữ vững địa bàn trong lòng đất, trong lòng dân; nhiều lúc tổn thất về quân lực nhưng lực lượng vũ trang luôn được bổ sung, mạnh hơn, đông hơn, thiện chiến hơn.

Lực lượng vũ trang Phú Thạnh được xây dựng từ không đến có, do dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, chiến đấu trong hình thức chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân; được dân cung cấp lương thực, vũ khí, thông tin, xã thân bảo vệ cán bộ; và chính các bộ phận nhân dân cũng là lực lượng trực tiếp chiến đấu và hỗ trợ tiềm lực cho lực lượng vũ trang trên mặt trận chính trị.

Trong thời bình, xã Phú Thạnh đã có Đảng bộ vững mạnh, chính quyền hiệu lực, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đoàn kết, lực lượng vũ trang nhân dân càng được chú trọng xây dựng vững mạnh, thể hiện rõ bản chất do dân vì dân, làm nòng cốt cho việc đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn, làm tốt công tác dân vận, sẵn sàng thể trận nhân dân bảo vệ Tổ quốc, duy trì và thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự để lực lượng vũ trang nhân dân ở Phú Thạnh luôn được các tầng lớp nhân dân chung tay xây dựng, bồi đắp. Thời gian qua, Đảng bộ xã Phú Thạnh luôn hoàn thành, đạt và vượt các chỉ tiêu về an ninh, quốc phòng và nghĩa vụ quân sự; đó là do vận hành tốt bài học lịch sử về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

5. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ

Cội nguồn của Đảng là dân. Mục đích của Đảng là vì dân. Cho nên, Đảng gương cao ngọn cờ dân chủ, đoàn kết được nhân dân ủng hộ, tin theo. Việc phát huy dân chủ được Đảng

bộ ở Phú Thạnh thực hiện trước hết trong Đảng, từ vận động xây dựng Đảng, đến xây dựng tổ chức đảng, đánh giá, bình xét, giao nhiệm vụ đảng viên. Bài học cho thấy, khi dân chủ trong Đảng phát huy thì tạo nên thắng lợi. Khi dân chủ trong Đảng không được tôn trọng hoặc bị vi phạm thì Đảng yếu đi, phạm sai lầm, tổn thất. Có dân chủ mới tập hợp và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân, và có đoàn kết toàn dân mới có được dân chủ thực chất. Các tầng lớp nhân dân thông qua các tổ chức, đoàn thể tin theo Đảng là do nhận thấy Đảng vì dân, Đảng thể hiện dân chủ (điều đặc biệt không thấy được trong thể chế phong kiến, thực dân). Dân chủ luôn gắn với đoàn kết. Có dân chủ mới có đoàn kết. Thiếu đoàn kết thì không thực hành dân chủ được.

Trong kháng chiến, bài học dân chủ đoàn kết được thực hiện trong chiến đấu, gắn với nhiệm vụ từng đảng viên, từng Đảng bộ, cùng hoạt động đánh giặc cứu nước. Lúc ấy, lợi ích riêng chưa chi phối lợi ích chung, bí mật chiến đấu là vấn đề sống còn, cùng được giữ gìn. Nay, trong thời bình, bài học dân chủ, đoàn kết dân tộc của Đảng bộ xã Phú Thạnh được vận dụng có khác, cần thích ứng với thực tế của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, chống lợi ích nhóm, chống tham nhũng, công khai minh bạch các quyết sách liên quan đến lợi ích của các tầng lớp nhân dân.

Việc mở rộng, phát huy dân chủ được Đảng bộ tiến hành trước hết và gương mẫu trong nội bộ Đảng, chính quyền bằng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ

trách. Các cấp ủy Đảng đều có quy chế hoạt động cụ thể, rõ ràng, gắn trách nhiệm với quyền lợi, trong tổ chức đảng mọi đảng viên đều bình đẳng, không có đặc quyền, đặc lợi. Thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Cựu chiến binh, cùng các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác, Đảng bộ không chỉ tập hợp được các tầng lớp trong xã hội, mà điều quan trọng hơn chính các tổ chức quần chúng là cầu nối giữa nhân dân với Đảng và chính quyền. Thông qua các đoàn thể, nhân dân thực thi quyền làm chủ trực tiếp và gián tiếp. Đồng thời, Đảng bộ, chính quyền huyện còn tạo điều kiện để nhân dân tiếp xúc trực tiếp với đại biểu do mình bầu ra; tổ chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo với các tầng lớp nhân dân để lắng nghe ý nguyện người dân. Biết lắng nghe nguyện vọng của dân, Đảng bộ kịp thời chỉ đạo chỉnh sửa việc vận dụng chính sách, tạo được niềm tin trong dân với Đảng, với cách mạng.

Trong thực tế, hiện còn nhiều việc khiến lòng dân bất bình nhất là ở các lĩnh vực qui hoạch, quản lý qui hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, giải tỏa đền bù. Ấy là do lỗi hệ thống cùng lỗi lãnh đạo, điều hành cần được đúc kết kinh nghiệm, chân thành khắc phục khuyết điểm, tuyên truyền giải thích cặn kẽ, kiên trì vận động quần chúng để mỗi chủ trương, chính sách, kế hoạch, dự án được thực hiện đều đạt các tiêu chí: thống nhất trong lãnh đạo, minh bạch trong điều hành, đoàn kết đồng thuận trong dân, thế mới thành công.

6. Kết hợp công tác chính trị, vũ trang, dân vận, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội

Phương pháp lãnh đạo của Đảng là huy động tổng lực, phối hợp nhiều lực lượng để giải quyết mục tiêu xác định. Phương pháp này được Đảng bộ xã Phú Thạnh vận dụng vào thực tế địa phương hiệu quả và thành công.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng lấy ít đánh nhiều, yếu thắng mạnh, trường kỳ thắng cường tập, làm thay đổi tình hình theo ý mình, ấy là nhờ biết vận dụng linh hoạt bài học kết hợp các Mặt trận, các lực lượng, các mũi tiến công. Công tác chính trị là hình thức đấu tranh đặc biệt của công tác tư tưởng, của chính nghĩa; công tác binh vận là công tác vận động quần chúng đối với đối tượng binh lính và gia đình binh lính; đấu tranh vũ trang là hình thức chiến đấu trực diện đánh trả hoặc tiến công địch. Ba mặt công tác đều được Đảng xem trọng, xây dựng lực lượng và vận dụng thực hiện. Tùy theo tình hình, mục tiêu chiến lược hoặc chiến thuật, Đảng bộ lãnh đạo sự kết hợp cả ba mặt công tác khi đậm khi nhạt mặt này hay mặt kia. Khi thế giặc mạnh trong giai đoạn đầu kháng chiến, công tác đấu tranh chính trị được chú trọng hàng đầu, các lực lượng đoàn thể nhân dân được lãnh đạo đấu tranh bằng chính nghĩa, bằng lý lẽ sắc bén, bằng lực lượng đông đảo của các mẹ, các chị, đạt nhiều thắng lợi. Trong đấu tranh chính trị, công tác binh vận được thực hiện kiên trì, đạt hiệu quả tích cực, xây dựng được cơ sở nội tuyến tin cậy trong lòng địch. Đấu tranh vũ trang được thực hiện trên cơ sở kết hợp với đấu tranh

chính trị, binh vận; từ trận đánh nhỏ đến đánh lớn, lối đánh du kích đến cường tập; có lúc đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang cùng lúc tiến công và nổi dậy tạo nên nhiều chiến công vang dội.

Từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Đảng bộ xã Phú Thạnh luôn vận dụng kết hợp công tác chính trị, vận động quần chúng với xây dựng lực lượng vũ trang để thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong tình hình mới. Ba mặt công tác này được cụ thể hóa trong mọi nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, rõ nhất trong các dự án, kế hoạch phát triển có mục tiêu cụ thể về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, công tác khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định xã hội, xây dựng đời sống mới là quan trọng. Vì vậy, ở lĩnh vực nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo khôi phục sản xuất, thực hiện các giải pháp khai hoang phục hóa, quy hoạch vùng chuyên canh, cải tạo đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đưa giống mới năng suất cao và kỹ thuật cao vào sản xuất, huy động các nguồn lực cho nông nghiệp, phát động phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, đầu tư xây dựng hạ tầng ở nông thôn tất cả nhằm mục tiêu phát triển kinh tế dựa trên lợi thế về nông nghiệp, ổn định đời sống của nhân dân.

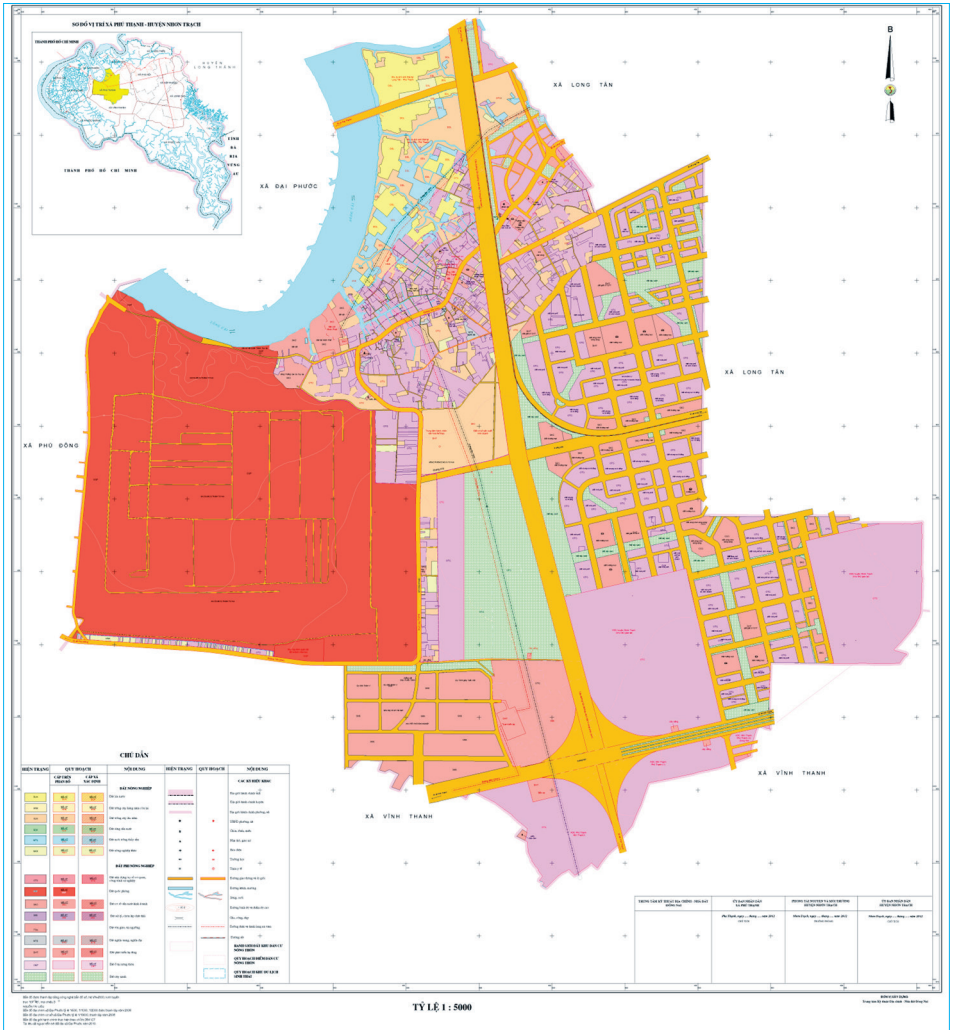
Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm đến việc xây dựng đời sống văn hóa xã hội hài hòa với phát triển kinh tế trên nền móng ổn định về chính trị. Mặc dù còn

nhieu khó khăn về nguồn lực đầu tư, Đảng bộ và chính quyền huyện sớm có nghị quyết đầu tư phát triển về văn hóa xã hội. Xã sớm đạt và vượt các chỉ tiêu về bình đẳng giới, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, chăm sóc trẻ em, thực hiện chính sách xã hội, xây dựng nông thôn mới. Các phong trào xã hội và chính sách xã hội được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện do hợp lòng dân nên các tầng lớp nhân dân đồng thuận, tham gia tích cực, đóng góp tâm trí và kinh phí “Nhà nước và nhân dân cùng làm” kết quả đạt được thiết thực, duy trì lâu dài, sức sống bền vững.

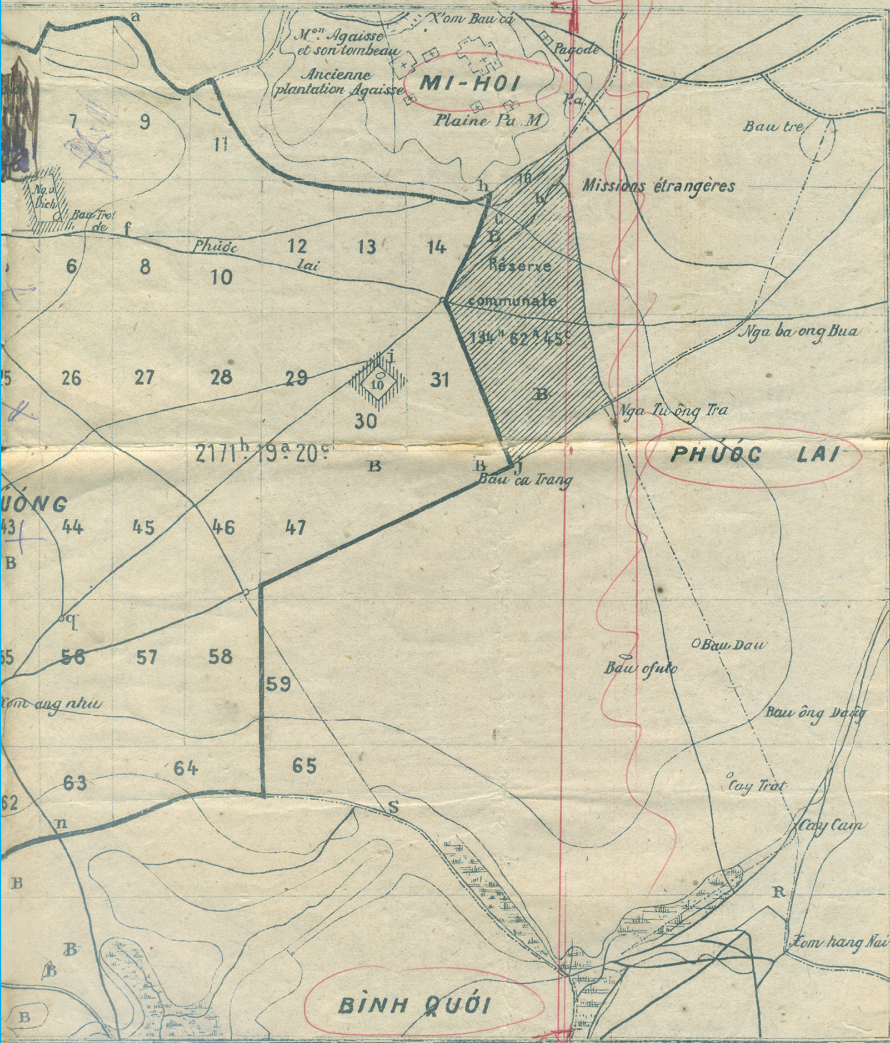
Bài học kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang, phát triển kinh tế hài hòa với tiến bộ xã hội là nguyên nhân, là động lực đem lại sức mạnh tổng hợp của Đảng bộ xã Phú Thạnh trong lãnh đạo kháng chiến thắng lợi cũng như trong xây dựng và phát triển đồng bộ, toàn diện, vững chắc.

Các bài học lịch sử được đúc kết là thành quả đồng thời là tài sản quý báu của Đảng bộ và quân dân Phú Thạnh, nó luôn luôn mới và có ý nghĩa quan trọng cho Đảng bộ thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trong các chặng đường tiếp theo. Lịch sử là một dòng chảy liên tục, giai đoạn này phát triển trên nền tảng của giai đoạn trước và là cơ sở phát triển cho giai đoạn sau. Từ thời điểm này, lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh tạo được cơ sở và niềm tin cho Đảng bộ và nhân dân Phú Thạnh hướng đến tương lai phát triển bền vững.

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020 XÃ PHÚ THẠNH, HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI



de Thanh-tuy-Ha



HÌNH ẢNH NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ



Nguyễn Văn Liêm



Phạm Văn Đạm



Nguyễn Thị Võ
(Đảng viên mật đầu tiên
hoạt động trong
công nhân cao su)



Đỗ Thị Thanh Vân
(Giám đốc đầu tiên của
Nông trường Cao su
Thành Tuy Hạ)



Lê Thị Tươi
(Mẹ 2 liệt sĩ)



Nguyễn Thị Bảy
(Mẹ liệt sĩ)



Nguyễn Thị Vững
(Cơ sở mật, liên lạc,
nuôi giấu cán bộ)



Trần Ngọc Thanh
(Cơ sở mật, đưa đón
chiến sĩ đặc công đánh
kho bom Thành Tuy Hạ)



Ông Phạm Văn Đạm
và ông Thái Văn Tật
chỉ nơi diễn ra trận đánh
Long Điền năm 1948.



Vàm Rạch Kè -
nơi bà Trần Ngọc Thanh
đón các chiến sĩ
đặc công đánh
Thành Tuy Hạ
năm 1972.



Góc rẫy nhà ông
Tám Bình ở ấp 2,
nơi có hầm bí mật
nuôi giấu cán bộ cách
mạng trong kháng chiến
chống Mỹ.

HÌNH ẢNH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



Nguyễn Thị Bảy
(1921 - 2015)



Lý Thị Huệ
(1918 - 2000)



Nguyễn Thị Mua
(1896 - 1983)



Nguyễn Thị Nhiều
(1893 - 1978)



Nguyễn Thị Di
(1903 - 1977)

HÌNH ẢNH BÍ THƯ XÃ TỪ NĂM 1975 - NAY



Lê Bá Hùng
(1975 - 1976,
1981 - 1982)



Lê Trung Chánh
(1977 - 1978)



Nguyễn Văn Thu
(1979 - 1981)



Nguyễn Thế Hòa
(1983 - 1985)



Lê Văn Tâm
(1985 - 1989)



Phạm Văn Sản
(1992 - 2003)
(Chủ tịch UBND:
1983 - 1989)



Võ Thị Hoa
(2004 - 2011)
(Chủ tịch UBND:
1998 - 2004, 2010 - 2011)



Huỳnh Minh Đức
Bí thư Đảng ủy -
Chủ tịch UBND
(từ 2012)



Dương Văn Mẫn
(*Bí thư Đảng ủy -*
Chủ tịch UBND xã
2015 - 2021)



Trương Quốc Thái
(*Bí thư Đảng ủy -*
Chủ tịch UBND xã
từ 2021 - nay)

HÌNH ẢNH CHỦ TỊCH XÃ TỪ 1975 - NAY



Nguyễn Văn Thìn
(1975 - 1976)



Dương Văn Hà
(1977 - 1978)



Nguyễn Minh Quang
(1979 - 1980)



Nguyễn Hồng Tâm
(1990 - 1997)



Lê Văn Tây
(2005 - 2010)



Phan Trường Xuân
(1981 - 1982)



Trụ sở HOND, UBND xã Phú Thạnh.



Tập thể cán bộ công chức xã Phú Thạnh, 2014.



Hội nghị kiểm điểm giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Thạnh (nhiệm kỳ 2000 - 2005).



Kỳ họp thứ 1 (khóa IX) HĐND xã Phú Thạnh, nhiệm kỳ 2004 - 2009.



Toàn cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II,
nhiệm kỳ 2005 - 2010.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010
ra mắt Đại hội.



Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015.



Thanh niên xã Phú Thạnh lên đường nhập ngũ, 2002.



Lễ kết nghĩa giữa đơn vị hóa học với xã Phú Thạnh.



Đại biểu xã Phú Thạnh dự Lễ Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam tại đơn vị Hải quân Vùng 2, ngày 22/12/1998.



Khen thưởng cho các thí sinh đoạt giải trong Hội thi “Kể chuyện về tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2009.



Lễ kết nạp hội viên mới của Hội Phụ nữ xã.



Hội thi Mẹ khỏe bé thông minh xã Phú Thạnh.



Trường Tiểu học Phú Thạnh.



Trường THPT Nhơn Trạch đóng trên địa bàn xã Phú Thạnh.



Trạm y tế xã Phú Thạnh.



Đình ấp 1 (Trung Cựu An Phú).



Đình thần ấp 3.



Nhân chứng lịch sử, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn chụp ảnh lưu niệm, ngày 31/5/2014.



Đại tá Lê Bá Ước gặp gỡ các cơ sở cách mạng tại xã Phú Thạnh, ngày 31/5/2014.



Ban Biên soạn khai thác tài liệu nhân chứng lịch sử
tại chùa Khánh Lâm, ngày 29/3/2014.



Ban Biên soạn khai thác tài liệu nhân chứng lịch sử
Phạm Văn Đạm (Ba Đạm), ngày 29/3/2014.



Triển khai biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930-2010 vào ngày 21/9/2013.



Nhân chứng lịch sử về dự Hội nghị triển khai biên soạn ngày 21/9/2013.



Hội nghị thẩm định nội dung dự thảo cuốn Lịch sử Đảng bộ xã Phú Thạnh 1930-2010.



Khảo sát “tuyến đường giao liên mật trên Sông Cái, đưa đón bộ đội đặc công Rừng Sác trong kháng chiến chống Mỹ”, ngày 31/5/2014.

NHỮNG CÔNG TRÌNH DÂN SINH GIAI ĐOẠN 2010 - 2020



Sửa chữa trụ sở UBND xã Phú Thạnh, khởi công tháng 06/2022, khánh thành 04/2023.



Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng xã Phú Thạnh, khởi công tháng 8/2019, khánh thành tháng 9/2020.



Nhà Văn hóa ấp 1, khởi công tháng 3/2015,
khánh thành tháng 12/2015.



Trường Mầm non xã Phú Thạnh,
khởi công tháng 3 năm 2016, khánh thành tháng 4/2017.



Sửa chữa trường Tiểu học Phú Thạnh,
khởi công tháng 05/2020, khánh thành 06/2022.



Đường cây xăng Sáu Trắng khu Bàu Sen, ấp 3 với chiều dài 310m
ngang 6m với tổng kinh phí thực hiện 374 triệu đồng do nhân dân
đóng góp 100%, khởi công ngày 05/12/2019, khánh thành
ngày 11/12/2019.



Đường ra cánh đồng liên ấp 1-2 với chiều dài 450m, ngang 4m với tổng kinh phí thực hiện 451 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 09/11/2020, khánh thành ngày 26/11/2020.



Đường tổ 4, ấp 2 với chiều dài 230m, ngang 3m với tổng kinh phí thực hiện 176 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 26/10/2022 khánh thành ngày 04/11/2022.



Đường tổ 17, liên ấp 1-2 với tổng chiều dài 240m, ngang 3m tổng kinh phí thực hiện 165 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 18/8/2019 khánh thành ngày 23/8/2019.



Đường tổ 7, ấp 1 với tổng chiều dài 165m, ngang 3m kinh phí thực hiện 165 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 16/12/2020, khánh thành 22/12/2020.

DANH SÁCH BÍ THƯ XÃ PHÚ THẠNH QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Địa chỉ
1	Lê Bá Hùng	1975 - 1976	Phú Hội
2	Lê Trung Chánh	1977 - 1978	Long Thành
3	Nguyễn Văn Thu	1979 - 1980	Ấp 3 - Phú Thạnh
4	Lê Bá Hùng	1981 - 1982	Phú Hội
5	Nguyễn Thế Hòa	1982-1984	Phú Thạnh
6	Lê Văn Tâm	1984 - 1989	Đại Phước
7	Trần Trung Kiên	1990 - 1991	Phú Hữu
8	Phạm Văn Sản	1992 - 2004	Ấp 1 - Phú Thạnh
9	Võ Thị Hoa	2005- 2012	Ấp 3 - Phú Thạnh
09	Huỳnh Minh Đức	2012 - 2015	Long Thành
10	Dương Văn Mẫn	2015 - 2021	
11	Trương Quốc Thái	Từ 2021 - nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH XÃ PHÚ THẠNH QUA CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Địa chỉ
01	Nguyễn Văn Thìn	1975 - 1976	Long Tân
02	Dương Văn Hà	1977 - 1978	Ấp 3, Phú Thạnh
03	Nguyễn Minh Quang	1979 - 1980	Ấp 3, Phú Thạnh
04	Phan Trường Xuân	1981 - 1982	Ấp 1, Phú Thạnh
05	Phạm Văn Sánh	1983 - 1989	Ấp 1, Phú Thạnh
06	Nguyễn Hồng Tâm	1990 - 1997	Ấp 2, Phú Thạnh
07	Võ Thị Hoa	1998 - 2004	Ấp 3, Phú Thạnh
08	Lê Văn Tây	2005 - 2010	Ấp 2, Phú Thạnh
09	Võ Thị Hoa	2012	Ấp 3, Phú Thạnh
10	Huỳnh Minh Đức	2012 - 2015	Long Thành
11	Dương Văn Mẫn	2015 - 2021	
11	Trương Quốc Thái	Từ 2021 - nay	

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

• NHIỆM KỲ III (2010 - 2015)

(QĐ chuẩn y của Huyện ủy số 491-QĐ/HU ngày 05 tháng 05 năm 2010)

1. Đ/c Võ Thị Hoa - Bí thư¹
2. Đ/c Lê Văn Tây - Phó Bí thư
3. Đ/c Lý Thanh Tùng - Phó Bí thư
4. Đ/c Trần Đại Thắng
5. Đ/c Phạm Văn Sảnh
6. Đ/c Dương Văn Quý
7. Đ/c Nguyễn Văn Nguyên
8. Đ/c Nguyễn Thanh Sang
9. Đ/c Lê Bình Phước.

¹ Tháng 3/2012, Huyện ủy Nhơn Trạch rút đồng chí Võ Thị Hoa về huyện, điều động đồng chí Huỳnh Minh Đức tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, giữ chức Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã.

• **NHIỆM KỲ IV (2015 - 2020)**

(Quyết định chuẩn y của Huyện ủy số 1016 - QĐ/HU ngày 15 tháng 6 năm 2015)

1. Huỳnh Minh Đức - Bí thư¹
2. Lý Thanh Tùng - Phó Bí thư²
3. Trần Đại Thắng - Phó Bí thư³
4. Lê Bình Phước
5. Đoàn Thị Kim Thu⁴
6. Dương Văn Quý
7. Nguyễn Thanh Sang
8. Nguyễn Thị Thùy Trang⁵
9. Đỗ Tấn Phát.

1 Năm 2015, Huyện ủy quyết định điều động đồng chí Huỳnh Minh Đức về huyện làm Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy kể từ 15/9/2015 (theo QĐ số 15-QĐ/HU). Thay đồng chí Huỳnh Minh Đức là Dương Văn Mẫn.

2 Năm 2020, đồng chí Lý Thanh Tùng được điều động về huyện làm Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện.

3 Năm 2020, đồng chí Trần Đại Thắng về huyện làm Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện.

4 Năm 2016, đồng chí Đoàn Thị Kim Thu chuyển về huyện làm Phó phòng Kinh tế. Năm 2016, đồng chí Nguyễn Văn Đức - Phó Chủ tịch UBND xã được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành.

5 Năm 2016, đ/c Nguyễn Thị Thùy Trang nghỉ việc, đã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Hồng Chí, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ với chức danh Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng.

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Hiện trạng
1	Đinh Thị Ty	1891	Đã mất
2	Nguyễn Thị Nhiều	1893	Đã mất
3	Ngô Thị Quờn	1895	Đã mất
4	Nguyễn Thị Di	1903	Đã mất
5	Nguyễn Thị Mua	1905	Đã mất
6	Ngô Thị Ngàn	1912	Đã mất
7	Lý Thị Huệ	1918	Đã mất
8	Lê Thị Hạng	1919	Đã mất
9	Nguyễn Thị Bảy	1921	Đã mất
10	Phan Thị Thiệt	1923	Đã mất
11	Lê Thị Tươi	1925	Đã mất

ĐINH THỊ TỶ

Má Đinh Thị Tỵ sinh năm 1891 - thập niên cuối cùng của thế kỷ 19. Má là người xã Phú Thạnh - Nhơn Trạch, một trong những vùng đất lừng danh trong lịch sử đấu tranh chống quân xâm lược của dân tộc ta. Thời thanh xuân, má Tỵ kết hôn với ông Đặng Văn Phụng và từ đó, bắt đầu nặng gánh hai vai việc nhà, việc nước. Má có bốn người con trai thì ba người đã lần lượt lên đường trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hai anh Đặng Văn Nữ (sinh năm 1924 - bí danh Lý Thiết Đầu) và Đặng Văn Nguru (sinh năm 1926 - bí danh Đặng Văn Nghĩa) cùng thoát ly gia đình năm 1945 - trước ngày cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Từ một đội viên thanh niên cứu quốc, anh Đặng Văn Nữ đã liên tục phấn đấu trở thành cán bộ Mặt trận Việt Minh và được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1947. Hai năm sau (1949), anh được cách mạng giao nhiệm vụ chính trị viên xã đội Phước Khánh, Chi ủy viên phụ trách công tác chính trị. Sự nghiệp hoạt động cách mạng của anh đang rộng mở thì tháng 5/1952, Đặng Văn Nữ hy sinh khi đang trên đường công tác cùng với đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính kháng chiến. Đồng bào đã chôn cất anh tại Rạch Đọt (xã Phước Khánh), nhưng không bao lâu, bom đạn chiến tranh đã xóa mất dấu tích ngôi mộ của người chiến sĩ chưa đầy ba mươi tuổi.

Một năm sau, nổi đau mất con chưa nguôi ngoai thì má Đinh Thị Tỵ lại nhận thêm một bất hạnh mới: anh Đặng Văn Nguru hy sinh khi đang cùng đội du kích chống địch càn quét vào chiến

khu Đ - khu căn cứ của cách mạng. Cũng như người anh ruột Đặng Văn Nữ, anh Đặng Văn Ngưu đã trải qua một quá trình phấn đấu bền bỉ, bắt đầu từ một đội viên Thanh niên Cứu quốc xã Phú Thạnh (1945) trở thành cán bộ huyện Đoàn Long Thành (1947) rồi thành Phó thư ký Mặt trận Liên Việt tỉnh Biên Hòa. Anh mất đi là một tổn thất lớn cho phong trào cách mạng của địa phương. Riêng với má Ty - người mẹ rút ruột sinh thành thì cái chết của anh vĩnh viễn là nỗi đau không gì bù đắp nổi. Ác nghiệt thay, vào năm 1953 ấy, má còn mất thêm người con trai là anh Đặng Văn Tám (sinh năm 1922). Anh nhập ngũ tháng 6/1949, là cán bộ Công trường Tỉnh đội Biên Hòa (cũ). Tháng 6/1953, trong khi đang mở kíp bom, chẳng may bom nổ, anh hy sinh, thi hài không toàn vẹn của anh về sau cũng bị chiến tranh làm thất lạc không tìm lại được.

Ba người con trai - một phần xương thịt của má Ty đã ra đi mà không trở về. Má trở thành người mẹ đau khổ nhất mà cũng đáng tự hào nhất vì đã hiến dâng ba núm ruột thân yêu của mình cho nền hòa bình - độc lập của dân tộc. Với những hy sinh to lớn đó, má Đinh Thị Ty đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

NGUYỄN THỊ BẢY

(1921 - 2015)

Mẹ Nguyễn Thị Bảy sinh năm 1921 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Sống trong vùng chiến sự, gia đình mẹ Bảy hiểu được những đau thương, mất mát do chiến tranh đem đến. Bản thân mẹ Bảy đã chứng kiến nhiều bà mẹ tiễn con đi tham gia chiến đấu và không còn được đón con trở về. Tuy vậy, với lòng yêu nước, căm thù giặc, mẹ Bảy vẫn ủng hộ các con vào bộ đội.

Và, như nhiều bà mẹ anh hùng khác trên khắp đất nước Việt Nam, các con trai của mẹ đã nằm lại trên chiến trường để đổi lấy độc lập, tự do cho dân tộc. Mẹ Bảy có hai người con hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ là liệt sĩ Nguyễn Văn Hết (hy sinh tháng 2/1971) và liệt sĩ Nguyễn Văn Thiệt (hy sinh tháng 8/1969).

Những ngày cuối đời, mẹ Bảy sống cùng con trai út là ông Nguyễn Văn Ngang tại khu vực Bàu Sen, ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. Mẹ mất ngày 22/9/2015 và được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26/9/2014. Trước đó, gia đình mẹ Bảy được tặng Bằng vàng gia đình danh dự theo Quyết định số 17/QĐ-TTg ngày 19/9/1986.

NGÔ THỊ QUỜN

(1895 - 1975)

Trên quê hương Long Thành - Nhơn Trạch, những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám, phong trào cách mạng thật sôi nổi. Chính quyền nhân dân đầu tiên được thành lập là niềm vui, tự hào của mọi người dân. Tưởng rằng đất nước sạch bóng quân thù, thế nhưng thực dân Pháp núp bóng đồng minh đã tâm xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch đứng lên sẵn sàng kháng chiến bảo vệ quê hương. Nhà nhà, người người khắp nơi góp công, góp của ủng hộ chính quyền cách mạng nuôi quân. Trước sức tiến công của kẻ thù, nhân dân thực hiện chính sách vườn không nhà trống, tiêu thổ kháng chiến.

Mẹ Ngô Thị Quờn ở làng quê còn nhiều cực nhọc, nghèo túng ấy đã góp công cho kháng chiến bằng cách hiến dâng đứa con trai duy nhất của mình cho cách mạng. Trước bao cảnh hy sinh mất mát vì sự tàn phá của kẻ thù, hẳn mẹ Quờn đã suy nghĩ nhiều về đứa con trai của mình. Đó là nóm ruột duy nhất, niềm hy vọng của họ hàng, là nơi nương tựa của vợ chồng mẹ khi tuổi già xế bóng, là người nối dõi của họ Bùi nhà chồng. Nhưng đất nước đang kêu gọi mẹ vượt qua tất cả ý nghĩ riêng tư, cùng dân làng tiễn đưa con mình tham gia kháng chiến.

Giặc Pháp chiếm được Long Thành - Nhơn Trạch, lập bót dựng tề nhưng chúng không khống chế được lòng dân ở đây với cách mạng. Như bao người thanh niên quê nhà, Bùi Văn An lên đường với tinh thần chiến đấu anh dũng:

*Giặc còn mộng lại cơ đồ
Thì ta lấy máu điểm tô sơn hà*

Từ xã Phú Thạnh, bước chân anh rảo khắp Long Tân và các xã kế cận để tuyên truyền cho cách mạng.

Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích phát triển mạnh. Nhiều trận đánh mưu trí, táo bạo gây cho địch bao nỗi kinh hoàng. Bởi vậy, địch cũng ra sức khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng. Chúng tổ chức nhiều cuộc bố ráp, phục kích. Trong một lần cùng đồng đội vượt trở ngại từ xã Phú Thạnh đến xã Long Tân để làm nhiệm vụ tuyên truyền, anh An bị giặc Pháp phục kích và ngã xuống trên mảnh đất quê hương khi tuổi đời còn rất trẻ.

Lòng mẹ Quòn quặn đau. Con mất mà nghiệp nước nhà chưa xong. Nỗi kỳ vọng người con trai duy nhất sẽ là người thừa tự cho mẹ tiêu tan. Mẹ buồn, song mẹ tự hào, con trai đã đi theo chính nghĩa, theo cách mạng. Trên mảnh đất quê hương, máu con mẹ đã hòa vào thành khí thiêng của non nước này. Niềm tự hào về con là niềm an ủi mẹ đi suốt quãng đường đời còn lại cho đến khi mẹ ra đi mãi. Mẹ Quòn mất năm 1979 trong sự chăm sóc của xóm làng. Ngày 11/4/1995, Nhà nước truy tặng mẹ danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”.

PHAN THỊ THIỆT

(1923 - 1973)

Mẹ Phan Thị Thiệt sinh năm Ất Sửu 1923 trong một gia đình nông dân nghèo ở ấp Vọng Đông, làng Phú Hữu, tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa cũ (nay là xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai). Mẹ lấy chồng là ông Trần Văn Sở, cũng là một bần nông và khi ra ở riêng, hai người chỉ có vài công ruộng một vụ nên phải làm mướn mới đủ nuôi thân. Đôi vợ chồng trẻ dựng chiếc chòi lá nhỏ xíu trên đất người ta suốt hơn nửa thế kỷ; thay nhiều lần cây và lá nhưng chiếc chòi chỉ đủ chỗ cho ba người dung thân. Mẹ sinh hạ một con trai là Trần Văn Sách vào năm 1940.

Ông Năm Sở cả đời quần quật lam lũ đánh vật với mấy công ruộng rồi đi làm mướn nên không có điều kiện tham gia việc xã hội. Mẹ Thiệt phần lo nuôi con, phần lo chạy giặc cho đến khi Sách khôn lớn.

Sau cao trào Đồng khởi 1960, ông Tám Lục (Trần Văn Lục) - em ruột ông Năm Sở - có mấy người con được cán bộ mật giáo dục, móc nối đi thoát ly. Người chú ruột này thấy cháu đã đến tuổi quân dịch, bèn động viên anh Sách tham gia cách mạng. Vừa cưới vợ được ít lâu, anh nghe lời chú và cán bộ cách mạng, gia nhập du kích xã một thời gian ngắn. Sau đó anh xin đi bộ đội thuộc đơn vị C240 huyện Long Thành. Ấp Vọng Đông thuộc vùng sâu, địch kèm chặt nên anh không thể về thăm cha mẹ và vợ con. Mẹ Phan Thị Thiệt chỉ có một con duy

nhất nên rất nhớ anh. Mỗi khi được móc nối, mẹ mượn chiếc xuồng nhỏ, mang theo ít gạo và thực phẩm một mình một mái chèo len lách qua nhiều tua bót giặc xuống tận rừng Sác Phước An tìm gặp con. Đó là những giờ phút sung sướng của người mẹ già khi thấy con mình vẫn mạnh khỏe, được đồng đội quý mến, và nhất là Sách khác hẳn khi còn ở nhà. Anh vẫn hiền lành nhưng năng nổ công tác, được bà con nơi đóng quân tin yêu.

Ngày 12/9/1972, Tiểu đội trưởng Trần Văn Sách được giao nhiệm vụ đưa thương binh từ rừng Sác lên tuyến trên. Khi nhóm tải thương đi ngang đường ủi Phước Lai (nay thuộc thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch) thì các anh lọt ổ phục kích địch. Anh Sách hy sinh được đồng đội an táng chu đáo. Một thời gian sau, mẹ Thiệt mới nghe tin con hy sinh, xiết bao đau xót. Mẹ thương khóc con đến sinh bệnh, vì gia đình quá nghèo không tiền thuốc thang nên năm 1973 mẹ qua đời. Ông Năm Sỏ cũng chỉ sống đến năm 1975.

Có công sinh hạ, nuôi dưỡng rồi dâng hiến giọt máu duy nhất cho Tổ quốc hòa bình, thống nhất nên mẹ Phan Thị Thiệt được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

LÊ THỊ TƯƠI (1925 - 2019)

Mẹ Lê Thị Tươi sinh năm 1925 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Khi đến tuổi lập gia đình, mẹ kết hôn cùng ông Trần Tấn Nghiệp và sinh được hai người con (1 trai, 1 gái). Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, ông Nghiệp tham gia cách mạng và hy sinh trong một trận đánh ở xã Long Tân vào ngày 4/2/1949. Sau khi chồng mất, mẹ Tươi đi bước nữa và sinh thêm được 5 người con (2 trai, 3 gái).

Người con trai đầu Trần Nguyễn Long (sinh năm 1944, con ruột của liệt sĩ Trần Tấn Nghiệp) khi lớn lên đã noi gương cha, tham gia kháng chiến chống Mỹ và đã anh dũng hy sinh vào ngày 18/11/1971.

Người chồng sau của mẹ cũng tham gia hoạt động công khai trong kháng chiến chống Mỹ. Bản thân mẹ tuy phải làm lụng vất vả để nuôi 6 người con nhưng vẫn bớt xén phần lương thực của gia đình để ủng hộ cho bộ đội ta.

Hòa bình lập lại, mẹ có niềm vui được sum vầy bên các con cháu. Mẹ Tươi sống cùng người con trai út là ông Nguyễn Văn Hiếu tại ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. Mẹ tuy tuổi đã cao nhưng vẫn còn khá minh mẫn. Mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN ngày 26/9/2014.

Mẹ Lê Thị Tươi mất ngày 4/12/2019 tại xã Phú Thạnh.

LÝ THỊ HUỆ

(1918 - 2000)

Mẹ Lý Thị Huệ sinh năm 1918 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, địa bàn xã Phú Thạnh có vị trí chiến lược quan trọng.

Sau khi chiếm được miền Nam, năm 1929, thực dân Pháp xây dựng ở xã Phú Thạnh một công trình có tên gọi là căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ để bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, làm hậu thuẫn cho việc bình định, vơ vét tài nguyên. Sau Hiệp định Genève, Mỹ thay chân Pháp và từ đây Thành Tuy Hạ được đặt tên mới là “Căn cứ Phan Bội Châu”. Mỹ đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp và mở rộng, biến thành một kho chứa các loại vũ khí, đạn dược lớn chỉ sau Tổng kho Long Bình.

Là một địa bàn nằm cạnh khu căn cứ quân sự, bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng lòng người dân xã Phú Thạnh vẫn hướng về cách mạng, kiên trì đấu tranh chống địch. Bản thân mẹ Lý Thị Huệ cũng tham gia tiếp tế lương thực, thuốc men cho bộ đội ta trong kháng chiến chống Mỹ.

Mẹ Huệ sinh được 7 người con (4 trai, 3 gái), trong đó hai người con trai Phạm Trí Phú (sinh năm 1947, là con thứ 5) và Phạm Hữu Đức (sinh năm 1950, là con thứ 6) cũng noi theo chí hướng của mẹ, tham gia chiến đấu tại địa phương và đều là bộ đội đặc công. Ngày 2/1/1966, mẹ Huệ nhận tin con trai thứ 5 hy sinh. Không lâu sau đó, vào tháng 1/1969, con trai thứ 6 của mẹ

cũng hy sinh. Cả hai người con này đều được mẹ Huệ tìm cách đem về chôn cất tại đất nhà. Sau khi đất nước được giải phóng, các anh được quy tập về nghĩa trang liệt sĩ địa phương.

Những ngày cuối đời, mẹ Huệ sống cùng người con gái thứ hai (theo cách gọi của người Nam Bộ) Phạm Thị Thanh tại quê nhà (ấp 1, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch). Mẹ qua đời năm vào 2000 và được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014.

LÊ THỊ HẠNG

(1919 - 2004)

Mẹ Lê Thị Hạng sinh năm 1919 tại xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghĩa Hành, Quảng Ngãi là vùng đất giàu truyền thống cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, quân và dân Nghĩa Hành đã dốc sức vào cuộc kháng chiến kiến quốc, trở thành thủ phủ của vùng tự do Liên khu V. Ở đây có trụ sở Ủy ban Kháng chiến Hành chính miền Nam Trung Bộ, nơi đồng chí Phạm Văn Đồng, đại diện của Đảng và chính phủ ở và làm việc. Cụ Huỳnh Thúc Kháng cũng đã sống, làm việc và mất ở đây. Nghĩa Hành là nơi tập trung nhiều cơ quan của Liên khu V và của tỉnh, các đơn vị quân đội, các trường trung học nổi tiếng như trường Trung học Lê Khiết, trường Trung học Bình dân miền Nam Trung Bộ.

Từ khi cuộc kháng chiến chuyển sang tổng phản công, Nghĩa Hành trở thành hậu phương chi viện nhiều sức người, sức của, góp phần đắc lực vào cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi với chiến dịch Bắc Tây Nguyên giải phóng toàn tỉnh Kon Tum đầu năm 1954. Trong kháng chiến chống Mỹ, Nghĩa Hành tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, kiên trì đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sinh ra và lớn lên trên vùng đất giàu truyền thống cách mạng, mẹ Hạng tích cực tham gia phong trào đấu tranh, cùng nhân dân Hành Phước chống lại sự càn quét của địch. Từ năm 1945-1952, mẹ tham gia du kích tại địa phương. Những năm 1952-1975, mẹ tham gia Ban Chấp hành Phụ nữ thôn, Trưởng ban Nông hội thôn ở xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành. Noi gương mẹ Hạng, các con của mẹ cũng tình nguyện nhập ngũ. Năm 1972, người con trai cả Nguyễn Kiểm của mẹ hy sinh. Chưa đầy một năm sau, con gái Nguyễn Thị Dương cũng hy sinh (năm 1973) khi đang trên đường làm nhiệm vụ.

Hòa bình lập lại, mẹ Hạng cùng con trai Nguyễn Văn Hợp vào Đồng Nai định cư. Mặc dù gia đình khó khăn nhưng mẹ Hạng vẫn tảo tần, chăm lo cho các con ăn học đầy đủ, nên người. Những năm cuối đời, mẹ Hạng sống hạnh phúc, đoàn tụ bên con cháu. Mẹ mất vào tháng 9/2004, hiện được con trai thờ phụng tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trước những đóng góp, thành tích và cống hiến của mẹ cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 2393/QĐ-CT ngày 26/9/2014 truy tặng cho mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

NGÔ THỊ NGÀN

(1912 -)

Mẹ Ngô Thị Ngàn sinh năm 1912 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đây là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, được quân đội Mỹ thành lập căn cứ quân sự và kiểm soát gặt gao. Tuy vậy, điều này không ngăn được tấm lòng yêu nước và quyết tâm đấu tranh giành độc lập của nhân dân địa phương. Mẹ Ngàn cũng không nằm ngoài số đông người dân ấy. Những năm kháng chiến huyện Nhơn Trạch cùng cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mẹ Ngàn thường xuyên đóng góp tiền của cho cách mạng, nuôi giấu cán bộ. Tấm gương của mẹ Ngàn đã góp phần un đúc tinh thần yêu nước cho các con của mẹ.

Mẹ Ngô Thị Ngàn có hai người con trai hy sinh trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ. Người con trai Nguyễn Phước Mừng, hy sinh tháng 3/1970. Chỉ 3 tháng sau đó (tháng 6/1970), mẹ lại phải đón nhận tin hy sinh của người con trai Nguyễn Hữu Tính.

Sau chiến tranh, mẹ Ngàn sống cùng người con trai Nguyễn Kim Lăng tại ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 945/QĐ-CTN ngày 16/5/2016.

NGUYỄN THỊ MUA

(1896 - 1983)

Mẹ Nguyễn Thị Mua sinh năm 1896 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Vùng đất Nhơn Trạch, Đồng Nai là nơi có truyền thống cách mạng. Tinh thần chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc đã ngấm sâu vào trong mẹ. Trong những tháng năm ác liệt nhất của chiến tranh, mẹ đã động viên hai người con trai của mình tham gia cách mạng.

Người con trai tên Nguyễn Văn Cu là cán bộ giao bưu, hy sinh tháng 8/1964. Chỉ hơn nửa năm sau, vào tháng 3/1965, mẹ lại tiếp tục đón nhận một tin buồn: người con trai Nguyễn Văn Phước cũng hy sinh khi đang làm nhiệm vụ.

Những ngày cuối đời, mẹ có niềm vui sống là được quây quần cùng gia đình người con gái tên là Nguyễn Thị Võ. Mẹ mất vào năm 1983. Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo quyết định số 2679/QĐ-CTN ngày 1/12/2015.

NGUYỄN THỊ NHIỀU

(1893 - 1978)

Mẹ Nguyễn Thị Nhiều sinh năm 1893 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời kỳ kháng chiến, mẹ Nhiều hoạt động trên địa bàn quan trọng Nhơn Trạch nơi có Chiến khu Rừng Sác. Trong giai đoạn khó khăn gian khổ ấy, không quản ngại hiểm nguy do

kẻ thù thường xuyên vây ráp, khủng bố, cùng với nhiều phụ nữ khác trong xã, mẹ Nhiều đã tích cực tham gia đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi giấu cán bộ, du kích đánh địch.

Mẹ Nguyễn Thị Nhiều sớm kết hôn và có 8 người con, trong đó, có 5 người đi bộ đội và tham gia du kích ở địa phương. Nhiều người từng bị địch bắt, đánh đập tù đày. Sau khi được thả ra, họ tiếp tục tham gia du kích rồi hy sinh khi đang trên đường làm nhiệm vụ. Đó là liệt sĩ Hoàng Văn Độ, hy sinh 1947 và liệt sĩ Hoàng Thị Thích hy sinh năm 1953.

Mẹ Nguyễn Thị Nhiều là người phụ nữ đã sống qua 2 cuộc kháng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Cả cuộc đời mẹ sẵn sàng hiến dâng những điều quý giá nhất cho hòa bình, thống nhất đất nước. Khi Tổ quốc cần, mẹ không ngần ngại đưa tiễn chồng, con ra lên đường làm nhiệm vụ.

Đất nước hòa bình cũng là lúc tuổi mẹ đã già (hơn 80 tuổi). Vào thời điểm đó, mẹ Nhiều sống cùng 6 người con còn lại tại xã Phú Thạnh. Sau khi mẹ mất, các con, cháu của mẹ cùng nhau thờ phụng và lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống gia đình. Do tuổi già, sức yếu và bệnh tật, cả 6 người con của mẹ Nhiều đều đã mất.

Mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014. Hiện, cháu nội Hoàng Minh Phụng thờ phụng mẹ tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

NGUYỄN THỊ DI

(1903 - 1977)

Mẹ Nguyễn Thị Di sinh năm 1903 tại thôn Long Sơn, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Long Đất là huyện cũ ở phía nam tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đây nổi tiếng với cuộc khởi nghĩa chống Pháp của Bình Tây Đại Nguyên soái Trương Định, Phong trào kháng chiến chống Pháp do tri phủ địa phương là Nguyễn Thành Ý khởi xướng, cũng là nơi sản sinh người con gái anh hùng Võ Thị Sáu...

Năm 1930, mẹ Di sinh được một người con trai, đặt tên là Nguyễn Văn Chi. Đây cũng là người con duy nhất của mẹ. Cũng như rất nhiều Bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác trên khắp đất nước Việt Nam, bằng tình yêu nước nồng nàn, mẹ đã dâng hiến người con yêu quý nhất cho đất nước. Con trai của mẹ, liệt sĩ Nguyễn Văn Chi hy sinh năm 1953 khi đang trên đường đi công tác ở huyện Bình Châu (Bà Rịa - Vũng Tàu).

Những ngày cuối đời, mẹ được người cháu là Nguyễn Thành Hải phụng dưỡng tại nguyên quán. Mẹ mất vào ngày 22/5/1977. Năm 1986, ông Nguyễn Thành Hải chuyển đến sinh sống tại ấp 2, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch và thờ phụng mẹ tại đây. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 522/KT-CTN ngày 22/8/1995.

DANH SÁCH LIỆT SĨ

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh
1	Cao Văn Tám		23/6/1948
2	Bùi Văn An (Châu)		12/5/1948
3	Nguyễn Văn Cơ (Dũng)		3/1968
4	Phan Văn Quang (Dao)		10/1970
5	Nguyễn Văn Hết		2/1971
6	Nguyễn Văn Thiệt		8/1969
7	Nguyễn Văn Xạ (Thanh)		09/10/1970
8	Trần Thị Huệ	1952	2/1974
9	Phan văn Bảy	1954	8/1969
10	Nguyễn Văn Cu (Lập)	1944	8/1964
11	Nguyễn Văn Phước	1934	3/1965
12	Phan Văn Quang	1947	11/9/1971
13	Trần Tấn Nghiệp	1920	20/4/1949
14	Nguyễn Văn Sắt	1948	1963
15	Dương Tấn Thành	1958	4/7/1978
16	Phạm Văn Rành (Tài)	1946	23/2/1969
17	Nguyễn Văn Tám	1951	3/3/1968

18	Phạm Trí Phú	1946	01/2/1967
19	Trần Văn Sách	1940	13/9/1969
20	Nguyễn Hữu Tính (Tâm)	1953	6/1970
21	Nguyễn Văn Đích	1922	1948
22	Trần Văn Dứt (Hồng Ân)	1922	1959
23	Nguyễn Phước Mừng (Tĩnh)	1940	3/1970
24	Đặng Văn Mọi	1955	3/1967
25	Ngô Văn Tâm	1940	1969
26	Phạm Hữu Đức	1949	1/1969
27	Đào Văn Sót	1944	10/10/1968
28	Lê Hữu Nghĩa	1957	15/9/1978
29	Châu Văn Phú	1924	8/1956
30	Bùi Văn Muộm	1916	15/11/1947
31	Trần Văn Lờ	1929	03/1/1949
32	Lê Văn Triện	1918	18/5/1948
33	Nguyễn Ngọc Dể	1919	1/1952
34	Hoàng Văn Độ	1926	6/10/1947
35	Đinh Văn Hai	1950	15/12/1966

36	Trương Văn Cộm	1925	24/6/1946
37	Hồ Văn Lành	1935	2/1968
38	Võ Văn Tấn	1951	4/1970
39	Châu Văn Biện	1925	5/1/1949
40	Nguyễn Văn Tư (Đức Dũng)	1942	20/4/1969
41	Nguyễn Văn Nét	1925	24/2/1951
42	Trần Nguyên Long (Thượng)	1943	18/11/1971
43	Nguyễn Văn Chỉ	1923	7/1953
44	Nguyễn Văn Điền	1931	12/8/1966
45	Ao Văn Viên	1902	1949
46	Nguyễn Kiểm	1953	2/1972
47	Nguyễn Thị Đương	1948	3/8/1973
48	Đặng Đăng Vang		19/2/1978
49	Phan Văn Hạnh	1982	17/1/2014
50	Hà Văn Thông	1940	27/6/1968
51	Nguyễn Quốc Dương		16/8/1971
52	Phạm Văn Xinh	1940	01/12/1969
53	Trần Văn Diệu		27/6/1969

DANH SÁCH THƯƠNG BINH, BỆNH BINH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày nhập ngũ	Ngày bị thương	Tỷ lệ TT
1	Đỗ Thị Thanh Vân	1939	10/1961	11/1970	21
2	Bùi Văn Hoàng	1915	1945	10/1956	31
3	Phạm Văn Quyết	1944	1/1964	3/2/1974	21
4	Huỳnh Hữu Nghĩa	1940	10/12/1967	20/9/1969	21
5	Nguyễn Văn Trung	1943	6/1964	18/8/1969	21
6	Nguyễn Thế Hòa	1932	9/1948	12/1970	21
7	Trương Văn Bội	1921	1945	8/1952	31
8	Bùi Thị Nở	1948	10/1964	7/3/1970	21
9	Nguyễn Văn Hồn	1955	10/1974	21/4/1975	31
10	Châu Thành Tâm	1964	12/1982	1/15/1983	82%
11	Phạm Khắc Toàn	1948			21
12	Nguyễn Văn Hợp	1947			45
13	Nguyễn Văn Thu	1937	12/12/1960	9/11/1969	41
14	Nguyễn Minh Quang	1938			

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Stt	Họ và tên	Ghi chú
1	Trần Tấn Mến	Hưu trí
2	Trần Ngọc Trai	Theo QĐ 62
3	Lê Văn Mười	Theo QĐ 62
4	Võ Tuấn Anh	Theo QĐ 62
5	Nguyễn Ngọc Tuấn	Theo QĐ 62
6	Phạm Văn Chấn	Theo QĐ 62
7	Bùi Thanh Bùng	Theo QĐ 62
8	Lê Văn Vĩnh	Theo QĐ 62
9	Lê Văn Hai	Theo QĐ 62
10	Lương Văn Mến	Theo QĐ 62
11	Nguyễn Thị Hoa	Theo QĐ 62
12	Nguyễn Thành Long	Theo QĐ 62
13	Nguyễn Văn Nhưông	Theo QĐ 62
14	Vũ Đức Thẩm	Theo QĐ 62
15	Lê Thành Đạo	Theo QĐ 62
16	Vũ Đức Phối	Theo QĐ 62
17	Lê Văn Minh	Theo QĐ 62
18	Huỳnh Văn Lân	Hưởng chế độ một lần
19	Nguyễn Thị Vững	Hưởng chế độ một lần
20	Trần Ngọc Thanh	Hưởng chế độ một lần
21	Huỳnh Thị Một	Hưởng chế độ một lần
22	Trần Thanh Liên	Hưởng chế độ một lần
23	Nguyễn Văn Đại	Hưởng chế độ một lần
24	Lê Văn Nhon	Hưởng chế độ một lần
25	Phạm Văn Ba	Hưởng chế độ một lần

NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ

(Thời điểm biên soạn, xuất bản năm 2014)

NGUYỄN VĂN LIÊM

Ông Nguyễn Văn Liêm (Tur Liêm) sinh năm 1921 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Cha mẹ ông đều là công nhân Sở Cao su Thành Tuy Hạ. Vì thế, ông đã sớm biết đến cảnh nghèo khó, cực nhọc, bị bóc lột của giai cấp công nhân.

Năm 1945, như bao thanh niên của xã Phú Thạnh, ông tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong của xã, cùng người dân trong xã cướp chính quyền và lập ra chính quyền cách mạng, tham gia bầu cử Quốc hội đầu tiên của Nhà nước Việt Nam độc lập. Tháng 10 năm 1946, khi thực dân Pháp quay trở lại đánh chiếm Thành Tuy Hạ, ông bị địch bắt đưa đi giam giữ tại khám lớn Biên Hòa gần một tháng. Sau khi ra tù, ông thoát ly theo kháng chiến.

Năm 1948 đến năm 1949, ông là Thư ký Ban Chỉ huy Thanh niên cứu quốc xã Phú Thạnh. Năm 1950, ông là Đoàn phó Đoàn Thanh niên cứu quốc xã. Từ năm 1953 đến 1954, ông là Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phú Thạnh.

Sau Hiệp định Genève 1954, ông được tổ chức phân công ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động. Ngày 14 tháng 3 năm 1955, ông được kết nạp Đảng.

Năm 1956, địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu, đánh phá phong trào cách mạng ở miền Nam rất ác liệt. Bí thư chi bộ xã

Phú Thạnh là Võ Hồng Ân, Phó Bí thư chi bộ xã là Bùi Văn Hoàng đều bị địch bắt, cả chi bộ còn lại một đảng viên duy nhất là ông, Huyện ủy Long Thành đã cử ông làm Bí thư chi bộ xã Phú Thạnh với nhiệm vụ gầy dựng lại cơ sở, đẩy mạnh phong trào cách mạng chống Mỹ tại địa phương. Thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao phó, từ một xã “trắng”, ông đã xây dựng được 3 tổ nòng cốt làm công tác binh vận, liên lạc, vận chuyển đóng góp của nhân dân trong xã cho cách mạng.

Năm 1958, ông là cán bộ Huyện ủy Long Thành, phụ trách địa bàn Sở Cao su Thành Tuy Hạ và các xã Phú Thạnh, Phước Lý. Trong giai đoạn địch dồn dân lập ấp chiến lược, ông đã chỉ huy lực lượng du kích và nhân dân phá ấp chiến lược tại các xã Phú Thạnh, Phước Lý.

Năm 1961, huyện Nhơn Trạch được thành lập trên cơ sở tách ra từ huyện Long Thành, ông được phân công về Huyện ủy Nhơn Trạch. 1962, ông phụ trách công tác Tuyên huấn của Huyện ủy. Năm 1963, ông là Phó Bí thư Huyện ủy Nhơn Trạch.

Từ năm 1964 cho đến năm 1976, ông là cán bộ Ban Tổ chức Trung ương Cục miền Nam. Khi tỉnh Đồng Nai được thành lập, ông là Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Nai cho đến khi nghỉ hưu (tại xã Hóa An, TP. Biên Hòa).

Các hình thức khen thưởng:

- Huân chương Quyết thắng hạng Nhất.
- Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.
- Huân chương Độc lập hạng Ba.

- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng Đảng.
- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

PHẠM VĂN ĐẠM

Ông Phạm Văn Đạm (Ba Đạm) sinh năm 1925 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Gia đình ông vốn đều là nông dân nghèo, phải đi làm thuê, làm mướn để kiếm sống, đời sống cũng như bao nông dân vùng Phú Thạnh lúc đó, rất vất vả. 13 tuổi, ông đã phải nghỉ học đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình. Từ nhỏ, ông đã chứng kiến cảnh bọn lính Pháp đóng ở căn cứ Thành Tuy Hạ bắn giết dân lành một cách vô tội vạ, nhìn thấy cảnh địa chủ phong kiến bóc lột nông dân nghèo đến tận xương tủy nên ông rất căm phẫn.

Tháng 8 năm 1945, ông cùng với nhiều thanh niên trai tráng trong làng tham gia Đội Thanh niên Tiền phong tại địa phương, hăng hái tập luyện võ nghệ, học tập văn hóa và tham gia cướp chính quyền của bọn thực dân, phong kiến ngay tại xã nhà, cùng nhân dân bầu lên chính quyền cách mạng lâm thời - chính quyền của nhân dân. Năm 1946, khi thực dân Pháp quay trở lại chiếm Nam Bộ, đánh chiếm Thành Tuy Hạ tại xã Phú Thạnh, ông tham gia Quốc gia tự vệ cuộc chiến đấu tại xã.

Ngày 5 tháng 3 năm 1947, ông thoát ly, tham gia Vệ quốc đoàn, là chiến sĩ Đại đội C, Chi đội 10. Ông kết nạp Đảng vào tháng 11 năm 1951 tại xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Cửu. Từ tháng 8 năm 1953 đến tháng 8 năm 1954, ông được điều về làm Đội

phó Đội du kích xã Phú Thạnh. Đội du kích Phú Thạnh đã lập nhiều thành tích: tiêu diệt địch, thu nhiều vũ khí, trừng trị bọn ác ôn tay sai, góp phần vào thắng lợi chung của phong trào kháng chiến huyện Long Thành.

Sau Hiệp định Genève, ông tập kết ra miền Bắc, vẫn công tác trong quân đội. Chiến trường miền Nam ác liệt, cuộc kháng chiến chống Mỹ còn nhiều gian khổ, ông đã tình nguyện đi B, trở về phục vụ cho miền Nam. Từ tháng 8 năm 1972 đến năm 1982, ông là Thường vụ Huyện ủy, Chính trị viên Huyện đội Nhơn Trạch, sau đó là Huyện đội Long Thành. Năm 1982, ông nghỉ hưu theo chế độ tại xã Phú Thạnh. Dù nghỉ hưu, nhưng ông vẫn tích cực tham gia các phong trào, hoạt động tại địa phương, như: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Nhơn Trạch, Tổ trưởng tổ Đảng...

Các hình thức khen thưởng:

- Huân chương Chiến thắng hạng Ba (4/1947).
- 3 huân chương Vê vang (1/1959).
- Huân chương Chiến công hạng Ba (7/1971).
- Huân chương Huân công hạng Ba (4/1975).
- Huân chương Chiến sĩ giải phóng (1/1970).
- Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba (5/1975).
- Huân chương Kháng chiến hạng Nhất (11/1987).
- Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.
- 6 bằng khen các loại.

ĐỖ THỊ THANH VÂN

Bà Đỗ Thị Thanh Vân (còn có tên là Đỗ Thị Bánh) sinh ngày 11 tháng 12 năm 1939 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Gia đình nghèo khó, lại mồ côi mẹ từ năm 6 tuổi, 12 tuổi bà đã phải theo chân những công nhân cao su, làm công việc trút mủ mướn để sinh sống. 17 tuổi, bà trở thành công nhân Sở Cao su Thành Tuy Hạ.

Đời công nhân nhiều cực nhọc, không những bị chủ người Pháp bóc lột trên mồ hôi nước mắt mà còn bị bọn cai, xu, xếp cây thể hiếp đáp. Vì vậy bà đã sớm giác ngộ cách mạng. Tháng 10 năm 1961, bà tham gia hoạt động bí mật tại xã Phú Thạnh, không chỉ nắm tình hình địch báo cáo lại cho cách mạng mà còn trực tiếp tham gia xây dựng cơ sở Hội Phụ nữ xã Phú Thạnh, xây dựng cơ sở, phong trào trong Sở Cao su Thành Tuy Hạ.

Tháng 6 năm 1962, bà bị lộ, phải thoát ly vào căn cứ. Từ bộ đội 23/9, bà lần lượt công tác ở nhiều vị trí, địa bàn khác nhau của tỉnh, như: quân bưu, binh vận, phụ nữ... Bà cũng là một trong số các ủy viên đầu tiên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Nhơn Trạch. Năm 1969, bà được kết nạp Đảng, từ đó đến năm 1975, bà lần lượt là Bí thư chi bộ các xã Đại An, Thiện Tân (huyện Vĩnh Cửu).

Tháng 5 năm 1975, bà được điều về tiếp quản Sở Cao su Thành Tuy Hạ, được bổ nhiệm làm Giám đốc - là Giám đốc đầu tiên của Sở Cao su Thành Tuy Hạ do chính quyền cách mạng bổ nhiệm, đồng thời là Huyện ủy viên Huyện ủy Nhơn Trạch.

Từ tháng 5 năm 1977, bà là Trưởng ban Công đoàn huyện Long Thành. Đến năm 1980, bà nghỉ do mất sức lao động. Bà Đỗ Thị Thanh Vân hiện sống tại ấp 3, xã Phú Thạnh. Chồng bà là ông Nguyễn Thế Hòa cũng là đồng chí, cùng hoạt động cách mạng thời kháng chiến chống Mỹ tại xã Phú Thạnh.

Các hình thức khen thưởng:

- Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.
- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

NGUYỄN MINH QUANG

Ông Nguyễn Minh Quang (còn có tên là Nguyễn Văn Hạnh) sinh năm 1938 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Gia đình ông cũng thuộc thành phần bần cố nông.

Khi chính quyền Ngô Đình Diệm nắm quyền tại miền Nam sau Hiệp định Genève 1954, đã tăng cường bắt lính để bổ sung lực lượng quân đội, trấn áp các phe phái và phong trào cách mạng miền Nam. Tháng 4 năm 1959, ông cũng bị bắt đi quân dịch, nhưng sau đó đã tìm cách trốn vì không thể cầm súng bắn vào đồng bào, người dân vô tội. Năm 1964, nhận thấy trốn chui trốn nhủi không phải là cách hay, ông đã mạnh dạn tìm đến với cách mạng. Năm 1966, ông là Đội trưởng Đội du kích xã Long Tân. Long Tân có địa bàn giáp ranh với xã Phú Thạnh, 2 đội du kích thường xuyên phối hợp với nhau trong công tác diệt ác trừ gian, phá ấp chiến lược. Năm 1967, ông được điều về đội biệt động thị trấn Nhơn Trạch.

Ngày 12 tháng 2 năm 1969, trên đường làm nhiệm vụ bảo vệ mùa màng tại xã Phú Thạnh, ông bị địch phục kích bắn gãy chân, sau đó bắt sống đưa về chi khu Nhơn Trạch tra tấn dã man nhằm khai thác về cơ sở cách mạng. Ông đã giữ vững khí tiết người cộng sản, quyết không khai báo. Do không khai thác được, địch đã đưa ông từ chi khu Nhơn Trạch về trại giam Hồ Nai, sau đó đưa đi giam giữ tại nhà tù Phú Quốc. Tại các trại giam, ngoài việc không khai báo, ông còn cùng các đồng chí ở trong tù tham gia đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, chống chà đạp, chống ly khai Đảng. Đến năm 1973, ông được trao trả tại Tây Ninh theo tinh thần Hiệp định Paris 1972 và tiếp tục công tác.

Năm 1979, ông Nguyễn Minh Quang được bổ nhiệm làm Chủ tịch xã Phú Thạnh thay cho ông Dương Văn Hà nghỉ hưu theo chế độ. Đến năm 1980, ông nghỉ hưu tại xã Phú Thạnh.

NGUYỄN VĂN THU

Ông Nguyễn Văn Thu sinh năm 1937 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Năm 1959, ông thoát ly theo kháng chiến với nhiệm vụ làm giao liên, đưa thư liên lạc, đưa đón và bảo vệ cán bộ từ huyện về các xã và ngược lại, sau đó chuyển lên làm giao liên của tỉnh Biên Hòa.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, ông được tổ chức phân công ở lại miền Nam tiếp tục hoạt động, công tác ở lực lượng C2 của tỉnh Biên Hòa. Ngày 9 tháng 11 năm 1969, ông bị địch

bắt, giam giữ tại trại giam Hồ Nai (tỉnh Biên Hòa cũ). Dù bị địch dùng nhiều cực hình tra tấn để khai thác thông tin về cơ sở cách mạng, ông vẫn giữ vững khí tiết, không khai báo.

Tháng 2 năm 1973, ông được trao trả tại sân bay Lộc Ninh theo tinh thần của Hiệp định Paris năm 1972. Sau khi đi an dưỡng, điều trị các chấn thương, bệnh tật trong thời gian tù đày, ông nhận nhiệm vụ tại Ban Tổ chức Trường Đảng tỉnh Biên Hòa đến năm 1976.

Từ năm 1978 đến năm 1980, ông được điều về giữ nhiệm vụ Bí thư chi bộ xã Phú Thạnh. Sau đó, ông tiếp tục giữ các nhiệm vụ: cán bộ tuyên giáo xã, xã đội trưởng xã Phú Thạnh, cán bộ tổ chức xã... cho đến khi nghỉ hưu.

Các hình thức khen thưởng:

- Dũng sĩ diệt Mỹ hạng Nhất.
- Dũng sĩ diệt Mỹ hạng Nhì.
- Huân chương Quyết thắng hạng Nhì.
- Huân chương Quyết thắng hạng Nhất.
- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

NGUYỄN THỊ VÕ

Bà Nguyễn Thị Võ (bí danh Nguyễn Thị Nghĩa) sinh năm 1942 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Như phần lớn người dân Phú Thạnh khác, gia đình bà rất nghèo. 8 tuổi bà mới được đến trường, nhưng chỉ học được hết lớp Một

bà phải nghỉ học, làm việc phụ giúp gia đình. Bà cũng sớm giác ngộ cách mạng, là tổ viên tổ giao liên mật thuộc chi bộ mật xã Phú Thạnh và an ninh quận Nhơn Trạch.

Năm 1962, lúc vừa 20 tuổi, bà được tổ chức phân công vào làm công nhân cao su với nhiệm vụ xây dựng cơ sở mật, phát triển phong trào công nhân. Bà thường xuyên nhận các nhiệm vụ vận chuyển truyền đơn về xã Phú Thạnh giao cho các cơ sở cách mạng và tổ chức rải truyền đơn ngay trong ấp chiến lược dù nơi này nằm ngay chi khu Nhơn Trạch, cơ quan đầu não của địch ở quận Nhơn Trạch. Bà cũng nhận các nhiệm vụ mua, chuyển lương thực, vận động nhân dân đóng góp tài chính cho phong trào cách mạng và chuyển về căn cứ kháng chiến. Trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, số tiền nhân dân Phú Thạnh ủng hộ cho cách mạng rất lớn được vận chuyển qua đường dây do bà tổ chức, không hề bị lộ hoặc xảy ra thất thoát. Năm 1968, trong chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân, bà tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm, đưa đường cho các chiến sĩ C240 tấn công vào các yếu điểm chi khu Nhơn Trạch, Thành Tuy Hạ.

Năm 1972, bà đã tham gia nuôi giấu, cung cấp lương thực, thực phẩm, mua và chuyển các dụng cụ chế tạo mìn hẹn giờ cho các chiến sĩ đặc công Rừng Sác đánh kho bom Thành Tuy Hạ.

Đầu năm 1975, do một tên chiêu hồi chỉ điểm, bà bị lộ nên phải thoát ly ra căn cứ. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, bà trở về địa phương, tiếp tục làm công nhân tại Nông trường Cao su Thành Tuy Hạ, tham gia hoạt động tại địa phương với nhiệm

vụ Trưởng ban Chấp hành Phụ nữ xã Phú Thạnh, góp phần xây dựng quê hương Phú Thạnh.

Các hình thức khen thưởng:

- Huân chương Chiến công hạng Ba (1975).
- Các bằng khen, giấy khen.

TRẦN TẤN MẾN

Ông Trần Tấn Mến (Ba Mến) sinh năm 1930 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Ông là cháu của đồng chí Trần Văn Dứt (Chín Dứt), Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chánh kháng chiến xã Phú Thạnh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Nổi tiếp truyền thống gia đình, năm 1947, ông tham gia Vệ đoàn khi mới tròn 17 tuổi, lần lượt là chiến sĩ các đơn vị: Chi đội 9 (tỉnh Biên Hòa), Chi đội 2 (tỉnh Bà Rịa), Tỉnh đội Bà Rịa cho đến năm 1954.

Tháng 10 năm 1954, ông theo đơn vị tập kết ra Bắc, tiếp tục công tác trong quân đội với chức vụ Thượng sĩ, A trưởng thuộc C4, D14, F338 tại Hà Đông. Sau khi theo học tại các trường Công nhân kỹ thuật điện Hà Nội, trường Hậu cần Quân khu 5, ông tiếp tục công tác trong quân đội với cấp bậc Trung úy cho đến lúc nghỉ hưu vào năm 1980.

Trở về quê hương Phú Thạnh, ông tiếp tục tham gia công tác tại địa phương, giữ nhiệm vụ Phó Bí thư chi bộ xã Phú Thạnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã nhiệm kỳ đầu tiên. Ông còn là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh của xã đến năm 2001.

TRƯƠNG VĂN BỘI

Ông Trương Văn Bội là một trong những cán bộ tiên khởi nghĩa hiện nay của xã Phú Thạnh. Ông sinh năm 1921, 19 tuổi đã tham gia hoạt động cách mạng, là một trong những người có công xây dựng lực lượng Thanh niên Tiền phong của xã Phú Thạnh trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Khi thực dân Pháp quay lại đánh chiếm Thành Tuy Hạ năm 1946, ông tham gia xây dựng đội du kích xã Phú Thạnh. Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, đội du kích xã Phú Thạnh lập nhiều thành tích trong công tác trừ gian, diệt tề, đưa đường cho bộ đội Việt Minh tiến công nhiều cứ điểm quân sự trên địa bàn.

Năm 1952, ông bị địch bắt tù đày đến năm 1954. Trở về quê hương, ông tiếp tục bắt liên lạc với tổ chức, được phân công hoạt động bí mật tại địa phương. Đến năm 1956, ông lại bị địch bắt, giam giữ qua các nhà lao Gia Định, Thủ Đức, Biên Hòa. Năm 1958, ông ra tù, sức khỏe suy giảm vì những đòn tra tấn của địch nên được tổ chức đồng ý cho ngưng hoạt động cách mạng.

NGUYỄN VĂN CẬY

Ông Nguyễn Văn Cậy (bí danh Lê Thành Long) cũng là một trong những cán bộ tiên khởi nghĩa của quê hương Nhơn Trạch. Ông sinh năm 1926 tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). 16 tuổi, ông đã làm công nhân cao su tại Sở Cao

su Thành Tuy Hạ, được giác ngộ cách mạng và đã tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong từ trước tháng 8 năm 1945.

Sau khi Pháp tái chiếm kho đạn Thành Tuy Hạ, ông được phân công tiếp tục làm công nhân tại Sở Cao su Thành Tuy Hạ để gây dựng và duy trì cơ sở cách mạng trong công nhân cao su. Năm 1947, ông là một trong những người xây dựng lại Ủy ban hành chánh kháng chiến xã Phú Thạnh, giữ nhiệm vụ Ủy viên phụ trách quân sự.

Sau khi đi học lớp bán quân sự do tỉnh Biên Hòa tổ chức, ông về xã Phú Thạnh xây dựng đội du kích xã và giữ nhiệm vụ Chính trị viên. Đội du kích xã Phú Thạnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ giải tán ban hội tề xã, vận động một số người trong ban hội tề vào chiến khu Phước An, không hợp tác với quân Pháp; cảnh cáo và tiêu diệt một số ác ôn, thu giữ nhiều vũ khí.

Năm 1953, ông bị bệnh nặng, được tổ chức đồng ý cho trở về gia đình nghỉ dưỡng để điều trị. Đến năm 1954, nhiều cán bộ địa phương tập kết ra miền Bắc, ông mất liên lạc với phong trào cách mạng.

Năm 1975, ông được chính quyền xã Phú Thạnh cử học lớp nghiệp vụ thương nghiệp, trở về thành lập Hợp tác xã mua bán quốc doanh của xã Phú Thạnh, giữ nhiệm vụ Chủ nhiệm Hợp tác xã. Đến năm 1986, ông xin nghỉ vì sức khỏe yếu.

DƯƠNG VĂN HÀ

Ông Dương Văn Hà (Năm Hà) sinh năm 1928 tại xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Như nhiều thanh niên trong làng, ông tham gia hoạt động cách mạng từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Năm 1947, ông là chiến sĩ Quân giới tỉnh Bà Rịa, đóng góp sức mình trong công cuộc kháng chiến chống Pháp của quê hương.

Năm 1954, ông cùng đơn vị tập kết ra miền Bắc, công tác trong ngành đường sắt, tại Đội cầu Long Biên. Từ năm 1974, ông trở về miền Nam, góp phần giải phóng quê hương.

Năm 1977, ông được điều về giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Phú Thạnh. Năm 1980, ông nghỉ hưu theo chế độ.

Các hình thức khen thưởng:

- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

LÊ TRUNG CHÁNH

Ông Lê Trung Chánh sinh năm 1942 tại huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Lớn lên trong sự kìm kẹp của địch, ông sớm giác ngộ cách mạng, thoát ly theo kháng chiến từ tháng 10 năm 1961, là chiến sĩ thuộc C240. Sau cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, ông là trung đội trưởng.

Ngay sau ngày đất nước thống nhất, tháng 6 năm 1975, ông được Huyện ủy Long Thành cử về làm Bí thư xã Phú Thạnh. Năm 1977, chấp hành sự phân công của Huyện ủy, ông về làm

Bí thư xã An Lợi (nay là xã An Phước) cho đến lúc nghỉ hưu tại xã Tam An, huyện Long Thành.

Các hình thức khen thưởng:

- Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.
- Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Ba.
- Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì.
- Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất.
- Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

NGUYỄN VĂN THỪNG

Ông Nguyễn Văn Thùng sinh năm 1927 tại huyện Nhơn Trạch (Đồng Nai). Sau chiến dịch Xuân Mậu Thân 1968, ông tham gia kháng chiến, hoạt động mật để tiếp tế cho phong trào cách mạng địa phương.

Ngay sau khi xã Phú Thạnh giải phóng, ông được Huyện ủy Long Thành phân công về làm Chủ tịch UBND xã. Những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương gặp nhiều khó khăn, ông đã cùng với chi bộ Đảng và người dân trong xã từng bước vượt qua, ổn định đời sống.

Năm 1977, ông nghỉ hưu tại xã Long Tân.

NHỮNG THAY ĐỔI, PHÁT TRIỂN ĐÁNG CHÚ Ý TRÊN ĐỊA BÀN XÃ GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

THAY ĐỔI HỒ SƠ QUẢN LÝ

- + Bổ sung liệt sĩ: Trần Minh Thăng ở ấp 1.
- + Bổ sung thương binh: Phạm Khắc Toàn ở khu bộ đội.
- + Bổ sung người có công với cách mạng nhận trợ cấp 1 lần:
Nguyễn Văn Đại ở Đại Phước chuyển về.
- Giảm 2 Mẹ Việt Nam Anh hùng từ trần gồm:
 - + Nguyễn Thị Bảy: Từ trần ngày 22 tháng 09 năm 2015.
 - + Lê Thị Tươi: Từ trần ngày 04 tháng 12 năm 2019.

NÔNG THÔN MỚI

Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 theo quyết định 4198/QĐ- UBND ngày 08/12/2016 của CT. UBND tỉnh Đồng Nai và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020 theo quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của CT. UBND tỉnh Đồng Nai.

13 CÔNG TRÌNH DÂN SINH AN TUỢNG

1. Sửa chữa trụ sở UBND xã Phú Thạnh, do UBND xã Phú Thạnh quản lý.
2. Trung tâm Văn hóa Thể thao - Học tập cộng đồng xã Phú Thạnh, khởi công tháng 8 năm 2019, khánh thành tháng 9 năm 2020, do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

3. Trường Mầm non xã Phú Thạnh, khởi công tháng 3 năm 2016, khánh thành tháng 4 năm 2017 do Phòng GD&ĐT huyện Nhơn Trạch quản lý.

4. Nhà Văn hóa ấp 1, khởi công tháng 3 năm 2015, khánh thành tháng 12 năm 2015, do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

5. Sửa chữa trường Tiểu học Phú Thạnh, khởi công tháng 5 năm 2020, do Phòng GD&ĐT huyện Nhơn Trạch quản lý.

6. Sửa chữa trường Trung học cơ sở Phú Thạnh, khởi công tháng 4 năm 2015, khánh thành tháng 6 năm 2016, do Phòng GD&ĐT huyện Nhơn Trạch quản lý.

7. Đường ra cánh đồng liên ấp 1-2 với chiều dài 450m, ngang 4m với tổng kinh phí thực hiện 451 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 9 tháng 11 năm 2020, khánh thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

8. Đường cây xăng Sáu Trắng khu Bàu Sen, ấp 3 với chiều dài 310m, ngang 6m với tổng kinh phí thực hiện 374 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 5 tháng 12 năm 2019, khánh thành ngày 11 tháng 12 năm 2019 do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

9. Đường tổ 4 ấp 2 với tổng chiều dài 230m, ngang 3m với tổng kinh phí thực hiện 176 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

10. Đường tổ 17 liên ấp 1-2 với tổng chiều dài 240m, ngang 3m tổng kinh phí thực hiện 165 triệu đồng do nhân dân đóng

góp 100%, khởi công ngày 18 tháng 8 năm 2019 khánh thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

11. Đường tổ 7, ấp 1 với tổng chiều dài 165m, ngang 3m kinh phí thực hiện 165 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, khởi công ngày 16 tháng 12 năm 2020, khánh thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

12. Đường tổ 13, ấp 1 với tổng chiều dài 200m, ngang 3m kinh phí thực hiện 102 triệu đồng do nhân dân đóng góp 100%, do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

13. Đường Cây Sai ấp 3, xã Phú Thạnh với tổng chiều dài 1000m, ngang 4m, với tổng kinh phí thực hiện 1.700.000.000 đồng trong đó nhân dân đóng góp 510 triệu đồng, khởi công tháng 5 năm 2019, khánh thành tháng 11 năm 2019 do UBND xã Phú Thạnh quản lý.

DỰ ÁN CẤP TRÊN QUẢN LÝ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Tuyến đường Lý Thái Tổ mở rộng đoạn qua địa bàn xã Phú Thạnh có chiều dài 2000m được khởi công tháng 4 năm 2013, khánh thành tháng 3 năm 2015, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai quản lý.

2. Tuyến đường 25C đoạn qua địa bàn xã Phú Thạnh có chiều dài khoảng 2.200m đang thực hiện bồi thường cấp tái định cư, do Bộ GTVT quản lý.

3. Tuyến đường vành đai 3 đoạn qua địa bàn xã Phú Thạnh có chiều dài 5.700m đang thực hiện thu hồi đất, do Bộ Giao thông Vận tải quản lý.

4. Cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh được UBND tỉnh phê duyệt từ năm 2001, với diện tích hơn 87ha thuộc địa bàn hai xã Phú Thạnh và Vĩnh Thanh. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ Đô thị huyện Nhơn Trạch. Cụm công nghiệp Phú Thạnh - Vĩnh Thanh đã thu hút được 32 doanh nghiệp đầu tư vào đây. Trong đó, có 19 doanh nghiệp đang hoạt động, giải quyết việc làm cho hơn 3,3 ngàn lao động địa phương, còn lại 3 doanh nghiệp đang xây dựng và 10 doanh nghiệp đang làm thủ tục đầu tư.

THÀNH TÍCH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

- Trong 10 năm từ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và 2015 - 2020, Đảng ủy, UBND xã đã thực hiện đạt một số thành tích tiêu biểu như:

+ Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 theo quyết định 4198/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của CT. UBND tỉnh Đồng Nai và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020 theo quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của CT. UBND tỉnh Đồng Nai.

+ Tổ chức vận động kinh phí giữa nhà nước và nhân dân đóng góp làm 43 đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã với chiều dài 10.509m, với tổng kinh phí 14.675.000.000 đồng

(trong đó kinh phí Nhà nước 10.278.000.000 đồng và nhân dân đóng góp 4.397.000.000 đồng).

+ Tổng thu ngân sách thu đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm.

+ Sửa chữa mới lại trụ sở làm việc của UBND xã; xây dựng mới trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Văn hóa thông tin - Học tập cộng đồng xã, trường Mầm non Phú Thạnh, trường Tiểu học Phú Thạnh và thành lập trường THCS Phú Thạnh.

+ Hiện nay 3 trường Mầm non, Tiểu học và THCS đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục từ bậc Mầm non, Tiểu học và THCS.

+ Thực hiện tốt công tác giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu huyện giao (giao quân hàng năm đều có từ 1 đến 2 đảng viên theo chỉ tiêu huyện giao).

+ Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã ổn định. Triển khai thực hiện đề án 06 của BCD tỉnh, triển khai thực hiện cài đặt Vneid mức độ 1 và mức 2 cho người dân trên địa bàn xã.

+ Triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc I-Office đến cán bộ, công chức. 100% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ và hệ thống phần mềm VNPT I-Office trong xử lý công việc và trao đổi thông tin. Văn bản chỉ đạo của cấp trên được chuyển đến nhanh chóng, kịp thời.

+ Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và trong hoạt động của cơ quan. Tất cả các ban, ngành đều được trang bị máy vi tính để phục vụ cho công tác chuyên môn. 100% cán bộ, công chức thành thạo máy vi tính, sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng dùng chung mà huyện đã triển khai.

+ Duy trì hoạt động trang Zalo OA riêng của UBND xã và trang tin điện tử của UBND xã để tạo kênh giao tiếp riêng giữa UBND xã và người dân, qua đó kịp thời ghi nhận và giải quyết các ý kiến đóng góp, xây dựng, thắc mắc của người dân một cách kịp thời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Đồng Nai 2005.
2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành, 1930 - 1975*, NXB tổng hợp Đồng Nai, 2008.
3. *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch 1930 - 2020*, Nxb. Đồng Nai, 2020.
4. *Các bản kiện Đại hội Đảng bộ huyện Nhơn Trạch* (tài liệu lưu hành nội bộ).
5. *Địa chí Đồng Nai*, tập II, Nxb. Đồng Nai 2001.
6. *Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam*, Nxb. Lao động năm 2003.
7. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* - trích văn kiện tập II - Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin.
8. *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai 2013.
9. *Kho K862 - Biên niên sự kiện*, Nxb. Quân đội nhân dân năm 2006.
10. Lê Bá Ước, *Một thời Rừng Sác*, tập 1, Nxb. Văn hóa Văn nghệ năm 2012.
11. *Những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*.
12. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Phú Thạnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2005- 2010.
13. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã Phú Thạnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015.
14. Các văn kiện chính trị của xã Phú Thạnh từ năm 1975- 2020 (tài liệu lưu hành nội bộ).

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	5
Chương I: PHÚ THẠNH: VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI.....	9
Chương II: TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN XÃ PHÚ THẠNH (1930 - 1945).....	48
Chương III: KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954).....	79
Chương IV: KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975).....	111
Chương V: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1975 - 2010)	172
Chương VI: LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	198
Chương VII: NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ	306
PHỤ LỤC	321
TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH	394

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ THẠNH (1930 - 2020)

**Đảng bộ huyện Nhơn Trạch
Đảng bộ xã Phú Thạnh**

Mã ISBN: 978-604-42-0218-1

Chịu trách nhiệm xuất bản:
**GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
BÙI THỊ LÂM NGỌC**

Chịu trách nhiệm bản thảo:
**PHÓ GIÁM ĐỐC
TRƯƠNG VĂN TUẤN**

Biên tập:	Võ Thị Thanh Hiếu
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Thanh Hiếu
Bìa:	Hoàng Phương

.....
In: 100 bản. Kích thước: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8
Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Số xác nhận ĐKXB: 46 - 2024 / CXBIPH / 1 - 02 / ĐON, Cục Xuất
bản, In và Phát hành xác nhận ngay: 08/01/2024, Quyết định xuất
bản số: 02/QĐA-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp ngày: 27/05/2024.
In xong và nộp lưu chiểu: quý 2/2024.
.....

Nhà xuất bản Đồng Nai,

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh: 946 521 - P Kế toán: 946 520
Fax: (02513) 946 530 - Email: nxbdongnai@hcm.vnn.vn